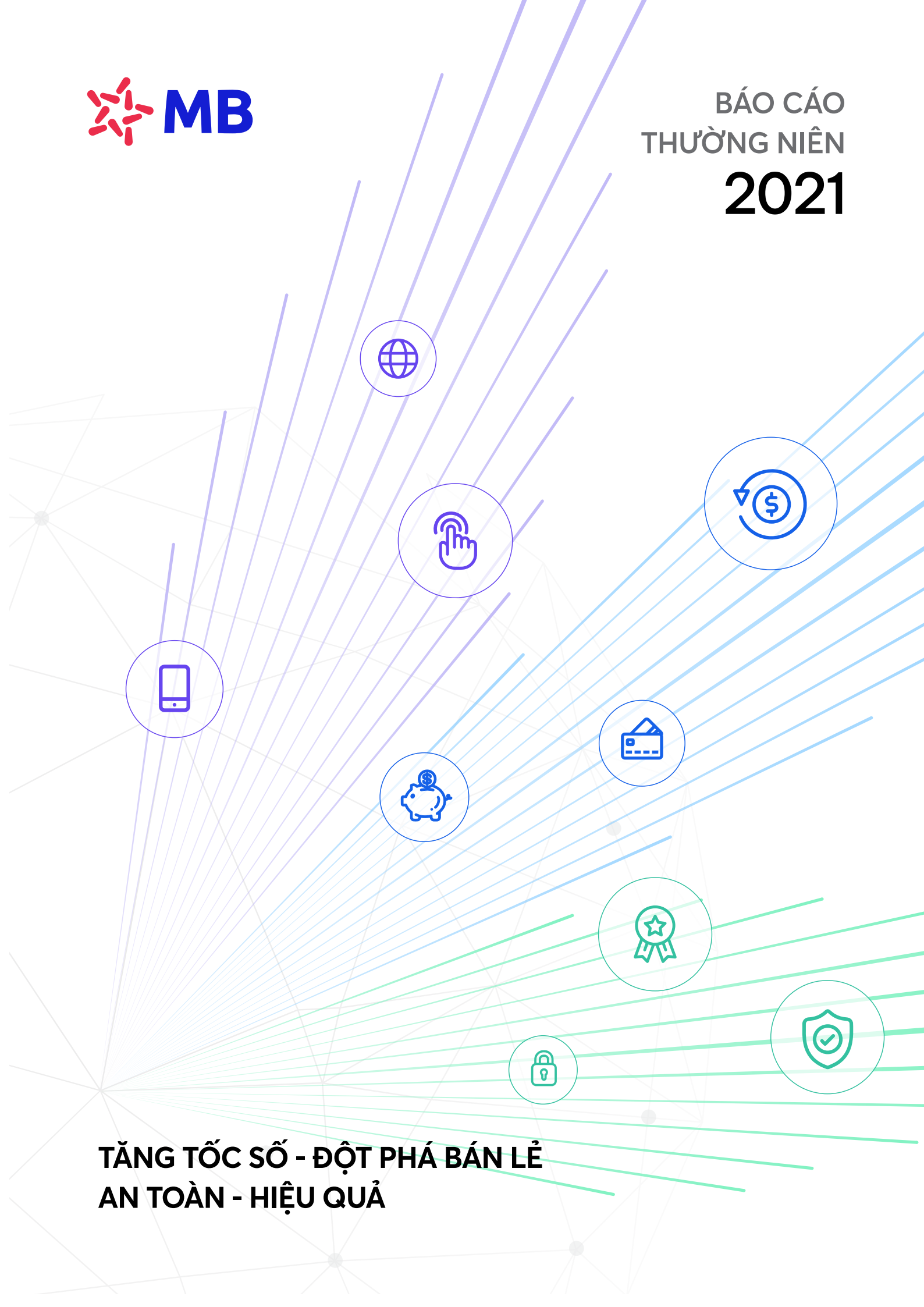
MB

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



TĂNG TỐC SỐ - ĐỘT PHÁ BÁN LẺ
AN TOÀN - HIỆU QUẢ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU 04

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 06

THÔNG ĐIỆP CỦA PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC 08

CHƯƠNG I
TỔNG QUAN VỀ MB

Dấu ấn quan trọng năm 2021 12
Tổng quan về MB 20
Quá trình phát triển 22
Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi 24
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 26
Cấu trúc sở hữu và Mô hình quản trị 30
Định hướng phát triển 58
Tích hợp Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) trong chiến lược của Công ty 62

CHƯƠNG II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Hoạt động kinh doanh 2021 66
Tổ chức và nhân sự MB 70
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu 78

CHƯƠNG III
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả kinh doanh 2021 80
Kế hoạch phát triển 2022 86

CHƯƠNG IV
QUẢN TRỊ CÔNG TY

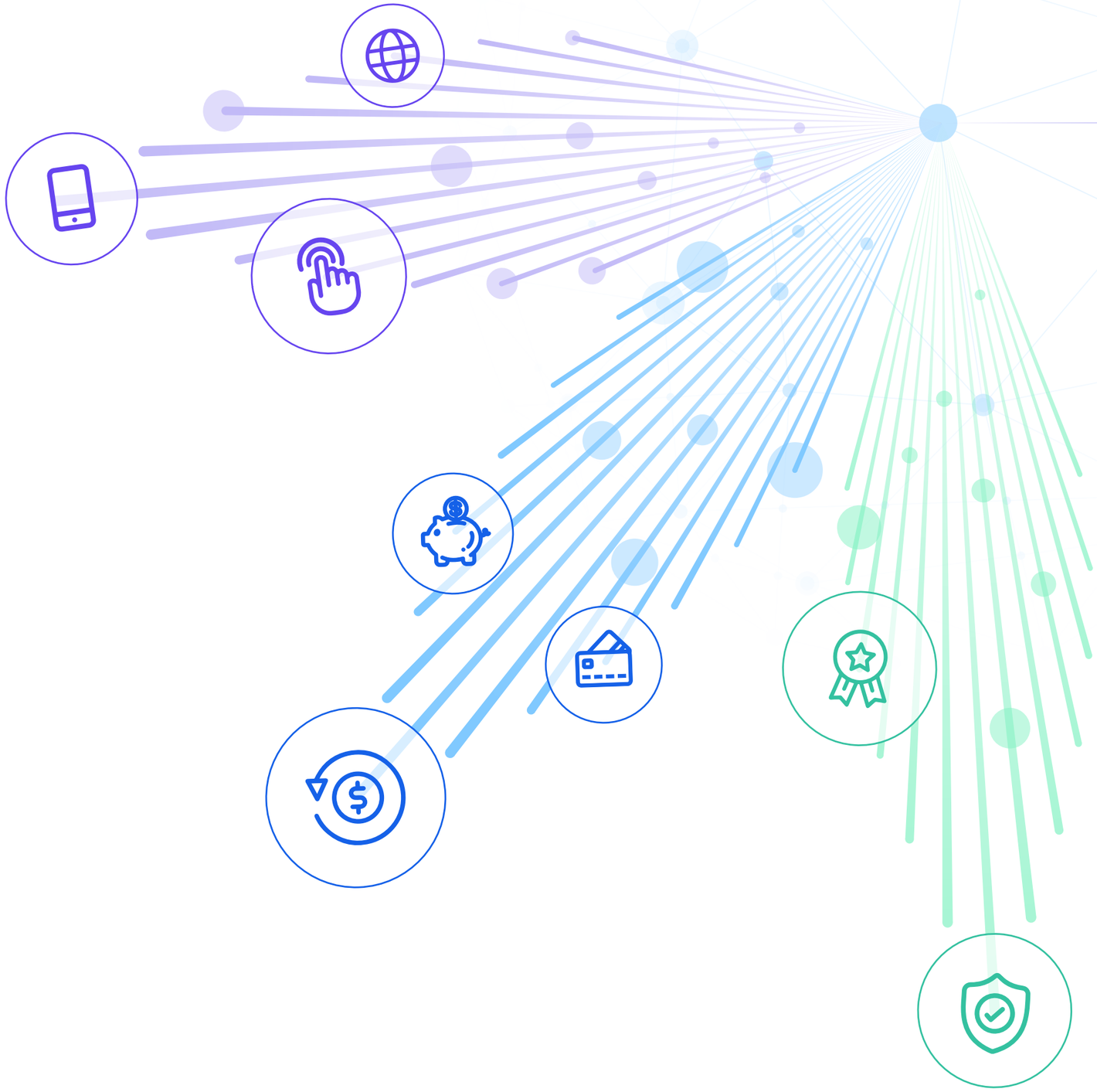
Tổng quan chung về quản trị công ty 90
Hoạt động của Hội đồng quản trị 91
Hoạt động các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị 102
Hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị 104
Hoạt động của Ban Kiểm soát và cơ quan Kiểm toán nội bộ 106
Thông tin về tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát 112
Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông 122
Hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ 124

CHƯƠNG V
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về phát triển bền vững 138
Điểm nhấn về phát triển bền vững 140
Chiến lược phát triển bền vững 142
Quản trị phát triển bền vững 146
Gắn kết với các bên liên quan 149
Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu 152
Các tiêu chuẩn kinh tế 154
Các tiêu chuẩn môi trường 155
Các tiêu chuẩn xã hội 157
Lĩnh vực ngành 164
Mục lục GRI 168

CHƯƠNG VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thông tin chung 175
Báo cáo của Ban Điều hành 177
Báo cáo kiểm toán độc lập 178
Bảng cân đối kế toán hợp nhất 180
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 183
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 184
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất 186



TĂNG TỐC SỐ
ĐỘT PHÁ BÁN LẺ
AN TOÀN - HIỆU QUẢ

2021 là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. 2021 MB ghi dấu hoàn thành chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2021 với phương châm hoạt động **"Tăng tốc số - Đột phá bán lẻ - An toàn hiệu quả"**. Đây cũng là kim chỉ nam đưa MB vượt qua những khó khăn do đại dịch, chủ động thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt với trọng tâm chuyển đổi số, tăng tốc trong hành trình trở thành Ngân hàng thuận tiện nhất cho mọi khách hàng, bên cạnh việc đảm bảo an toàn, hiệu quả trong tăng trưởng kinh doanh

TĂNG TỐC SỐ

Hướng đến mục tiêu trở thành Ngân hàng số 1 về Ngân hàng số tại Việt Nam, MB không chỉ thu hút nhân tài về công nghệ, mà còn đầu tư mạnh mẽ và ứng dụng những công nghệ hiện đại nhất, tích hợp đa nền tảng nhằm mang lại những trải nghiệm mới mẻ nhất, thuận tiện nhất trên kênh số cho cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp, tổ chức.

ĐỘT PHÁ BÁN LẺ

Với sự đầu tư mạnh mẽ về công nghệ và tư duy lấy khách hàng là trung tâm, MB không ngừng sáng tạo, cung cấp cho thị trường những giải pháp tốt nhất cho mọi nhu cầu tài chính và phi tài chính, tạo ra sự đột phá về sản phẩm cũng như quy mô phát triển khách hàng, phấn đấu nằm trong Top 3 Ngân hàng bán lẻ tại thị trường Việt Nam.

AN TOÀN HIỆU QUẢ

Là một trong những Ngân hàng đầu tiên đạt chuẩn Basel II, MB ứng dụng nhiều mô hình đo lường rủi ro tín dụng trong hoạt động nghiệp vụ, quản trị rủi ro công nghệ thông tin và ngân hàng số hiệu quả. Bên cạnh đó, MB luôn đề cao tính tuân thủ, thượng tôn pháp luật, nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật và Ngân hàng nhà nước, quản lý chặt chẽ các giới hạn an toàn theo quy định, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả. Năm 2021, MB duy trì xếp hạng TOP 30 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và nằm trong Top 20 Doanh nghiệp có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất trên thị trường (VNSI - do HSX phối hợp với PwC thực hiện).

Mặc dù phải đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2021, nhưng với nỗ lực của toàn hệ thống và quyết tâm thực hiện phương châm hành động "Tăng tốc số - Đột phá bán lẻ - An toàn hiệu quả", MB đã có nhiều thành công lớn: Phát triển được 6.3 triệu khách hàng mới trong năm 2021, tương đương với số lượng khách hàng lũy kế MB phát triển được trong 26 năm kể từ khi thành lập, hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch hầu hết các mục tiêu về Quy mô, Lợi nhuận, khách hàng, và hiệu quả hoạt động. Với những kết quả đạt được, MB tiếp tục phát huy thế mạnh, linh hoạt và sáng tạo để nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm và giá trị cho khách hàng, cổ đông; đồng thời khẳng định vị thế tiên phong trong hành trình chuyển đổi số ngành Tài chính – Ngân hàng tại Việt Nam, tạo đà thành công cho chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Năm 2021, MB tiếp tục giữ vị thế Top 30 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (theo bảng xếp hạng VNR500), tăng hạng - nằm trong Top 4 Ngân hàng thương mại về quy mô và lợi nhuận tại Việt Nam

Tình hình kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nặng bởi dịch Covid- 19 với biến chủng mới, các nguy cơ về lạm phát, căng thẳng chính trị - kinh tế giữa các cường quốc trên thế giới tiếp tục gia tăng. Đặc biệt, trong Quý III/2021, nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn do biến chủng Delta gây giãn cách xã hội kéo dài; và bắt đầu phục hồi từ quý IV/2021 sau những biện pháp vaccine hiệu quả và chính sách thích ứng an toàn với dịch của Nhà nước, Chính phủ. Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam tăng 2,58% (là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây), tuy nhiên Việt Nam nằm trong 20 nền kinh tế đứng đầu thế giới về thương mại, CPI được giữ ổn định ~ 1,84% - mức thấp nhất kể từ năm 2016, vốn đầu tư toàn xã hội đạt ~ 2.892 triệu tỷ đồng, tăng 3,2% so với năm 2020. Trong năm 2021, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chính sách tiền lệ linh hoạt, chặt chẽ: Tăng trưởng tín dụng đạt 13%, tổng số lãi lũy kế các tổ chức tín dụng miễn giảm cho khách hàng ~ 34,9 nghìn tỷ đồng, tỷ giá duy trì ổn định, nợ xấu có xu hướng gia tăng tuy nhiên vẫn được kiểm soát chặt chẽ.

Năm 2021 là năm MB hoàn thành Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2021 với phương châm được đặt ra từ đầu năm "Tăng tốc số; Đột phá bán lẻ; An toàn - Hiệu quả", cùng tầm nhìn "MB là Ngân hàng thuận tiện nhất", phấn đấu "số 1 về Ngân hàng số, nằm trong Top 3 Ngân hàng bán lẻ tại Thị trường Việt Nam"

Toàn hệ thống MB với quyết tâm cao đã hoàn thành tốt, xuất sắc các mục tiêu Chiến lược đề ra và các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, cụ thể:

- Tổng tài sản Tập đoàn đạt 607.140 tỷ đồng; Vốn điều lệ đạt 37.783 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt 16.527 tỷ đồng (Ngân hàng đạt 14.398 tỷ đồng - Công ty thành viên đạt 2.326 tỷ đồng, đóng góp 14% cho Tập đoàn). Rủi ro được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ nợ xấu 0,90% (riêng Ngân hàng 0,68% - tỷ lệ bao phủ nợ xấu 349%), các giới hạn an toàn tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước; các chỉ tiêu hiệu quả được củng cố: ROE Tập đoàn 23,49% (riêng Ngân hàng 22,2%), CIR 33,06% (giảm 5% so với 2020).

- Năm 2021, MB đã hoàn thành phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 35%, và tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Chuyển đổi số của MB năm 2021 đánh dấu nhiều thành công lớn, giữ vị thế tiên phong, hàng đầu trên thị trường: MB phát triển được 6,3 triệu khách hàng mới trong năm 2021 (tương đương số lượng khách hàng MB phát triển được trong 26 năm trước đó), lũy kế đạt hơn 12,9 triệu khách hàng. Trong năm, MB đã thực hiện ~390 triệu giao dịch kênh số (đứng đầu tại Việt Nam trong tháng 12/2021) - doanh thu từ Digital Bank ~ 3 nghìn tỷ đồng (tăng 2,5 lần so với năm 2020). Ngân hàng liên tục cải tiến, cập nhật ~260 tính năng mới trên App MBBank, BIZ MBBank trong năm 2021; ứng dụng các công nghệ, phương pháp hiện đại trên thế giới để mang lại cho người dùng trải nghiệm tốt nhất, hấp dẫn nhất.

- Năm 2021 là năm MB tổng kết Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2021 với việc hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch hầu hết các mục tiêu về Quy mô, Lợi nhuận, Khách hàng, Hiệu quả hoạt động; trên cơ sở những kết quả đã đạt được, cùng với sự tư vấn của McKinsey về những xu hướng mới trên thế giới, MB đã hoàn thành xây dựng và ra mắt Chiến lược Tập đoàn MB giai đoạn 2022 - 2026.

- Các đơn vị MB luôn tuân thủ, thượng tôn pháp luật, tích cực tham gia các phong trào đền ơn đáp nghĩa, đặc biệt là công tác đảm bảo an sinh xã hội, được nhân dân và chính quyền địa phương ghi nhận, tin tưởng. Đặc biệt, trong quý II-quý III/2021, MB đã đồng hành, tương trợ cùng Chính quyền địa phương, các Đơn vị Quân đội trong công tác phòng, chống Dịch Covid- 19 với quy mô gần 400 tỷ đồng cùng nhiều chương trình an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa khác.

- Sang năm 2022, kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng ở mức ~ 4%, riêng nền kinh tế Việt Nam dự báo phục hồi mạnh mẽ với GDP được tăng trưởng 6,5%, CPI bình quân 3,5% - 3,8%. Các ngành Bất động sản cá nhân/ FDI/ tiêu dùng cá nhân/ bán lẻ/ xuất nhập khẩu/ logistic có khả năng tăng trưởng tốt trong năm 2022. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, tín dụng dự báo tăng ~ 13%, tỷ giá được duy trì ổn định, mặt bằng lãi suất có thể tiếp tục duy trì ở mức thấp để hỗ trợ nền kinh tế, tiếp tục chính sách quản trị nợ xấu chặt chẽ. Năm 2022, các quy định về an toàn vốn của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực, hướng tới áp dụng các tiêu chuẩn theo Basel II.

Năm 2022 là năm đầu tiên của Chiến lược Tập đoàn MB giai đoạn 2022 - 2026, với phương châm "Tăng tốc số - Hấp dẫn khách hàng - Hiệp lực Tập đoàn - An toàn bền vững", cùng tầm nhìn MB "trở thành doanh nghiệp số, Tập đoàn Tài chính dẫn đầu" và mục tiêu "Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á", giữ vững tôn chỉ "Thượng tôn pháp luật"; theo đó MB sẽ triển khai các mô hình kinh doanh mới với Ngân hàng số là chuyển dịch quan trọng cho Chiến lược giai đoạn mới. Với các mục tiêu thách thức, vươn tầm khu vực trong bối cảnh áp lực cạnh tranh gia tăng, tiềm ẩn nhiều thách thức sau đại dịch Covid- 19, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành MB quyết tâm nỗ lực, không ngừng tăng trưởng, triển khai các giải pháp linh hoạt, sáng tạo để nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ MB, gia tăng trải nghiệm, hấp dẫn khách hàng để hoàn thành mục tiêu Chiến lược giai đoạn 2022 - 2026, mang lại giá trị hơn nữa cho khách hàng và cổ đông, khẳng định vị thế tiên phong, dẫn đầu của MB trong chuyển đổi số ngành Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam.

MB xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, các Bộ Ban ngành và sự hỗ trợ, hợp tác từ các đối tác chiến lược và sự tin yêu của hàng triệu khách hàng, cổ đông, và sự nỗ lực tận tâm của 15.910 cán bộ nhân viên MB trên toàn hệ thống. MB tin tưởng, với sự đồng hành và hợp tác của các Quý vị, MB sẽ hiện thực hóa các mục tiêu, khát vọng của Ngân hàng và sẽ tiếp tục mang lại nhiều hơn nữa các giá trị cho cổ đông, cộng đồng và xã hội.



Thượng tướng Lê Hữu Đức

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thông điệp của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

"MB kiên định với các mục tiêu phát triển bền vững"

COVID- 19: CƠ HỘI "VÀNG" ĐỂ BỨT PHÁ

Năm 2021, dịch Covid- 19 tiếp tục đặt ra những thách thức chưa từng có trong tiền lệ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phục hồi của kinh tế toàn cầu. Kinh tế Việt Nam cũng trải qua một năm đầy sóng gió với mức tăng trưởng GDP cả năm chỉ đạt 2,58% (1) so với cùng kỳ năm trước. Tuy vậy, đây vẫn được xem là kết quả tích cực khi Quý III/2021, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch.

Trong bối cảnh đó, MB đã chủ động xây dựng các kịch bản, phương án đối phó với dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe và tinh thần cho 15.910 cán bộ nhân viên, duy trì hoạt động kinh doanh hiệu quả, ổn định, thông suốt.

Biến đại dịch Covid- 19 thành "lực đẩy" để bứt phá, MB tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, xác định nâng cao năng lực hạ tầng công nghệ là yếu tố then chốt. Nhờ đó, MB ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng trong năm 2021. Lũy kế cả năm, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 16.527 tỷ đồng tăng 55 % so với năm 2020, hoàn thành 125% chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua.

Tỷ lệ nợ xấu NPL luôn ở mức thấp hơn trung bình ngành. MB chủ động tích cực, trích lập và duy trì tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức cao đạt trên 100%, nằm trong top đầu các ngân hàng tại Việt Nam, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước hơn 3 nghìn tỷ đồng. Thành quả của MB đã trở thành điểm sáng nổi bật trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid- 19.

MB duy trì xếp hạng TOP 30 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (theo bảng xếp hạng VNR500), nằm trong TOP 4 Ngân hàng thương mại về quy mô và lợi nhuận.

MB cũng là một trong những thương hiệu có giá trị tăng nhanh nhất toàn cầu năm 2022, đạt tốc độ 113% (theo Brand Finance). Kết quả này khẳng định uy tín của MB trên thị trường bất chấp những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch, đồng thời cho thấy bước đi quyết liệt, chắc chắn của MB trong chiến lược chuyển đổi số giai đoạn 2017-2021, thể hiện qua chuỗi hợp tác với các công ty công nghệ hàng đầu như Software AG để cung cấp các dịch vụ trực tuyến tốc độ cao cho khách hàng.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LÀ TRỌNG TÂM

Năm 2021, MB vẫn kiên định thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, từ kinh doanh bền vững, quản trị doanh nghiệp, quản lý an toàn và sức khỏe cán bộ nhân viên, đến thực thi các trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, nỗ lực đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và nhà đầu tư.

MB đã và đang sát cánh cùng doanh nghiệp và cộng đồng phục hồi kinh tế và đời sống trong bối cảnh phức tạp của đại dịch thông qua nhiều giải pháp hỗ trợ tài chính và phi tài chính phù hợp. Cụ thể, MB là 1 trong 16 ngân hàng Thương mại cổ phần đồng thuận giảm lãi suất theo Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước. Đối với lãi suất hỗ trợ khách hàng, ngân hàng cũng giảm từ 0,5-1,5 tùy theo nhóm khách hàng và mức độ khách hàng chịu ảnh hưởng của đại dịch.

Gắn liền hoạt động kinh doanh với trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội, năm 2021, MB dành ~386 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng. Trong đó, riêng công tác phòng chống dịch Covid- 19, MB dành 285 tỷ đồng ủng hộ 38 tỉnh, thành phố và 15 đơn vị trong cả nước.

Với những hành động thiết thực, năm 2021, MB góp mặt trong TOP 20 doanh nghiệp có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất trên thị trường (theo kết quả đánh giá của HSX phối hợp với PwC). Đây là lời khẳng định của MB về mục tiêu phát triển bền vững nói chung, cũng như phương châm hoạt động "Tăng tốc số - Đột phá bán lẻ - An toàn hiệu quả" giai đoạn 2017-2021.

TỰ HÀO HÀNH TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Dấu ấn chuyển đổi số của MB được khắc họa rõ nét trong năm qua, thể hiện qua những con số "biết nói": 258 tính năng mới được phát triển trên App MBBank. 391 triệu giao dịch được thực hiện trên kênh số, tăng gấp 4,3 lần so với năm 2020. Giao dịch chuyển tiền nhanh liên ngân hàng của MB qua hệ thống Công ty cổ phần tài chính quốc gia Việt Nam đứng số 1 thị trường.

Điều làm nên nét khác biệt của MB chính là sự trưởng thành và tự chủ về mặt công nghệ, cộng hưởng với văn hóa thử nghiệm, thúc đẩy nhân viên học hỏi và phát huy tối đa khả năng của mình. Đây là yếu tố quan trọng giúp ngân hàng vượt ra khỏi những giới hạn của mô hình kinh doanh truyền thống và tạo ra giá trị khác biệt trong cuộc đua chuyển đổi số.

Năm 2021, MB thể hiện tốt tinh thần hiệp lực tập đoàn. Các Công ty thành viên đều tăng trưởng lợi nhuận, đóng góp vào thành tựu chung của toàn tập đoàn. Tăng trưởng doanh thu tập đoàn đạt 35%. Về thị phần, MIC tăng trưởng 1 bậc – đạt TOP 5 về doanh thu. Mcredit cũng vững vàng từ TOP 4 lên TOP 3 thị trường. Quy mô phát triển kênh đại lý của MB Ageas Life tăng 3 bậc từ 12 lên TOP 9 trong năm qua.

KHỞI ĐẦU GIAI ĐOẠN CHIẾN LƯỢC MỚI

Năm 2022 được dự báo còn nhiều rủi ro, thách thức khó đoán định. Đây cũng là năm đầu tiên của chiến lược 5 năm giai đoạn 2022-2026 mà MB định hướng phấn đấu **"Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu"** với phương châm **"Tăng tốc số – Hấp dẫn khách hàng – Hiệp lực tập đoàn – An toàn bền vững"** tiến tới mục tiêu **"Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á".**

Tôi tin rằng Quý khách hàng, Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và toàn thể cán bộ nhân viên sẽ tiếp tục đồng hành cùng MB trong hành trình năm 2022 đầy hứa hẹn và thách thức.



Ông Lưu Trung Thái
Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

TÍCH LUỸ GIÁ TRỊ

CHƯƠNG I
TỔNG QUAN VỀ MB

12 Dấu ấn quan trọng năm 2021

20 Tổng quan về MB

22 Quá trình phát triển

24 Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi

26 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

30 Cấu trúc sở hữu và Mô hình quản trị

58 Định hướng phát triển

62 Tích hợp Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) trong chiến lược của Công ty

CHƯƠNG I

TỔNG QUAN VỀ MB

Dấu ấn quan trọng năm 2021

1

TOP 5

NGÂN HÀNG VỀ HIỆU QUẢ KINH DOANH VÀ AN TOÀN

TOP

CÁC DOANH NGHIỆP LỢI NHUẬN TRÊN 10 NGHÌN TỶ

TOP 1

VỀ LỢI NHUẬN KINH DOANH NGOẠI TỆ SPOT & SWAP TRONG NHÓM NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

16.527

TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TẬP ĐOÀN

↑ 54,63%

so với năm 2020

18.221

TỶ ĐỒNG

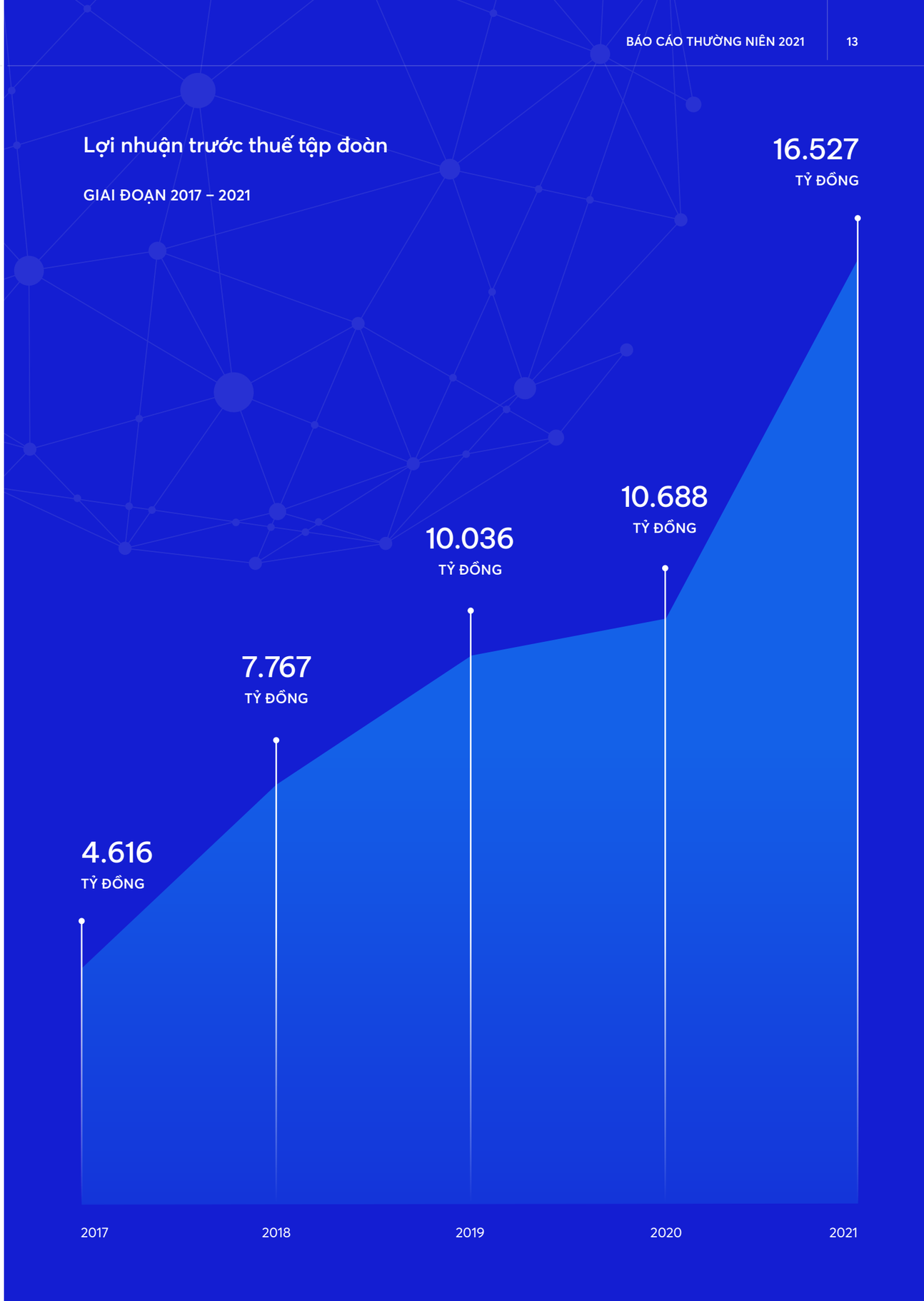
TỔNG DOANH THU CỦA CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

↑ 43%

so với năm 2020

Lợi nhuận trước thuế tập đoàn

GIAI ĐOẠN 2017 – 2021



2

TỶ LỆ NỢ XẤU RIÊNG NGÂN HÀNG

0,68%

QUẢN TRỊ RỦI RO THANH KHOẢN

3 VÒNG BẢO VỆ BASEL II

Ngân hàng duy nhất tại Việt Nam vinh dự nhận giải thưởng quốc tế " Liquidity Risk Management Award" - Ngân hàng có hoạt động quản trị rủi ro thanh khoản tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương năm 2021

3

391 TRIỆU

GIAO DỊCH TRÊN CÁC KÊNH SỐ

tương đương tỷ lệ giao dịch số của các ngân hàng TOP đầu Châu Á



Chu kỳ cập nhật tính năng mới liên tục 2 tuần/ chu kỳ - Ngân hàng duy nhất tại Đông Nam Á ứng dụng công nghệ mã hóa Dynamic Key - đảm bảo an toán tuyệt đối cho giao dịch qua APP, tỷ lệ thành công đạt 99,92%

4

~386

TỶ ĐỒNG

LÀ SỐ TIỀN MB ĐÃ QUYÊN GÓP CHO 111 CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI



trong đó

285

TỶ ĐỒNG

GÓP VÀO QUỸ VACCINE PHÒNG COVID- 19





PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ

Nhandao

giúp kết nối 3.926 địa chỉ nhân đạo với hơn 12.000 người dùng và hơn 20.000 lượt ủng hộ tương đương hơn 23 tỷ đồng

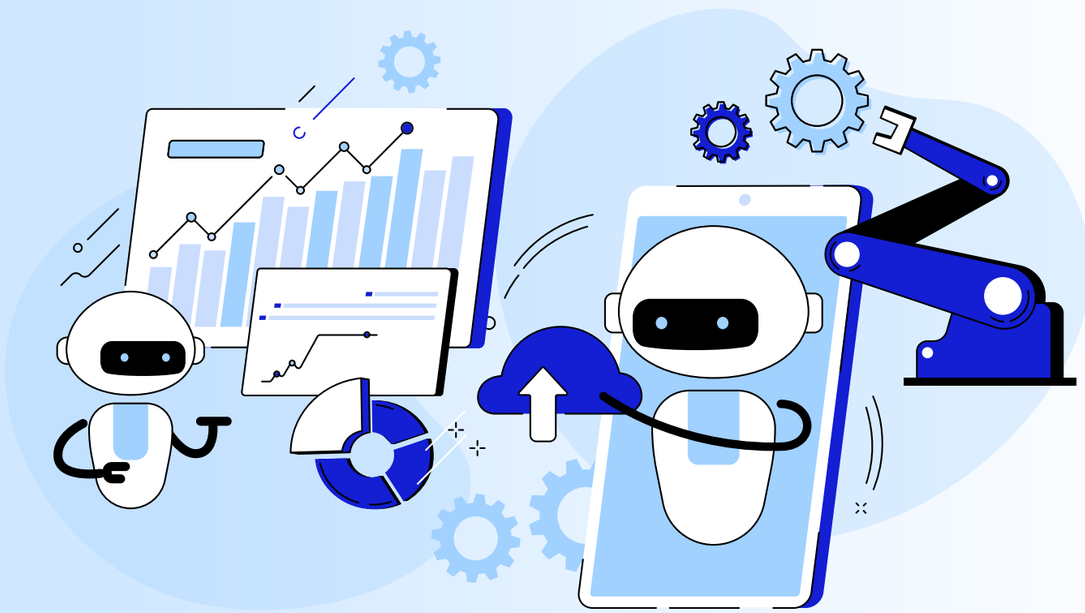
5

TRIỂN KHAI

201

DỰ ÁN CÔNG NGHỆ

với 2.785 lượt Golive mang lại lợi thế kinh doanh và quản trị cho ngân hàng.



TỰ XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CỦA RIÊNG MB

GIẢI PHÁP RPA

(Robotic Process Automation - Tự động hóa quy trình bằng robot)

đã áp dụng thay thế 23/35 Robot

6

TOP 3

NGÂN HÀNG CÓ SỨC KHỎE THƯƠNG HIỆU TỐT NHẤT TRÊN THỊ TRƯỜNG

TOP 2

THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG ĐƯỢC YÊU THÍCH NHẤT
THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG CÓ CHUYỂN ĐỔI SỐ TIÊU BIỂU NHẤT

TOP 300

THƯƠNG HIỆU NGÂN HÀNG CÓ GIÁ TRỊ VÀ MẠNH NHẤT THẾ GIỚI
(theo báo cáo Banking 500 2022 của Brand Finance)

Liên tục giành hàng loạt các giải thưởng giá trị trên thị trường quốc tế của The Asian Banker

1

NGÂN HÀNG GIAO DỊCH NGOẠI HỐI TỐT NHẤT VIỆT NAM

1

NGÂN HÀNG CÓ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO THANH KHOẢN TỐT NHẤT KHU VỰC CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

1

NGÂN HÀNG CUNG ỨNG SẢN PHẨM PHÁI SINH TÀI CHÍNH TỐT NHẤT VIỆT NAM

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á NĂM 2021

TẠP CHÍ HR ASIA VINH DANH

7

KHAI TRƯƠNG VÀ ĐƯA VÀO VẬN HÀNH

TRỤ SỞ MỚI MB

tại 18 Lê Văn Lương, Hà Nội



RA MẮT

TRUNG TÂM HỌC TẬP VÀ SÁNG TẠO

cơ sở Hà Nội và thành phố HCM

và

KHÔNG GIAN SÁNG TẠO SỐ INNOVATION LAB







ĐÁNH DẤU MỐC KỶ NIỆM 25 NĂM KHU VỰC PHÍA NAM VỚI LỄ ĐÓN NHẬN

HUÂN CHƯƠNG BẢO VỆ TỔ QUỐC HẠNG BA

được Nhà nước tặng thưởng



Tổng quan về MB

TÊN ĐẦY ĐỦ BẰNG TIẾNG VIỆT

Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội

TÊN VIẾT TẮT

Ngân hàng Quân đội (MB)

TÊN ĐẦY ĐỦ BẰNG TIẾNG ANH

Military Commercial Joint stock Bank

NGÀY THÀNH LẬP

04/11/1994

VỐN ĐIỀU LỆ

37.783.217.770.000 đồng

MÃ CHỨNG KHOÁN

MBB

Ngày niêm yết: 1/11/2011

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100283873 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/09/1994, thay đổi lần thứ 49 ngày 25/08/2021

TRỤ SỞ CHÍNH

Tòa nhà MB, số 18 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 62661088
Fax: 024 62661080

Email: info@mbbank.com.vn
Website: www.mbbank.com.vn

Quá trình phát triển

Sau 27 năm phát triển, MB khẳng định vị thế của một trong những ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam, với các chỉ số hiệu quả luôn nằm trong nhóm dẫn đầu thị trường

1994 – 2004



Ngày 4/11/1994, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) được thành lập với số vốn gần 20 tỷ đồng, 25 nhân sự và một điểm giao dịch duy nhất tại 28A Điện Biên Phủ, Hà Nội.

Mười năm đầu (1994-2004) là giai đoạn mang tính "mở lối" định hình phương châm hoạt động, xác định chiến lược kinh doanh và xác định thương hiệu. Kiên định với mục tiêu và tầm nhìn dài hạn, MB đã vững vàng vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997 và là ngân hàng cổ phần duy nhất có lãi. Năm 2004, tròn 10 năm thành lập, tổng vốn huy động của MB tăng gấp trên 500 lần, tổng tài sản trên 7.000 tỷ đồng, lợi nhuận trên 500 tỷ đồng và khai trương trụ sở mới tại số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

2005 – 2009



Trong giai đoạn 2005-2009, MB áp dụng một loạt các giải pháp đổi mới tổng thể từ mở rộng quy mô hoạt động, phát triển mạng lưới, đầu tư công nghệ, tăng cường nhân sự, hướng mạnh về khách hàng với việc tách bạch chức năng quản lý và chức năng kinh doanh giữa Hội sở và Chi nhánh, tổ chức lại đơn vị kinh doanh theo nhóm khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ, nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ...

Có thể nói, đây là giai đoạn tạo cơ sở vững chắc để MB đẩy mạnh triển khai các sáng kiến chiến lược sau này, góp phần đưa MB trở thành một trong những định chế tài chính hàng đầu Việt Nam hiện nay. Năm 2009, đánh dấu 15 năm phát triển, MB vinh dự nhận Huân chương Lao động Hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng.

2010 – 2016



Năm 2010, MB bắt đầu nghiên cứu xây dựng chiến lược giai đoạn mới 2011 – 2016, với kỳ vọng đưa MB vào TOP 3 ngân hàng thương mại cổ phần không do nhà nước nắm cổ phần chi phối. Năm 2011, MB đã thực hiện thành công việc niêm yết cổ phiếu MBB trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM từ ngày 1/11/2011.

Trong bối cảnh nền kinh tế bước vào giai đoạn khó khăn, ngành ngân hàng dưới áp lực tái cấu trúc mạnh mẽ, MB kiên định với chiến lược phát triển bền vững, an toàn đã vươn lên dẫn đầu về nhiều chỉ tiêu tài chính quan trọng, hoàn thành mục tiêu nằm trong TOP 3 trước 2 năm – vào năm 2013. Với những thành quả đạt được, năm 2014, MB vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhất. Đến năm 2015, tiếp tục được phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao động.

2017 – 2021



Trong giai đoạn này, MB định hướng tầm nhìn "Trở thành Ngân hàng thuận tiện nhất" với mục tiêu đến năm 2021 sẽ nằm trong Top 5 hệ thống Ngân hàng Việt Nam về hiệu quả kinh doanh và an toàn, dẫn đầu về số hóa.

Trong các năm này, dù gặp nhiều khó khăn bởi đại dịch Covid- 19 toàn cầu, MB đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ, bứt phá trong hoạt động kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra. Giai đoạn này đánh dấu bước chuyển mình thay đổi Nhận diện thương hiệu mới thành công từ năm 2019, lột xác thành một ngân hàng năng động, trẻ trung – Lọt vào Top 2 thương hiệu được yêu thích nhất; Thương hiệu tăng gấp đôi, tăng 127 bậc so với năm 2020, lọt vào **Top 300 thương hiệu ngân hàng có giá trị và mạnh nhất thế giới** (theo báo cáo Banking 500 2022 của Brand Finance). MB tự hào tiếp tục nằm trong TOP doanh nghiệp đạt lợi nhuận trên 10.000 tỷ đồng, TOP 5 các Ngân hàng tốt nhất Việt Nam.

Sứ mệnh
Tầm nhìn
Giá trị cốt lõi

SỨ MỆNH

Vì sự phát triển của đất nước, vì lợi ích của khách hàng

TẦM NHÌN

Trở thành một Ngân hàng thuận tiện nhất với khách hàng

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đoàn kết • Kỷ luật • Tận tâm • Thực thi • Tin cậy • Hiệu quả

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MB thực hiện các loại hình của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động



HOẠT ĐỘNG TRUNG GIAN TIỀN TỆ KHÁC

Nhận tiền gửi; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; tham gia đấu thầu, mua bán tín phiếu Kho bạc...; mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, dịch vụ môi giới tiền tệ, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu..., vay vốn của Ngân hàng Nhà nước; vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tô chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài,...; góp vốn, mua cổ phần; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; lưu ký chứng khoán; ví điện tử; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; mua nợ; các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận

HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Hoạt động dịch vụ tài chính (dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính,...; tư vấn tài chính doanh nghiệp; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản; kinh doanh giấy tờ có giá; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận

BÁN BUÔN KIM LOẠI VÀ QUẶNG KIM LOẠI

Kinh doanh, mua bán vàng miếng

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ VÀ MÔI GIỚI BẢO HIỂM

Chi tiết theo Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 100/GP-NHNN ngày 16/10/2018

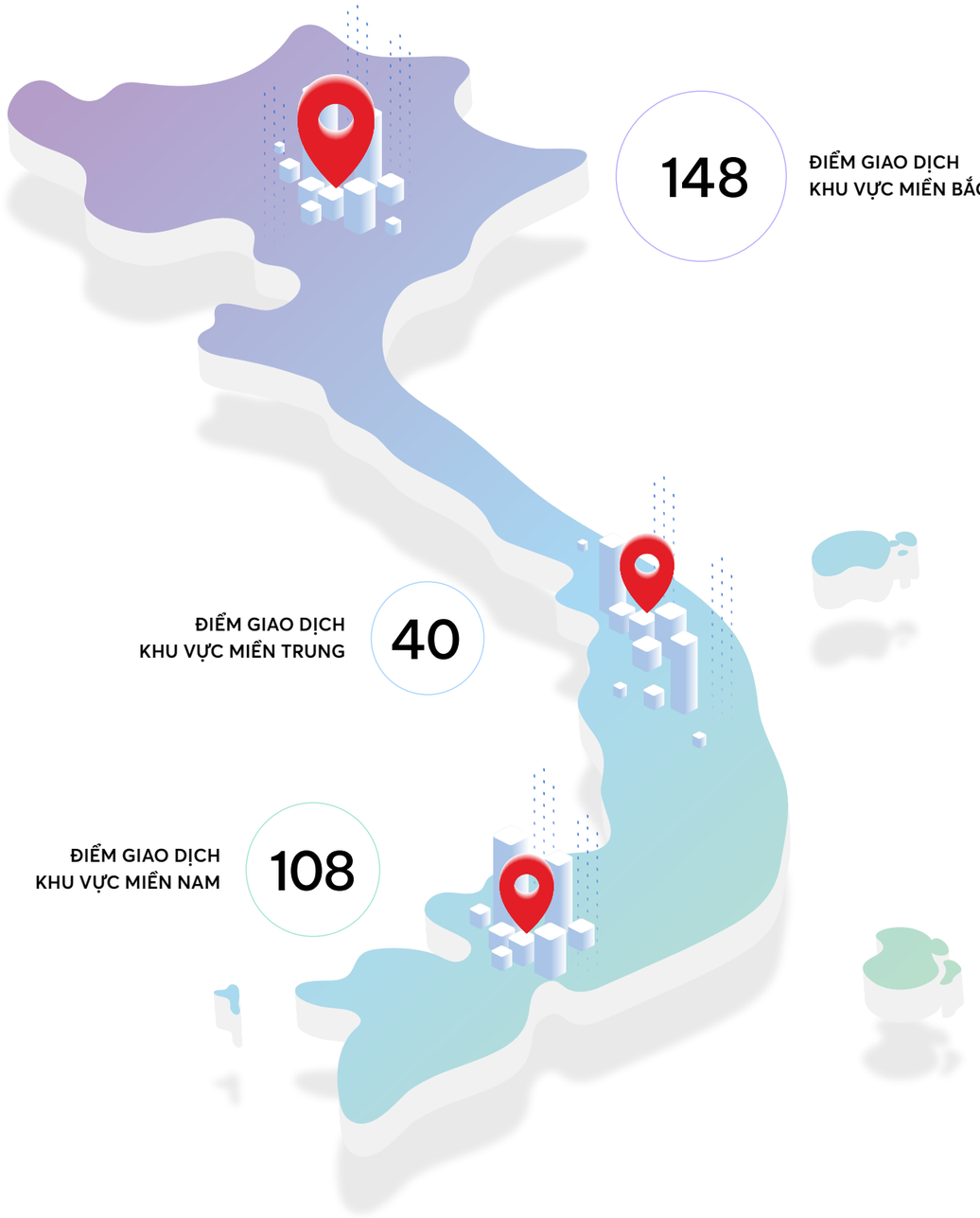
ĐỊA BÀN KINH DOANH

Đến tháng 12/2021 hệ thống mạng lưới MB có 1 Hội sở chính và 300 điểm giao dịch được cấp phép hoạt động

01
HỘI SỞ CHÍNH

296
ĐIỂM GIAO DỊCH TRONG NƯỚC

04
ĐIỂM GIAO DỊCH TẠI NƯỚC NGOÀI



148 ĐIỂM GIAO DỊCH KHU VỰC MIỀN BẮC

ĐIỂM GIAO DỊCH KHU VỰC MIỀN TRUNG 40

ĐIỂM GIAO DỊCH KHU VỰC MIỀN NAM 108

Điểm giao dịch trong nước

Miền Bắc

- 69 Hà Nội
- 04 Hưng Yên
- 03 Bắc Ninh
- 13 Hải Phòng
- 04 Hải Dương
- 08 Quảng Ninh
- 05 Phú Thọ
- 03 Vĩnh Phúc
- 04 Thái Nguyên
- 04 Ninh Bình
- 04 Thanh Hóa
- 04 Nghệ An
- 03 Lào Cai
- 02 Bắc Giang
- 03 Thái Bình
- 03 Hà Tĩnh
- 04 Nam Định
- 02 Hà Nam
- 01 Hòa Bình
- 02 Sơn La
- 01 Lạng Sơn
- 01 Tuyên Quang
- 01 Yên Bái

Miền Trung

- 04 Huế
- 02 Quảng Trị
- 08 Đà Nẵng
- 04 Quảng Nam
- 04 Quảng Ngãi
- 03 Bình Định
- 06 Khánh Hoà
- 04 Đăk Lăk
- 03 Gia Lai
- 01 Quảng Bình
- 01 Phú Yên

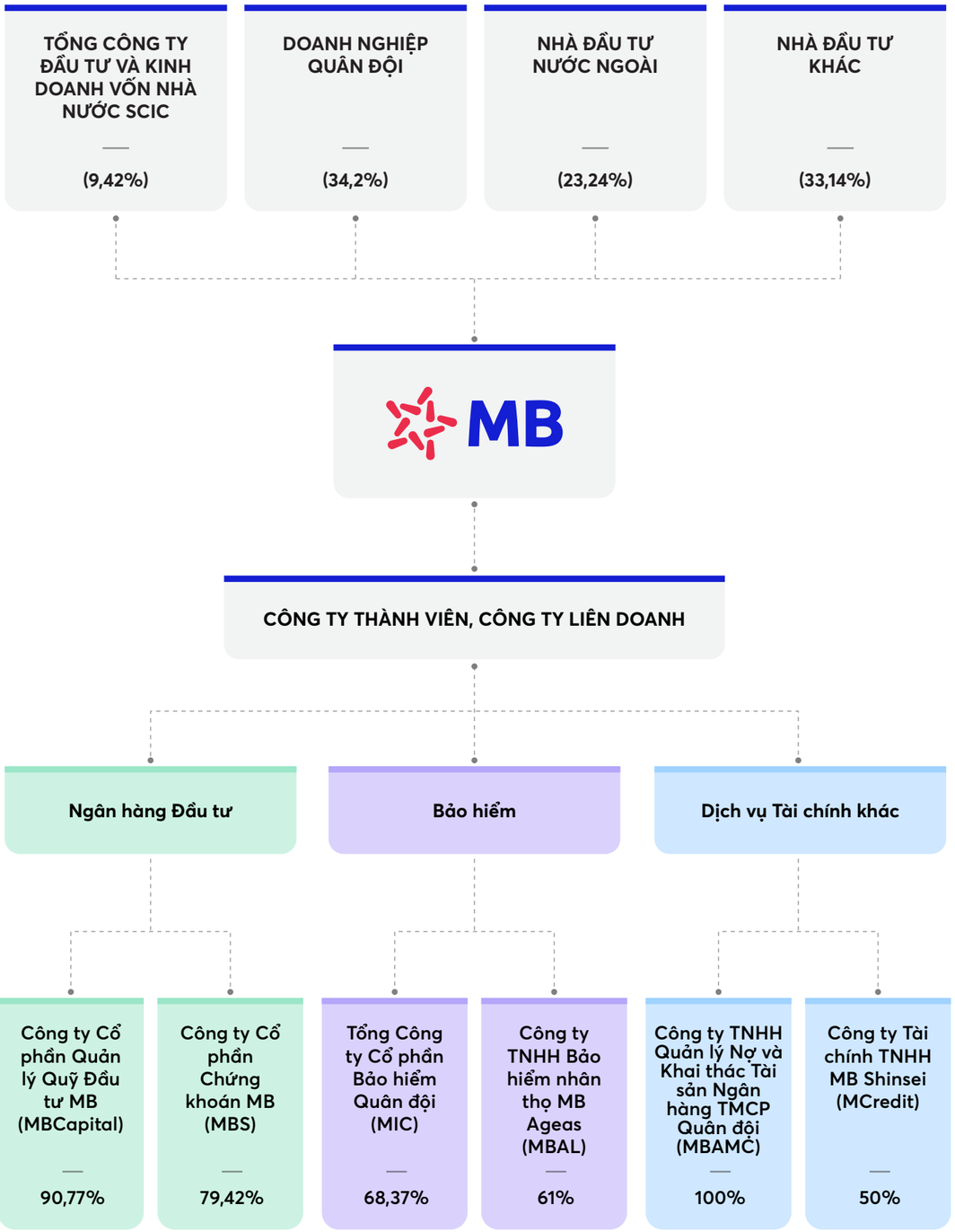
Miền Nam

- 48 Hồ Chí Minh
- 08 Đồng Nai
- 06 Bà Rịa Vũng Tàu
- 05 Cần Thơ
- 07 Bình Dương
- 04 An Giang
- 02 Đồng Tháp
- 02 Long An
- 04 Kiên Giang
- 04 Tây Ninh
- 03 Tiền Giang
- 01 Cà Mau
- 05 Lâm Đồng
- 02 Bình Thuận
- 03 Bình Phước
- 01 Bến Tre
- 01 Sóc Trăng
- 01 Vĩnh Long
- 01 Trà Vinh

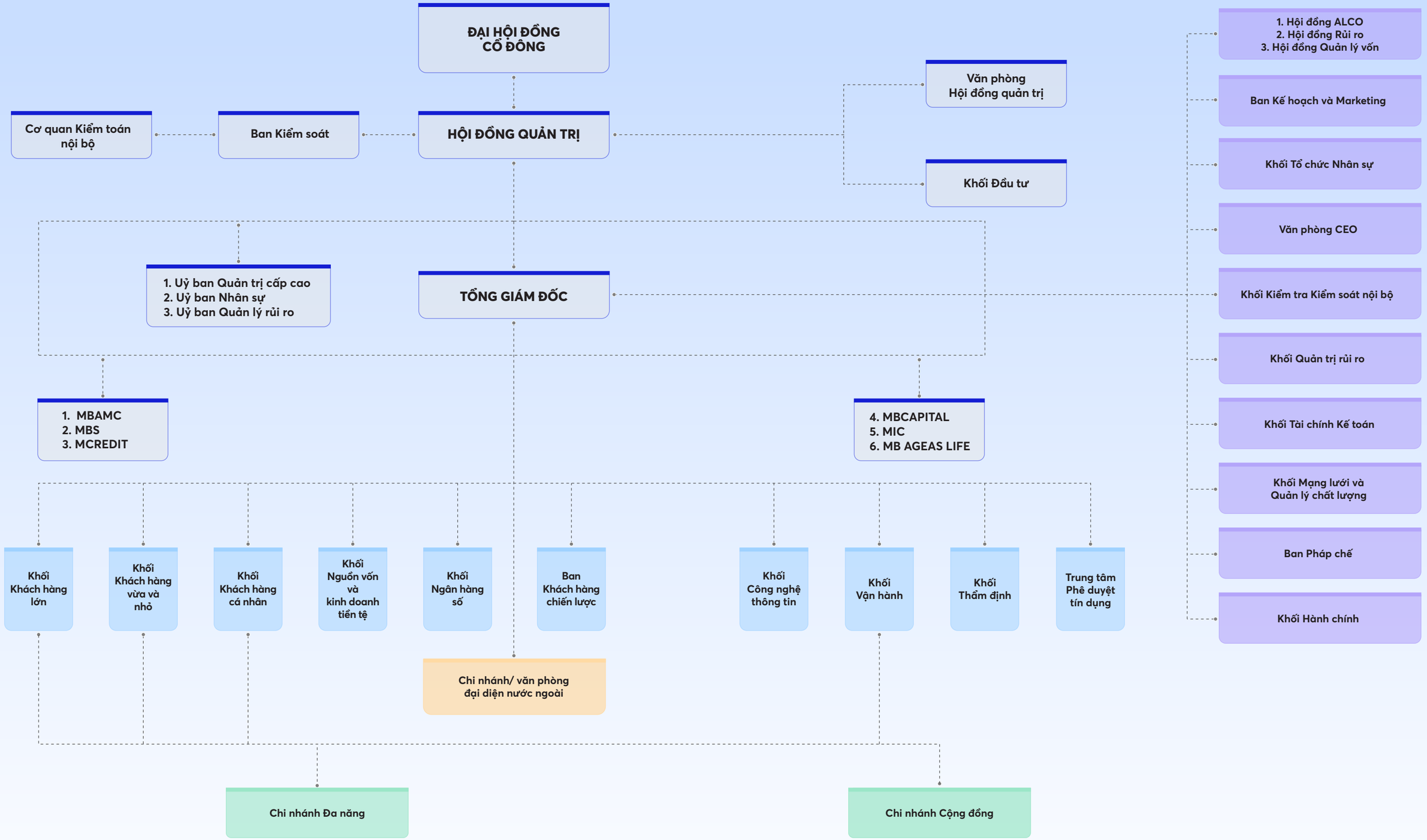
Cấu trúc sở hữu và Mô hình quản trị



CẤU TRÚC SỞ HỮU TẠI MB



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



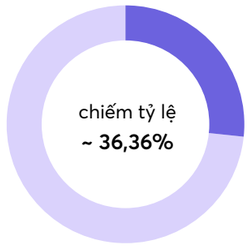
TỔ CHỨC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

TỔNG QUAN CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

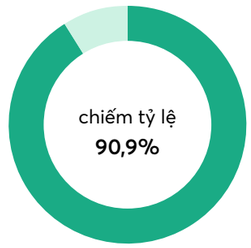
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 - 2024

gồm 11 thành viên; bao gồm: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch, 06 Thành viên Hội đồng Quản trị và 01 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Cơ cấu Hội đồng Quản trị có 4/11 thành viên là nữ (chiếm tỷ lệ ~ 36,36%), 10 thành viên không điều hành (chiếm tỷ lệ 90,9%).

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 có các nhân sự từ nhiệm kỳ trước và bổ sung một số nhân sự mới là đại diện của các cổ đông chiến lược (Tập đoàn Công nghiệp và Viễn thông quân đội - Viettel, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước - SCIC). Chất lượng quản trị đạt tiêu chuẩn cao nhờ **kinh nghiệm quản lý đa ngành** từ các thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và các thành viên Hội đồng Quản trị là lãnh đạo cấp cao của các Doanh nghiệp, Tập đoàn lớn - các cổ đông chiến lược của MB.



4
THÀNH VIÊN LÀ NỮ

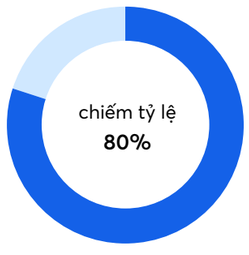


10
THÀNH VIÊN KHÔNG ĐIỀU HÀNH

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 - 2024

gồm 05 thành viên và tất cả 05 thành viên Ban Kiểm soát là Thành viên chuyên trách; bao gồm: 01 Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban và 03 Thành viên Ban Kiểm soát. Cơ cấu Ban Kiểm soát gồm 4/5 thành viên là nữ (chiếm tỷ lệ 80%).

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024 gồm các nhân sự có chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, quản lý - điều hành trong tổ chức tài chính. Các thành viên Ban Kiểm soát được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực trình độ và kinh nhiệm theo hướng gắn hoạt động giám sát với hoạt động quản lý, kinh doanh của MB và các Công ty thành viên.



4
THÀNH VIÊN LÀ NỮ

Các nhân sự có chuyên môn sâu và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực

TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

KIỂM TOÁN, KIỂM SOÁT NỘI BỘ

QUẢN LÝ - ĐIỀU HÀNH TRONG TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

Trong năm 2021, MB không có sự thay đổi về cơ cấu và nhân sự Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024





THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG LÊ HỮU ĐỨC
Chủ tịch Hội đồng quản trị



ÔNG LƯU TRUNG THÁI
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



BÀ VŨ THỊ HẢI PHƯỢNG
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



ÔNG ĐỖ MINH PHƯƠNG
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



ÔNG LÊ VIẾT HẢI
Thành viên Hội đồng quản trị



ÔNG KIỀU ĐẶNG HÙNG
Thành viên Hội đồng quản trị



ÔNG NGÔ MINH THUẤN
Thành viên Hội đồng quản trị



BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC
Thành viên Hội đồng quản trị



BÀ NGUYỄN THỊ THỦY
Thành viên Hội đồng quản trị



BÀ VŨ THÁI HUYỀN
Thành viên Hội đồng quản trị



ÔNG TRẦN TRUNG TÍN
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG LÊ HỮU ĐỨC
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thượng tướng Lê Hữu Đức (sinh năm 1955), nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, tốt nghiệp tiến sỹ tại Học viện Quốc phòng. Ông có 20 năm giữ các chức vụ chủ chốt tại Quân chủng phòng không - Không quân. Là Chủ tịch Hội đồng quản trị MB từ năm 2011 đến nay, đồng hành cùng MB qua 2 giai đoạn Chiến lược phát triển quan trọng, Ông đã ghi dấu ấn đậm nét về chỉ đạo xây dựng mô hình quản trị, định hướng chiến lược và phương thức quản lý của mình tại MB. Đồng thời, Ông đã chỉ đạo quyết liệt hoạt động tái cơ cấu toàn diện và mang lại kết quả tích cực cho các Công ty thành viên. Ông cũng là người củng cố bản sắc quân đội trong văn hóa doanh nghiệp MB với phương châm "Kỷ luật nghiêm - Thượng tôn pháp luật - Hiệu quả - An toàn - Không sợ cạnh tranh - Có trách nhiệm với xã hội". Dưới sự dẫn dắt của Ông, MB đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý các cấp vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý, truyền động lực cho cán bộ nhân viên tốt và sẵn sàng nhận nhiệm vụ, thử thách mà tổ chức giao phó.

ÔNG LƯU TRUNG THÁI
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lưu Trung Thái (sinh năm 1975), tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Hawaii - Mỹ. Ông Thái đã có hơn 25 năm gắn bó với MB và nhiều năm liền nắm giữ các vị trí quan trọng của MB như phụ trách Tín dụng Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Nhân sự, Phó Tổng Giám đốc. Từ năm 2011 đến 04/2014, ông được giao trọng trách Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) và để lại nhiều dấu ấn mạnh mẽ trong quá trình tái cơ cấu công ty. Ngày 24/04/2013, Ông được tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị MB nhiệm kỳ 2009 - 2014 và chính thức được giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ tháng 09/2013. Năm 2017, ông được giao trọng trách là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB. Với những đóng góp của mình, ông được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tiếp tục tín nhiệm bầu tham gia Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 và được Hội đồng Quản trị tiếp tục tin tưởng giao vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB.

BÀ VŨ THỊ HẢI PHƯỢNG
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Vũ Thị Hải Phượng (sinh năm 1970), tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế - Học viện Ngân hàng. Bà là một trong 25 cán bộ đầu tiên của MB và đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc CN Điện Biên Phủ và Phó Tổng Giám đốc (kiêm Giám đốc Khối Khách hàng lớn và Khối Mạng lưới - phân phối). Từ năm 2014 - 2019, trên cương vị là Trưởng Ban Kiểm soát MB, Bà Phượng đã tổ chức, chỉ đạo, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tại MB và Công ty thành viên theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, tiệm cận với thông lệ quốc tế. Được Hội đồng quản trị tín nhiệm giới thiệu, Bà đã trúng cử vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị MB nhiệm kỳ 2019 - 2024. Hiện tại, Bà Phượng đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Công ty tài chính TNHH MB Shinsei (MCredit).

ÔNG ĐỖ MINH PHƯƠNG
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Minh Phương (sinh năm 1969), tốt nghiệp cử nhân Điện tử - Viễn thông và đảm nhiệm các vị trí quan trọng tại Viettel và các Công ty thành viên của Viettel như Giám đốc Công ty Truyền hình - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Viễn thông Viettel; Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và XNK Viettel; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel. Hiện nay, Ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Viettel, Công ty CP Xi măng Cẩm Phả. Ông Đỗ Minh Phương được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu tham gia Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024 và được Hội đồng Quản trị phân công vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị MB.

ÔNG LÊ VIẾT HẢI
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Lê Viết Hải (sinh năm 1975), tốt nghiệp Cử nhân Tài chính - Tín dụng - Học viện Ngân hàng, Cử nhân luật - Đại học Luật Hà Nội và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học California Miramar. Ông Hải đã gắn bó với MB hơn 25 năm và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt của MB như: Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Khối Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Giám đốc Khối Kiểm tra Kiểm soát nội bộ, Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị. Ông Hải được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng Quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2019 - 2024. Hiện tại, Ông Hải đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS).

ÔNG KIỀU ĐẶNG HÙNG
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Kiều Đặng Hùng (sinh năm 1972), tốt nghiệp, cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh, Ông Kiều Đặng Hùng gia nhập Công ty Bay dịch vụ miền Nam từ năm 1996 và lần lượt giữ các chức vụ Trưởng phòng Bảo đảm chất lượng an toàn, Phó Giám đốc Công ty Trực thăng miền Bắc và Công ty Trực thăng bay miền Nam, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Đào tạo bay Việt kiêm Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Trực Thăng Việt Nam; và hiện là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam. Ông Kiều Đặng Hùng được Đại hội đồng cổ đông thường niên MB 2019 tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024.

ÔNG NGÔ MINH THUẤN
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Ngô Minh Thuấn (sinh năm 1971), tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế vận tải, Đại học Hàng hải Việt Nam. Ông Thuấn gia nhập Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn từ năm 1994 và giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn từ năm 2009. Hiện Ông là Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Ông Thuấn được Đại hội đồng cổ đông thường niên MB tín nhiệm bầu là thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024.

BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Ngọc (sinh năm 1976), tốt nghiệp Cử nhân Đại học Luật Hà Nội, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh tại Đại học California Miramar. Bà Ngọc là một trong những thành viên gia nhập MB từ những ngày đầu. Bà Ngọc đã trải qua nhiều lĩnh vực công tác tại MB từ quản lý dự án đầu tư, kế hoạch, pháp chế và là người lãnh đạo Văn phòng Hội đồng Quản trị từ khi thành lập đến 2014. Bà Ngọc có nhiều đóng góp tích cực giúp hoạt động quản trị công ty của MB tiên tiến, tiệm cận với thông lệ quốc tế. Bà Ngọc đã tham gia Hội đồng Quản trị MB từ năm 2014 và tiếp tục được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị MB chuyên trách nhiệm kỳ 2019 - 2024. Bà Ngọc đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital) và giữ vị trí Chủ tịch Công đoàn MB.

BÀ NGUYỄN THỊ THỦY
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thủy (sinh năm 1974), tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - ĐH Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sỹ. Bà Thủy là một trong những cán bộ gắn bó lâu năm với MB, là người quản lý, xây dựng chi nhánh Thăng Long trở thành chi nhánh hàng đầu MB, góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tốt cho hệ thống MB với nhiều Giám đốc chi nhánh, cán bộ quản lý trưởng thành từ chi nhánh Thăng Long. Bà Thủy đã tham gia Hội đồng Quản trị MB từ năm 2014 và tiếp tục được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị MB chuyên trách nhiệm kỳ 2019 - 2024. Bà Thủy hiện đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas (MB Ageas Life) và là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC).

BÀ VŨ THÁI HUYỀN
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Vũ Thái Huyền (sinh năm 1976), tốt nghiệp cử nhân Kế toán - Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Bà có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đầu tư và kế toán tổng hợp. Bà là người đại diện vốn của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tại MB và được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của MB tin tưởng bầu vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị tại MB nhiệm kỳ 2019-2024. Bà Huyền từng giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh đến 04/2021 và hiện đồng thời là Trưởng Ban đầu tư 1 - SCIC.

ÔNG TRẦN TRUNG TÍN
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Trần Trung Tín (sinh năm 1956), tốt nghiệp Cử nhân Ngữ văn, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Cử nhân Báo chí, Trường sĩ quan Chính trị - Quân sự, Cử nhân Tiếng Anh, Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, Tiến sỹ Quản lý kinh tế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, học hàm Phó Giáo sư. Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại Bộ Quốc Phòng, đồng thời Ông là người am hiểu lĩnh vực tài chính và tham gia nghiên cứu, giảng dạy bộ môn Tài Chính Ngân hàng tại Học viện Hậu Cần. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Ông Trần Trung Tín được tín nhiệm bầu là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập MB nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Không có thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị trong năm

Trong cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của MB, có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập và 09 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BÀ LÊ THỊ LỢI
Trưởng Ban Kiểm soát



BÀ NGUYỄN THỊ AN BÌNH
Phó Trưởng Ban Kiểm soát



ÔNG ĐỖ VĂN HƯNG
Thành viên Ban Kiểm soát



BÀ PHẠM THU NGỌC
Thành viên Ban Kiểm soát



BÀ ĐỖ THỊ TUYẾT MAI
Thành viên Ban Kiểm soát



BÀ LÊ THỊ LỢI
Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Lợi (sinh năm 1970), tốt nghiệp Tiến sỹ Tài chính ngân hàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Bà Lợi tham gia MB từ những ngày đầu thành lập và có nhiều đóng góp vào sự phát triển của MB; từng giữ các vị trí quan trọng: Trưởng Phòng Kế toán/Phó Giám đốc Chi nhánh MB Điện Biên Phủ, Giám đốc Tài chính MB và là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính MB từ năm 2014 đến tháng 4/2019. Bà được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của MB tín nhiệm bầu vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024 và được Ban Kiểm soát nhất trí bầu giữ vị trí Trưởng Ban Kiểm soát MB nhiệm kỳ 2019 - 2024.

BÀ NGUYỄN THỊ AN BÌNH
Phó Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị An Bình (sinh năm 1972), tốt nghiệp Tiến sỹ Kinh tế - chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân, đã có 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và gắn bó với MB ngay từ ngày đầu thành lập. Bà Bình đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc MB trong 11 năm (từ năm 2009) và có nhiều kinh nghiệm, lãnh đạo các mảng nghiệp vụ quan trọng của MB như: Kiểm tra Kiểm soát nội bộ; Pháp chế, Xây dựng cơ bản. Bà đã có nhiều đóng góp trong hoạt động Cải cách hành chính; tối ưu hóa vận hành; Thiết kế, cải tiến và tự động hóa quy trình nghiệp vụ (BPM). Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, Bà Bình được các cổ đông tín nhiệm bầu vị trí Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024. Ban Kiểm soát ngày 24/06/2020 đã biểu quyết và nhất trí 100% việc bầu Bà giữ chức danh Phó Trưởng Ban Kiểm soát.

ÔNG ĐỖ VĂN HƯNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Đỗ Văn Hưng (sinh năm 1960), tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và cử nhân Anh văn Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Ông gia nhập MB từ năm 1999 và nhiều năm liền giữ các vị trí quan trọng của MB như Trưởng Phòng Thanh toán quốc tế, Trưởng Khối Tổ chức - Nhân sự - Hành chính; Phó Tổng Giám đốc phụ trách MB khu vực phía Bắc, Bí thư Đảng ủy MB. Từ ngày 29/03/2018, Ông được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 tín nhiệm bầu là Thành viên Ban kiểm soát MB nhiệm kỳ 2014 - 2019 và tiếp tục được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 tín nhiệm bầu là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024.

BÀ PHẠM THU NGỌC
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thu Ngọc (sinh năm 1976), tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội, Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Nantes - Cộng hòa Pháp, Chứng chỉ CMA Australia. Gia nhập MB từ những ngày đầu thành lập, Bà Ngọc đã đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng. Trước khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của MB bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024, Bà Ngọc từng đảm nhiệm Phó Giám đốc Chi nhánh Hoàng Quốc Việt; Phó Giám đốc Khối Tài chính Kế toán (MB) kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm Quân đội (MIC).

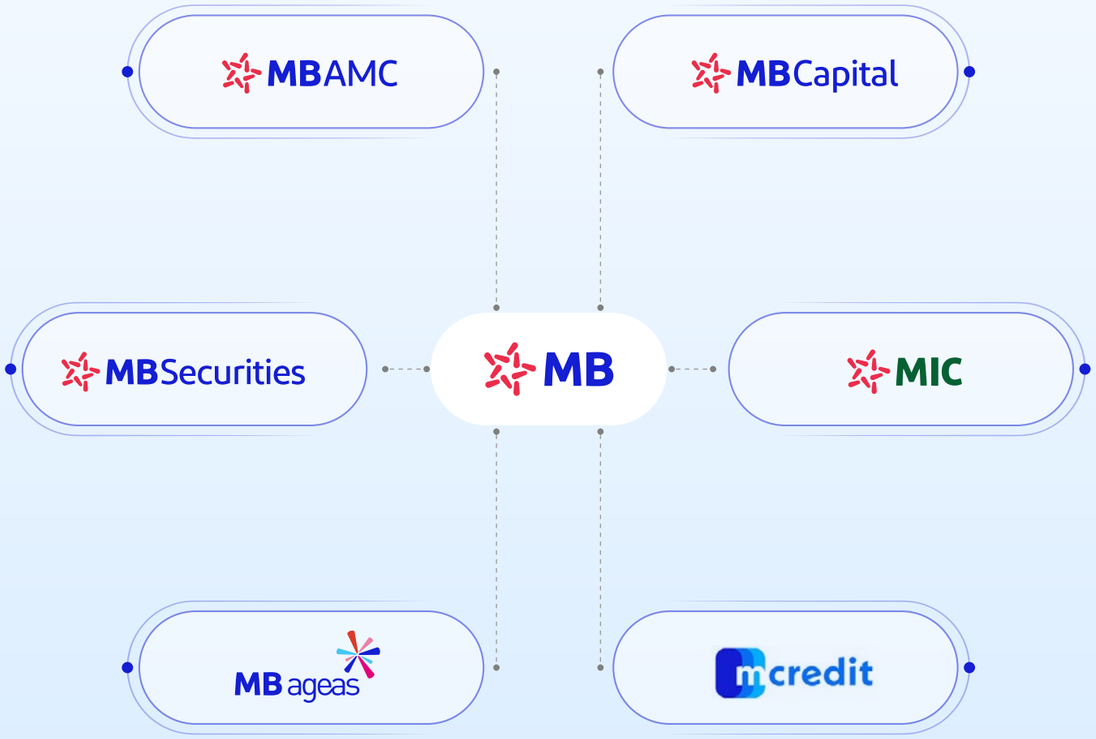
BÀ ĐỖ THỊ TUYẾT MAI
Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Tuyết Mai (sinh năm 1976), tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế - Học viện Ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Benedictine, Chứng chỉ CMA Australia, CPIA Australia. Bà là Trưởng Kiểm toán nội bộ của MB từ 2009 đến 2019, dẫn dắt Cơ quan Kiểm toán nội bộ đạt nhiều thành tích trong hoạt động. Bà được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của MB bầu là Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024.

CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ ĐƠN VỊ GÓP VỐN

1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ QUAN HỆ GÓP VỐN



1.1. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI (MBAMC)

Tên đầy đủ	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội
Tên Tiếng Anh	Military Bank Assets Management Company Limited
Tên viết tắt	MBAMC CO., LTD
Giấy phép hoạt động	ĐKKD số 0105281799 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/9/2002
Lĩnh vực kinh doanh	Quản lý nợ và khai thác tài sản
Vốn điều lệ	665,86 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	100%

CON SỐ NỔI BẬT

17%
TĂNG TRƯỞNG DOANH SỐ XỬ LÝ NỢ

1,7 LẦN
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
so với 2020

KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2021, triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid- 19, MBAMC đã đạt mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng, tương đương 1,7 lần lợi nhuận đạt được năm 2020, trong đó riêng doanh số xử lý nợ tăng trưởng 17%. Với vai trò là một mắt xích quan trọng trong quy trình tín dụng của MB, đóng góp tích cực vào hoạt động xử lý thu hồi nợ xấu của MB, năm 2021 Công ty đã không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị, kinh doanh nói chung, hoạt động thu hồi nợ nói riêng nhằm nâng cao chất lượng và tốc độ cung cấp dịch vụ cho MB và khách hàng của MB.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, MBAMC cũng tích cực triển khai các hoạt động thiện nguyện, ủng hộ quỹ Vaccine, quỹ phòng chống dịch trên địa bàn, Mái ấm công đoàn, Đông ấm cho em…

Năm 2022, năm đầu tiên trong giai đoạn triển khai chiến lược mới 2022 - 2026, Công ty đặt mục tiêu tăng trưởng toàn diện và bền vững, tập trung vào hoạt động kinh doanh lõi, đồng thời tiếp tục chuyển dịch số mạnh mẽ thông qua đầu tư các phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh lõi, quản trị... với mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng chất lượng dịch vụ, gia tăng trải nghiệm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của MB và khách hàng của MB.



1 TỔNG QUAN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ QUAN HỆ GÓP VỐN *(tiếp theo)*

1.2. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB (MB CAPITAL)

Tên đầy đủ	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB
Tên Tiếng Anh	MB Capital Management Joint Stock Company
Tên viết tắt	MB Capital
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 07/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/09/2006
Lĩnh vực kinh doanh	Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư
Vốn điều lệ	323,80 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	90,77%





ĐỊNH VỊ

TOP 6

NGÀNH QUẢN LÝ QUỸ VỀ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

CON SỐ NỔI BẬT

4.500

TỶ ĐỒNG

TĂNG RÒNG TỔNG TÀI SẢN QUẢN LÝ

so với 2020

GIẢI THƯỞNG VINH DANH

Bằng khen của Bộ Tài chính vì những thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển thị trường Chứng Khoán Việt Nam giai đoạn 2017-2021.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2021 với nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh trước biến động phức tạp của thị trường, MB Capital ghi nhận lợi nhuận trước thuế đứng thứ 6 trong ngành Quản lý quỹ.

MB Capital tích cực triển khai các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm cho khách hàng. Công ty kết hợp với MB cho ra mắt Quỹ hưu trí An Thịnh, phối hợp với MBAL đưa vào hoạt động 3 Quỹ Liên kết đơn vị. Hoạt động phân phối chứng chỉ Quỹ cổ phiếu MBVF, Quỹ trái phiếu MBBOND được đẩy mạnh trên nền tảng trực tuyến. Tổng tài sản quản lý của MBCapital tới 31/12/2021 cao gấp 3,3 lần so với 31/12/2020. Song hành cùng các hoạt động kinh doanh, MBCapital tích cực triển khai các chương trình từ thiện như Ủng hộ quỹ Vaccine, Mái ấm công đoàn…

Năm 2022, năm đầu tiên trong giai đoạn triển khai chiến lược mới 2022-2026, công ty đặt mục tiêu nằm trong Top 3 về hiệu quả hoạt động, theo đó tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường phối hợp bán chéo với MB Group nhằm gia tăng giá trị tài sản quản lý. Bên cạnh đó, công ty ưu tiên đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phấn đấu số hóa toàn diện, tăng trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa hoạt động quản trị, đáp ứng tốt hơn nữa kỳ vọng của các nhà đầu tư.

1 TỔNG QUAN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ QUAN HỆ GÓP VỐN *(tiếp theo)*

1.3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Tên đầy đủ	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
Tên Tiếng Anh	MB Securities Joint Stock Company
Tên viết tắt	MBS
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 9/12/2013
Lĩnh vực kinh doanh	Môi giới đầu tư & kinh doanh chứng khoán
Vốn điều lệ	2.676,18 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	79,42%





ĐỊNH VỊ

TOP 7

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÓ THỊ PHẦN MÔI GIỚI CỔ PHIẾU LỚN NHẤT

TOP 5

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN CÓ THỊ PHẦN MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH LỚN NHẤT

CON SỐ NỔI BẬT

2,2 LẦN

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

so với 2020

KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2021, MBS đã nỗ lực triển khai hoạt động kinh doanh và đạt kết quả ấn tượng với doanh thu đạt ~ 2.247 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt ~ 736 tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2020. Công ty tiếp tục củng cố thương hiệu, đạt vị trí TOP 7 thị phần môi giới cổ phiếu. MBS đã tích cực triển khai các giải pháp chuyển đổi số, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng hoạt động kinh doanh, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng số lượng tài khoản mở mới: Mobile APP, webtrading, nâng cao năng lực hệ thống lõi…

Bên cạnh thúc đẩy hoạt động kinh doanh, hoạt động từ thiện và xã hội cũng luôn được MBS quan tâm và thực hiện thường xuyên với các chương trình như: Ủng hộ công tác phòng chống Covid- 19 (Ủng hộ quỹ Vaccine phòng chống Covid- 19; Ủng hộ máy móc thiết bị, vật tư y tế cho các đơn vị tuyến đầu chống dịch); Ủng hộ sách cho Tủ sách nhân ái.

Năm 2022, năm đầu tiên trong giai đoạn triển khai chiến lược mới 2022-2026, MBS sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng cường chuyển dịch số, nâng cao chất lượng dịch vụ và tiện ích cho khách hàng, quản trị rủi ro chặt chẽ, tiếp tục khẳng định uy tín, thương hiệu của MBS với đối tác và khách hàng.

1 TỔNG QUAN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ QUAN HỆ GÓP VỐN *(tiếp theo)*

1.4. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI (MIC)

Tên đầy đủ	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
Tên Tiếng Anh	Military Insurance Corporation
Tên viết tắt	MIC
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 43 GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp lần đầu ngày 8/10/2007
Lĩnh vực kinh doanh	Kinh doanh bảo hiểm Phi nhân thọ
Vốn điều lệ	1.430 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	68,37%





ĐỊNH VỊ

TOP 5

THỊ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

CON SỐ NỔI BẬT

25%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU BẢO HIỂM GỐC

*cao gấp **5 lần** thị trường*

ROE

~ 14%

*nằm trong **TOP đầu** của thị trường*

GIẢI THƯỞNG VINH DANH

Chứng nhận Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2021 (Tổ chức Việt Nam Report); Chứng nhận 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ Uy tín năm 2021 (Tổ chức Việt Nam Report); TOP 2 thương hiệu được khách hàng hài lòng về trải nghiệm số (IDG Việt Nam bình chọn); Top 200 Thương hiệu tiêu biểu Sao Vàng đất Việt; Top 50 thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn nhất năm 2021; Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2021…

KẾT QUẢ KINH DOANH

Trong nhiều năm gần đây, MIC duy trì mức tăng trưởng doanh thu bảo hiểm gốc cao trong TOP 7 của thị trường, năm 2021 MIC đạt thị phần TOP 5 ngành bảo hiểm phi nhân thọ, bên cạnh tăng trưởng quy mô, MIC cũng duy trì ROE nằm trong nhóm dẫn đầu thị trường.

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, MIC cũng chú trọng đến các hoạt động xã hội với nhiều hoạt động ý nghĩa và nổi bật như đóng góp vào quỹ phòng chống Covid-19 và trực tiếp hỗ trợ kịp thời các điểm nóng ảnh hưởng bởi dịch cũng như đóng góp vào các quỹ như Mái ấm đồng đội, tặng quà các gia đình chính sách nhân dịp 27.7…

Năm 2022, năm đầu tiên trong giai đoạn triển khai chiến lược mới 2022-2026, MIC sẽ đẩy mạnh triển khai các sáng kiến chiến lược, hoàn thiện các nền tảng kinh doanh số, gia tăng trải nghiệm khách hàng, từng bước hướng đến mục tiêu TOP 3 về thị phần và hiệu quả trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

1 TỔNG QUAN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ QUAN HỆ GÓP VỐN *(tiếp theo)*

1.5. CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ MB AGEAS

Tên đầy đủ	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas
Tên Tiếng Anh	MB Ageas Life Insurance Company Limited
Tên viết tắt	MB Ageas Life
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 74/GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp lần đầu ngày 21/07/2016
Lĩnh vực kinh doanh	Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính
Vốn điều lệ	1.500 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	61%





ĐỊNH VỊ

TOP 5

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VỀ BANCASSURANCE

TOP 8

THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VỀ DOANH THU KHAI THÁC MỚI

CON SỐ NỔI BẬT

68%

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

GIẢI THƯỞNG VINH DANH

Bằng khen của UBND TP Hà Nội; Bằng khen của Bộ Tài chính cho những đóng góp ngành bảo hiểm năm 2016-2020; Bằng khen của Hiệp hội bảo hiểm cho những đóng góp ngành bảo hiểm năm 2016-2021; Top 10 Công ty Bảo hiểm nhân thọ uy tín năm 2021 do Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Việt Nam Report) xếp hạng và công bố; Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2021 do Công ty CP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Việt Nam Report) xếp hạng và công bố; Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho gia đình, trẻ em do Báo Lao động xã hội bình chọn và công bố (Sản phẩm: Vững Tương Lai); Công ty Bảo hiểm nhân thọ có sản phẩm dịch vụ sáng tạo, tiêu biểu với sản phẩm Món Quà Phú Quý; Công ty bảo hiểm nhân thọ được khách hàng hài lòng về trải nghiệm số nhất; "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do HR Asia - Tạp chí nhân sự uy tín hàng đầu châu Á trao tặng giải thưởng.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2021 MBAL đã triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh và đạt được những thành quả đáng ghi nhận với Doanh thu phí bảo hiểm cao gấp 1,7 lần so với năm 2020 và góp phần đưa MB Group giữ vững TOP 1 thị trường về doanh số bảo hiểm kênh Bancassurance.

Song hành cùng quá trình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh, các hoạt động hướng đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp cũng được MBAL ưu tiên thực hiện: ủng hộ Quỹ vaccine phòng chống Covid- 19, tặng miễn phí kit test nhanh Covid- 19 và các lượt tư vấn sức khỏe trực tuyến, ủng hộ Tổ chức sáng kiến ung thư muối - Salt Cancer Initiative (SCI); tổ chức các hoạt động miễn phí cho bệnh nhân ung thư.

Năm 2022, năm đầu tiên trong giai đoạn triển khai chiến lược mới 2022-2026, MBAL sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư năng lực công nghệ thông tin, chuyển dịch số tập trung vào trải nghiệm khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

1 TỔNG QUAN CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ QUAN HỆ GÓP VỐN *(tiếp theo)*

1.6. CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MB SHINSEI (MCREDIT)

Tên đầy đủ	Công ty tài chính TNHH MB Shinsei
Tên Tiếng Anh	MB Shinsei Finance Limited Liability Company
Tên viết tắt	MS FINANCE
Giấy phép hoạt động	Giấy phép số 58/GP-Ngân hàng Nhà nước do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp lần đầu ngày 21/9/2017
Lĩnh vực kinh doanh	Tài chính tiêu dùng
Vốn điều lệ	1.300 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu	50%





ĐỊNH VỊ

TOP 3

THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

TOP 50

NHÃN HIỆU NỔI TIẾNG VIỆT NAM

CON SỐ NỔI BẬT

1,9 LẦN

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

so với 2020

GIẢI THƯỞNG VINH DANH

Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam, Chứng nhận quốc tế độc lập đạt chuẩn CSI:2021 về chỉ số hài lòng khách hàng CCI và chỉ số dịch vụ chất lượng cao HiQS (CCI:2021 – Customer Satisfaction Index & HiQS:202 – High-Quality Service Index) do Viện Nghiên cứu kinh tế Việt Nam kết hợp với Tổ chức Chứng nhận Quốc tế Interconformity – CHLB Đức & Tổ chức liên kết thương mại toàn cầu - Global GTA cấp.

KẾT QUẢ KINH DOANH

Mới gia nhập thị trường tài chính tiêu dùng từ năm 2016, sau 5 năm hoạt động Mcredit đã có một kết quả bứt phá ấn tượng, vươn lên vị trí TOP 3 về thị phần, lợi nhuận trước thuế đạt được cao gấp 1,9 lần so với 2020. Mặc dù lĩnh vực tài chính tiêu dùng bị tác động mảnh bởi dịch Covid- 19 nhưng Mcredit đã linh hoạt đưa ra kênh bán và sản phẩm phù hợp, kiểm soát chất lượng nợ và chi phí hoạt động tốt hơn so với năm 2020 nên đạt hiệu quả tốt với ROE dẫn đầu thị trường và cao gấp 1,5 lần so với 2020. Ngoài ra, trong năm 2021, MCredit đã thay đổi nhận diện thương hiệu, hướng tới tầm nhìn đưa Mcredit trở thành công ty tài chính cung cấp dịch vụ tài chính số thuận tiện nhất, mang đến trải nghiệm tài chính phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Song hành cùng quá trình phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh, các chính sách an sinh xã hội cũng được Mcredit ưu tiên thực hiện với các chương trình ý nghĩa như ủng hộ tuyến đầu chống dịch, ủng hộ quỹ phòng chống Covid- 19, ủng hộ trung tâm điều trị Covid- 19.

Năm 2022, năm đầu tiên trong giai đoạn triển khai chiến lược mới 2022-2026, MCredit sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện nền tảng hạ tầng số hướng tới vị trí TOP 3 Công ty có công nghệ tốt nhất trong ngành, đáp ứng nhanh chóng và đa dạng mọi nhu cầu vay vốn tiêu dùng của người dân khắp mọi miền đất nước.

2

QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Triển khai xây dựng chiến lược hoạt động Công ty thành viên giai đoạn 2022-2026 gắn kết với chiến lược chung của Tập đoàn; hướng tới chuyển đổi số toàn diện, chuẩn hóa hệ thống dữ liệu khách hàng, kết nối Tập đoàn, hoàn thiện hệ sinh thái số phục vụ đa dạng và toàn diện nhu cầu của khách hàng

Tăng cường vai trò định hướng, điều phối và nâng cao năng lực giám sát của các khối Tập đoàn MB trong các mảng trọng yếu như Tài chính kế toán, Quản trị rủi ro, Pháp chế, Công nghệ thông tin, Tổ chức nhân sự… theo hướng MB xây dựng các tiêu chuẩn và thông lệ tiên tiến giúp công ty nhanh chóng hoàn thiện, kiện toàn hệ thống theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu quản trị và kinh doanh, phù hợp với quy định pháp luật

Tăng cường gắn kết trong hoạt động thường xuyên giữa các Công ty với MB, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, chia sẻ và dùng chung nguồn lực của hệ thống; tăng cường bán chéo phát triển dịch vụ của toàn Tập đoàn



3

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN LÝ CÔNG TY THÀNH VIÊN VÀ ĐỊNH HƯỚNG TẬP ĐOÀN

Với định hướng hoạt động theo mô hình Tập đoàn (MB Group) trong đó công ty mẹ Ngân hàng MB là hạt nhân và vệ tinh là các Công ty thành viên hoạt động bao phủ trong hầu hết các mảng tài chính gồm đầu tư, chứng khoán, quản lý quỹ, bảo hiểm và tài chính tiêu dùng, năm 2022, MBGroup tiếp tục đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ sinh thái tài chính số, triển khai hoạt động kinh doanh hướng tới

Hoàn thiện mô hình tập đoàn tài chính trên ứng dụng số, tích hợp tối đa sản phẩm dịch vụ của các đơn vị thành viên nhằm củng cố kết nối khách hàng, ngân hàng và các Công ty thành viên

Chú trọng các giải pháp cải thiện thị phần, chuyển dịch số mạnh mẽ, nâng cao năng lực quản trị và tối ưu mô hình hoạt động từ đó nâng cao năng suất lao động

Đầu tư tăng năng lực tài chính và phát triển các nguồn lực kinh doanh; phát triển đối tác cổ đông chiến lược; góp phần nâng cao năng lực quản trị, phát triển kinh doanh các Công ty thành viên

Thiết lập và tăng cường cơ chế phối hợp đầu tư, kinh doanh hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động bán chéo, tận dụng tối đa lợi thế của Tập đoàn



4

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ NĂM 2022

- Quản lý hoạt động đầu tư toàn Tập đoàn thông qua việc ban hành quy định, chính sách, định hướng đầu tư và giám sát việc thực thi theo các quy định, tiêu chuẩn của Tập đoàn
- Nghiên cứu thực hiện các phương án M&A, tìm kiếm đối tác chiến lược nhằm nâng cao năng lực hoạt động quản trị, kinh doanh của MB và các Công ty thành viên
- Triển khai mở rộng hoạt động đầu tư ra ngoài lãnh thổ Việt Nam tuân thủ quy định pháp luật, theo đúng định hướng chiến lược, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu của MB
- Quản trị hoạt động bán chéo Tập đoàn thông qua công tác kế hoạch hóa, giám sát và rà soát cơ chế nhằm tăng cường thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động bán chéo





TẦM NHÌN

TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP SỐ, TẬP ĐOÀN TÀI CHÍNH DẪN ĐẦU



Định hướng phát triển

CHIẾN LƯỢC MB GIAI ĐOẠN 2022-2026

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á

ĐỊNH VỊ GIÁ TRỊ

Tiên phong cung cấp trải nghiệm tài chính xuất sắc

PHƯƠNG CHÂM

Tăng tốc số
Hấp dẫn khách hàng
Hiệp lực tập đoàn
An toàn bền vững

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đoàn kết – Kỷ luật – Tận tâm
Thực thi – Tin cậy – Hiệu quả

Chiến lược MB được xây dựng trên cơ sở Tập trung vào trải nghiệm của khách hàng; Sáng tạo ra các giá trị mới phục vụ khách hàng từ đó gia tăng giá trị cho MB. Xuyên suốt theo đó là một văn hóa quản trị thống nhất dựa trên 3 yếu tố

HẤP DẪN KHÁCH HÀNG

Xây dựng trải nghiệm xuất sắc - Xuất phát từ nhu cầu và vươn tới kỳ vọng của khách hàng

HIỆP LỰC TẬP ĐOÀN

Toàn Tập đoàn kết nối, xây dựng trải nghiệm số OneID; đề xuất giá trị tập đoàn xuất sắc

LINH HOẠT, NHANH NHẠY

Đón bắt nhanh - Tận dụng triệt để - Khai thác hiệu quả công nghệ, thị trường, nhu cầu khách hàng

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2022

Năm 2021, MB khép lại hành trình chiến lược giai đoạn 2017-2021 với các kết quả kinh doanh xuất sắc; Quy mô khách hàng, Doanh thu, Lợi nhuận đều hoàn thành cao gấp 1,5 – 2 lần so với mục tiêu chiến lược. Tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ và thu nhập từ kênh số gia tăng mạnh mẽ, các tỷ lệ quản trị về NPL, CIR, ROE đều ở mức tốt nhất thị trường. Đây là những tiền đề vững chắc để MB bước vào giai đoạn chiến lược mới 2022 – 2026 "Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu"

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC MB GIAI ĐOẠN

2022-2026

"Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á"

Năm 2022, MB phấn đấu hoàn thành mục tiêu 20 triệu khách hàng, tỷ lệ giao dịch trên kênh số đạt 95%, tăng tốc tăng trưởng doanh thu và củng cố sức mạnh hiệp lực Tập đoàn. MB tăng tốc triển khai 11 sáng kiến chiến lược hướng tới mục tiêu "Chuyển đổi số toàn diện - Hiệp lực tăng trưởng doanh thu".

Trong vòng 3 năm tới 2022 - 2024, MB hướng đến dẫn đầu về các sản phẩm dịch vụ số và nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin; hợp nhất dữ liệu khách hàng - OneID toàn Tập đoàn; xây dựng các hành trình khách hàng Tập đoàn MB xuất sắc.



1. Tăng tốc thu hút khách hàng và tạo doanh thu từ phân khúc khách hàng cá nhân
2. Tăng tốc thu hút và tạo doanh thu từ khách hàng cá nhân cao cấp (Priority và Private)
3. Tăng tốc thu hút khách hàng và đề xuất giá trị mới phân khúc SME
4. Nền tảng Ngân hàng Giao dịch CIB
5. Chi nhánh tương lai
6. Nhà máy Số
7. Hệ sinh thái Số
8. Ngân hàng dịch vụ (BAAS)
9. Công nghệ agility
10. Dữ liệu Tập đoàn
11. Củng cố hoạt động quản trị và văn hóa doanh nghiệp

Tích hợp Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) trong chiến lược của Công ty



Chiến lược của Ngân hàng là tiếp tục duy trì phương thức kinh doanh truyền thống, bên cạnh đó, tích hợp vấn đề môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong hoạt động cho vay và đầu tư. MB triển khai có hiệu quả việc phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển "tín dụng xanh", "ngân hàng xanh" để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh; tăng tỷ trọng tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

MB đã nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường – xã hội, bao gồm rà soát/cập nhật các nội dung của chính sách về quản lý môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng để phù hợp với mô hình hoạt động của MB, xây dựng định hướng cấp tín dụng hàng năm trong đó thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh như:

(i) Xây dựng bộ Chỉ tiêu thống kê dư nợ tín dụng xanh phù hợp tình hình triển khai thực tế và mẫu biểu báo cáo theo Công văn số 9050/NHNN-TD ngày 03/11/2017;

(ii) Quy định bộ tiêu chí phân chia ngành kinh tế theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam phù hợp quy định pháp luật, phân loại các ngành/lĩnh vực xanh để cấp tín dụng.



MB kết hợp quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong quá trình xem xét, thẩm định phương án nhằm hạn chế việc tài trợ cho các ngành/lĩnh vực có rủi ro cao về môi trường và xã hội; kết hợp đánh giá rủi ro môi trường như một phần trong đánh giá rủi ro tín dụng. MB chủ động sử dụng nguồn vốn huy động của ngân hàng để thực hiện cấp tín dụng cho các lĩnh vực xanh đồng thời nghiên cứu tiếp cận nguồn vốn quốc tế xanh thông qua các định chế tài chính (Ngân hàng Thế giới WB, Ngân hàng phát triển Châu Á ADB …) hoặc các tổ chức phi Chính phủ, huy động vốn qua hình thức phát hành trái phiếu xanh để tài trợ các dự án năng lượng tái tạo quy mô lớn, tiết kiệm năng lượng… MB xây dựng hệ thống dữ liệu, báo cáo thống kê nội bộ về tình hình tuân thủ về môi trường của doanh nghiệp phù hợp với tiêu chí quy định pháp luật và định hướng của Ngân hàng nhà nước, hạn chế các khoản vay cho hoạt động gây hại cho môi trường. MB định hướng triển khai hệ thống dữ liệu về tình hình tuân thủ, vi phạm yêu cầu về môi trường của doanh nghiệp, tạo cơ sở cho các Tổ chức tín dụng trên hệ thống thẩm định và cấp tín dụng đồng thời bám sát các chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước để kịp thời triển khai, báo cáo theo đúng quy định.

Trong thời gian tới, MB sẽ tiếp tục rà soát cải tiến và triển khai các chính sách thực hiện mục tiêu tín dụng xanh, tăng cường tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của các tổ chức quốc tế, đối tác, góp phần giảm phát thải khí nhà kính qua đó thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

TĂNG TỐC SỐ, ĐỘT PHÁ BÁN LẺ



CHƯƠNG II
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

66 Hoạt động kinh doanh 2021

70 Tổ chức và nhân sự MB

78 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

CHƯƠNG III
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

80 Kết quả kinh doanh 2021

86 Kế hoạch phát triển 2022

CHƯƠNG II

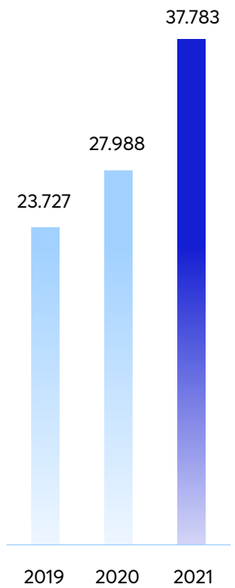
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

VỐN ĐIỀU LỆ

(tỷ đồng)

↑ 35%

so với năm 2020

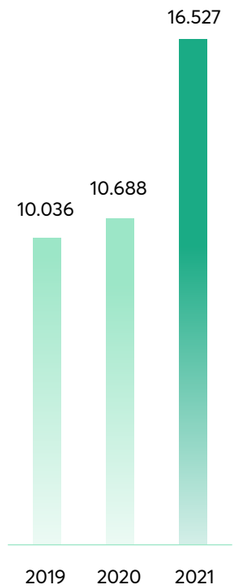


LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

(tỷ đồng)

↑ 54,63%

so với năm 2020

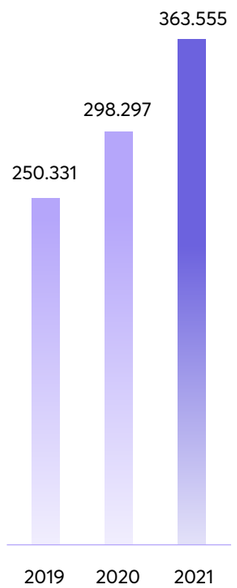


TỔNG DƯ NỢ CHO VAY

(tỷ đồng)

↑ 21,88%

so với năm 2020



ROE

23,49%

↑ 4,36%

so với năm 2020

ROA

2,40%

↑ 0,5%

so với năm 2020

TỶ LỆ NỢ XẤU

0,90%

↓ 0,19%

so với năm 2020

Hoạt động kinh doanh năm 2021

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
Chỉ tiêu chung					
Điểm giao dịch (bao gồm trụ sở chính)*	Số ĐGD	301	301	301	0.00%
Số cán bộ nhân viên (ngân hàng và Công ty thành viên)	Người	15.691	14.852	15.910	7,12%
Chỉ tiêu tài chính					
1. Quy mô vốn					
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	39.886	50.099	62.486	24,73%
Trong đó: Vốn điều lệ	tỷ đồng	23.727	27.988	37.783	35%
Tổng tài sản	tỷ đồng	411.488	494.982	607.140	22,66%
Tỷ lệ an toàn Vốn CAR**	%	10,12%	10,42%	11,28%	0,9%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh					
Tiền gửi của TCKT và cá nhân	tỷ đồng	272.710	310.960	384.692	23,71%
Tổng dư nợ cho vay	tỷ đồng	250.331	298.297	363.555	21,88%
Doanh thu	tỷ đồng	24.650	27.362	36.934	34,98%
Lợi nhuận từ HĐKD trước dự phòng	tỷ đồng	14.927	16.807	24.557	46,11%
Thuế và các khoản phải nộp	tỷ đồng	3.114	3.336	4.755	42,54%
Thu nhập lãi thuần	tỷ đồng	18.000	20.278	26.200	29,20%
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	10.036	10.688	16.527	54,63%
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	8.069	8.606	13.221	53,63%
ROE (LNST/VCSH bình quân)	%	21,79%	19,13%	23,49%	4,36%
ROA (LNST/Tổng tài sản bình quân)	%	2,09%	1,90%	2,40%	0,5%
Chi phí dự phòng rủi ro	tỷ đồng	4.891	6.118	8.030	31,25%
Tỷ lệ nợ xấu	%	1,16%	1,09%	0,90%	-0,19%
EPS	Đồng/cổ phiếu	2.758	2.776	3.362	21,11%
3. Khả năng thanh khoản*					
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (>=10%)	%	20,68%	18,18%	15,42%	-2,8%
Tỷ lệ chi trả 30D VND (>=50%)	%	78,09%	109,92%	117,91%	8,0%
Tỷ lệ chi trả 30D ngoại tệ (>=10%)	%	159,27%	298,58%	166,42%	-132,2%

(*) Riêng ngân hàng
(**) Hợp nhất theo thông tư 41

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN 2021

MB đã triển khai

5

SÁNG KIẾN CHUYỂN ĐỔI



BÁN HÀNG THÔNG MINH VÀ THẤU HIỂU KHÁCH HÀNG

1

Các dự án kinh doanh Customer Insight, Smart Channel, Smart Marketing, Digital Lending, Customer Onboarding đã giúp MB đã thu hút thành công hơn 6 triệu khách hàng mới qua App MBBank trong năm 2021 (bằng số lượng khách hàng lũy kế trong 26 năm phát triển của MB), chuyển đổi trên 90% giao dịch của khách hàng lên kênh số, tỷ trọng thu nhập từ kênh số tăng gấp 2,2 lần so với năm 2020.

VẬN HÀNH THÔNG MINH

2

Với việc triển khai 2 dự án Tái thiết kế quy trình (BPR) và Tự động hóa quy trình bằng robot (RPA), MB đã gia tăng đáng kể tốc độ xử lý giao dịch cho khách hàng cũng như quy trình nội bộ, tối ưu hóa nguồn lực, giải phóng thêm 70 FTEs trong năm 2021.

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH VÀ DỮ LIỆU THÔNG MINH

3

MB nâng cao chất lượng dữ liệu khách hàng và làm chủ dữ liệu bằng việc đầu tư xây dựng các hệ thống Quản trị dữ liệu hiện đại như ODS, meta data, tối ưu hóa DWH; hoàn chỉnh các khung chính sách về Quản trị dữ liệu cũng như các công cụ đo lường chất lượng dữ liệu. Triển khai dự án Quản lý lợi nhuận đa chiều (MPA) giúp phân tích chính xác hiệu quả hoạt động theo đơn vị kinh doanh, khách hàng, sản phẩm, kênh phân phối, là cơ sở để MB quản trị tốt chi phí và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

QUẢN TRỊ RỦI RO THÔNG MINH

4

Với dự án PD, MB đã hoàn thành xây dựng các mô hình PD, LGD, EAD đáp ứng Basel II và ứng dụng sâu rộng kết quả mô hình vào hoạt động kinh doanh, tỷ lệ phê duyệt tự động cho các khoản vay khách hàng cá nhân năm 2021 đạt ~ 35%. Triển khai Dự án ICAAP giúp MB nhận diện và quản trị được 100% các rủi ro trọng yếu trên hệ thống phần mềm, từ đó tối ưu hoá phân bổ vốn, định giá dựa trên rủi ro.

HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN LINH HOẠT

5

Để tham gia vào công cuộc chuyển dịch số, MB đã trang bị cho mình một nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, linh hoạt với việc triển khai nhóm 8 dự án IT bao gồm Private Cloud, VDI, Consolidated Database, SDN, ITSM, DLP, Microservices, CRM Next Generation, thực hiện mục tiêu đảm bảo năng lực xử lý hệ thống, cam kết tỷ lệ giao dịch thành công trên 99%, đáp ứng yêu cầu kinh doanh cho quy mô trên 20 triệu khách hàng, giảm thời gian phát triển đưa sản phẩm ra thị trường nhằm tăng cơ hội/ hiệu quả cạnh tranh cho các sản phẩm, dịch vụ của MB.

Tổ chức và nhân sự MB

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG LƯU TRUNG THÁI
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc



ÔNG TRẦN MINH ĐẠT
Phó Tổng Giám đốc



BÀ PHẠM THỊ TRUNG HÀ
Phó Tổng Giám đốc



BÀ NGUYỄN MINH CHÂU
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ QUỐC MINH
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG HÀ TRỌNG KHIÊM
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG LÊ XUÂN VŨ
Thành viên Ban Điều hành



ÔNG PHẠM NHƯ ÁNH
Thành viên Ban Điều hành



ÔNG VŨ THÀNH TRUNG
Thành viên Ban Điều hành



ÔNG VŨ HỒNG PHÚ
Thành viên Ban Điều hành



BÀ TRẦN THỊ BẢO QUẾ
Thành viên Ban Điều hành



BÀ NGUYỄN THỊ THANH NGA
Giám đốc Tài chính



THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG LƯU TRUNG THÁI
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Lưu Trung Thái sinh năm 1975, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Đại học Hawaii – Mỹ. Ông Thái đã có hơn 25 năm gắn bó với MB và nhiều năm liền nắm giữ các vị trí quan trọng của MB như Phụ trách Tín dụng Hội sở, Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng, Giám đốc Nhân sự, Phó Tổng Giám đốc. Từ năm 2011 đến 04/2014, Ông được giao trọng trách Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) và để lại nhiều dấu ấn mạnh mẽ trong quá trình tái cơ cấu công ty. Ngày 24/04/2013, Ông được tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị MB nhiệm kỳ 2009 - 2014 và chính thức được giao nhiệm vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ tháng 09/2013. Ngày 16/01/2017, Ông được Hội đồng quản trị tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB. Với những đóng góp của mình, tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019 – 2024, Ông tiếp tục được Hội đồng quản trị giới thiệu và trúng cử vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc MB.

Không có thay đổi Tổng Giám đốc trong năm

ÔNG TRẦN MINH ĐẠT
Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Minh Đạt sinh năm 1968, tốt nghiệp Thạc sỹ Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân và từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại MB từ năm 2008 như Giám đốc Chi nhánh Hai Bà Trưng, Giám đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ. Tháng 11/2014, Ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của MB. Ngoài ra ông Đạt là Bí thư Đảng ủy MB đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBAMC).

BÀ PHẠM THỊ TRUNG HÀ
Phó Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Trung Hà sinh năm 1975, tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân, Bà Hà có hơn 25 năm kinh nghiệm làm việc tại MB. Bà từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại MB như Trưởng phòng Quản lý tín dụng, Giám đốc Khối Quản trị rủi ro. Với những đóng góp xuất sắc cho sự phát triển chung của MB, từ tháng 4/2011, Bà được bổ nhiệm vào vị trí Phó Tổng Giám đốc. Hiện nay Bà đang phụ trách Khối Quản trị rủi ro, Ban Pháp chế của MB, Giám đốc rủi ro tập đoàn.

BÀ NGUYỄN MINH CHÂU
Phó Tổng Giám đốc

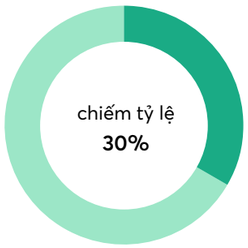
Bà Nguyễn Minh Châu sinh năm 1973, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Ngân hàng Tài chính Trường Đại học kinh tế Paris Dauphine (Pháp) và Trường cao học quản lý kinh tế Châu Âu ESCP – EAP. Bà Châu có kinh nghiệm trên 25 năm trong lĩnh vực ngân hàng, nguồn vốn và ngoại hối. Bà chính thức trở thành thành viên của MB từ tháng 11/2009 với vị trí Phó Tổng Giám đốc, phụ trách hoạt động Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ.

ÔNG LÊ QUỐC MINH
Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Quốc Minh sinh năm 1979, tốt nghiệp Tiến sỹ ngành Tài chính – Ngân hàng Học viên Hậu cần, Ông Lê Quốc Minh đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Trong hơn 15 năm công tác tại MB, ông Lê Quốc Minh đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình; Phó Giám đốc Khối Doanh nghiệp lớn và các Định chế tài chính; Giám đốc Khối Khách hàng lớn. Tháng 11/2015, ông Lê Quốc Minh chính thức được giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc MB. Hiện tại, Ông là Phó Tổng Giám đốc MB phụ trách Khối Thẩm định, Ban Khách hàng chiến lược, Chi nhánh Lào.

ÔNG HÀ TRỌNG KHIÊM
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hà Trọng Khiêm sinh năm 1973, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Ông Hà Trọng Khiêm gia nhập MB từ năm 1996. Trong hơn 25 năm công tác tại MB, ông Hà Trọng Khiêm đã nắm giữ nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ, Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc phụ trách Kinh doanh Khu vực phía Nam. Ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong sự phát triển kinh doanh của MB tại Khu vực phía Nam. Từ tháng 3/2019, Ông được giao vị trí Phó Tổng Giám đốc MB kiêm Giám đốc CN Sở giao dịch 2, phụ trách Chi nhánh Campuchia.



4

THÀNH VIÊN LÀ NỮ

ÔNG LÊ XUÂN VŨ
Thành viên Ban Điều hành

Ông Lê Xuân Vũ sinh năm 1971, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Northcentral - Hoa Kỳ. Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt là lĩnh vực hiện đại hóa ngân hàng và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về công tác quản trị các hoạt động tài chính, ngân hàng. Năm 2017, Ông chính thức gia nhập MB với vị trí là thành viên Ban Điều hành. Hiện Ông Lê Xuân Vũ phụ trách Khối Khách hàng cá nhân của Ngân hàng.

ÔNG PHẠM NHƯ ÁNH
Thành viên Ban Điều hành

Ông Phạm Như Ánh sinh năm 1980, tốt nghiệp Thạc sỹ, chuyên ngành Quản trị kinh doanh - Clark University – Mỹ. Ông Ánh có hơn 16 năm gắn bó và làm việc tại MB. Ông từng giữ vị trí Giám đốc Chi nhánh Bình Định, Giám đốc Chi nhánh Bắc Sài Gòn, Giám đốc Khối Khách hàng lớn (CIB) và nhiều năm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Với sự dẫn dắt của ông, Khối khách hàng lớn (CIB) luôn là Khối kinh doanh dẫn đầu về kết quả và hiệu quả hoạt động, hoàn thành vượt mức kế hoạch, mang lại hiệu quả cho MB. Từ tháng 08/2020, Ông Ánh được bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành phụ trách quản lý hoạt động kinh doanh toàn bộ các đơn vị tại Khu vực phía Nam và Khối Khách hàng lớn của MB.

ÔNG VŨ THÀNH TRUNG
Thành viên Ban Điều hành

Ông Vũ Thành Trung sinh năm 1981, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Quốc tế Nhật Bản. Ông Trung đã có 11 năm công tác tại MB Group. Ông Trung từng là Phó Tổng Giám đốc MBCapital, Phó Giám đốc Khối Đầu tư, Chánh Văn phòng CEO. Năm 2017, Ông Trung được giao trọng trách tổ chức các hoạt động Ngân hàng số tại MB và là Giám đốc Khối Ngân hàng số từ tháng 01/2019 đồng thời là Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty MBS. Dưới sự dẫn dắt của Ông Trung, Khối Ngân hàng số đã liên tục phát triển và ra mắt những tính năng mới, xây dựng vị thế hàng đầu của nền tảng số MB trên thị trường, cũng như tạo ra những thành công ban đầu trong việc triển khai các Dự án về chuyển đổi số tại MB. Từ tháng 08/2020, Ông Trung được bổ nhiệm vị trí Thành viên Ban Điều hành, hiện Ông đang phụ trách Khối Ngân hàng Số, Ban Kế hoạch và Marketing của MB.

ÔNG VŨ HỒNG PHÚ
Thành viên Ban Điều hành

Ông Vũ Hồng Phú sinh năm 1983, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế Ngân hàng và Tài chính - Trường ĐH Paris Dauphine và ESCP EUROPE. Ông Phú đã có trên 14 năm làm việc tại MB Group, Ông được ghi nhận là nhân tố trẻ thực hiện xuất sắc các vị trí quan trọng như Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị MB, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas. Hoạt động của MB Ageas Life dưới sự điều hành của Ông Vũ Hồng Phú đã có lãi sau 3 năm hoạt động, giúp nâng cao vị thế tập đoàn tài chính đa năng cho MB Group. Tháng 08/2020 Ông Phú được bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành phụ trách Khối Khách hàng vừa và nhỏ của MB đồng thời là Phó Chủ tịch HĐTV, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas (MB Ageas Life), Phó Chủ tịch HĐTV Tổng công ty Bảo hiểm MIC.

BÀ TRẦN THỊ BẢO QUẾ
Thành viên Ban Điều hành

Bà Trần Thị Bảo Quế sinh năm 1977, tốt nghiệp Thạc sỹ Kinh tế ngoại thương - Đại học Ngoại thương. Bà là một trong những nhân sự được MB đào tạo từ khi còn trẻ, đã trưởng thành từ môi trường của MB và có nhiều đóng góp cho MB. Bà Bảo Quế đã có hơn 21 năm gắn bó với MB và nhiều năm liền nắm giữ các vị trí quan trọng tại MB như Giám đốc Nhân sự, Lãnh đạo Dự án đào tạo. Bà đã thành công trong việc ghi dấu ấn trong hoạt động triển khai các Dự án về chuyển đổi, gắn kết sức mạnh nguồn lực toàn MB. Tháng 02/2019, Bà Quế được bổ nhiệm Thành viên Ban Điều hành phụ trách Khối Mạng lưới và Quản lý chất lượng, Khối Hành chính, Văn phòng Đại diện Nga.

BÀ NGUYỄN THỊ THANH NGA
Giám đốc Tài chính

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga sinh năm 1981, tốt nghiệp Thạc sỹ Quản lý kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân. Bà Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong hoạt động Ngân hàng và từng đảm nhiệm nhiều vị trí chủ chốt và có nhiều đóng góp với MB như Phó Giám đốc Khối Quản trị rủi ro, Phó Giám đốc Khối Thẩm định và phê duyệt tín dụng, Giám đốc Khối Đầu tư. Tháng 02/2019 Bà Nga được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính phụ trách Khối Tài chính Kế toán, thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Tài chính tập đoàn.

Không có thay đổi thành viên Ban Điều hành trong năm 2021

NHỮNG CON SỐ NHÂN SỰ ẤN TƯỢNG CỦA MB



SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ CỦA MB
(tính đến 31/12/2021)

15.910

↑ 7% *so với năm 2020*

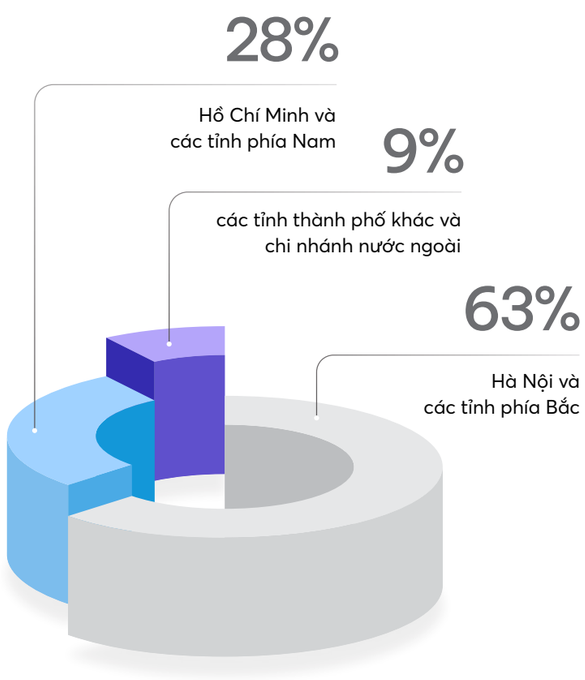
ĐỘ TUỔI BÌNH QUÂN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN MB

~ 31 TUỔI

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NÒNG CỐT TẠI MB LÀ THẾ HỆ

8-9X

NHÂN SỰ CỦA MB ĐÃ CÓ MẶT TRÊN MỌI MIỀN TỔ QUỐC



Độ tuổi bình quân của cán bộ nhân viên MB ~ 31 tuổi là con số rất phù hợp cho sự phát triển của tổ chức, vừa đủ độ chín, sức trẻ và luôn tràn đầy năng lượng cùng tư duy sáng tạo.

Lực lượng lao động nòng cốt tại MB là thế hệ 9x (chiếm ~ 59%/tổng nhân sự) và 8x (chiếm ~ 35%/tổng nhân sự, có thể thấy MB có sức hút rất lớn, phù hợp với xu hướng nguồn lực lao động trẻ hiện nay.

Tỷ lệ phát triển nguồn lực nội bộ duy trì tốt, ở mức trên 70%, đặc biệt chú trọng bổ nhiệm nhân sự trẻ.

Ngoài dân tộc Kinh, cán bộ nhân viên MB đến từ nhiều dân tộc khác nhau: Tày, Mường, Khơ me… đây là các nhân sự am hiểu sâu sắc các địa bàn kinh doanh.

So sánh với thị trường lao động, có thể nhận thấy MB là một trong số ít tổ chức lớn luôn giữ chân được nhân sự ổn định, cam kết gắn bó lâu dài, với tỷ lệ giữ chân nhân sự có thâm niên trên 3 năm là 94%.

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN NĂM 2021

31,6 TRIỆU ĐỒNG

↑ 9,3% *so với năm 2020*

NĂM 2021, MB ĐƯỢC VINH DANH

NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á

do tạp chí HR Asia tổ chức

Năm 2021, MB được vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất châu Á" do tạp chí HR Asia tổ chức và hoàn thành xây dựng khung năng lực tiêu chuẩn cho các vị trí chức danh. Đây là nền tảng giúp MB chuyển dịch nguồn lực với 03 năng lực chính: Năng lực chiến lược, năng lực dẫn dắt và năng lực thực thi. Từ đó giúp MB xây dựng nguồn lực (Agile workforce) linh hoạt, năng động, sáng tạo với cách nghĩ mới, cách làm mới và khả năng dẫn dắt mới.

Song hành với chuyển dịch nguồn lực, MB phát triển văn hóa làm việc số từ nội tại MB, với môi trường làm việc hiện đại, không giấy tờ và là nơi mà tất cả cán bộ nhân viên được cam kết quan tâm toàn diện và phát triển tối đa thông qua những trải nghiệm đa dạng, cơ hội phát triển.



ĐÀO TẠO SÂU NGHIỆP VỤ VỀ QUẢN LÝ VÀ

07

CHUỖI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHO KINH DOANH

ĐÀO TẠO SỐ HÓA VỚI

~ 78.000

LƯỢT HỌC VIÊN



SỐ GIỜ ĐÀO TẠO BÌNH QUÂN

33

GIỜ/CBNV/NĂM

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO BÌNH QUÂN

40

GIỜ/CBNV LINE KINH DOANH/NĂM

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO BÌNH QUÂN

33,8

GIỜ/CBQL/NĂM

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Ngân hàng đã ban hành Nội quy lao động, Chuẩn mực đạo đức nghề, quy tắc ứng xử và phổ biến, truyền thông cho cán bộ nhân viên qua website nội bộ của MB

Ngoài chính sách khen thưởng, phúc lợi định kỳ, đột xuất hàng năm, MB còn xây dựng và triển khai thường xuyên các chính sách khen thưởng, phúc lợi mang tính dài hạn như:

- **Khen thưởng vượt kế hoạch:** MB căn cứ phần vượt kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu/lợi nhuận và các chỉ tiêu khác để khen thưởng cho các đơn vị/cá nhân có đóng góp nổi trội vào hoạt động kinh doanh của ngân hàng.
- **Chính sách cổ phiếu ESOP:** Nhằm thu hút, giữ chân nhân sự tốt/ tiềm năng cũng như ghi nhận đóng góp/ thành tích nổi bật của cán bộ nhân viên đối với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, vào các đợt tăng vốn, MB đều đề xuất với Đại hội đồng cổ đông triển khai các chương trình cổ phiếu ESOP cho nhóm cán bộ nhân viên này.
- **Chính sách hưu trí bổ sung tự nguyện An Thịnh:** Nhằm quan tâm tới đội ngũ cán bộ nhân viên gắn bó và cam kết với ngân hàng, đảm bảo cuộc sống cho cán bộ nhân viên sau khi nghỉ hưu, ngoài các chương trình Bảo hiểm theo quy định và Bảo hiểm sức khỏe, MB còn là ngân hàng đầu tiên triển khai chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện cho cán bộ nhân viên.
- **Bảo hiểm nhân thọ:** Nhằm gia tăng phúc lợi các quyền lợi bảo vệ, tiết kiệm, đầu tư và dự phòng rủi ro cho người lao động, MB thực hiện mua bảo hiểm nhân thọ cho một số nhóm cán bộ nhân viên đáp ứng được tiêu chí về chức danh, xếp loại thi đua và thâm niên công tác.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

1

VỐN ĐIỀU LỆ

VỐN ĐIỀU LỆ ĐẦU NĂM 2021

27.987.568.720.000 ĐỒNG

tương đương

2.798.756.872 CỔ PHIẾU

Trong năm 2021, MB đã thực hiện tăng vốn theo kế hoạch bao gồm:

- Tăng vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế của năm 2020 (35%): 979.564.905 cổ phiếu

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA MB TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 31.12.2021 ĐẠT

37.783.217.770.000 ĐỒNG

tương đương

3.778.321.777 CỔ PHIẾU

trong đó:

- Cổ phiếu đang lưu hành: **3.778.321.777 cổ phiếu**
  - Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, Các cam kết của người sở hữu: **885.751.012 cổ phiếu**
  - Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: **2.892.570.765 cổ phiếu**
- Cổ phiếu quỹ: **0 cổ phiếu**

2

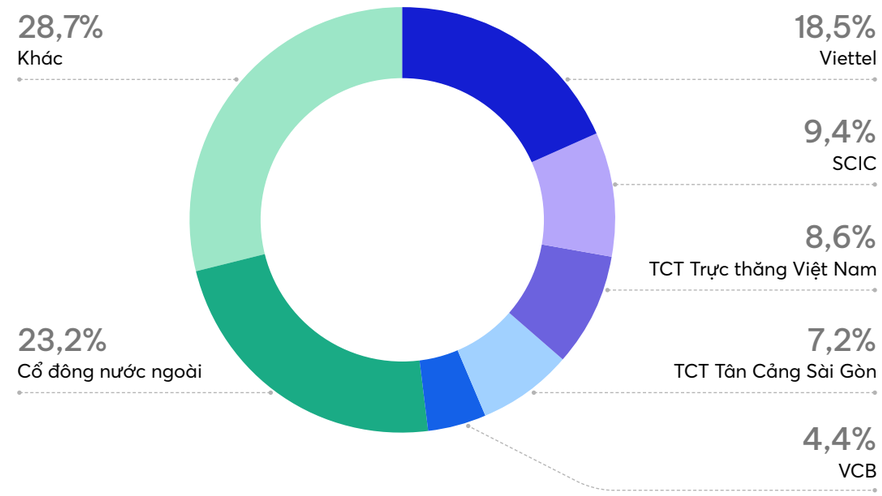
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ TRONG NĂM

Sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện 0,9237% cổ phiếu đang lưu hành, chi tiết như sau:

Số lượng cổ phiếu quỹ đầu năm *(cổ phiếu)*	Phân phối cho cổ đông		Tổng sô cổ phiếu quỹ tại ngày 31.12.2021 *(cổ phiếu)*
	Số cổ đông được phân phối *(cổ đông)*	Số cổ phiếu quỹ phân phối *(cổ phiếu)*	
25.616.120	33.430	25.616.120	0

3

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



STT	Đối tượng	Phân phối cho cổ đông *(Đến 31/12/2021)*		
		Số cổ đông	Số lượng cổ phần *(cổ phiếu)*	Tỉ lệ sở hữu *(%)*
I	**Cổ đông là tổ chức**	**532**	**2.930.775.208**	**77,57**
1	***Cổ đông trong nước trong đó:***	***322***	***2.057.761.926***	***54,46***
1.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	4	1.486.873.185	39,35
1.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	318	570.888.741	15,11
2	***Cổ đông nước ngoài trong đó:***	***210***	***873.013.282***	***23,11***
2.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	0	0	0,00
2.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	210	873.013.282	23,11
II	**Cổ đông là cá nhân**	**126.089**	**847.546.569**	**22,43**
1	***Cổ đông trong nước trong đó:***	***125.424***	***842.676.086***	***22,30***
1.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	0	0	0,00
1.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	125.424	842.676.086	22,30
2	***Cổ đông nước ngoài trong đó:***	***665***	***4.870.483***	***0,13***
2.1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên	0	0	0,00
2.2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	665	4.870.483	0,13
III	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**0,00**
	Tổng cộng	**126.621**	**3.778.321.777**	**100,00**

4

CỔNG THÔNG TIN GIAO TIẾP VỚI CỔ ĐÔNG

Cổ đông MB có thể tìm hiểu thông tin thông qua mục Nhà Đầu tư trên website: www.mbbank.com.vn hoặc liên hệ trực tiếp với Phòng Quản lý cổ đông - Văn phòng Hội đồng Quản trị (Địa chỉ liên hệ: Tầng 25 - Tòa nhà MB số 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024.62661088 - Máy lẻ: 3687, 3688).

CHƯƠNG III

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kết quả kinh doanh 2021

KINH TẾ VĨ MÔ

GDP

↑ 2,58% *yoy*

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt **668,5** tỷ (+22,6% yoy); FDI đạt trên **29** tỷ USD (+0,5 tỷ USD so với 2021)

CPI

↑ 1,84% *yoy*

Thấp nhất từ 2016, dưới ngưỡng mục tiêu: 4%.

TÍN DỤNG

↑ 13,53% *yoy*

Thị trường tiền tệ, tỷ giá duy trì ổn định, miễn giảm lãi **34.900 tỷ**, dư nợ cơ cấu **~612** tỷ đồng

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1,5 triệu

TÀI KHOẢN CÁ NHÂN MỞ MỚI

Gấp **1,5** lần tổng số TK mở mới trong 4 năm 2017 – 2020. Trung bình giá trị giao dịch đạt **26.526** tỷ/ phiên (+257,5% yoy)

**yoy – year over year: so với năm trước*

HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN

TỔNG TÀI SẢN

607.140 TỶ ĐỒNG

↑22,7% *yoy*

vượt 5% kế hoạch
TOP 4 các ngân hàng niêm yết.

VỐN ĐIỀU LỆ

37.783 TỶ ĐỒNG

↑35% *yoy*

98% kế hoạch
Thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu 35%. Củng cố bộ đệm vốn của Ngân hàng, tỉ lệ an toàn vốn CAR riêng lẻ đạt 10,02% (2020: 10,1%)

HUY ĐỘNG VỐN

440.040 TỶ ĐỒNG

↑23,7% *yoy*

vượt 5% kế hoạch
MBB tiếp tục tối ưu và nâng cao hiệu quả nguồn vốn với quy mô CASA ~ 190.000 tỷ đồng, tỷ lệ CASA 49% TOP 2 hệ thống

ROA

2,4%

↑0,5% *so với 2020*

Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản ROA được cải thiện, thuộc top đầu các Ngân hàng thương mại. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 23,5%, tăng 4,4% so với 2020

TÍN DỤNG

405.923 TỶ ĐỒNG

↑24,6% *yoy*

vượt 4% kế hoạch
Top 2 các ngân hàng thương mại. Đột phá bán lẻ, nổi bật dư nợ hộ kinh doanh, cá nhân chiếm 46% dư nợ, tăng trưởng 27,7% so với 2020.
MB đã dành 5% doanh thu (~640 tỷ) hỗ trợ các doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi Covid- 19 thông qua miễn giảm lãi, giảm phí dịch vụ.

TỶ LỆ NỢ XẤU

0,90%

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Quỹ DP tín dụng/Nợ xấu (riêng ngân hàng) đạt ~ 349% thuộc top các ngân hàng có tỉ lệ bao phủ cao nhất, chủ động trích lập dự phòng đầy đủ dư nợ tái cơ cấu theo thông tư 03. Nợ xấu được quản trị tốt, tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.09% năm 2020 xuống 0.90% năm 2021

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

16.527 TỶ ĐỒNG

↑1,6 LẦN *so với 2020*

vượt 12% kế hoạch

Top 4 ngân hàng niêm yết, tăng 1 bậc so với 2020. thu lãi thuần tăng trưởng 29,2%, chi lãi giảm nhờ tận dụng nguồn vốn CASA. Thu thuần dịch vụ tăng trưởng 22,1%, chiếm 12,7% thu thuần kinh doanh. Chi phí hoạt động tiếp tục được quản lý tốt, chỉ tiêu CIR 2021 đạt 33,06% (giảm 5% so với 2020)

HOẠT ĐỘNG CÔNG TY THÀNH VIÊN

TỔNG LỢI NHUẬN

2.326 TỶ ĐỒNG

↑64,3% *yoy*

vượt 2% kế hoạch
Chiếm 14% lợi nhuận trước thuế tập đoàn

BÁN CHÉO

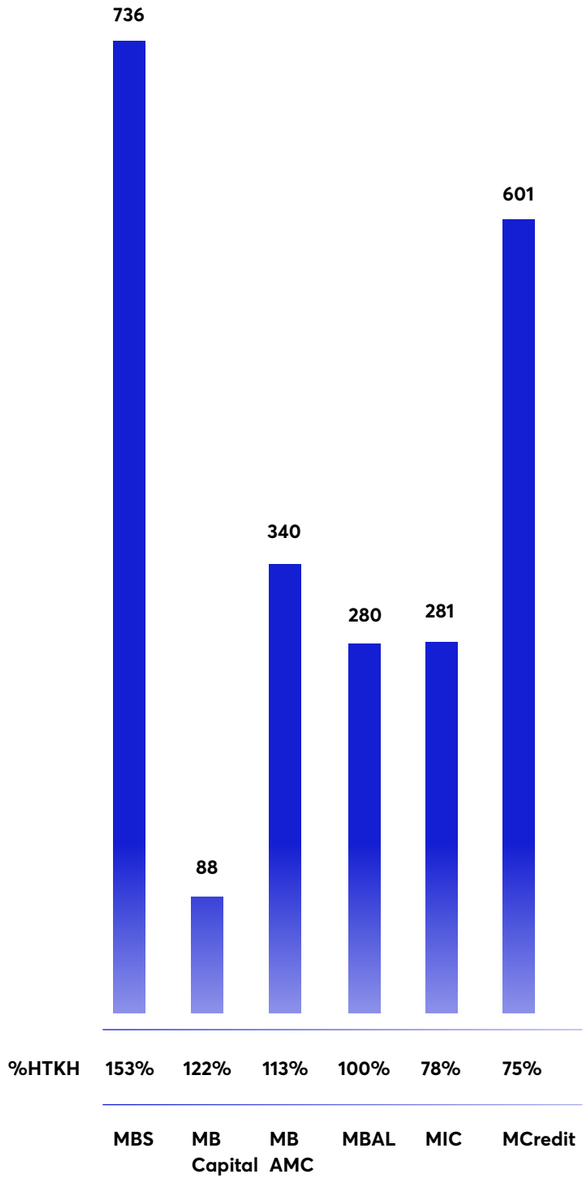
729 TỶ ĐỒNG

↑6,2% *yoy*

Thị phần một số công ty tăng trưởng mạnh: MIC TOP 5 về doanh thu bán mới (tăng 1 bậc so với 2020); Mcredit TOP 3 quy mô tín dụng (tăng 1 bậc); MBAL kênh đại lý TOP 9 (tăng 3 bậc so với 2020).

Đổi mới sáng tạo trong hiệp lực tập đoàn như hỗ trợ công nghệ thông tin, hệ thống thông tin quản lý với tầm nhìn chiến lược tiến tới hệ sinh thái khách hàng OneID toàn tập đoàn. Tích hợp nhiều sản phẩm các công ty trên App MBBank, hiệp lực trong chia sẻ chăm sóc khách hàng.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN 2021



KẾT QUẢ RIÊNG NGÂN HÀNG 2021

DOANH THU

29.583 TỶ ĐỒNG

↑34% *so với 2020*

TÍN DỤNG

382.263 TỶ ĐỒNG

↑23,4% *so với 2020*

THU NGOÀI LÃI

7.943 TỶ ĐỒNG

↑47% *so với 2020*

CASA

↑**49%** TỈ LỆ CASA

42,4%
tổng huy động vốn

- Tốc độ tăng trưởng quy mô, lợi nhuận trước thuế, thu ngoài lãi đạt TOP 1 thị trường.
- Quản lý danh mục sinh lời hiệu quả, tối ưu chi phí vốn giảm 1% so với 2020 đến từ tăng trưởng Casa vượt trội.
- Mảng kinh doanh bán lẻ duy trì đà tăng trưởng tín dụng 23%, doanh thu bán lẻ tăng 34%, dịch vụ tăng trưởng 15% so với 2020.
- Kinh doanh thị trường 2 tăng trưởng 30%, đặc biệt kinh doanh ngoại hối (FX) tăng trưởng 57%, là ngân hàng giao dịch ngoại hối tốt nhất Việt Nam (Asian Banker).

CHUYỂN ĐỔI SỐ



App MBBank

Thu hút mới
6,3 TRIỆU
↑3 LẦN *so với 2020*

Luỹ kế giao dịch
391 TRIỆU

Tỷ trọng giao dịch trên kênh số
92,3%
↑8% *so với 2020*

201
DỰ ÁN CÔNG NGHỆ

2.800
LƯỢT GOLIVE

40
SMARTBANK

19.000
KHÁCH HÀNG
~1.4 triệu giao dịch

Hoàn thành phát triển 201 dự án công nghệ với gần 2.800 lượt golive; Ứng dụng Robostic cho 53 quy trình vận hành. Hoàn thành chuyển dịch mô hình sàn giao dịch, cải tiến các công cụ bán hàng giúp tăng trưởng 64% doanh thu từ sàn giao dịch; Triển khai 40 MB Smartbank trên toàn hệ thống thu hút hơn 19.000 khách hàng mới với ~1.4 triệu giao dịch.

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ



CHIẾN LƯỢC

Triển khai chiến lược 5 năm giai đoạn 2022 – 2026 với 12 dự án nền tảng, 11 sáng kiến đồng bộ chiến lược

QUẢN TRỊ RỦI RO VƯỢT TRỘI & VẬN HÀNH TIÊN TIẾN

- Ứng dụng các tiêu chuẩn quản trị rủi ro theo Basel II, hoàn thiện các mô hình Quản trị rủi ro ứng dụng trong kinh doanh, quản lý. Đạt giải thưởng Ngân hàng quản trị rủi ro thanh khoản tốt nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương ("Liquidity Risk Management Award" – The Asian Banker)
- Ứng dụng thẩm định tự động một số sản phẩm cho vay Khách hàng cá nhân. Cải tiến hệ thống định giá và quản lý tài sản đảm bảo CMV giúp RM tăng tốc thẩm định giảm thời gian xử lý hồ sơ và tối ưu chi phí cho khách hàng

NÂNG CAO NĂNG LỰC CÔNG NGHỆ

Triển khai 201 dự án phát triển công nghệ, 2.785 lượt golive các tính năng, nghiệp vụ. Hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, tối ưu. Năng lực xử lý giao dịch đồng thời các hệ thống APPs, ViettelPay, NAPAS trung bình gấp 4-5 lần so với 2020 với tỷ lệ giao dịch thành công đạt trên 99,11%, mức tốt nhất trên thị trường

NHÂN SỰ, CON NGƯỜI

Duy trì quy mô nhân sự riêng ngân hàng ~9.600 người, năng suất lao động tăng gấp 1,5 lần so với (Top 1 về tăng trưởng năng suất lao động, lợi nhuận trước thuế/ người đạt ~1,5 tỷ đồng/người/năm)

Chú trọng hoạt động đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu về quản lý và 07 chuỗi chương trình đào tạo cho kinh doanh. Số hóa hoạt động đào tạo với ~78.000 lượt học viên tham gia. Số giờ học tập bình quân/01 cán bộ nhân viên MB đạt 43h, vượt 20% kế hoạch đào tạo đối với cán bộ nhân viên hiện hữu, hoàn thành 108% kế hoạch đào tạo tân tuyển

Triển khai kịp thời các chính sách và chế độ đãi ngộ gia tăng cho cán bộ nhân viên bị ảnh hưởng bởi Covid- 19. MB & MBAL được vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do tạp chí nhân sự hàng đầu Châu Á - HR Asia bình chọn

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Giữ vững ổn định chính trị, duy trì và phát triển văn hóa MB

MB là đầu mối phát triển nền tảng số iNhandao giúp kết nối và lan tỏa giá trị nhân đạo trong cộng đồng với hơn 3.000 lượt ủng hộ tới ~1.500 địa chỉ nhân đạo. Tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội cho cộng đồng với tổng trị giá ~386 tỷ đồng, trong đó MB đã ủng hộ 285 tỷ đồng vào quỹ Vaccine phòng Covid- 19



Kế hoạch phát triển 2022

TẦM NHÌN

Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu

PHƯƠNG CHÂM

Tăng tốc số
Hấp dẫn khách hàng
Hiệp lực tập đoàn
An toàn bền vững

MỤC TIÊU

Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN	VỐN ĐIỀU LỆ	TÍN DỤNG (*)
↑15%	↑19,4%	↑16%

TỶ LỆ NỢ XẤU	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
<1,5%	↑23%

(*) Dựa trên cơ sở hạn mức tăng tín dụng cho phép của Ngân hàng nhà nước trong năm 2022, MB sẽ điều chỉnh lại kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng vốn cho phù hợp

GIẢI PHÁP CỤ THỂ

- Tăng tốc chuyển đổi số, triển khai dự án nhà máy số, sáng kiến dữ liệu, quản trị rủi ro thông minh.
- Củng số sức mạnh hiệp lực tập đoàn, tăng hiệu quả hoạt động của các Công ty thành viên, tăng tỷ trọng đóng góp lợi nhuận công ty thêm 2 – 3%. Tăng năng lực bán chéo trong tập đoàn.
- Hấp dẫn thu hút mới 2,5 – 3 triệu khách hàng.
- Tăng trưởng cao kinh doanh bán lẻ, tối ưu kênh phân phối. Hoàn thiện mô hình kinh doanh phục vụ tối ưu cho từng phân khúc khách hàng (Priority, Private, SME siêu nhỏ).
- Áp dụng nhiều giải pháp huy động vốn hợp lý, trọng tâm trên nền tảng số. Tối ưu chi phí huy động vốn, tăng trưởng mạnh CASA.
- Hoàn thiện 2 nền tảng chủ lực App MBBank và BIZ MBBank, tối ưu trải nghiệm trên hành trình khách hàng, đa dạng sản phẩm trên kênh số.
- Xây dựng tổ chức dữ liệu xuất sắc thông qua hợp nhất dữ liệu tập đoàn, xây dựng hạ tầng dữ liệu qui mô lớn, công cụ phân tích thông minh. Thành lập Khối dữ liệu.
- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin sẵn sàng đáp ứng 30 triệu khách hàng.
- Tăng chất lượng nhân sự, tập trung phát triển nguồn nhân lực tinh, giỏi, có khả năng làm việc liên chức năng, xây dựng MB là tổ chức có nhiều giải pháp mới và năng suất lao động vượt trội so với thị trường.
- Kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu tập đoàn <1,5%. Tái cơ cấu thành công các khoản nợ của khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid- 19.
- Đột phá về chất lượng dịch vụ, giảm thời gian xử lý giao dịch, tăng trải nghiệm và hài lòng khách hàng.
- Quản trị chi phí hiệu quả, linh hoạt theo tình hình kinh doanh, đảm bảo mục tiêu CIR ≤32% (phấn đấu mục tiêu 29%).

AN TOÀN, HIỆU QUẢ

CHƯƠNG IV
QUẢN TRỊ CÔNG TY

90 Tổng quan chung về quản trị công ty

91 Hoạt động của Hội đồng quản trị

102 Hoạt động các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

104 Hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị

106 Hoạt động của Ban Kiểm soát và cơ quan Kiểm toán nội bộ

112 Thông tin về tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

122 Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông

124 Hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ

CHƯƠNG IV

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng quan chung về quản trị công ty

MB cam kết thực hành quản trị công ty (QTCT) tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Trong chiến lược phát triển của MB, chúng tôi tham chiếu và nghiên cứu áp dụng những thông lệ tốt trong nước và quốc tế trong thực hành quản trị như Thông lệ tốt về QTCT của Việt Nam – VN CG Code và Nguyên tắc QTCT của OECD... hướng tới hiệu quả, minh bạch, phát triển bền vững và phù hợp với tiến trình phát triển. MB cũng tham chiếu các tiêu chuẩn QTCT thông qua bộ thẻ điểm QTCT ASEAN 2021 để tự đánh giá và hoàn thiện công tác quản trị công ty



Hoạt động của Hội đồng quản trị

1

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MB

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ HỢP NHẤT

16.527

TỶ ĐỒNG

TỶ LỆ NỢ XẤU TẬP ĐOÀN

0,90%

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Theo thông tin từ Tổng Cục Thống kê, GDP của Việt Nam năm 2021 tăng trưởng 2,58% (thấp hơn mức tăng trưởng GDP năm 2020 và mức mục tiêu phấn đấu là 6,5% được Chính phủ đặt ra từ đầu năm) do dịch Covid- 19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng lớn làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Ngành ngân hàng chịu nhiều thách thức khi vừa phải chủ động cân đối khả năng tài chính, triệt để tiết giảm chi phí hoạt động để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân thông qua giảm lãi suất cho vay thực chất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước (các ngân hàng đã thực hiện miễn, giảm, hạ lãi suất cho trên 1,96 triệu khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch với dư nợ hơn 3,87 triệu tỷ đồng; Tổng số tiền lãi lũy kế đã miễn, giảm, hạ cho khách hàng khoảng 34.900 tỷ đồng; Cho vay mới lãi suất thấp hơn so với trước dịch với doanh số lũy kế từ 23/1/2020 đến cuối năm 2021 đạt trên 7,4 triệu tỷ đồng cho khoảng trên 1,3 triệu khách hàng), vừa phải đối mặt với nợ xấu tiềm ẩn khi tình hình sản xuất kinh doanh của các khách hàng bị suy giảm. Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm kiểm soát quy mô tín dụng, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng; theo đó, hoạt động của hệ thống ngân hàng nói chung đạt kết quả khả quan: huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 8,44%, tăng trưởng tín dụng nền kinh tế đạt 12,97%.

Là năm cuối triển khai Chiến lược phát triển giai đoạn 2017 - 2021, trải qua hơn 2 năm nỗ lực, quyết tâm với các giải pháp chủ động và linh hoạt khắc phục các ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19, thích ứng với trọng tâm chuyển đổi Số, tiết kiệm chi phí, MB đã có sự chuyển đổi mạnh mẽ trên thị trường, bám sát định hướng "Trở thành Ngân hàng thuận tiện nhất", hoàn thành xuất sắc mục tiêu chiến lược "TOP 5 về hiệu quả kinh doanh và an toàn" với các chỉ tiêu kinh doanh có sự tăng trưởng mạnh. Cụ thể sau 5 năm: số lượng khách hàng tăng hơn 4 lần, dư nợ tăng gấp 2,4 lần, huy động vốn tăng 2 lần, lợi nhuận trước thuế tăng ~ 4 lần, tỷ lệ nợ xấu các năm bình quân được kiểm soát chặt chẽ ~ 1,1%. Việc triển khai đồng bộ, quyết liệt 4 chuyển dịch then chốt (Ngân hàng số, Nâng cao quan hệ khách hàng, Quản trị rủi ro vượt trội, Nâng cao hiệu quả hoạt động Công ty thành viên) đã giúp MB tạo ra những dấu ấn quan trọng. Hai nền tảng App MBBank và BIZ MBBank thu hút khách hàng vượt trội trên thị trường (quy mô khách hàng chuyển đổi sang sử dụng kênh số của MB đạt trên 6 triệu người, vượt mục tiêu chiến lược với tỷ lệ giao dịch trên kênh số tương đương với các ngân hàng Top đầu Châu Á). Chất lượng quan hệ khách hàng cải thiện thể hiện qua năng suất của các RM tăng ở cả 3 phân khúc Khách hàng cá nhân, SME, CIB và mức độ hài lòng của khách hàng luôn đạt trên 80%. MB là một trong những ngân hàng đầu tiên đạt chuẩn Basel II, ứng dụng nhiều mô hình đo lường rủi ro tín dụng trong hoạt động nghiệp vụ, quản trị rủi ro công nghệ thông tin và ngân hàng số hiệu quả. MB đã củng cố mô hình quản trị tập đoàn với vai trò MB là công ty mẹ quản lý tập đoàn. Lợi nhuận của các Công ty thành viên tăng trưởng mạnh so với năm 2016 và đóng góp đáng kể trong lợi nhuận tập đoàn.



Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid- 19, MB đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Hội đồng quản trị đã định hướng công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông của các Công ty thành viên (MIC, MBS, MBCapital) phù hợp quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, an toàn, hiệu quả. Kết quả, Đại hội đồng cổ đông của MB và các Công ty thành viên đã thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021, sửa đổi/ kiện toàn các văn bản quy định quan trọng, định hướng chiến lược về vốn và một số phương án nhân sự cấp cao. Đánh giá việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, MB đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó: Lợi nhuận trước thuế hợp nhất MB và các Công ty thành viên đạt 16.527 tỷ đồng, tăng trưởng 54,6% so với năm 2020 (trong đó, Lợi nhuận trước thuế riêng ngân hàng đạt 14.398 tỷ đồng, tăng trưởng 48,5% so với năm 2020 và đứng thứ 4 trong hệ thống các ngân hàng), Chất lượng tín dụng tốt: Tỷ lệ nợ xấu (NPL) của Tập đoàn là 0,90% và Tỷ lệ nợ xấu riêng Ngân hàng dưới 1% (đều thấp hơn mức năm 2020 và kế hoạch được giao). Các Công ty thành viên chủ động triển khai nhiều giải pháp kinh doanh linh hoạt, sáng tạo trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường do ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19; nỗ lực nâng cao vị thế (MIC nằm trong TOP 5 thị phần doanh thu bảo hiểm (năm 2020: TOP 6), MCredit vượt lên TOP 3 quy mô tín dụng (năm 2020: TOP 4) và kênh đại lý của MBAL vượt lên TOP 9 (năm 2020: TOP 12)). Tổng Lợi nhuận trước thuế của các Công ty thành viên năm 2021 đạt 2.326 tỷ đồng, tăng 64,3% so với 2020, đóng góp quan trọng trong kết quả chung, giúp toàn tập đoàn đạt kế hoạch đề ra, trong bối cảnh Ngân hàng mẹ dành nguồn lực, lợi nhuận để triển khai các giải pháp hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng về Covid- 19 theo chủ trương chung của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước. Hoạt động bán chéo công ty/ tập đoàn đạt được kết quả tích cực với Tổng doanh thu bán chéo 730 tỷ đồng, tăng 17% so với 2020. Với các kết quả đạt được, MB tiếp tục được xếp hạng Top 30 doanh nghiệp hoạt động tốt nhất VN của Vietnam Report.

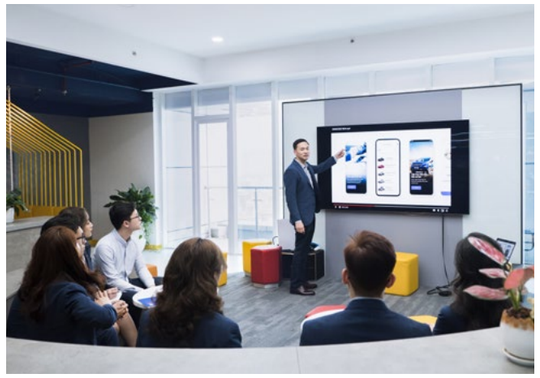
Hội đồng Quản trị chỉ đạo rà soát/ hoàn thiện/ thiết lập các nguyên tắc/ tiêu chuẩn/ các quy trình/ chính sách khung của MBGroup phù hợp quy định và thực hành các thông lệ quản trị hiệu quả; ban hành Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021; tăng cường quản trị/ giám sát cấp cao, điều chỉnh/ cập nhật phù hợp các quy định mới của pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước thông qua việc ban hành Quy chế về cho vay đặc biệt của MB đối với các Tổ chức tín dụng chịu kiểm soát đặc biệt, Quy chế mua sắm, Quy chế Quản lý hoạt động tự doanh và Quy định Báo cáo cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Đồng thời, Hội đồng Quản trị định hướng các Công ty thành viên nghiên cứu kết quả dự án Văn bản nội bộ của MB và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ tại các Công ty; Chủ tịch Hội đồng Quản trị chỉ đạo việc kiện toàn các quy định/ chính sách quản trị - điều hành của các Công ty phù hợp quy định, hướng tới thông lệ tốt và tiệm cận thông lệ quản trị của MB.

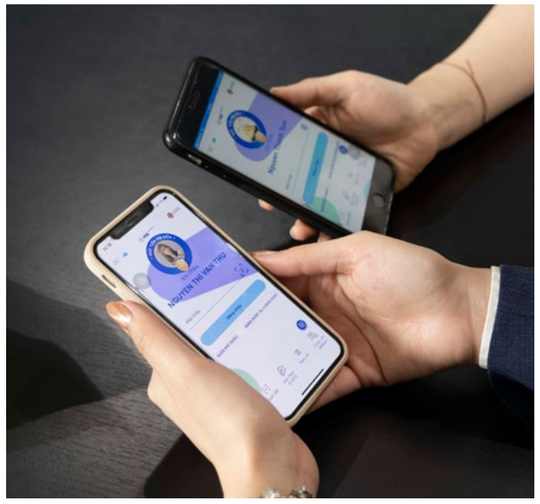
MB tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước, quản lý chặt chẽ các giới hạn an toàn theo quy định, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả. Tỷ lệ NPL của riêng MB đến cuối 2021 là 0,68% (thấp hơn mức NPL 2020 là 0,92%) và Tỷ lệ NPL toàn tập đoàn năm 2021 là 0,90% (thấp hơn mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao là 1,5% và NPL tập đoàn 2020 là 1,09%). MB thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, Tỷ lệ dự phòng/ NPL luôn ở mức cao và đạt 349% (thuộc nhóm cao của thị trường), CAR hợp nhất đạt 11,28%, riêng Ngân hàng đạt 11% (quy định Ngân hàng Nhà nước ≥8%), giúp phòng ngừa và sẵn sàng nguồn tài chính để bù đắp các rủi ro phát sinh của khách hàng. Trong năm, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương pháp luận xây dựng mô hình ước tính LGD (phân khúc bán lẻ, phi bán lẻ) và EAD (phân khúc Khách hàng cá nhân); phê duyệt hạn mức VaR danh mục tự doanh; ban hành Quy chế Phân loại nợ và Dự phòng rủi ro, Chính sách Quản lý rủi ro của MB tiệm cận với các mô hình quản trị rủi ro tiên tiến giúp củng cố các rào chắn để phòng ngừa/nhận diện và giảm thiểu rủi ro trong các mặt hoạt động. Chủ tịch Hội đồng Quản trị định hướng hoạt động tín dụng năm 2021 bám sát Chỉ thị số 01/CT-Ngân hàng Nhà nước ngày 07/01/2021 về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng, đảm bảo hoạt động MB an toàn, bền vững, phù hợp quy định. Ủy ban Quản lý rủi ro phối hợp chặt chẽ trong giám sát các mặt hoạt động của tập đoàn.

Thực hiện định hướng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về việc tái cơ cấu hệ thống tín dụng, góp phần nâng cao năng lực thể chế và sức mạnh của cả hệ thống ngân hàng, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, trong năm, Hội đồng Quản trị chủ trương việc MB tham gia phương án tái cơ cấu 1 tổ chức tín dụng cùng với việc xây dựng Đề án chi tiết gồm mục tiêu, lộ trình, các kịch bản để báo cáo cơ quan quản lý theo quy định; đồng thời định hướng việc tham gia hỗ trợ một số Quỹ Tín dụng Nhân dân nhằm giúp củng cố tính thanh khoản của hệ thống.

Hội đồng Quản trị định hướng quản lý nhân sự trong bối cảnh tác động của dịch bệnh với ưu tiên cho các mảng đặc thù quan trọng (Công nghệ thông tin, Ngân hàng số, Quản trị rủi ro); tăng cường ứng dụng Robotics cho các quy trình lõi, hoàn thiện tính năng các hệ thống CRM, BPM, CMV để nâng cao năng suất lao động. Trong năm, Hội đồng Quản trị chỉ đạo công tác đánh giá và sắp xếp nhân sự cấp cao tại MB và các Công ty thành viên phù hợp với Chiến lược và các mô hình kinh doanh mới; phát triển đội ngũ nhân sự cấp cao/ nhân sự đứng đầu đơn vị có chất lượng; xây dựng nguồn cán bộ có năng lực, tận tâm và sẵn sàng đương đầu với thách thức; chỉ đạo công tác quy hoạch và phát triển TOP 50, 100. Đồng thời, Hội đồng Quản trị chỉ đạo kiện toàn các quy định/ chính sách quan trọng về nhân sự (Chính sách Quản trị nhân sự, Quy chế khen thi đua khen thưởng, Quy chế Lương và đãi ngộ…); chú trọng tới các chính sách gắn kết giúp cán bộ nhân viên yên tâm cống hiến và đóng góp cho tổ chức thông qua triển khai các cơ chế đãi ngộ để hỗ trợ người lao động trong điều kiện dịch bệnh, các chế độ bảo hiểm cho người lao động và người thân.

Hội đồng Quản trị nỗ lực thực hiện các cam kết với cổ đông khi MB đã hoàn thành phương án chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020; đồng thời, hoàn thành việc tăng vốn đợt 1 năm 2021 thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 35%. Hội đồng Quản trị đang tiếp tục chỉ đạo triển khai phương án tăng





vốn điều lệ lần 2, lần 3.2021 thông qua phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư lựa chọn và phát hành ESOP trong năm 2022 phù hợp với chấp thuận của Cơ quan quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu vốn của Ngân hàng. Để tăng cường nguồn vốn cho các hoạt động của Ngân hàng, phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021, Hội đồng Quản trị phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2021 (giá trị phát hành tối đa 5.000 tỷ đồng). Giá trị vốn hóa doanh nghiệp MB tăng 71,2% so với 2020 (tăng từ mức 63.782 tỷ đồng cuối năm 2020 lên 109.193 tỷ đồng cuối năm 2021); cổ phiếu MB thanh khoản cao. Theo đó MB phần nào đáp ứng được kỳ vọng của các nhà đầu tư/ các quỹ đầu tư nước ngoài mong muốn nắm giữ cổ phiếu MBB, củng cố tỷ lệ sở hữu của một số đối tác chiến lược và cổ đông đã gắn bó như Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Cơ cấu cổ đông của MB tiếp tục duy trì được sự ổn định và thống nhất cao trong định hướng quản trị điều hành và hợp tác cùng phát triển. Là tổ chức niêm yết, MB đã thực hiện công khai minh bạch thông tin, thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang web của ngân hàng và của các cơ quan quản lý liên quan.

Để đầu tư cho chuyển đổi số hóa với mục tiêu trở thành "Ngân hàng thuận tiện nhất" và củng cố năng lực hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin tập đoàn theo định hướng Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, năm 2021, Hội đồng Quản trị thông qua việc sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư hạ tầng phục vụ hoạt động khoa học công nghệ tại MB và chỉ đạo triển khai các phương án mua sắm giải pháp triển khai nền tảng hạ tầng công nghệ điện toán đám mây (Private Cloud Computing), giải pháp triển khai nền tảng hạ tầng công nghệ khai thác phân tích dữ liệu (DSB) và trí tuệ nhân tạo (AI), triển khai MetaData và hệ thống ODS, nâng cấp hạ tầng ứng dụng Core giai đoạn 2021 - 2023 và hệ thống dự phòng (DR) cho giải pháp đồng nhất cơ sở dữ liệu; đồng thời chỉ đạo/ định hướng các dự án đầu tư công nghệ lõi cho các Công ty thành viên.

Với mục tiêu gia tăng sự hiện diện và hình ảnh, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng, đối tác, hướng đến các khoản đầu tư mang lại giá trị cao, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt phương án đầu tư trụ sở tại Khu vực Phía Nam của MB, tuy nhiên, do biến động của thị trường bất động sản, Ngân hàng vẫn đang tiếp tục tìm kiếm các cơ hội phù hợp. Hội đồng Quản trị cũng đã chủ trương thực hiện phương án chuyển đổi mô hình Chi nhánh của MB tại Campuchia theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Ngân hàng 100% vốn của MB tại Campuchia trên cơ sở chuyển đổi hình thức pháp lý của Chi nhánh, điều chỉnh hoạt động đầu tư của MB tại Campuchia.

Xây dựng và phát triển mô hình Tập đoàn MB, cùng với định hướng xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026 của các Công ty thành viên, Hội đồng Quản trị chỉ đạo tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty, tăng cường hợp tác, bán chéo sản phẩm, gia tăng lợi ích tập đoàn và đem lại giá trị gia tăng cho các cổ đông/ đối tác chiến lược; trong đó chú trọng các cơ chế chia sẻ lợi ích trong tập đoàn và định hướng ứng dụng số hóa trong quản lý, triển khai, giám sát các giao dịch giữa MB và Công ty thành viên. Trong năm, Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã phê duyệt cho phép MCredit thay đổi nhận diện thương hiệu (logo) ghi dấu một giai đoạn phát triển mới là một thành viên năng động, tích cực của tập đoàn.



Với phương châm "có trách nhiệm với xã hội", trong bối cảnh đất nước chịu nhiều khó khăn từ đại dịch Covid- 19, toàn hệ thống và các Công ty thành viên đã đóng góp cho Ngân sách Nhà nước khoảng 4.000 tỷ đồng và tích cực tham gia các chương trình từ thiện, an sinh xã hội trên phạm vi toàn quốc với giá trị ~ 386 tỷ đồng cho các chương trình phát triển cộng đồng theo các lĩnh vực ưu tiên: ủng hộ công tác phòng chống dịch bệnh Covid- 19 285 tỷ đồng (Quỹ Vắc - xin, hỗ trợ cho Hà Nội, HCM và các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, một số bệnh viện và y tế dự phòng tuyến đầu chống dịch); đền ơn, đáp nghĩa (ủng hộ hội nạn nhân chất độc da cam); xây dựng nông thôn mới; đầu tư cho giáo dục; hỗ trợ kinh phí xây dựng các công trình dân sinh, tu bổ công trình văn hóa….



Ban lãnh đạo MB tại lễ ra mắt "BAV - MB digital hub" Hà Nội

Năm 2021, Hội đồng quản trị MB đã thực hiện vai trò chức năng quản trị điều hành theo các cam kết với Đại hội đồng cổ đông. MB giữ vững sự ổn định nội bộ, quản trị tốt rủi ro, đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và đảm bảo hệ thống vận hành kinh doanh liên tục, an toàn trong bối cảnh đại dịch Covid- 19. Hoạt động quản trị của MB được các tổ chức đánh giá cao: MB duy trì xếp hạng TOP 30 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và được lọt vào Top 20 Doanh nghiệp có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất trên thị trường (do HSX phối hợp với PwC phối hợp thực hiện), các bằng khen và cờ thi đua của Ngân hàng nhà nước

Bên cạnh phối hợp tích cực với Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo tổ chức các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện/ đột xuất/ chuyên đề trong MBGroup, Hội đồng Quản trị trao đổi thường xuyên để kịp thời nắm bắt và hỗ trợ Ban Điều hành, những người đại diện MB tại Công ty thành viên và các đơn vị giải quyết vướng mắc, đáp ứng hoạt động kinh doanh. Trong năm, các cuộc họp Hội đồng Quản trị và các Ủy ban của Hội đồng Quản trị được tổ chức định kỳ hàng quý; Hội đồng Quản trị vận hành cơ chế tổ chức lấy ý kiến thường xuyên để giải quyết kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định; các Ủy ban của Hội đồng Quản trị (Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự) cũng tổ chức họp thường xuyên/đột xuất để kịp thời tham mưu/ tư vấn cho Hội đồng Quản trị đối với các nội dung liên quan. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các Thành viên Hội đồng Quản trị tích cực phát huy vai trò và dành nhiều thời gian làm việc trực tiếp với các đơn vị để đánh giá chính xác tình hình hoạt động và định hướng/chỉ đạo phù hợp với thực tế; phối hợp với Ban Kiểm soát trong định hướng Chiến lược Kiểm toán nội bộ giai đoạn 2022 - 2026 và Kế hoạch kiểm toán hàng năm đảm bảo phù hợp, phát huy hiệu quả các mô hình kiểm soát, giám sát rủi ro. Hoạt động quản trị của MB được đánh giá cao: Kết quả **đánh giá phát triển bền vững** do HSX phối hợp với PwC thực hiện **đối với các doanh nghiệp niêm yết năm 2021, MB đạt điểm bình quân 71%** (cao hơn mức 64% của năm 2020) và **được lọt vào Top 20 Doanh nghiệp có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất** trên thị trường.

Công tác điều hành mọi mặt hoạt động ngân hàng của Tổng Giám đốc và các Thành viên điều hành trong năm 2021 đã được thực hiện theo đúng chỉ đạo, định hướng của Hội đồng Quản trị và phù hợp quy định pháp luật. Năng lực quản trị điều hành ngân hàng được nâng cao, tạo được một số đột phá tích cực khi triển khai các chuyển dịch chiến lược. Công tác phối hợp giữa các thành viên trong hệ thống được tập trung đẩy mạnh, đặc biệt trong việc bán chéo, cung cấp các gói sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng và tận dụng lợi thế về quy mô.

TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Năm 2022, kinh tế toàn cầu được dự báo tăng trưởng ~ 4%. Áp lực lạm phát lớn vì sự gián đoạn chuỗi cung ứng vì giãn cách xã hội để đối phó với biến chủng Omicron; xung đột Nga - Ukraina đẩy giá nhiên liệu và chi phí vận chuyển tăng cao; tình trạng biến đổi khí hậu gây ra các hình thái thời tiết khắc nghiệt ảnh hưởng đến nguồn cung lương thực.

Kinh tế Việt Nam được dự báo phục hồi đạt mức tăng trưởng GDP 6% - 6,5%, lạm phát được kiềm chế dưới mức 4%. Ngân hàng nhà nước tiếp tục điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, tín dụng dự kiến tăng ~ 14%, mặt bằng lãi suất vẫn duy trì ở mức thấp.

Theo phân tích của McKinsey, Covid- 19 đẩy nhanh nhiều xu hướng mới, định hình lại các dòng tài chính, thương mại và đầu tư, tạo ra nhiều thách thức và cơ hội phục hồi kinh tế trong dài hạn. Khoảng cách giữa các ngân hàng TOP 5 ngày càng thu hẹp, sự tăng trưởng quyết liệt của một số ngân hàng quy mô nhỏ, mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận của các ngân hàng cạnh tranh cao và các ngân hàng đều đang theo đuổi chuyển đổi Số. Các đối thủ cạnh tranh ngoài ngành bao gồm các công ty công nghệ lớn, Fintech đang tham gia tích cực vào các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền, phân phối bảo hiểm, thậm chí cả cho vay. Mobile Money sẽ đem lại công nghệ thanh toán vượt xa những cách thức hiện tại, tạo ra bước ngoặt cho tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển tài chính toàn diện.

Trong bối cảnh thị trường trên, Hội đồng Quản trị lựa chọn Mc.Kinsey là đối tác tư vấn trong việc đánh giá kết quả triển khai Chiến lược giai đoạn 2017 - 2021 và xây dựng Chiến lược giai đoạn mới cho MB (bao gồm các mục tiêu, KPIs Chiến lược, các sáng kiến và lộ trình triển khai sáng kiến theo các giai đoạn). Trên cơ sở các nền tảng thành công của Chiến lược giai đoạn 2017 - 2021, tư vấn của đối tác Mc.Kinsey, Hội đồng Quản trị đã chính thức thông qua Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2026 và định hướng xây dựng Chiến lược của từng Công ty thành viên, hoạch định các mục tiêu và định hình các sáng kiến chiến lược để tận dụng các cơ hội bứt phá trong tương lai. Năm 2022, MB bắt đầu triển khai Chiến lược giai đoạn 2022 - 2026 với các mục tiêu tham vọng và thách thức nằm trong **"TOP 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến TOP đầu Châu Á"** với Tầm nhìn **"Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu"**, đi cùng là phương châm hoạt động **"Tăng tốc số - Hấp dẫn khách hàng - Hiệp lực tập đoàn - An toàn bền vững"** và Giá trị cốt lõi **"Đoàn kết - Kỷ luật - Tận tâm; Thực thi - Tin cậy - Hiệu quả"**. MB xây dựng các chỉ tiêu chiến lược tài chính tăng trưởng cao hơn bình quân ngành với Doanh thu và Lợi nhuận kỳ vọng năm 2026 gấp 2,5 lần đến 3 lần so với 2021 theo các kịch bản linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Để thực hiện mục tiêu phát triển của giai đoạn mới, MB sẽ triển khai Chuyển đổi Số toàn diện với tư duy hoạt động như một Doanh nghiệp số cùng với các mô hình kinh doanh ứng dụng kỹ thuật số mới trên phương pháp Agile và Design thinking sâu rộng, toàn tập đoàn. Hội đồng quản trị nghiên cứu, đổi mới cách thức tổ chức hoạt động trong công tác quản trị - điều hành của Hội đồng Quản trị, các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị hướng đến các thông lệ quản trị tốt, tăng cường áp dụng công nghệ hỗ trợ vận hành các quy trình xử lý công việc nội bộ được kịp thời, hiệu quả, đặc biệt trong những giai đoạn giãn cách, dịch bệnh và định hướng triển khai trên toàn hệ thống.

MB tiếp tục cập nhật và áp dụng các tập quán quản trị tiên tiến của thị trường, hoàn thiện và phát triển mô hình tập đoàn tài chính, gồm Ngân hàng, các Công ty thành viên của MB tại Việt Nam và nước ngoài (trên cơ sở chuyển đổi mô hình Chi nhánh tại Campuchia thành Ngân hàng 100% vốn hoặc liên doanh, cổ phần ở nước ngoài tại Campuchia, nghiên cứu các mô hình đầu tư/ hợp tác kinh doanh tại các nước khác) và các công ty có mối quan hệ liên kết, nhằm thống nhất mục tiêu chuyển dịch số, tăng trưởng kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao thương hiệu của MB, các Công ty thành viên.

MB tiếp tục chú trọng đầu tư xây dựng giá trị thương hiệu với quy mô tầm khu vực; đầu tư chiều sâu về con người, đổi mới sáng tạo và làm chủ công nghệ để tạo năng lực cạnh tranh bền vững; tăng cường đổi mới công tác tổ chức, đảm bảo hạ tầng hiện hữu đáp ứng nhu cầu quản lý, khai thác dữ liệu tập trung; xây dựng hành trình tích hợp, hiệp lực tạo ra sự tăng trưởng mạnh mẽ về Doanh thu, tối ưu hiệu quả chi phí... từ đó, gia tăng các giá trị của tập đoàn. Ngân hàng và các Công ty thành viên tập trung xây dựng hành trình tích hợp toàn tập đoàn nhằm tạo ra trải nghiệm khác biệt và cải thiện bán chéo; mở rộng và phát triển hệ sinh thái Số cùng các đối tác đa dạng bao gồm: Thương mại điện tử, Viễn thông/ Thanh toán, Vận tải hành khách, Y tế, Giáo dục,...

MB sẽ tiếp tục ổn định cơ cấu cổ đông và thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông, đối xử công bằng, minh bạch; đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp duy trì năng lực tài chính dài hạn, nỗ lực không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ, quản trị rủi ro chặt chẽ đảm bảo lợi ích tối đa cho đối tác, cổ đông và khách hàng; đồng thời luôn đồng hành trong công tác thiện nguyện để hỗ trợ cộng đồng vượt qua những khó khăn, đặc biệt trong quá trình thích ứng cuộc sống bình thường mới sau đại dịch.

Với tầm nhìn chiến lược đầy tham vọng kết hợp với những sáng kiến mới, cách làm mới và nền tảng doanh nghiệp bền vững, MB quyết tâm hoàn thành các mục tiêu chiến lược giai đoạn mới, tiếp tục khẳng định vị thế TOP 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến TOP đầu Châu Á.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC MB GIAI ĐOẠN

2022-2026

"Top 3 thị trường về hiệu quả, hướng đến Top đầu Châu Á"

chỉ tiêu chiến lược tài chính tăng trưởng cao hơn bình quân ngành với Doanh thu và Lợi nhuận kỳ vọng năm 2026 gấp

2,5 - 3 LẦN *so với 2021*



2

THAM GIA ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Do bối cảnh đại dịch Covid- 19, năm 2021, Ban Lãnh đạo MB chủ yếu tham dự một số khóa đào tạo trực tuyến chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng do các đối tác uy tín trong và ngoài nước tổ chức. Một số Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Người đại diện vốn tại các Công ty thành viên của MB đã tham gia: "Khoá đào tạo chuyên sâu dành cho Thư ký Công ty", "Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị", "Tối ưu hóa hiệu quả của Đại hội đồng Cổ đông Trực tuyến", Chương trình Hội thảo trực tuyến "Phổ biến Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt".... Ngân hàng và các Công ty thành viên đã chủ động phối hợp tổ chức các Hội thảo chuyên đề Quản trị rủi ro tập đoàn, các chương trình Hội thảo với chuyên gia McKinsey để nghiên cứu, thảo luận xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu cập nhật về xu hướng quản trị và phát triển công ty trong thời kỳ số hóa và thế giới có nhiều thay đổi.

Các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát chuyên trách tại MB đều đã có "Chứng nhận Thành viên Hội đồng Quản trị - DCP" do VIOD (Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam) cấp. Ngoài ra, các Thành viên cũng tham gia "Hội thảo Phát triển chương trình cố vấn trong tổ chức" để hỗ trợ công tác đào tạo, huấn luyện, quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ nhân sự tiềm năng cho Tập đoàn.

3

TỔNG HỢP CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị và các ủy ban/Hội đồng của Hội đồng Quản trị đã tổ chức 32 phiên họp để định hướng, chỉ đạo hoạt động của MB và các Công ty thành viên, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của Hội đồng Quản trị, phù hợp quy định pháp luật, quy định nội bộ của MB, hỗ trợ hiệu quả cho Ban Điều hành, những người đại diện MB tại Công ty thành viên và các đơn vị giải quyết vướng mắc, đáp ứng hoạt động kinh doanh.

Chi tiết thống kê sự tham gia của các Thành viên Hội đồng Quản trị tại các phiên họp Hội đồng Quản trị và các Ủy ban trong năm như sau:

Stt	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Hội đồng Quản trị	Số buổi họp /ủy quyền tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	23/04/2014 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	22/22	100%		Phụ trách chung toàn bộ hoạt động của Hội đồng Quản trị. Chủ nhiệm Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Hội đồng Quản trị
2	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền Công bố thông tin, Người phụ trách Quản trị Công ty)	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	23/04/2014 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	29/29	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị và các Ủy ban, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Hội đồng Quản trị
3	Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Là Thành viên Hội đồng Quản trị từ 27/04/2019	15/19	78,95%		Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự
4	Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Là Thành viên Hội đồng Quản trị từ 27/04/2019	32/32	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Hội đồng Quản trị Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng cấp cơ sở các cơ quan Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Công ty thành viên
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên Hội đồng Quản trị	23/04/2014 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	32/32	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Hội đồng Quản trị và cấp cơ sở các cơ quan Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Công ty thành viên
6	Nguyễn Thị Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị	23/04/2014 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	32/32	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Hội đồng Quản trị và cấp cơ sở các cơ quan Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Công ty thành viên
7	Lê Viết Hải	Thành viên Hội đồng quản trị	Là Thành viên Hội đồng quản trị từ 27/04/2019	32/32	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản trị cấp cao, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua khen thưởng cấp Hội đồng Quản trị và cấp cơ sở các cơ quan Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Công ty thành viên
8	Kiều Đặng Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	Là Thành viên Hội đồng quản trị từ 27/04/2019	7/7	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị
9	Ngô Minh Thuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	Là Thành viên Hội đồng quản trị từ 27/04/2019	7/7	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị
10	Vũ Thái Huyền	Thành viên Hội đồng quản trị	Là Thành viên Hội đồng quản trị từ 27/04/2019	7/7	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị
11	Trần Trung Tín	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	Là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ 27/04/2019	14/14	100%		Thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro

CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	01A/NQ-MB-HĐQT	18/01/2021	Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
2	01/NQ-MB-HĐQT	05/03/2021	Về việc kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	MB thực hiện công bố thông tin: Văn bản số 873/MB-HS ngày 05/03/2021 v/v Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của MB
3	02/NQ-MB-HĐQT	05/04/2021	Về việc điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài tại Campuchia (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	Văn bản phục vụ hồ sơ thủ tục pháp lý với các CQQLNN về việc xin tăng vốn cho CN MB tại Campuchia và điều chỉnh nội dung giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư của MB tại Campuchia theo quy định
4	13/NQ-MB-HĐQT	28/04/2021	Về việc thông qua Hợp đồng giữa MB và các Công ty thành viên	MB thực hiện công bố thông tin: Văn bản số 1970/MB-HS ngày 28/04/2021 về công bố thông tin việc thông qua hợp đồng giữa MB và các Công ty thành viên.
5	15/NQ-MB-HĐQT	07/05/2021	Về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	- Ngân hàng nhà nước có văn bản số 3849/ NHNN-TTGSNH ngày 31/05/2021 v/v chấp thuận việc MB tăng vốn điều lệ lần 1 năm 2021.
6	16/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Chi nhánh Phú Xuân (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
7	17/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Chi nhánh Bạc Liêu (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
8	18/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Chi nhánh Ninh Thuận (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
9	19/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Chi nhánh Điện Biên (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
10	20/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bến Lức - Chi nhánh Long An (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
11	21/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Tân Túc - Chi nhánh Tân Tạo (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
12	22/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Tân Quy - Chi nhánh Củ Chi (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
13	23/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Bình Minh - Chi nhánh Vĩnh Long (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
14	24/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Phòng Giao dịch Chơn Thành - Chi nhánh Bình Phước (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
15	25/NQ-MB-HĐQT	03/06/2021	Về việc thành lập Chi nhánh Vĩnh Lộc (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
16	26/NQ-MB-HĐQT	08/06/2021	Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT MB	MB thực hiện công bố thông tin: Văn bản số 2762/MB-HS ngày 09/06/2021 v/v sửa đổi Điều lệ Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội
17	26.1/NQ-MB-HĐQT	23/06/2021	Về việc chủ trương phương án tham gia tái cơ cấu một tổ chức tín dụng (Đề án S600) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
18	28/NQ-MB-HĐQT	20/07/2021	Về việc thay đổi Chi nhánh quản lý Phòng giao dịch Bà Điểm - Chi nhánh Bắc Sài Gòn (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
19	28.1/NQ-MB-HĐQT	03/08/2021	Về triển khai chi tiết phương án tăng vốn lần 2 và lần 3.2021	Ngân hàng nhà nước có văn bản số 8847/ NHNN-TTGSNH ngày 15/12/2021 v/v chấp thuận việc MB tăng vốn điều lệ tối đa thêm 892.400.000.000 đồng
20	29/NQ-MB-HĐQT	19/08/2021	Về việc thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ của MB sau khi hoàn thành tăng vốn điều lệ MB lần 01 năm 2021 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	MB thực hiện công bố thông tin: Văn bản số 4313/MB-HS ngày 27/08/2021 về công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của MB thay đổi lần thứ 49 cấp ngày 25/08/2021, theo đó tăng vốn điều lệ từ 27.987.568.720.000 đồng lên 37.783.217.770.000 đồng.
21	30/NQ-MB-HĐQT	23/09/2021	Về việc triển khai thành lập Ngân hàng 100% vốn của MB tại Campuchia trên cơ sở chuyển đổi hình thức pháp lý của Chi nhánh MB Campuchia (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	
22	31/NQ-MB-HĐQT	02/11/2021	Về việc thay đổi Chi nhánh quản lý Phòng Giao dịch Đội Cấn - Chi nhánh Ba Đình (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)	

Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị



ỦY BAN QUẢN TRỊ CẤP CAO

THÀNH VIÊN ỦY BAN QUẢN TRỊ CẤP CAO

- **Ông Lê Hữu Đức**
  Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ nhiệm Ủy ban
- **Ông Lưu Trung Thái**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc - Thành viên Ủy ban
- **Bà Vũ Thị Hải Phượng**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Ông Đỗ Minh Phương**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Bà Nguyễn Thị Thủy**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Bà Nguyễn Thị Ngọc**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Ông Lê Viết Hải**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban

ỦY BAN QUẢN TRỊ CẤP CAO tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị; giúp Hội đồng Quản trị giải quyết kịp thời các công việc và giám sát của quản lý cấp cao. Năm 2021, Ủy ban đã tổ chức thực hiện hiệu quả các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tổ chức họp 08 lần để tham vấn ý kiến cho Hội đồng Quản trị/ Chủ tịch Hội đồng Quản trị về công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của MB và các Công ty thành viên; quyết toán tài chính năm 2020 của MB, lựa chọn đối tác tư vấn Chiến lược MB giai đoạn 2022 - 2206; kết quả kiểm toán nội bộ định kỳ quý tại MB và tại các Công ty thành viên; định hướng kế hoạch 2022; chủ trương tham gia phương án tái cơ cấu 1 tổ chức tín dụng theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước…

ỦY BAN NHÂN SỰ

THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN SỰ

- **Ông Lê Hữu Đức**
  Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ nhiệm Ủy ban
- **Ông Lưu Trung Thái**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc - Thành viên Ủy ban
- **Bà Vũ Thị Hải Phượng**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Ông Đỗ Minh Phương**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Bà Nguyễn Thị Thủy**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Bà Nguyễn Thị Ngọc**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Ông Lê Viết Hải**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Ông Trần Minh Đạt**
  Bí Thư Đảng ủy - Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Ủy ban;

ỦY BAN NHÂN SỰ có chức năng tham mưu, tư vấn Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự, đãi ngộ của MB và các Công ty thành viên; trợ giúp Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát của quản lý cấp cao về các vấn đề tổ chức, nhân sự, đãi ngộ… Năm 2021, Ủy ban đã tổ chức thực hiện hiệu quả các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tổ chức họp 06 lần, xem xét đánh giá thi đua khen thưởng năm 2020 và kỳ 1 năm 2021, các đề xuất khen thưởng các danh hiệu Chính phủ, Bộ Quốc phòng và Ngân hàng nhà nước. Tham mưu cho Hội đồng Quản trị/Chủ tịch Hội đồng Quản trị về: phương án luân chuyển Người đại diện vốn của MB tại các Công ty thành viên, tổ chức Hội đồng phỏng vấn nhân sự cho các vị trí thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, định hướng xây dựng kế hoạch hoạt động của Ủy ban Nhân sự năm 2022.và Ngân hàng nhà nước…

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

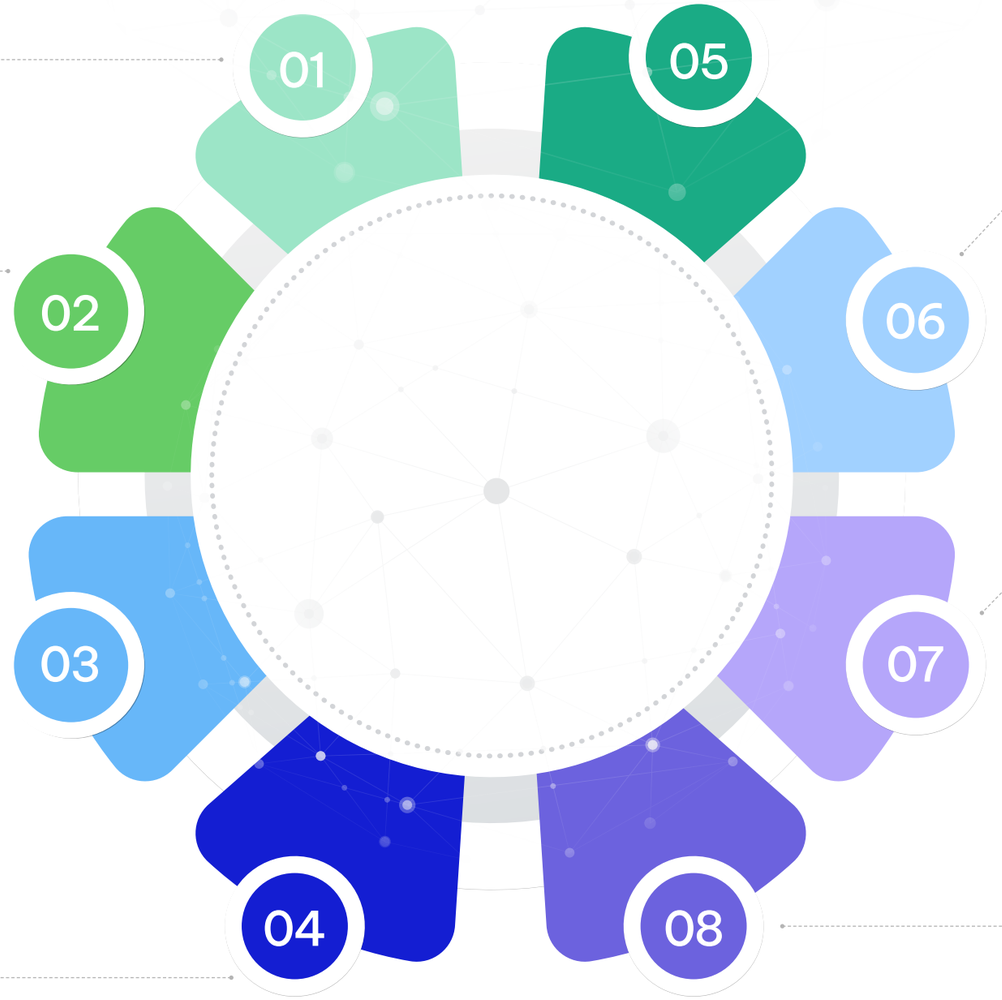
THÀNH VIÊN ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

- **Bà Vũ Thị Hải Phượng**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ nhiệm Ủy ban
- **Ông Lưu Trung Thái**
  Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc - Thành viên Ủy ban
- **Bà Nguyễn Thị Thủy**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Bà Nguyễn Thị Ngọc**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Ông Lê Viết Hải**
  Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên Ủy ban
- **Ông Trần Trung Tín**
  Thành viên Ủy ban/Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
- **Bà Phạm Thị Trung Hà**
  Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Ủy ban

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO có chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề về hệ thống QLRR và tuân thủ của Tập đoàn, MB, Công ty thành viên; giúp việc Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát của quản lý cấp cao về hệ thống Kiểm soát nội bộ, hệ thống QLRR, tuân thủ và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn. Năm 2021, Ủy ban đã tổ chức thực hiện hiệu quả các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: tổ chức họp 9 lần, xem xét, đánh giá về tình hình rủi ro và tuân thủ đến hết Quý IV/2020, Quý I, Quý II và Quý III/2021 của MB và các Công ty thành viên; tham mưu Hội đồng quản trị các nội dung chỉ đạo Báo cáo kết quả triển khai 03 dự án thuộc sáng kiến Smart Risk (Mô hình lượng hóa rủi ro tín dụng - PD, Phòng chống tội phạm tài chính - FCRM, Đánh giá mức độ đầy đủ vốn - ICAAP); Điều chỉnh hạn mức VaR danh mục tự doanh; Chính sách Quản lý rủi ro tập đoàn và Chính sách Quản lý rủi ro MB; Đánh giá tác động của Thông tư 11/2021/TT-NHNN, Thông tư 14/2021/TT-NHNN và rủi ro trong hoạt động thẻ tín dụng tại MB…. Tổ chức Hội thảo/Họp chuyên đề về Dự án ICAAP và Phương án triển khai Dự án dự án FCRM (về GAP khung Quản trị rủi ro gian lận và Phòng chống rửa tiền).

Hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng Hội đồng Quản trị thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội là đơn vị quản lý hệ thống trực thuộc Hội sở MB, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng quản trị với mục tiêu là hỗ trợ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật



01 Văn phòng Hội đồng quản trị triển khai các nhiệm vụ phù hợp quy định, hoàn thành xuất sắc công tác tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, đặc biệt trong quản trị tập đoàn hướng đến các thông lệ, nguyên tắc quản trị hiệu quả.

02 Tham mưu đề xuất với Hội đồng quản trị MB nhiều gợi ý giải pháp có tính ứng dụng cao vào thực tiễn kinh doanh cho MB và Công ty thành viên: Giải pháp ứng phó trước diễn biến dịch Covid- 19; Đề xuất giải pháp tích hợp, kết nối ứng dụng của MB và các Công ty thành viên; Rà soát chiến lược giai đoạn 2017 - 2021, kiểm toán vị thế, phân tích xu thế môi trường kinh doanh với trọng tâm chuyển dịch số; Nghiên cứu, tham mưu các đề xuất về định hướng xây dựng Chiến lược tập đoàn giai đoạn 2022 - 2026; Tham mưu/ tư vấn định hướng kế hoạch hàng năm của MB và các Công ty thành viên.

03 Hỗ trợ Hội đồng quản trị công tác ra quyết định, phê duyệt hàng ngày đối với các hồ sơ vượt mức phán quyết của Tổng Giám đốc đối với tất cả các lĩnh vực với số lượng hồ sơ lớn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng báo cáo và tham mưu tốt cho việc ra quyết định của Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị đã chủ động hoàn thiện quy trình, quy chế tác nghiệp nội bộ, đảm bảo hồ sơ gửi đến Hội đồng quản trị được cập nhật, giải quyết một cách nhanh chóng, chính xác, đáp ứng được yêu cầu kinh doanh.

04 Văn phòng Hội đồng quản trị đề xuất kiện toàn cơ chế quản trị điều hành/ tổ chức vận hành của MB để nâng cao hiệu quả quản lý: Để hỗ trợ Hội đồng quản trị MB tổ chức kiện toàn và quy hoạch mô hình quản trị - điều hành; trong các năm 2019 - 2021, tham mưu tư vấn cho Hội đồng quản trị ban hành trung bình/ năm 26 - 30 quy trình, quy chế của MB và các Công ty thành viên; trong đó trọng tâm thiết lập/ kiện toàn các nội dung về quản lý hệ thống, quản trị điều hành hiệu quả.

05 Văn phòng Hội đồng quản trị là đơn vị đầu mối tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông hàng năm với nhiều nội dung quan trọng, phức tạp; tỷ lệ cổ đông tham dự và tỷ lệ thông qua các nội dung đều ở mức cao, phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước. Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của đại dịch Covid- 19, MB đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2020, 2021 và thông qua nhiều định hướng quan trọng đối với quản trị tập đoàn.

06 Văn phòng Hội đồng quản trị hỗ trợ Hội đồng quản trị triển khai thành công nhiều thủ tục phức tạp đảm bảo cả về chất lượng và thời gian, tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật như: triển khai các phương án tăng vốn điều lệ/tạm ứng/chi trả cổ tức hàng năm; hoàn thành thủ tục xin chấp thuận chủ trương di chuyển địa điểm trụ sở chính về 18 Lê Văn Lương; Đề án tái cơ cấu tổ chức tín dụng theo chủ trương của Ngân hàng nhà nước; Đồng thời, hỗ trợ tích cực trong việc triển khai các thủ tục nhân sự đối với lãnh đạo cấp cao của các Công ty thành viên (MCredit, MBS, MIC, MBAL, MBAMC).

07 Thực hiện công tác hậu cần, đối ngoại cho Hội đồng quản trị và MB: với chức năng, nhiệm vụ là cơ quan giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Văn phòng Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công nhiều sự kiện đối ngoại quan trọng, hỗ trợ Hội đồng quản trị tiếp đón các đoàn đại biểu của Đảng, Nhà nước, Quốc hội…, là cầu nối tích cực giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát với Ban Điều hành MB; hỗ trợ thực hiện hiệu quả việc duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan quản lý nhà nước (Ngân hàng nhà nước, UBCK, HSX, VSD, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính,..) và các đối tác (Vietcombank, SCIC, Viettel..).

08 Tổ chức triển khai hoạt động Quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin (CBTT) hiệu quả, phù hợp quy định pháp luật, hướng đến các thông lệ tốt; góp phần giúp thị trường có nhận định phù hợp hơn về cổ phiếu MBB (Giá trị vốn hóa doanh nghiệp MB tăng 71,2 % so với 2020 (tăng từ mức 63.782 tỷ đồng cuối năm 2020 lên 109.193 tỷ đồng cuối năm 2021) , thu hút nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm

Hoạt động của Ban Kiểm soát và cơ quan Kiểm toán nội bộ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid- 19 tác động tiêu cực tới mọi mặt kinh tế xã hội, MB đã chủ động trong phòng chống dịch Covid- 19, linh hoạt điều hành hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn hiệu quả. Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát MB đã chủ động triển khai nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ MB, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, định hướng, chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ MB và thực hiện nhiệm vụ giám sát toàn diện liên tục các mặt hoạt động của MB, hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua, với các nội dung chính như sau

1

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã tổ chức 10 phiên làm việc định kỳ hàng quý và đột xuất để triển khai nhiệm vụ giám sát đối với MB và giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát đối với kiểm toán nội bộ, đồng thời định hướng, chỉ đạo hoạt động kiểm toán nội bộ MB và người đại diện là Trưởng Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên các Công ty thành viên triển khai và hoàn thành tốt kế hoạch năm 2021.

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Lợi	Trưởng Ban Kiểm soát	27/04/2019	10/10	100%	
2	Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng Ban Kiểm soát	24/06/2020	9/10	90%	Nghỉ phép
2	Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban Kiểm soát	27/04/2019	10/10	100%	
3	Phạm Thu Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát	27/04/2019	9/10	90%	Nghỉ phép
4	Đỗ Văn Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát	29/03/2018 Tái bổ nhiệm ngày 27/04/2019	10/10	100%	

Ban Kiểm soát xây dựng và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát. Đồng thời định hướng, chỉ đạo Kiểm toán nội bộ phối hợp làm việc với tuyến bảo vệ số 1 và tuyến 2 trong xây dựng kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tối ưu nguồn lực; phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ MB, kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát Công ty thành viên năm 2022 phù hợp chiến lược MB, diễn biến dịch Covid- 19, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và quy định của Pháp luật.

Công tác tổ chức triển khai nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát theo hướng minh bạch, kịp thời và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt đông giám sát. Làm việc định kỳ với Hội đồng quản trị/Uỷ Ban quản trị cấp cao và Ban Điều hành về kết quả giám sát, kiểm toán và công tác kiện toàn sau kiểm tra, kiểm toán/giám sát. Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, ủy ban thuộc Hội đồng quản trị; tham gia ý kiến có chất lượng, khách quan về các nội dung thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị, cử thành viên Ban Kiểm soát tham gia các dự án chiến lược, trọng điểm của Ngân hàng đảm bảo công tác giám sát toàn diện trước, trong và sau.

Ban Kiểm soát tổ chức chương trình làm việc với các đối tác kiểm toán/ tư vấn độc lập thuộc nhóm Big4 (KPMG, PWC, Ernst & Young, Deloitte) nhằm chia sẻ các thông lệ tốt về hoạt động kiểm soát, kiểm toán để tăng năng lực kiểm tra, giám sát tại MB và các Công ty thành viên.

2 HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động Quản trị và điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2021 và các định hướng, mục tiêu kinh doanh năm 2021 của MB; giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ trong Quản trị và điều hành; giám sát việc thực thi và xây dựng chiến lược ngân hàng và Công ty thành viên; việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ, các dự án trọng điểm và giải pháp kinh doanh chiến lược….

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid- 19, MB đã triển khai linh hoạt nhiều giải pháp kinh doanh sáng tạo, tập trung vào chuyển đổi số mạnh mẽ, chú trọng cải tiến hệ thống, quy trình, tăng cường đầu tư công nghệ thông tin và ứng dụng robotics trong cải tiến quy trình; chỉ đạo và giám sát công tác phòng chống dịch Covid- 19 bảo đảm hệ thống hoạt động an toàn/kinh doanh liên tục.

Dưới sự định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự quyết tâm của Ban Điều hành, MB đã hoàn thành kế hoạch năm 2021 với kết quả kinh doanh ấn tượng, nằm trong nhóm ngân hàng thương mại TOP đầu về các chỉ số hiệu quả và chất lượng hoạt động: Các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu đều hoàn thành/ hoàn thành vượt kế hoạch được phê duyệt; nguồn vốn không kỳ hạn tăng trưởng mạnh mẽ, dẫn đầu thị trường; các giới hạn an toàn được đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước/Cơ quan quản lý; tăng trưởng đột phá về số lượng khách hàng mới và giao dịch qua App MBBank… Bên cạnh đó, MB là ngân hàng tiên phong trong hoạt động chia sẻ, hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid- 19 thông qua các giải pháp hỗ trợ tín dụng cho khách hàng, như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ, giảm lãi suất cho vay, phí dịch vụ…

Với kết quả năm 2021 ấn tượng, MB đã hoàn thành xuất sắc chiến lược MB giai đoạn 2017-2021. Đây là cơ sở để Hội đồng quản trị/Ban Điều hành MB xây dựng và thông qua chiến lược tập đoàn giai đoạn 2022-2026.

3 THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH, GIÁM SÁT TÀI CHÍNH MB VÀ CÔNG TY THÀNH VIÊN

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, 1 năm theo đúng quy định; thực hiện giám sát công tác kiểm toán báo cáo tài chính của MB do Công ty kiểm toán độc lập (Ernst & Young) thực hiện; giám sát các chỉ số an toàn tài chính, an toàn vốn và quản lý rủi ro theo đúng quy định pháp luật, quy định nội bộ. Kết quả cho thấy: báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất của MB năm 2021; MB tuân thủ các chỉ tiêu giới hạn tài chính, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.

4 CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT CẤP CAO ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT, KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã định hướng và chỉ đạo Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB và Ban Kiểm soát/ Kiểm soát viên các Công ty thành viên triển khai hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch các chương trình kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ. Kết quả kiểm tra, kiểm toán đã kịp thời chỉ ra các tồn tại kiến nghị quan trọng cần tập trung khắc phục, hoàn thiện nhằm tuân thủ các quy định và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cho MB và Công ty thành viên.

Ban Kiểm soát cũng chỉ đạo hỗ trợ thúc đẩy nâng cao năng lực cho hoạt động kiểm toán nội bộ, kiện toàn bổ sung nhân lực, đầu tư công nghệ thông tin ứng dụng cho kiểm toán nội bộ, định hướng và phê duyệt lựa chọn đối tác quốc tế Big 4 triển khai Dự án Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ; chỉ đạo tổ chức Hội thảo quy mô Tập đoàn về Chuyển đổi Kiểm toán nội bộ theo thông lệ và xu hướng 4.0; tổ chức các buổi đào tạo, chia sẻ chuyên môn cho nhân sự Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội MB và Công ty thành viên. Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị/Ban Điều hành định hướng thông qua công tác xây dựng chiến lược 2022-2026 của Kiểm toán nội bộ Tập đoàn phù hợp với chiến lược 2022-2026 của Tập đoàn MB.

Dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban Kiểm soát, Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB ngày càng phát huy rõ vai trò đơn vị quản lý tập đoàn trong hoạt động kiểm toán nội bộ, tích cực triển khai cơ chế giao ban chuyên môn Kiểm toán nội bộ Tập đoàn định kỳ, tư vấn/hỗ trợ hoàn thiện khung quy định, phương pháp luận kiểm toán và định hướng xây dựng chiến lược kiểm toán nội bộ 2022-2026 tại các Công ty thành viên…

5 CẬP NHẬT DANH SÁCH VÀ RÀ SOÁT GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Ban Kiểm soát thực hiện quản lý và thường xuyên cập nhật danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của MB, đồng thời thực hiện rà soát các giao dịch với người có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Cơ quan Kiểm toán nội bộ là đơn vị ngang Khối, được tổ chức tại Hội sở, trực thuộc Ban Kiểm soát và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát. Cơ quan Kiểm toán nội bộ là tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện rà soát độc lập về hiệu quả hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai; thực hiện kiểm toán về giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; báo cáo trực tiếp lên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của MB; báo cáo gián tiếp cho Ban Điều hành và các đối tượng liên quan. Cơ quan Kiểm toán nội bộ cũng là đơn vị có chức năng quản lý tập đoàn, thực hiện dẫn dắt, định hướng, đào tạo và hỗ trợ nâng cao mức độ trưởng thành của hoạt động kiểm toán nội bộ trong toàn tập đoàn.

2

CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ

Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm MB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

3

NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Kiểm toán nội bộ hoạt động trên nguyên tắc độc lập, khách quan và chuyên nghiệp.

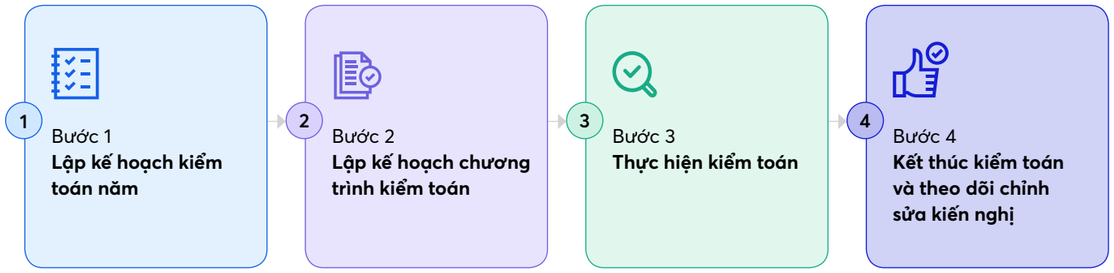
Kiểm toán viên nội bộ không đồng thời đảm nhận các công việc, nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận thuộc đối tượng của Kiểm toán nội bộ; không chịu bất cứ sự can thiệp nào trong khi thực hiện nhiệm vụ báo cáo và đánh giá. Các ghi nhận kiểm toán trong báo cáo Kiểm toán nội bộ được phân tích cẩn trọng và dựa trên cơ sở các dữ liệu, thông tin thu thập được. Kiểm toán viên nội bộ đảm bảo trung thực khi thực hiện báo cáo, đánh giá trong quá trình kiểm toán nội bộ. Các kiểm toán viên nội bộ có đủ kiến thức, trình độ, kỹ năng cần thiết theo quy định, đồng thời luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật trong triển khai nhiệm vụ được giao.

4

PHƯƠNG PHÁP KIỂM TOÁN VÀ QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Hoạt động kiểm toán được lập kế hoạch định kỳ hàng năm trên nguyên tắc định hướng theo rủi ro, theo đó các hoạt động có rủi ro cao sẽ được tập trung nguồn lực, ưu tiên kiểm toán trước các hoạt động có rủi ro thấp hơn.

Quy trình kiểm toán nội bộ:



5

HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2021

Năm 2021, Cơ quan Kiểm toán nội bộ đã chủ động triển khai hoàn thành các chương trình kiểm toán theo kế hoạch.

Kết quả kiểm toán đã kịp thời chỉ ra các tồn tại kiến nghị quan trọng cần tập trung khắc phục, hoàn thiện, được Ban lãnh đạo và các đơn vị ghi nhận và đánh giá cao; các kiến nghị/tư vấn được các đơn vị tích cực chỉnh sửa, qua đó góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng hoạt động của MB.

6

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2022

Năm 2022, Cơ quan Kiểm toán nội bộ triển khai hoạt động theo định hướng chuyển đổi năng lực kiểm toán nội bộ gắn với định hướng chiến lược MB giai đoạn 2022-2026 "MB trở thành doanh nghiệp số tập đoàn tài chính dẫn đầu". KTNB phát huy năng lực kiểm toán và gia tăng giá trị tư vấn đối với hoạt động toàn tập đoàn đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ.

Bên cạnh các chương trình kiểm toán triển khai định kỳ theo quy định, kế hoạch kiểm toán năm 2022 tiếp tục tập trung vào các hoạt động/đơn vị có rủi ro cao, trọng yếu tại các Đơn vị Hội sở, Chi nhánh và Công ty thành viên.

Thông tin về tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1

THÙ LAO VÀ NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát được hưởng thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh của Ngân hàng, đảm bảo việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nằm trong hạn mức đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2021, phù hợp Điều lệ MB, các quy định nội bộ của MB về lương/ đãi ngộ, các quy định hiện hành có liên quan. Chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và tiền lương của Ban Điều hành năm 2021: 43.247 triệu VNĐ

2

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

- Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ có số lượng cổ phiếu phát sinh tăng trong kỳ do tham gia chương trình tăng vốn điều lệ năm 2021.
- Các giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan trong năm 2021, cụ thể như sau:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 27.987,6 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 37.783,2 tỷ đồng	
1	Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch Hội đồng quản trị MB	633.080	0,0226	862.551	0,0228	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
2	Bà Hoàng Thị Thu Hằng	Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị là bố chồng của Bà Hoàng Thị Thu Hằng	814	0	1.108	0	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
3	Ông Nguyễn Trần Phương	Ông Lê Hữu Đức- Chủ tịch Hội đồng quản trị là bố vợ của Ông Nguyễn Trần Phương	805.542	0,0288	1.194.049	0,0316	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020, mua cổ phiếu
4	Ông Lưu Trung Thái	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng Giám đốc MB	2.771.985	0,0990	3.776.745	0,1000	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
5	Bà Lưu Thiều Thu	Ông Lưu Trung Thái- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MB kiêm Tổng Giám đốc là anh trai của Bà Lưu Thiều Thu	16.963	0,0006	23.110	0,0006	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
6	Ông Phạm Văn Lời	Ông Lưu Trung Thái- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MB kiêm Tổng Giám đốc là anh vợ của Ông Phạm Văn Lời	4	0	5	0	Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
7	Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị MB	1.458.349	0,0521	1.986.955	0,0526	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
8	Ông Trần Minh Tuấn	Bà Vũ Thị Hải Phượng- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MB là vợ của Ông Trần Minh Tuấn	23.169	0,0008	31.567	0,0008	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
9	Ông Trần Vũ Hà Duy	Bà Vũ Thị Hải Phượng- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị MB là mẹ của Ông Trần Vũ Hà Duy	9.946	0,0004	13.549	0,0004	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
10	Ông Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị MB	39.645	0,0014	54.014	0,0014	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 27.987,6 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 37.783,2 tỷ đồng	
11	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Thương mại và xuất nhập khẩu Viettel	Ông Đỗ Minh Phương - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị MB là người quản lý công ty mẹ- Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội	121.369.569	4,336	165.362.389	4,3766	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
12	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Ông Đỗ Minh Phương- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị MB là Phó Tổng Giám đốc của Tập đoàn Viễn thông Quân đội	392.051.190	14,008	534.157.964	14,1374	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
13	Bà. Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên Hội đồng quản trị MB	399.198	0,0143	543.893	0,0144	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy
14	Ông Nguyễn Hữu Doanh	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên Hội đồng quản trị MB là con gái Ông Nguyễn Hữu Doanh	42,934	0,0015	58.495	0,0015	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
15	Bà Đỗ Thị Ngọc Bảo	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên Hội đồng quản trị MB là con gái của Bà Đỗ Thị Ngọc Bảo	109.781	0,0039	149.573	0,0040	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
16	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Bảo Khánh	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên Hội đồng quản trị MB là chị gái của Ông Nguyễn Hữu Bảo Khánh	3.910	0,0001	5.327	0,0001	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
17	Công đoàn cơ sở Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên Hội đồng quản trị MB là Chủ tịch Công đoàn	9,167.536	0,3276	12.970.826	0,3433	Chia cổ phiếu quỹ; trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020, thu hồi cổ phiếu Cán bộ nhân viên nghỉ việc trước hạn
18	Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên Hội đồng quản trị MB là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty quản lý quỹ đầu tư MB - đơn vị quản lý Quỹ đầu tư Japan Asia MB Capital	288.470	0,0103	393.030	0,0104	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
19	Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị MB	977.500	0,0349	1.331.814	0,0352	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
20	Bà Nguyễn Thị Hà	Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên Hội đồng quản trị MB là em chồng bà Nguyễn Thị Hà	422.500	0,0151	575.642	0,0152	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
21	Ông. Kiều Đặng Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị MB	115.000	0,0041	156.683	0,0041	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
22	Bà Nguyễn Kim Lan	Ông Kiều Đặng Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị MB là chồng của Bà Nguyễn Kim Lan	173	0	234	0	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
23	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hải Âu	Ông Kiều Đặng Hùng- Thành viên Hội đồng quản trị MB là người quản lý Công ty mẹ- Tổng công ty trực thăng Việt Nam	969.822	0,0347	1.321.353	0,0350	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
24	Tổng Công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty trách nhiệm hữu hạn	Ông Kiều Đặng Hùng- Thành viên Hội đồng quản trị MB là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của Tổng công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH	227.187.383	8,1174	309.535.980	8,1924	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
25	Chi nhánh Tổng Công ty Trực thăng Việt nam- Công ty TNHH- Công ty Trực thăng Miền Nam	Ông Kiều Đặng Hùng- Thành viên Hội đồng quản trị MB là Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của Tổng công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty TNHH- Công ty mẹ của Công ty Trực thăng Miền Nam	10.737.518	0,3837	14.629.544	0,3872	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 27.987,6 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 37.783,2 tỷ đồng	
26	Ông Ngô Minh Thuấn	Thành viên Hội đồng quản trị MB	115.010	0,0041	156.697	0,0041	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
27	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Ông Ngô Minh Thuấn- Thành viên Hội đồng quản trị MB là Phó Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	199.963.595	7,1447	272.444.388	7,2107	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
28	Bà Vũ Thái Huyền	Thành viên Hội đồng quản trị MB	57.500	0,0021	78.341	0,0021	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
29	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước- Công ty TNHH	Bà Vũ Thái Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị MB- là đại diện phần vốn góp của SCIC vào MB	261.367.460	9,3387	356.105.309	9,4250	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
30	Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh	Bà Vũ Thái Huyền- Thành viên Hội đồng quản trị MB là Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (Bà Vũ Thái Huyền thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bảo Minh từ ngày 23/04/2021)	1.242.000	0,0444	87	0	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020, bán cổ phiếu
31	Ông Lê Viết Hải	Thành viên Hội đồng quản trị MB	391.844	0,0140	533.875	0,0141	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
32	Ông Lê Công Sòa	Ông Lê Viết Hải- Thành viên Hội đồng quản trị MB là con trai Ông Lê Công Sòa	25.518	0,0009	34.766	0,0009	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
33	Bà Hoàng Lan Hương	Ông Lê Viết Hải - Thành viên Hội đồng quản trị MB là con rể Bà Hoàng Lan Hương	6	0	8	0	Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
34	Bà Lê Thị Hải Yến	Ông Lê Viết Hải- Thành viên Hội đồng quản trị MB là anh trai Bà Lê Thị Hải Yến	1.639	0,0001	2232	0,0001	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
35	Ông Trần Văn Đức	Ông Lê Viết Hải- Thành viên Hội đồng quản trị MB là anh vợ Ông Trần Văn Đức	280.012	0,0100	381.507	0,0101	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
36	Ông Trần Trung Tín	Thành viên Hội đồng quản trị Độc lập MB	316.250	0,0113	430.880	0,0114	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
37	Bà Lê Thị Lợi	Trưởng Ban Kiểm soát MB	1.130.417	0,0404	1.540.158	0,0408	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
38	Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng Ban Kiểm soát MB	1.425.982	0,051	1.942.856	0,0514	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
39	Ông. Đỗ Văn Hưng	Thành viên Ban Kiểm soát MB	2.655.815	0,0949	3.618.467	0,0958	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
40	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên Ban Kiểm soát MB	150.680	0,0054	205.295	0,0054	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
41	Ông Nguyễn Hải	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là vợ Ông Nguyễn Hải	137.330	0,0049	187.107	0,0050	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 27.987,6 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 37.783,2 tỷ đồng	
42	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Bà Đỗ Thị Tuyết Mai- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là chị gái Bà Đỗ Thị Mai Hương	4.296	0,0002	5.852	0,0002	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
43	Bà Phạm Thu Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát MB	730.368	0,0261	995.103	0,0263	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
44	Ông Đinh Hồng Hải	Bà Phạm Thu Ngọc- Thành viên Ban Kiểm soát MB - là vợ Ông Đinh Hồng Hải	891	0	1.213	0	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
45	Bà Lê Thùy Giang	Bà Phạm Thu Ngọc- Thành viên Ban Kiểm soát MB- là em gái chồng Bà Lê Thùy Giang	7.452	0,0003	10.152	0.0003	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
46	Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc MB	472.724	0,0169	644.071	0,0170	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
47	Bà Bùi Thu Hằng	Bà Nguyễn Minh Châu- Phó Tổng Giám đốc MB là chị gái chồng của Bà Bùi Thu Hằng	3	0	4	0	Trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
48	Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc MB	1.040.125	0,0372	1.417.138	0,0375	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
49	Ông Phạm Thanh Bình	Bà Phạm Thị Trung Hà- Phó Tổng Giám đốc MB- là chị gái Ông Phạm Thanh Bình	1.897	0,0001	2.583	0,0001	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
50	Ông Trần Minh Đạt	Phó Tổng Giám đốc MB	1.489.660	0,0532	2.029.615	0,0537	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
51	Ông Lê Quốc Minh	Phó Tổng Giám đốc MB	2.298.774	0,0821	1.132.009	0,0300	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020, bán cổ phiếu
52	Ông Lê Quốc Bình	Ông Lê Quốc Minh - Phó Tổng Giám đốc MB là em trai của ông Lê Quốc Bình	3.590	0,0001	4.891	0,0001	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
53	Ông Lê Quốc Dũng	Ông Lê Quốc Minh - Phó Tổng Giám đốc MB là anh trai của Ông Lê Quốc Dũng	30.680	0,0011	41.800	0,0011	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
54	Ông Hà Trọng Khiêm	Phó Tổng Giám đốc MB	158.402	0,0057	215.817	0,0057	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
55	Bà Nguyễn Quỳnh Mai	Ông Hà Trọng Khiêm - Phó Tổng Giám đốc MB là chồng của Bà Nguyễn Quỳnh Mai	530.086	0,0189	722.225	0,0191	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
56	Ông Hà Trọng Khoa	Ông Hà Trọng Khiêm-Phó Tổng Giám đốc MB là anh trai của Ông Hà Trọng Khoa	17.957	0,0006	24.463	0,0006	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
57	Bà Nguyễn Như Quỳnh	Ông Hà Trọng Khiêm-Phó Tổng Giám đốc MB là anh trai chồng bà Nguyễn Như Quỳnh	62.775	0,0022	85.527	0,0023	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 27.987,6 tỷ đồng	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)/VĐL 37.783,2 tỷ đồng	
58	Bà Đặng Thúy Dung	Kế toán trưởng MB	113.890	0,0041	155.171	0,0041	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
59	Bà Vũ Thị Tuất	Bà Đặng Thúy Dung - Kế toán trưởng MB - là con gái Bà Vũ Thị Tuất	122.838	0,0044	167.362	0,0044	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
60	Bà Đặng Thị Thủy	Bà Đặng Thúy Dung- Kế toán trưởng MB- là chị gái Bà Đặng Thị Thủy	83.140	0,003	113.273	0,0030	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020
61	Ông Phạm Văn Giang	Bà Đặng Thúy Dung- Kế toán trưởng MB- là chị gái vợ ông Phạm Văn Giang	388.943	0,0139	502.672	0,0133	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020, bán cổ phiếu
62	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc tài chính MB	805.993	0,0288	1.098.139	0,0291	Chia cổ phiếu quỹ, trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế để lại lũy kế năm 2020



Bảo đảm lợi ích và đối xử công bằng với cổ đông

1

NGUYÊN TẮC TRONG BẢO ĐẢM LỢI ÍCH VÀ ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG

MB cam kết và nỗ lực ổn định cơ cấu cổ đông và thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông (bao gồm cổ đông nhỏ lẻ), gắn bó và hợp tác chặt chẽ vì sự phát triển ổn định và bền vững; đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo công khai, minh bạch; đồng thời tiếp tục triển khai các giải pháp duy trì năng lực tài chính dài hạn, nỗ lực không ngừng tạo ra giá trị, đảm bảo lợi ích trước mắt cũng như lâu dài cho đối tác, cổ đông và khách hàng.

2

CHÍNH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC

Phương án cổ tức của MB được xây dựng trên cơ sở hài hòa giữa tăng lợi ích cho cổ đông và cân đối, đảm bảo nguồn lực phát triển bền vững cho MB. MB áp dụng chính sách chi trả cổ tức linh hoạt, hài hòa giữa việc đảm bảo cổ tức tiền mặt và cổ tức bằng cổ phiếu hàng năm cho các cổ đông theo quy định của Cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời tính đến đảm bảo khả năng tài chính để MB phát triển trong tương lai.

Về mức cổ tức chi trả cho cổ đông các năm gần đây, MB luôn xây dựng chính sách cổ tức ổn định, đảm bảo luôn cao hơn mức lãi suất tiết kiệm (mức cổ tức chi trả tối thiểu hàng năm là 11%).

- Năm 2018, MB đã chi trả cổ tức năm 2017 là 11% (6% tiền mặt, 5% là cổ phiếu) và 14% cổ phiếu thưởng.
- Năm 2019, MB đã chi trả cổ tức năm 2018 ~ 14% (6% tiền mặt, 8% cổ phiếu).
- Năm 2020, MB chi trả 15% cổ tức bằng cổ phiếu cho kết quả kinh doanh 2019.
- **Năm 2021, MB chi trả cho kết quả năm 2020 ở mức 35% bằng cổ phiếu phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước và định hướng phát triển MB. Đây là một nỗ lực của MB nhằm mang lại giá trị cho cổ đông khi đảm bảo mức chi trả cổ tức đều đặn hàng năm, trong bối cảnh kinh doanh ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn ra trong năm 2021.**

MB luôn tổ chức hoạt động trong năm để tăng cường tính công khai và uy tín đối với cộng đồng nhà đầu tư

Hàng năm, MB luôn tổ chức những buổi gặp gỡ, tiếp xúc các Nhà đầu tư tại trụ sở làm việc của MB. Tuy nhiên, 2 năm gần đây do ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19, MB tổ chức làm việc trực tuyến: ~ 100 buổi làm việc với các nhà đầu tư và các cổ đông tiềm năng; chủ trì tham gia 5 sự kiện do các công ty chứng khoán hàng đầu như SSI, HSC, VCSC, Maybank Kim Eng, Goldman Sachs và UBS (Singapore) tổ chức với sự tham dự của ~ 200 quỹ trong và ngoài nước thông qua hình thức trực tuyến (call conference, điện thoại).

MB luôn thường xuyên trả lời các bảng câu hỏi của các Quỹ đầu tư về kết quả kinh doanh MB từng thời kỳ qua email; Thực hiện bản trình bày phân tích hàng quý gửi đến các Nhà đầu tư; Tham gia nhiều cuộc khảo sát, cung cấp thông tin đánh giá cho các tổ chức xếp hạng tín nhiệm có uy tín trên thế giới như: Fitch ratings, Moody's, ADB; công bố thông tin song ngữ để đảm bảo truyền tải các thông tin một cách kịp thời đầy đủ đến các cổ đông/ Nhà đầu tư trong và ngoài nước .

Cổng thông tin giao tiếp với cổ đông: Cổ đông MB có thể tìm hiểu thông tin thông qua mục Nhà Đầu tư trên website: www.mbbank.com.vn hoặc liên hệ trực tiếp với *Phòng Quản lý cổ đông - Văn phòng Hội đồng quản trị (Địa chỉ liên hệ: Tầng 25 - Tòa nhà MB số 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024.62661088 - Máy lẻ: 3687, 3688).*

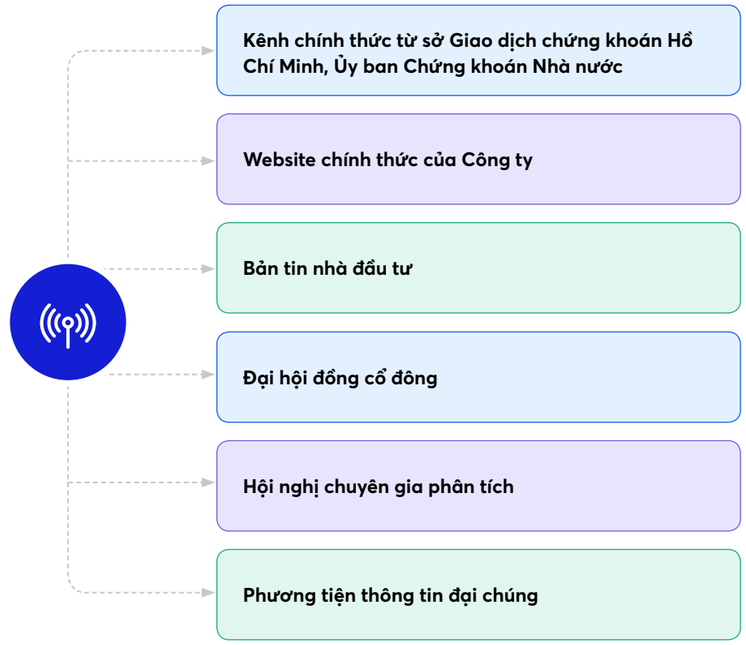
3

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHUẨN TRONG THỦ TỤC TRIỆU TẬP HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Công bố trên đầy đủ tài liệu họp trên websit phục vụ cho biểu quyết Đại hội đồng cổ đông để các cổ đông có thể truy cập thông tin một cách thuận tiện dễ dàng bằng ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt
- Công bố điều lệ, quy chế liên quan đến quản trị công ty
- Khuyến khích các cổ đông gửi ý kiến cho kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thông qua phiếu đóng góp ý kiến

4

XÂY DỰNG CÁC KÊNH THÔNG TIN ĐA DẠNG VÀ DỄ TIẾP CẬN NHẤT ĐẾN NHÀ ĐẦU TƯ



Hoạt động Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ

CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

1 TỔNG QUAN QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro thông minh, vượt trội luôn là nền tảng trọng yếu ở các giai đoạn chiến lược của MB và cũng là chuyển dịch quan trọng trong nhóm 4 chuyển dịch chiến lược của MB giai đoạn 2017-2021. MB đã hoàn thành sớm cả 3 trụ cột của Basel II, tuân thủ theo Thông tư 41, Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có đánh giá độc lập của Công ty Kiểm toán Ernst & Young. MB chú trọng xây dựng được một hệ thống Kiểm soát nội bộ khoa học, quản trị rủi ro thông minh gắn với "mô hình, công cụ, dữ liệu" giúp tăng trưởng nhanh và kiểm soát rủi ro.

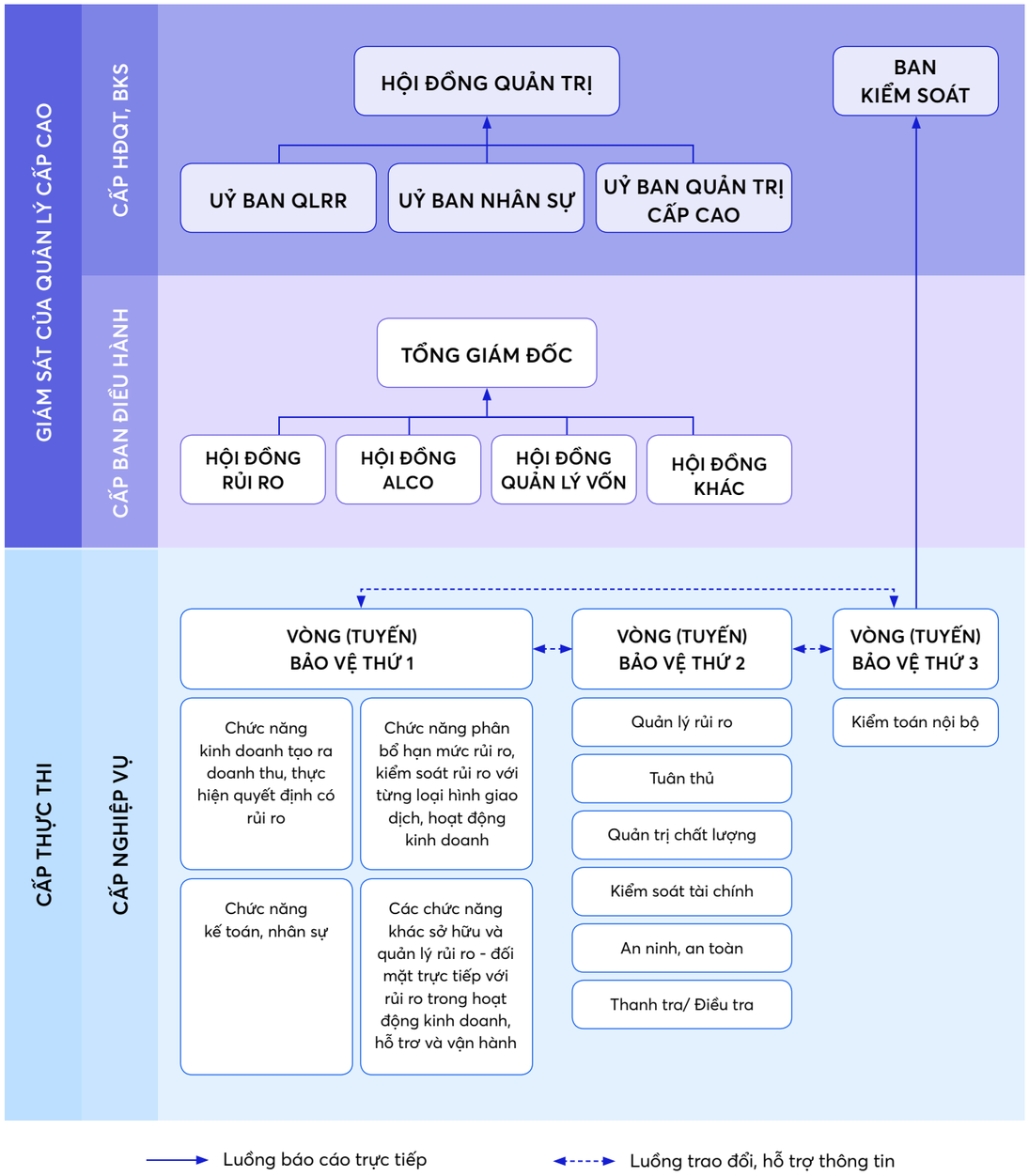
Quá trình triển khai nền tảng quản trị rủi ro được MB thực hiện thống nhất; triệt để; toàn diện; chủ động nghiên cứu, vừa làm vừa thử nghiệm, ứng dụng và tinh chỉnh nhanh vào thực tiễn kinh doanh. **Basel II đã giúp MB hoàn thành được các mục tiêu tăng trưởng tín dụng trên 20% trong những năm vừa qua, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tại thời điểm 31/12/2021**, tỷ lệ nợ xấu < 1% (ở mức 0,68% đối với riêng lẻ và 0,90% đối với hợp nhất), tỷ lệ bao phủ nợ xấu: 349%, tỷ lệ an toàn vốn 11,28% (so với quy định tối thiểu 8%).

2 MÔ HÌNH TỔ CHỨC

Vai trò giám sát cấp cao và mô hình ba vòng tuyến bảo vệ theo các nội dung quy định tại Thông tư 13 của Ngân hàng nhà nước và thông lệ của Ủy ban Basel, được MB ứng dụng toàn diện, hiệu quả trong hoạt động quản trị, kiểm soát nội bộ của ngân hàng. Trách nhiệm giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đối với hoạt động kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá về mức độ đủ vốn và hoạt động kiểm toán nội bộ được chuẩn hóa, đảm bảo vai trò độc lập, một cá nhân/đơn vị không đồng thời tham gia vào chức năng "điều hành" và chức năng "quản trị";

MB tổ chức kiện toàn bộ máy quản lý thông qua việc ứng dụng mô hình 3 tuyến bảo vệ đảm bảo phân tách rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, tăng ý thức trách nhiệm của toàn Ngân hàng trong việc nhận diện, đánh giá, theo dõi và kiểm soát rủi ro. Trong đó, các khâu tiềm ẩn rủi ro xung đột lợi ích (bán hàng, thẩm định, phê duyệt và vận hành) được thực hiện bởi các đơn vị độc lập nhau, đảm bảo khách quan, minh bạch. Đồng thời, để kiểm soát tốt rủi ro, hạn chế phát sinh lỗi do sai sót/ cố ý vi phạm, MB đã ứng dụng các hệ thống công nghệ tiến tiến, tổ chức tập trung tại Hội sở các chức năng: thẩm định, phê duyệt, vận hành; kế toán – tài chính, nhân sự, công nghệ thông tin. Theo đó, các chi nhánh, đơn vị kinh doanh của MB được giải phóng nguồn lực tối đa để phát triển kinh doanh, nhưng vẫn đảm bảo rủi ro được kiểm soát khi quy mô kinh doanh và khối lượng giao dịch/số lượng khách hàng ngày càng lớn.





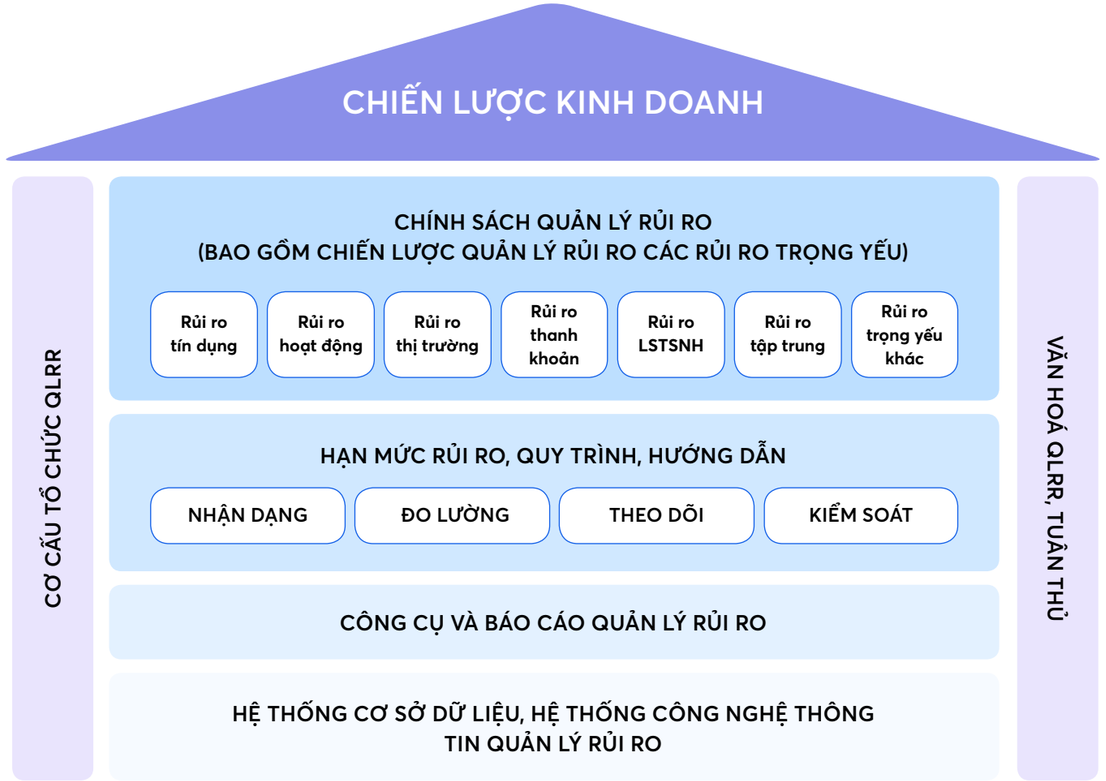
3

KHUNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Khung quản trị rủi ro toàn hàng được kiện toàn đảm bảo quản lý toàn diện các loại rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Ngân hàng (rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro công nghệ, rủi ro tập trung, rủi ro gian lận…) theo các thông lệ tốt, thông lệ quốc tế của Ủy ban Basel, COSO, ISO. Chính sách quản lý rủi ro và khẩu vị rủi ro được văn bản hóa, tuyên ngôn cụ thể để định hướng, nhận diện đầy đủ các rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của MB và được cập nhật định kỳ phù hợp với chiến lược kinh doanh và thực tiễn hoạt động của ngân hàng. Nguyên tắc, cơ chế quản lý và các ngưỡng, giới hạn kiểm soát các rủi ro trọng yếu được thiết lập và giám sát định kỳ đảm bảo phù hợp với khẩu vị và tình hình hoạt động kinh doanh.

Trong bối cảnh đại dịch Covid- 19 tác động đến mọi mặt của đời sống, kinh tế, xã hội; MB đã nhanh chóng tổ chức quản trị kinh doanh liên tục, quản trị rủi ro công nghệ của ngân hàng trong thời kì Covid- 19 nhằm bảo đảm tính liên tục trong việc cung cấp sản phẩm dịch vụ tới khách hàng, giảm thiểu sự ảnh hưởng của dịch bệnh gây gián đoạn hoạt động kinh doanh, giảm thiểu tổn thất tài chính, giữ vững thương hiệu và hình ảnh của Ngân hàng. MB là một trong những ngân hàng có những bước tăng tốc vượt bậc về chuyển đổi số trong năm 2021, áp dụng các công nghệ mới, các phương pháp làm việc mới (Agile, Scrum, DevOps), cùng với đó là áp dụng các chuẩn mực quốc tế tốt nhất để quản trị loại rủi ro tại mảng này: như tiêu chuẩn COBIT, ITIL, tiêu chuẩn ISO 27001, … phục vụ kinh doanh và kiểm soát rủi ro. MB cũng triển khai hợp tác với đối tác chiến lược IBM để thực hiện dự án chuyển đổi toàn diện Công nghệ thông tin, nhằm nâng cao năng lực phục vụ, đảm bảo hoạt động ổn định, chính xác, an toàn hệ thống và hiệu quả về nguồn lực đầu tư.

Song song với việc kiện toàn khung quản trị rủi ro tại ngân hàng, MB cũng đã cơ bản hoàn tất việc thiết lập nền tảng quản trị rủi ro tại các Công ty thành viên. Sự kết nối chặt chẽ giữa quản trị rủi ro của ngân hàng với quản trị rủi ro của các Công ty thành viên đảm bảo chiến lược, chính sách về rủi ro được triển khai xuyên suốt, phù hợp và thống nhất trong toàn tập đoàn, an toàn, hiệu quả.



4

MÔ HÌNH CÔNG CỤ ĐO LƯỜNG RỦI RO

Tại MB, quản trị rủi ro luôn đồng hành và ứng dụng mạnh mẽ các mô hình, công cụ đo lường rủi ro để kết nối giữa nhu cầu kinh doanh và quản trị, đảm bảo phục vụ đa dạng các nhu cầu của ngân hàng, đặc biệt các hoạt động kinh doanh trọng tâm (ngân hàng số, chuyển dịch bán lẻ).

MB đã thiết lập 42 mô hình rủi ro đối với tất cả các phân khúc khách hàng (Bao gồm: Các mô hình thẻ điểm xếp hạng tín dụng (A-score, B-score, Rating); PD (Xác suất vỡ nợ); LGD (Ước lượng tỷ lệ tổn thất dự kiến tại thời điểm vỡ nợ) và EAD (Ước lượng giá trị tổn thất dự kiến tại thời điểm vỡ nợ)). Các mô hình này đều có độ tin cậy cao, được kiểm nghiệm chắc chắn, hỗ trợ tối ưu hóa, tăng cường tự động hóa toàn bộ quy trình cấp tín dụng đến khách hàng.

- Kết quả của mô hình thẻ điểm A Score, B score được ứng dụng vào quá trình lựa chọn, thẩm định phê duyệt tín dụng, chuẩn hóa thông tin mẫu biểu đối với các phân khúc đặc biệt là Khách hàng cá nhân và SME nhỏ
- Kết quả của mô hình PD, LGD, LGD được ứng dụng để tính toán giá trị tổn thất ước tính dự kiến, đo đạc cụ thể lợi ích của từng khách hàng mang lại, cân bằng với rủi ro ước tính của khách hàng.
- Mô hình cảnh báo sớm rủi ro – Early Warning Signal cho phép nhận diện các khách hàng có dấu hiệu suy giảm tài chính, khả năng trả nợ kịp thời có các giải pháp ứng xử phù hợp để hỗ trợ khách hàng phục hồi và kịp thời xử lý thu hồi nợ.

Hệ thống Scoring triển khai đồng bộ từ khâu tiếp xúc khách hàng, thẩm định, phê duyệt, giám sát khoản vay và thu hồi nợ, đồng thời được kết nối với 02 nền tảng số App MBBank (dành cho khách hàng cá nhân) và BIZ MBBank (dành cho khách hàng doanh nghiệp) đã hỗ trợ thu hút được số lượng khách hàng mới đột phá, giúp dẫn đầu thị trường về số lượng khách hàng mới sử dụng Nền tảng số, tốc độ tăng trưởng số lượng giao dịch thanh toán đứng đầu ngành. MB tiếp tục phát triển các mô hình, công cụ cho phép khách hàng tự phục vụ toàn bộ trên 02 nền tảng APP và BIZ. Mục tiêu tỷ lệ tự động đối với khoản vay khách hàng cá nhân ở mức từ 30 - 50% và SME siêu nhỏ ở mức 20 - 30%.

Để giải bài toán hiệu quả trong bối cảnh room tín dụng có giới hạn và tỷ lệ an toàn vốn CAR mục tiêu của MB đặt ra mức ~ 11%, MB đã ứng dụng mô hình phân bổ vốn dựa trên tài sản có rủi ro (RWA) theo quy định của thông tư 41. Thước đo "tài sản có rủi ro – RWA/dư nợ, thu nhập thuần (TOI)/dư nợ được MB sử dụng để phân bổ room tín dụng, lựa chọn khách hàng, ra quyết định tín dụng. Ưu tiên tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên của chính phủ như doanh nghiệp vừa và nhỏ, nông nghiệp nông thôn, năng lượng sạch vào các danh mục cho vay có hệ số rủi ro thấp như cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệm vừa và nhỏ, doanh nghiệp có hệ số đòn bẩy thấp (Tỷ lệ dư nợ Khách hàng cá nhân và SME siêu nhỏ của MB hiện nay là 54%). RWA được MB thiết lập tự động và kết nối với hệ thống quy trình cấp tín dụng, quản lý danh mục của MB, gắn với từng khách hàng, giao dịch và từng RM (đối với khách hàng SME Upper, CIB, danh mục Khách hàng cá nhân và SME siêu nhỏ). Việc ứng dụng RWA vào hoạt động phân bổ và tối ưu danh mục cho vay giúp MB kiểm soát room tín dụng nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả cho từng danh mục. Bên cạnh đó, những ứng dụng khác của ICAAP cũng được ngân hàng triển khai trong hoạt động quản trị kinh doanh, bao gồm: thiết lập heatmap rủi ro tích hợp để đánh giá tổng thể bức tranh rủi ro toàn hàng và phân bổ nguồn lực kiểm soát hiệu quả, phù hợp mức độ tác động của từng loại rủi ro; xây dựng kế hoạch kinh doanh ngân hàng dựa trên rủi ro.

Trong bối cảnh tình hình tội phạm tài chính ngày càng có xu hướng gia tăng, các cơ quan quản lý trong nước và quốc tế đã/đang đưa ra các yêu cầu ngày càng khắt khe, buộc các Tổ chức tín dụng phải tuân thủ nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống tài chính và giao dịch của khách hàng, MB là một trong số ít các Ngân hàng tại Việt Nam tiên phong triển khai **Dự án Phòng chống tội phạm tài chính** một cách đồng bộ và toàn diện, kết hợp đồng thời giữa tư vấn phương pháp luận và phát triển phần mềm để thiết lập, hoàn thiện khung quản trị rủi ro vững chắc, đảm bảo quản trị hiệu quả được 02 nhóm tội phạm tài chính điển hình là Gian lận và Rửa tiền. Trong năm 2021, cùng đối tác tư vấn có năng lực, kinh nghiệm triển khai quốc tế, MB đã hoàn thành xây dựng **Khung phương pháp luận quản trị rủi ro gian lận theo thông lệ quốc tế (COSO, AS 8001-2008)** với các cấu phần chính: Đánh giá rủi ro gian lận; Phân tích dữ liệu phát hiện gian lận bằng phương pháp kịch bản và phương pháp mô hình Học máy; Điều tra gian lận. Song song với đó MB cũng đã/ đang cùng đối tác tư vấn đặt đầu bài để phát triển Hệ thống phòng chống gian lận, phòng chống rửa tiền toàn diện; giúp tự động hóa quá trình giám sát, phát hiện rủi ro nhanh hơn, chính xác hơn, đảm bảo an toàn cho tiền/ tài sản của khách hàng và Ngân hàng.

Các mảng rủi ro trọng yếu khác cũng được MB xây dựng thiết lập các mô hình quản lý, đo lường rủi ro chặt chẽ: Mô hình dự báo dòng tiền vào/dòng tiền ra trong quản trị rủi ro thanh khoản đảm bảo nâng cao hiệu quả trong cân đối, sử dụng vốn và hỗ trợ giám sát chủ động các chỉ số thanh khoản hàng ngày theo quy định; Mô hình VaR kiểm soát và đo lường rủi ro thị trường,.. Để triển khai thiết lập các mô hình và ra quyết định dựa trên dữ liệu hiệu quả, MB cũng triển khai nhiều sáng kiến, dự án để chuẩn hóa dữ liệu (DWH, ODS, Data Government..), đầu tư các hệ thống phần mềm từ các đối tác uy tín, tiên tiến để phục vụ các hoạt động kinh doanh của ngân hàng: thanh toán, cấp tín dụng, hoạt động nguồn vốn, kinh doanh tiền tệ,…trên nhiều kênh giao dịch, quản trị rủi ro dựa trên thông lệ tiên tiến. Với hệ thống Quản trị rủi ro toàn diện và chỉ số thanh khoản đảm bảo an toàn, khả năng thanh khoản của MB luôn được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập đánh giá cao.

Năm 2021, MB đã được The Asian Banker vinh danh "Ngân hàng có hoạt động quản trị rủi ro thanh khoản tốt nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương".

5

VĂN HÓA QUẢN TRỊ RỦI RO

MB luôn đề cao và kiên định xây dựng văn hóa quản trị rủi ro. **Tại MB, từng cán bộ nhân viên đều ý thức được trách nhiệm nhận diện, đánh giá, kiểm soát, giảm thiểu và báo cáo rủi ro của bản thân, từ đó xem xét, cân nhắc các yếu tố rủi ro trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.** Đồng thời, việc cảnh báo rủi ro và chia sẻ, truyền thông bài học kinh nghiệm từ các rủi ro đã xảy ra được MB thực hiện thường xuyên, liên tục, giúp các cán bộ nhân viên nâng cao ý thức tuân thủ các quy định pháp luật, quy định/quy trình nội bộ.

Trước xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nói chung và chuyển dịch ngân hàng số nói riêng của MB, quản trị rủi ro đang ngày càng củng cố vững chắc và chuyển dịch để đảm bảo quản trị hiệu quả những rủi ro phát sinh từ các mô hình kinh doanh mới. MB đã từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu, hành vi khách hàng, mô hình đo lường rủi ro để ra quyết định kinh doanh từ quản trị đến điều hành. Thông tin cảnh báo sớm, các dấu hiệu rủi ro, các giới hạn rủi ro được cung cấp chính xác, kịp thời đến các đơn vị sở hữu rủi ro (tuyến bảo vệ thứ nhất) thông qua hệ thống công cụ, phần mềm góp phần nâng cao nhận thức của Đơn vị kinh doanh trong công tác quản trị rủi ro và bảo vệ các thành quả kinh doanh hiệu quả.

Với những nỗ lực trong thời gian qua, sự bài bản trong triển khai và sự ủng hộ cao của Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo Ngân hàng, sự quyết tâm đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, quản trị rủi ro tại MB chắc chắn sẽ có những bước tiến mới, thay đổi mạnh mẽ về chất và thể hiện tốt vai trò là một trong hai nền tảng vững chắc giúp MB khẳng định vị thế trên thị trường và là một trong các ngân hàng Thương mại cổ phần hàng đầu Việt Nam, "năng động trong kinh doanh và chắc chắn trong công tác phòng ngừa và hạn chế rủi ro.





HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

Văn hóa tuân thủ là giá trị cốt lõi của MB. Việc xây dựng, nâng cao văn hóa tuân thủ và quản lý rủi ro tuân thủ giúp các đơn vị, cá nhân chủ động nhận diện, thực thi, giám sát và phòng ngừa có hiệu quả đối với các vi phạm tuân thủ.

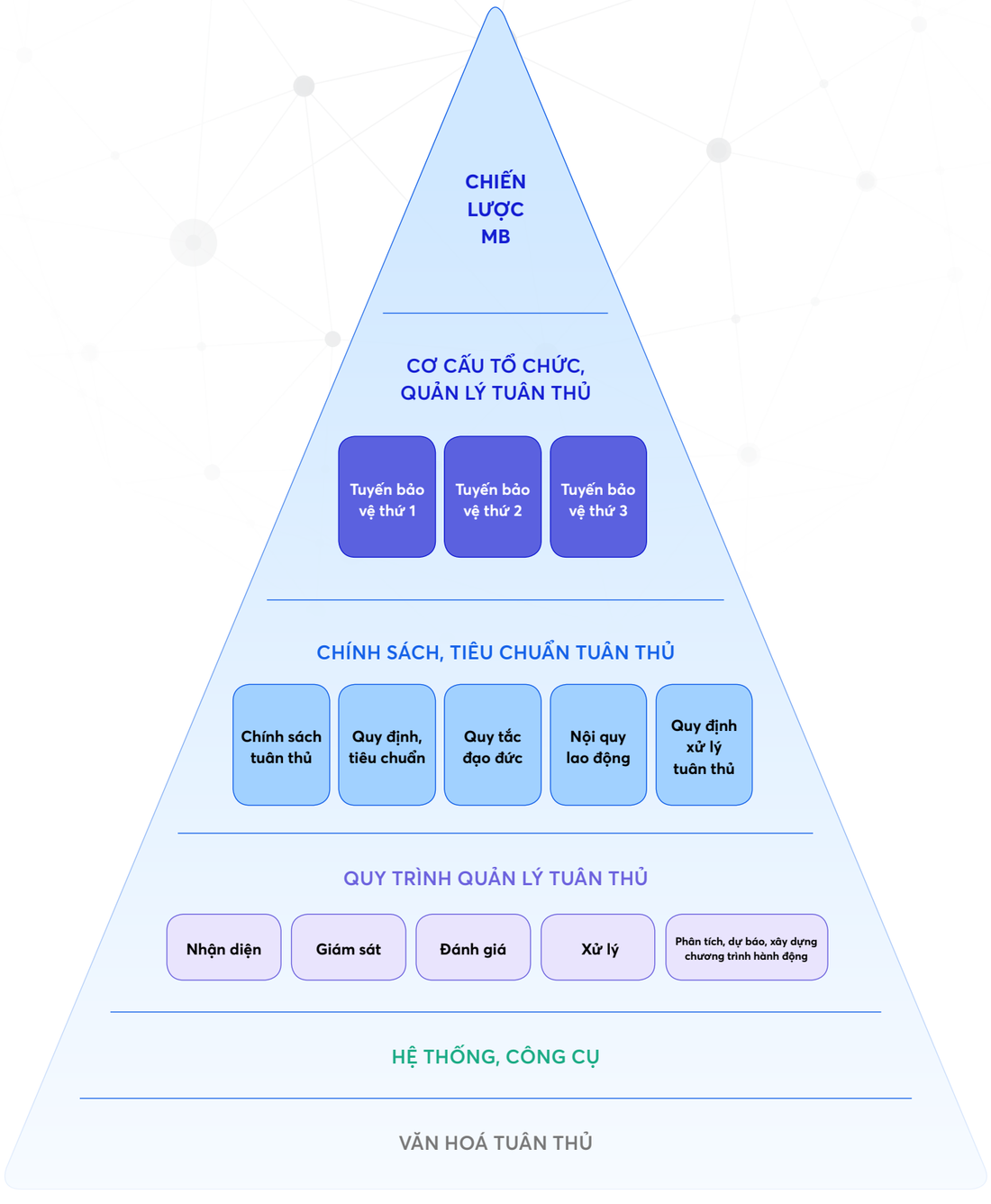
Hội đồng quản trị MB đã ban hành Chính sách tuân thủ theo quy định pháp luật và áp dụng các thông lệ quốc tế tiên tiến về hoạt động tuân thủ **(Basel II; ISO 19600)** nhằm đưa ra khung quản lý tuân thủ, các nguyên tắc, cơ chế, chính sách, công cụ, tổ chức bộ máy, thẩm quyền để tổ chức thực hiện công tác tuân thủ tại MB, theo đó:

1

NGUYÊN TẮC TUÂN THỦ

- **Nguyên tắc thượng tôn pháp luật:** các nghĩa vụ tuân thủ pháp luật của MB được tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời; được mọi cá nhân, đơn vị thực thi và có cơ chế giám sát hiệu quả.
- **Nguyên tắc thống nhất:** Chính sách tuân thủ được thực hiện nhất quán của tất cả các cấp, từ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc tới mọi đơn vị, cá nhân trong toàn hệ thống và tạo thành một cấu phần quan trọng trong văn hóa của MB. Việc tuân thủ tại MB được triển khai toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động.
- **Nguyên tắc độc lập và phân định trách nhiệm:** Từng đơn vị, cá nhân tham gia vào hoạt động tại MB đều được quy định rõ vai trò, trách nhiệm để xác định và thực thi đúng phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn.
- **MB lựa chọn áp dụng các thông lệ quốc tế** tiên tiến về quản lý tuân thủ trong ngành tài chính ngân hàng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tuân thủ.

2 KHUNG QUẢN LÝ TUÂN THỦ



Căn cứ Chiến lược, tầm nhìn, chức năng nhiệm vụ, MB thiết lập khung quản lý tuân thủ bao gồm:

CƠ CẤU TỔ CHỨC TUÂN THỦ

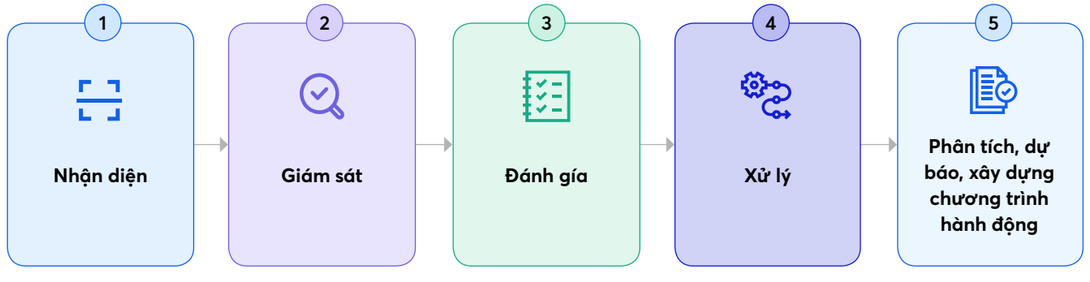
Cơ cấu tổ chức tuân thủ tại MB theo mô hình 3 tuyến bảo vệ, trong đó Bộ phận tuân thủ thuộc tuyến bảo vệ thứ hai, đảm bảo tính độc lập, không xung đột lợi ích, nhằm thực hiện các chức năng về tuân thủ pháp lý, chức năng kiểm soát tuân thủ nội bộ và các chức năng tuân thủ khác.

TIÊU CHUẨN TUÂN THỦ CỦA MB

- Quy định pháp luật
- Chính sách, quy định nội bộ của MB
- Quy tắc, tập quán thương mại quốc tế và thông lệ thị trường phù hợp, không trái với pháp luật Việt Nam mà MB có tham gia hoạt động trong lĩnh vực liên quan và MB tuyên bố áp dụng.
- Quy tắc, tiêu chuẩn do hiệp hội, tổ chức MB là thành viên có quy định và MB cam kết áp dụng.
- Các cam kết, thỏa thuận, hợp đồng mà MB là một bên ký kết hoặc tham gia.
- Các tiêu chuẩn tuân thủ khác do Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc MB ban hành hoặc tuyên bố áp dụng theo thẩm quyền.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ TUÂN THỦ

Nhằm đảm bảo các đơn vị, cá nhân toàn hệ thống MB nhận biết và thực thi đúng, đầy đủ nghĩa vụ tuân thủ; các vấn đề vi phạm tuân thủ hoặc có nguy cơ phát sinh rủi ro tuân thủ phải được phát hiện kịp thời và có biện pháp khắc phục; đồng thời các rủi ro tuân thủ được phân tích, dự báo để xây dựng các chính sách, quy định, thiết lập các biện pháp để đảm bảo hạn chế, phòng ngừa rủi ro tuân thủ phát sinh, Quy trình quản lý tuân thủ tại MB được thực hiện bao gồm 5 bước:



VĂN HÓA TUÂN THỦ

Văn hóa tuân thủ là nền tảng của Khung quản lý rủi ro tuân thủ. Để nâng cao văn hóa tuân thủ, MB tổ chức các hoạt động truyền thông và đào tạo tuân thủ thường xuyên theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến để mọi cán bộ, nhân viên hiểu rõ và nâng cao nhận thức về tuân thủ.

HỆ THỐNG VÀ CÔNG CỤ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hệ thống kiểm soát nội bộ

Hệ thống Kiểm soát nội bộ tại MB là tập hợp các chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được xây dựng phù hợp với quy định của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong 03 năm qua, hệ thống Kiểm soát nội bộ MB đều được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện đánh giá **hiệu quả** dựa trên 05 cấu phần chính:

Stt	Cấu phần của Hệ thống Kiểm soát nội bộ	Đánh giá của Đơn vị Kiểm toán độc lập					
		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Hiệu quả	Không Hiệu quả	Hiệu quả	Không Hiệu quả	Hiệu quả	Không Hiệu quả
1	Môi trường kiểm soát	✓		✓		✓	
2	Đánh giá rủi ro	✓		✓		✓	
3	Hoạt động Kiểm soát	✓		✓		✓	
4	Thông tin và Trao đổi	✓		✓		✓	
5	Các Hoạt động giám sát	✓		✓		✓	

Các công cụ hỗ trợ

- MB triển khai **hệ thống phần mềm quản lý văn bản nội bộ và tuân thủ**, cung cấp các công cụ hỗ trợ để mọi cán bộ nhân viên đều có thể cập nhật, tìm hiểu quy định pháp luật, quy định nội bộ, giấy phép, chấp thuận, hướng dẫn, chỉ đạo của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các tiêu chuẩn, quy tắc tuân thủ khác của MB và phục vụ công tác nhận diện, đo lường, giám sát, đánh giá, báo cáo tuân thủ từng thời kỳ, phù hợp với quy mô, điều kiện, tính chất của từng hoạt động
- MB đã triển khai 04 kênh thông tin để các bên liên quan tố giác sai phạm bao gồm cả nội bộ và bên ngoài:

Khách hàng bên ngoài			Khách hàng nội bộ
Trung tâm dịch vụ khách hàng 247 và các đầu mối Chi nhánh/PGD	Phòng truyền thông: Tiếp nhận các ý kiến của khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí.	Trực tiếp phản ánh tới Ban Lãnh đạo Ngân hàng, Khối Kiểm tra Kiểm soát nội bộ, Khối Quản trị rủi ro, Ban pháp chế..	Khối Kiểm tra Kiểm soát nội bộ đầu mối quản lý, công bố công khai kênh Hotline phản ánh các thông tin khiếu nại, tố cáo, gian lận nội bộ, vi phạm tuân thủ liên quan đến cán bộ nhân viên MB.

3

HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TUÂN THỦ 2021

LĨNH VỰC PHÁP CHẾ

- Báo cáo, tham mưu Hội đồng quản trị, Ủy Ban Quản lý rủi ro và các Ủy ban khác thuộc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc về các thay đổi quy định liên quan của pháp luật và tình hình tuân thủ quy định pháp luật, các vi phạm tuân thủ nghiêm trọng trong hoạt động ban hành văn bản nội bộ, cấp phép và các tiêu chuẩn tuân thủ khác theo quy định của pháp luật liên quan.
- Đánh giá tác động, tổ chức triển khai và giám sát triển khai: **141** văn bản pháp luật và các công văn, chỉ đạo của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoạt động của MB.
- Thiết kế hệ thống khung văn bản nội bộ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc **theo thông lệ tiên tiến quốc tế (APQC phiên bản 7.2.1 – Khung phân loại hệ thống quy trình ngân hàng)** và **chuyển đổi số hóa** toàn bộ quá trình xây dựng, ban hành và quản lý văn bản nội bộ.
- Giám sát, tư vấn, hỗ trợ các đơn vị liên quan xây dựng: **116** văn bản nội bộ;
- Tư vấn, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng quy định của pháp luật: **2115** lượt việc.

LĨNH VỰC KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Chức năng và nhiệm vụ Kiểm tra Kiểm soát nội bộ

- Đầu mối giúp việc cho Tổng Giám đốc trong tổ chức công tác tự kiểm tra, rà soát tuân thủ tại MB;
- Báo cáo định kỳ hàng năm theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước về công tác tự đánh giá hệ thống Kiểm soát nội bộ MB.
- Xây dựng, tổ chức và triển khai công tác kiểm tra tuân thủ, công tác giám sát tuân thủ trên toàn hệ thống;
- Đầu mối hướng dẫn, quản lý công tác khiếu nại, tố cáo toàn hệ thống. Trực tiếp xử lý thông tin khiếu nại, tố cáo gửi cấp Ban Điều hành và hoặc theo phân giao Tổng Giám đốc.



Kết quả hoạt động kiểm tra 2021

- Năm 2021 do ảnh hưởng yếu tố dịch bệnh Covid- 19, và để phù hợp chuyển dịch số của MB, hoạt động kiểm tra MB thay đổi và chuyển dịch dần phương pháp thực hiện kiểm tra từ xa kết hợp với công tác giám sát dữ liệu hệ thống với chất lượng đảm bảo, tiết kiệm nguồn lực, thời gian và chi phí:
  - Xây dựng và trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ban hành các quy định về công tác tuân thủ của MB;
  - Hoàn thành 100% kế hoạch kiểm tra/giám sát tuân thủ;
  - Đưa ra 10 kiến nghị cải thiện hệ thống (Cải tiến Quy trình, sản phẩm, luồng tác nghiệp, Quản trị hệ thống…)
  - 97% các kiến nghị sau kiểm tra đã được các đơn vị khắc phục chỉnh sửa;
  - Xây dựng và ban hành các bản tin, cảnh báo rủi ro tuân thủ tới các đơn vị trong MB
- Công tác khiếu nại tố cáo:



SỰ VIỆC

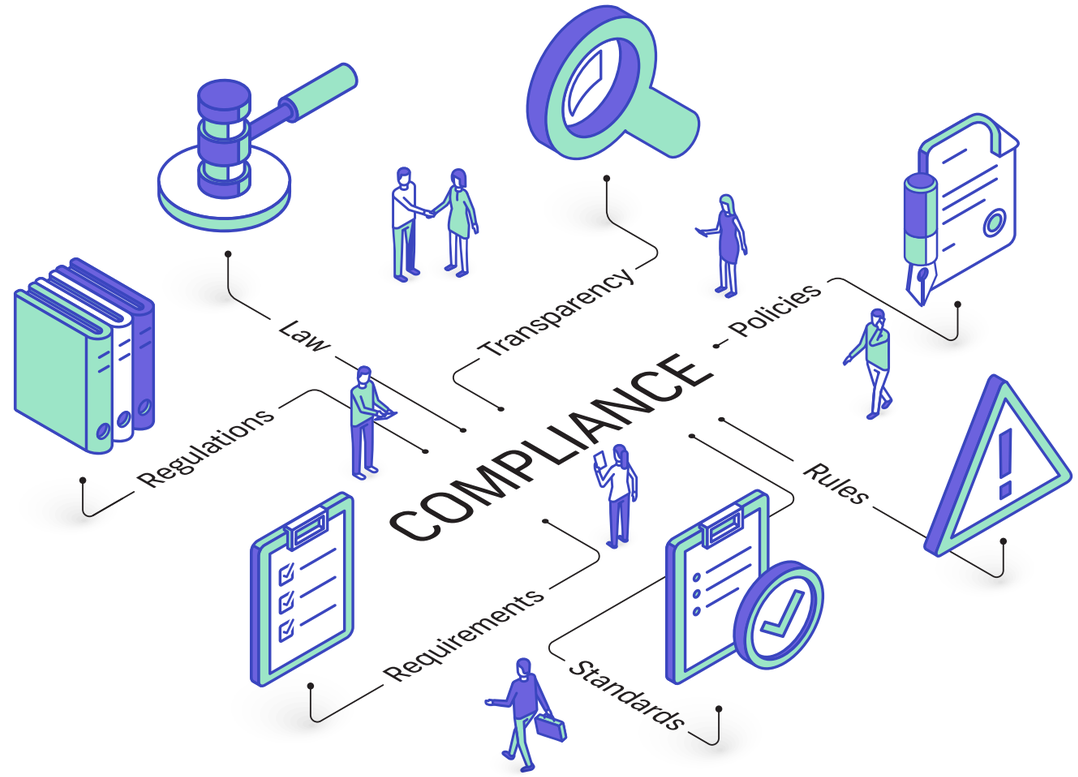
Trong quá trình làm việc, một vài cán bộ nhân viên ở Chi nhánh đã vô tình làm lộ thông tin số dư của Khách hàng cá nhân, dẫn đến bị KH khiếu nại, tố cáo.

KẾT QUẢ XỬ LÝ

Qua xác minh, MB đã xác định được cán bộ nhân viên để lộ thông tin do sơ suất khi tác nghiệp, không có yếu tố trục lợi. MB đã làm việc, giải thích với KH và được KH chấp nhận, rút đơn khiếu nại tố cáo. Tuy nhiên, về góc độ nội bộ, MB đã rà soát và yêu cầu bổ sung các bài học rủi ro và tuyên truyền đến toàn thể cán bộ nhân viên nhằm ngăn chặn các rủi ro tương tự xảy ra, đồng thời, MB cũng đã cải tiến hệ thống phần mềm giúp hỗ trợ kiểm tra, xác minh được các cá nhân vi phạm quy định truy xuất thông tin tài khoản không thuộc phạm vi mình quản lý.

4

KẾ HOẠCH TUÂN THỦ NĂM 2022



Tiếp tục chuyển dịch phương pháp luận trong kiểm tra tuân thủ, tăng cường sự phối hợp giữa các tuyến bảo vệ, thiết lập hệ thống giám sát và phân tích giám sát trên diện rộng để nhận diện và cảnh báo sớm rủi ro tuân thủ;

Hoàn thành kế hoạch tuân thủ năm 2022;

Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật các chính sách, quy trình tuân thủ đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược MB;

Tiếp tục tăng cường công tác truyền thông, đào tạo nâng cao ý thức tuân thủ tới các Đơn vị, cá nhân trong MB

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHƯƠNG V
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

138 Tổng quan về phát triển bền vững
140 Điểm nhấn về phát triển bền vững
142 Chiến lược phát triển bền vững
146 Quản trị phát triển bền vững
149 Gắn kết với các bên liên quan
152 Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu
154 Các tiêu chuẩn kinh tế
155 Các tiêu chuẩn môi trường
157 Các tiêu chuẩn xã hội
164 Lĩnh vực ngành
168 Mục lục GRI

Tổng quan về phát triển bền vững

1 THÔNG TIN CHUNG

Trải qua các đợt bùng phát dịch Covid- 19 cùng với việc giãn cách xã hội kéo dài, nhiều doanh nghiệp Việt Nam dần kiệt sức cả về tài chính và nguồn nhân lực. Điều này đã và đang tác động rất lớn đến nền kinh tế. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp thể hiện sức chống chịu tốt hơn trước "cơn bão" dịch bệnh khi đã chủ động xây dựng một chiến lược bài bản và quản trị theo các tiêu chí về phát triển bền vững (PTBV), nhờ đó, có cơ hội hồi phục nhanh hơn. PTBV trở thành một trong những vấn đề quan trọng và được quan tâm của các doanh nghiệp nói chung và MB nói riêng.

Năm 2021 vừa qua, bằng việc kiên định thực hiện các mục tiêu PTBV (như kinh doanh bền vững, quản trị doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh, giảm khí thải trong quá trình vận hành, quản lý an toàn và sức khỏe cán bộ nhân viên, môi trường, thực thi các trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, nỗ lực đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và nhà đầu tư) cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp của các đơn vị trong toàn hệ thống, hoạt động kinh doanh của MB vượt qua mọi thử thách, giữ được sự ổn định, an toàn, hiệu quả, tăng trưởng trên mọi mặt, giữ vững vị thế trong top đầu các ngân hàng cổ phần hàng đầu Việt Nam về nhiều chỉ tiêu quy mô và hiệu quả trong giai đoạn 2017-2021: Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng bình quân 36% và cao top đầu thị trường, Tỷ lệ nợ xấu NPL luôn ở mức thấp hơn trung bình ngành, MB chủ động tích cực, trích lập và duy trì tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức cao đạt trên 100%, nằm trong top đầu các ngân hàng tại Việt Nam, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước hơn 3 nghìn tỷ đồng. Thành quả của MB đã trở thành một điểm sáng nổi bật trong bối cảnh năm 2021 nền kinh tế chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid- 19.

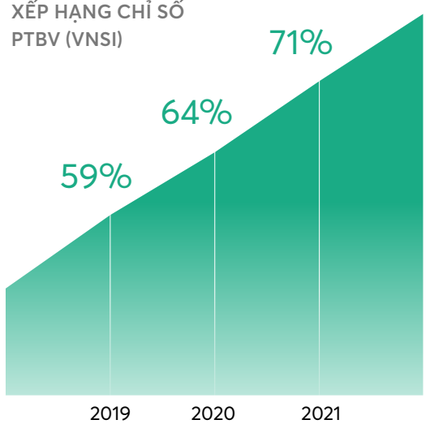
Với những đóng góp thiết thực với xã hội, cộng đồng; các chính sách và việc thực thi hiệu quả trong thực tiễn, tình hình quản trị công ty gắn với mục tiêu PTBV của MB được các tổ chức đánh giá cao. Theo kết quả đánh giá do HSX phối hợp với PwC thực hiện dựa trên 100 tiêu chí xếp hạng chỉ số PTBV (VNSI), điểm của MB đều có sự tăng trưởng qua các năm (năm 2021 là 71%, năm 2020 là 64%, năm 2019 là 59%) , trong đó, các cấu phần về chính sách, hệ thống quản lý xã hội liên quan đến mối quan hệ với người lao động, con người, cộng đồng địa phương, khách hàng, công bố và minh bạch thông tin, đảm bảo vai trò các bên liên quan đạt điểm số cao >80%.

NĂM 2021, MB ĐƯỢC LỌT VÀO

TOP 20 DOANH NGHIỆP CÓ CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỐT NHẤT TRÊN THỊ TRƯỜNG

(theo kết quả đánh giá của HSX phối hợp với PwC)

XẾP HẠNG CHỈ SỐ PTBV (VNSI)



Báo cáo PTBV năm 2021 là bức tranh tổng thể về hoạt động của MB đối với các hoạt động trọng yếu liên quan đến các vấn đề và mục tiêu phát triển bền vững trong năm 2021.

2 PHẠM VI VÀ GIAI ĐOẠN BÁO CÁO

- Phạm vi báo cáo: Trừ khi được nêu cụ thể, báo cáo này gồm các chỉ số hoạt động về kinh tế, môi trường và xã hội của MB và các Công ty thành viên
- Giai đoạn báo cáo: 01/01/2021 - 31/12/2021

3 TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo phát triển bền vững này được lập dựa trên tham chiếu theo các tiêu chuẩn của Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững – Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI) với 4 cấu phần chính:

Foundation GRI 101	Economic GRI 200	Environmental GRI 300	Social GRI 400
THÔNG TIN CHUNG	GRI 200 – CÁC TIÊU CHUẨN VỀ KINH TẾ	GRI 300 – CÁC TIÊU CHUẨN VỀ XÃ HỘI	GRI 400 – CÁC TIÊU CHUẨN VỀ MÔI TRƯỜNG

Phần báo cáo phát triển bền vững này được lập tuân thủ với các hướng dẫn về báo cáo thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin. Ngoài ra, các hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững về ngành dịch vụ tài chính cũng được tham khảo khi lập báo cáo này.

4 THÔNG TIN LIÊN LẠC

Mọi ý kiến đóng góp hoặc câu hỏi liên quan đến báo cáo xin vui lòng liên hệ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI
Trung tâm dịch vụ khách hàng MB247
Địa chỉ: Tòa nhà MB, số 18 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 1900545426
Email: info@mbbank.com.vn
Website: www.mbbank.com.vn

5 ĐẢM BẢO BÊN NGOÀI

Một số chỉ số tài chính được báo cáo đã được kiểm định bởi đơn vị độc lập Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam. Các thông tin quan trắc môi trường tại tòa nhà trụ sở chính được thực hiện bởi Trạm Quan trắc và phân tích môi trường lao động

Điểm nhấn về phát triển bền vững

XÃ HỘI

- **~386** tỷ đồng quyên góp cho 111 chương trình an sinh xã hội
- Thu nhập bình quân cán bộ nhân viên tăng **9,3%** so với 2020
- **285** tỷ đồng góp vào quỹ phòng Covid- 19 cho **38** tỉnh thành
- Vinh danh "Nơi làm việc tốt nhất châu Á năm 2021"
- Nền tảng số inhandao kết nối 1500 địa chỉ nhân đạo và hơn **3000** lượt ủng hộ
- Đào tạo số hóa với **~ 78.000** lượt học viên

KINH TẾ

- **36.934** tỷ đồng doanh thu hợp nhất
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ **35%**
- Hơn **3000** tỷ đồng đóng góp cho ngân sách nhà nước

MÔI TRƯỜNG

- Tăng cường hình thức **họp online** tiết kiệm chi phí xăng dầu công tác
- Đẩy mạnh phong trào **5S** tại nơi làm việc
- Triển khai **phần mềm quản lý văn bản M-Office** giảm thiểu giấy tờ in ấn

LĨNH VỰC CHUYÊN NGÀNH

- Tài trợ **~ 1,300** dự án tín dụng xanh với tổng quy mô **41,436** tỷ đồng
- Ra mắt **285** tính năng mới trên App MBBank đáp ứng nhu cầu khách hàng

Chiến lược phát triển bền vững

1

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

CƠ HỘI

- Nền kinh tế Việt Nam dự báo phục sau covid có khả năng hồi mạnh mẽ.
- Covid- 19 đẩy nhanh nhiều xu hướng mới, định hình lại các dòng tài chính, thương mại và đầu tư.
- Các quy định/chuẩn mực và thông lệ mới ngày càng chặt chẽ, đặt ra yêu cầu đối với các Ngân hàng thương mại tăng trưởng bền vững, hoạt động an toàn.
- Mobile Money sẽ đem lại công nghệ thanh toán vượt xa những cách thức hiện tại, tạo ra bước ngoặt cho tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển tài chính toàn diện.

THÁCH THỨC

- Khoảng cách giữa các ngân hàng TOP 5 ngày càng thu hẹp, sự tăng trưởng quyết liệt của một số ngân hàng quy mô nhỏ, mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận của các ngân hàng cạnh tranh cao và các ngân hàng đều đang theo đuổi chuyển đổi Số.
- Xu hướng đổi mới về công nghệ ngày càng nhanh và đa dạng, đòi hỏi các tổ chức phải đầu tư nhiều hơn cho đổi mới, sáng tạo và có chiến lược thích ứng linh hoạt, hiệu quả với sự thay đổi.
- Nhu cầu và mức độ kỳ vọng của khách hàng về sản phẩm dịch vụ ngày càng cao, tạo ra áp lực lớn về cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ.



2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triên bền vững của MB được xây dựng dựa trên các quy định, thông lệ tốt tại Việt Nam về phát triển bền vững và tham chiếu tới 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc.

MB đã thực hiện xây dựng và ban hành khung chiến lược và lộ trình hướng tới phát triển ngân hàng xanh theo cấp độ 3 và từng bước hướng tới cấp độ 5 được đề xuất tại Đề án xây dựng Ngân hàng xanh theo công văn 4141/VCL-NHNN của Ngân hàng nhà nước, cụ thể:



1 **CẤP ĐỘ 1:** Thực hiện các hoạt động bổ trợ, tài trợ cho sự kiện xanh và tham gia các hoạt động cộng đồng.

2 **CẤP ĐỘ 2:** Tách bạch phát triển các dự án và hoạt động kinh doanh, trong đó ngân hàng phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ xanh riêng biệt để bổ sung vào danh mục sản phẩm dịch vụ truyền thống.

3 **CẤP ĐỘ 3:** Hoạt động kinh doanh có hệ thống, trong đó hầu hết quy trình sản phẩm dịch vụ ngân hàng tuân thủ nguyên tắc xanh, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng được thiết kế để hỗ trợ tác động xanh dựa trên: mục tiêu hoạt động, nguyên tắc hoạt động, nhân sự và cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động.

4 **CẤP ĐỘ 4:** Sáng kiến cân bằng sinh thái tầm chiến lược. Hoạt động ngân hàng xanh không chỉ giới hạn ở phạm vi các nghiệp vụ đơn lẻ mà được mở rộng thành mạng lưới, liên minh, đối thoại cộng đồng hay toàn thể hệ sinh thái nhằm đạt được tính bền vững của các yếu tố xã hội, môi trường và tài chính.

5 **CẤP ĐỘ 5:** Sáng kiến cân bằng sinh thái chủ động. Trong đó các hoạt động Ngân hàng xanh tương tự cấp độ số 4, nhưng được thực hiện một cách có mục đích, linh hoạt, không chỉ là hoạt động ứng phó với thay đổi bên ngoài như cấp độ 4.

MB định hướng xây dựng các hoạt động ngân hàng bền vững - tác động trực tiếp tới môi trường như sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, hạn chế rác thải, triển khai các dịch vụ điện tử và tự động hóa quy trình. Ưu tiên thực hiện cho vay hoặc đầu tư vào dự án có đánh giá các rủi ro liên quan đến môi trường, hỗ trợ các dự án xanh, thân thiện với môi trường; quan tâm đến các mục tiêu xã hội, mục tiêu phát triển bền vững và phát triển xanh; giám sát, hướng dẫn các dự án của khách hàng để giảm thiểu ô nhiễm môi trường; thay đổi năng lực đánh giá của cán bộ ngân hàng và khách hàng về các hoạt động thân thiện với môi trường. MB nhận thức rõ rằng ngân hàng đóng một vai trò quan trọng trong việc "xanh hóa" dòng vốn đầu tư; góp phần lớn vào quá trình phát triển và chuyển dịch kinh tế, để định hướng việc phát triển xanh, phát triển bền vững.

MB hướng tới đáp ứng nhu cầu vốn cho tất cả đối tượng khách hàng và nỗ lực để nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ từ các khách hàng tiềm năng (từ khách hàng doanh nghiệp lớn, nhà đầu tư cho tới khách hàng cá nhân và SME). Đây là điểm cốt lõi của chiến lược kinh doanh vì môi trường: ưu tiên các khoản tài trợ vốn hỗ trợ cá nhân và doanh nghiệp đầu tư vào phát triển bền vững, tạo hiệu ứng tốt cải thiện môi trường sống.

Với tầm nhìn chiến lược giai đoạn 2022-2026 "Trở thành Doanh nghiệp số, Tập đoàn tài chính dẫn đầu", MB sẽ chủ động, mạnh mẽ, quyết liệt hơn trong việc nghiên cứu sâu các lĩnh vực/ngành nghề xanh để có phương án tiếp cận tốt nhất với mục tiêu tài trợ thành công các dự án tín dụng xanh mang lại lợi ích cho xã hội, khách hàng và ngân hàng.

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI KINH TẾ

- Hiệu quả hoạt động kinh tế
- Thúc đẩy nền kinh tế phát triển
- Tiên phong thực hiện chủ trương của Nhà nước

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- Giảm thiểu tác động xấu tới môi trường
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI

- Tạo công ăn việc làm
- Giáo dục đào tạo và chính sách phát triển cho người lao động
- Đồng hành cùng cộng đồng

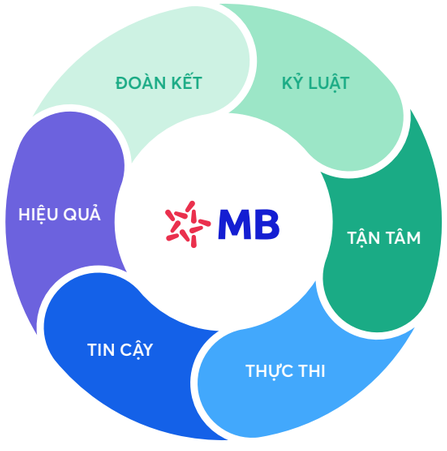
TÁC ĐỘNG ĐẶC THÙ CỦA NGÀNH

- Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ
- Tài chính xanh

3

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG

Trong suốt những năm hình thành và phát triển, bằng ý chí, niềm tin và sự nỗ lực không ngừng, MB đã có được vị thế trên thị trường Ngân hàng - Tài chính ở Việt Nam. Bên cạnh những con số, chỉ tiêu ấn tượng đạt được trong tổ chức hoạt động kinh doanh, MB còn tạo ra những giá trị hết sức quý giá, đó chính là nếp nghĩ, cách ứng xử và hành động riêng có của Người MB, đó là Văn hóa MB. Trước những tác động thay đổi liên tục của kinh tế - xã hội, Văn hóa MB chính là nền tảng thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo không ngừng, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, giúp MB vững bước trên hành trình hoàn thành chiến lược phát triển bền vững.



CHUẨN MỰC VĂN HÓA CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA MB

ĐỐI VỚI TỔ QUỐC

- Lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia là lợi ích tối cao
- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm thiêng liêng
- Bảo đảm an ninh và quốc phòng toàn dân là nhiệm vụ luôn ghi nhớ
- Thượng tôn pháp luật, tuân thủ các quy định luôn đồng hành trong mọi hoạt động

ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG

- Am hiểu, sâu sát và gắn bó chặt chẽ với cộng đồng
- Vì lợi ích và sự phát triển của cộng đồng
- Chia sẻ thuận lợi, gánh vác khó khăn cùng với cộng đồng vì một tương lai tốt đẹp
- Giữ gìn và bảo vệ môi trường như một mái nhà chung

ĐỐI VỚI MB

- Tự hào là người MB
- Gắn bó, giữ gìn uy tín, thương hiệu MB
- Đặt lợi ích của MB trên mọi lợi ích cá nhân
- Am hiểu chuyên môn nghiệp vụ, sản phẩm, dịch vụ của MB
- Sẵn sàng nhận, thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao

MB

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

- Luôn nắm vững và hiểu rõ khách hàng
- Mối quan hệ phải lâu bền, sự đồng hành phải gắn bó
- Tôn trọng và có ý thức học hỏi từ khách hàng
- Thực hiện cam kết với khách hàng là yêu cầu bắt buộc
- Hài hòa lợi ích khách hàng và MB

ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

- Bảo vệ lợi ích trước mắt cũng như lâu dài của cổ đông
- Minh bạch thông tin, lắng nghe mọi ý kiến để hoàn thiện và phát triển
- Gắn bó và hợp tác chặt chẽ vì sự phát triển ổn định và bền vững

ĐỐI VỚI ĐỒNG NGHIỆP, CẤP TRÊN, CẤP DƯỚI

- Chân thành, cởi mở, hợp tác với đồng nghiệp
- Trung thực, Tôn trọng, quan tâm lẫn nhau
- Khuyến khích Học tập, Sáng tạo, tương trợ lẫn nhau cùng phát triển
- Giao việc và định hướng công việc rõ ràng

Quản trị phát triển bền vững

1

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- "Thượng tôn Pháp luật" – Đảm bảo sự Kỷ luật, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, các chuẩn mực được MB lựa chọn.
- Triết lý kinh doanh – Tận tâm tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng, đối tác, cổ đông, cán bộ nhân viên và cộng đồng - xã hội.
- Văn hóa doanh nghiệp – nền tảng của mọi hoạt động phát triển bền vững
- Đảm bảo tính chủ động, chịu trách nhiệm

2

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

2.1. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cao nhất trong việc định hướng xây dựng, chỉ đạo và giám sát triển khai các Chiến lược, Kế hoạch phát triển tổng thể của Tập đoàn, MB và Công ty thành viên liên quan đến phát triển bền vững trong bối cảnh phù hợp với chiến lược kinh doanh chung của MB.

ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG CÁC CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

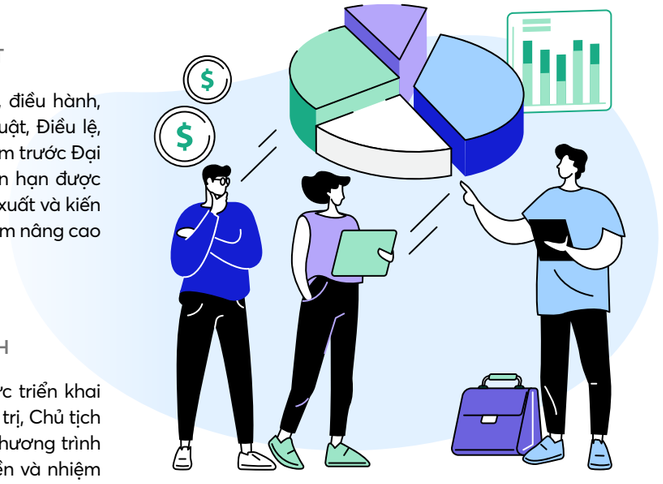
- Tuân thủ các quy định pháp luật, hướng dẫn của cơ quan quản lý hướng đến các thông lệ tốt
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến Chiến lược, kế hoạch phát triển của tập đoàn liên quan đến Phát triển bền vững
- Chú trọng xây dựng, phát triển môi trường làm việc an toàn, hiện đại, thúc đẩy khả năng tự học, kiến tạo nên một đội ngũ cán bộ nhân viên Agile năng động, sáng tạo
- Xây dựng và giám sát thực thi các chủ trương, chính sách dành cho các hoạt động bảo tồn môi trường, tài nguyên thiên nhiên
- Quản trị rủi ro đảm bảo cân bằng giữa an toàn (tuân thủ), hiệu quả và khả năng cạnh tranh lâu dài của MB
- Quan tâm tới công tác thiện nguyện để hỗ trợ cộng đồng

CÁC ỦY BAN CHỨC NĂNG TẠI MB CÓ VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC HỖ TRỢ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHỈ ĐẠO, ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MB:

ỦY BAN QUẢN TRỊ CẤP CAO	ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO	ỦY BAN NHÂN SỰ
Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về hoạch định xây dựng Chiến lược phát triển trung và dài hạn, các kế hoạch trọng tâm theo từng giai đoạn phù hợp với các mục tiêu và định hướng của Hội đồng Quản trị.	Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề về rủi ro hệ thống, Tập đoàn, MB và các Công ty thành viên, bao gồm: định hướng xây dựng, điều chỉnh các quy định, chính sách, chiến lược quản lý rủi ro và cập nhật các quy định pháp luật; các vấn đề về giám sát, tuân thủ; các dự án nghiên cứu, áp dụng các thông lệ/nguyên tắc quản trị tốt theo Basel, IFRS, …	Tham mưu cho Hội đồng Quản trị về các quy định, chính sách quản trị nhân sự; quy mô nhân sự hệ thống; quy mô và cơ cấu Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các vị trí quản lý cấp cao; công tác quy hoạch, bồi dưỡng và phát triển nhân sự cấp cao, nhân sự tiềm năng tạo nguồn lực chất lượng, phù hợp với Chiến lược phát triển của Tập đoàn, Ngân hàng và các Công ty thành viên

2.2. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành, hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thông qua hoạt động giám sát, Ban Kiểm soát đề xuất và kiến nghị Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành các nội dung nhằm nâng cao hơn hiệu quả hoạt động.



2.3. VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành có vai trò đề xuất, điều hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển bền vững của MB theo phân cấp thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

3

QUẢN LÝ RỦI RO

Rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội được quản lý theo Khung Quản lý rủi ro chung của MB giống với các loại rủi ro khác, đã được đề cập ở cấu phần Quản trị rủi ro, trang 124.

Theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, MB đã nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý rủi ro môi trường – xã hội, hướng tới mục tiêu về ngân hàng xanh, tín dụng xanh bao gồm rà soát/cập nhật các nội dung của chính sách về quản lý môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng để phù hợp với mô hình hoạt động của MB, xây dựng định hướng cấp tín dụng hàng năm trong đó thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh như:

- Xây dựng bộ Chỉ tiêu thống kê dư nợ tín dụng xanh phù hợp tình hình triển khai thực tế và mẫu biểu báo cáo theo Công văn số 9050/NHNN-TD ngày 03/11/2017
- Quy định bộ tiêu chí phân chia ngành kinh tế theo hệ thống ngành kinh tế Việt Nam phù hợp quy định Pháp luật, phân loại các ngành/lĩnh vực xanh để cấp tín dụng

MB thực hiện cấp tín dụng đối với khách hàng kết hợp quản lý rủi ro về môi trường và xã hội trong quá trình xem xét và thẩm định phương án nhằm hạn chế việc tài trợ cho các ngành/lĩnh vực có rủi ro về môi trường và xã hội. Định hướng cải thiện danh mục đầu tư, cấp tín dụng thông qua phát triển nâng cấp hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong đánh giá tác động của dự án đến môi trường – xã hội, thẩm định yếu tố rủi ro về môi trường và an sinh xã hội của dự án trước khi cấp tín dụng.

Trong quy trình nghiệp vụ tín dụng của MB luôn gắn với việc thẩm định dự án, phương án vay vốn với vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường, tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn công nghệ trên cơ sở chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm hạn chế/kiểm soát các dự án có khả năng ảnh hưởng lớn đến môi trường – xã hội.

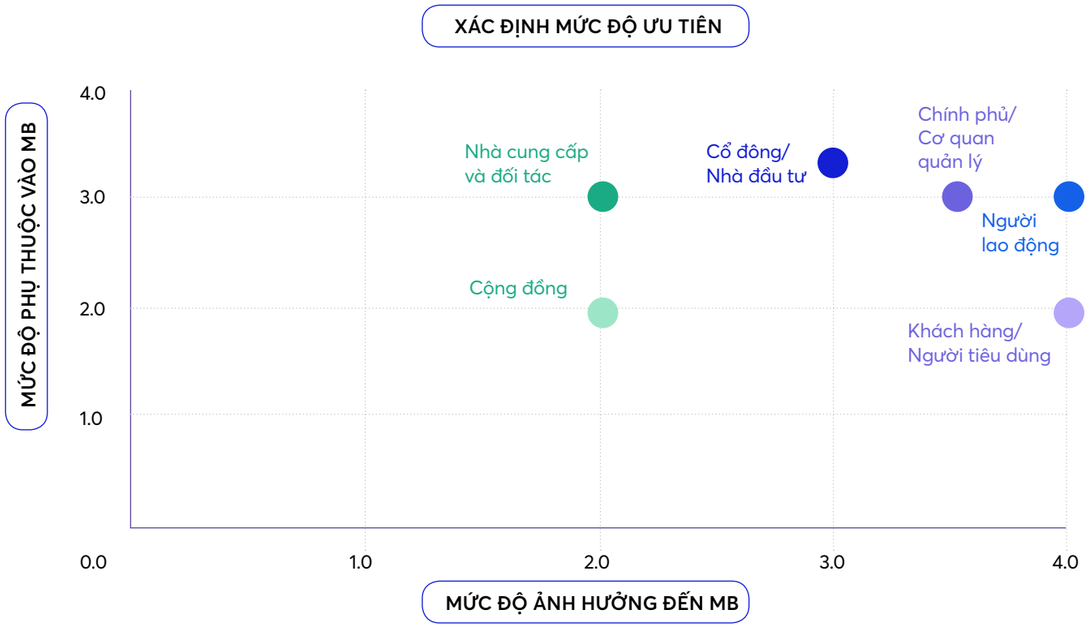
Trong thời gian tới, MB tiếp tục xây dựng và chuyên môn hóa bộ phận chuyên trách tại Khối Quản trị rủi ro để triển khai các hoạt động ngân hàng- tín dụng xanh, quản lý, đánh giá rủi ro môi trường và xã hội phù hợp định hướng chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước.

Gắn kết với các bên liên quan



Sự đồng hành của các bên liên quan đóng vai trò không thể thiếu được trong hành trình MB đạt được những mục tiêu phát triển bền vững. MB luôn giữ tinh thần: tôn trọng – lắng nghe – hợp tác – cùng pháp triển với các bên liên quan: Chính phủ và cơ quan quản lý, cộng đồng, người lao động, nhà cung cấp & đối tác, cổ đông & nhà đầu tư, khách hàng & người tiêu dùng

NHẬN BIẾT VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC BÊN LIÊN QUAN



CÁCH THỨC VÀ NỘI DUNG THAM VẤN CÁC BÊN LIÊN QUAN

	Cách tiếp cận	Thực tế thực hiện thông tin và trao đổi 2021	Mối quan tâm chính	Cách thức MB phản hồi
NHÀ CUNG CẤP/ ĐỐI TÁC	• Gặp gỡ trao đổi trực tiếp qua các cuộc họp, email, điện thoại, … của công ty • Đánh giá, kiểm tra quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ	• Đánh giá theo tiêu chuẩn sau sử dụng tại MB 36 nhà cung cấp dịch vụ thường xuyên	• Tăng trưởng kết quả kinh doanh • Tôn trọng lợi ích của các bên tham gia • Mối quan hệ hợp tác lâu dài	• Triển khai chào thầu, lựa chọn nhà cung cấp minh bạch theo đúng quy chế, quy trình được quy định tại MB • Thẳng thắn đối thoại, hướng đến xây dựng mối quan hệ song phương lâu dài, cùng phát triển
CỘNG ĐỒNG	• Trao đổi qua các chương trình, sự kiện cộng đồng do MB tổ chức hoặc tham gia do các cơ quan, tổ chức phát động • Cung cấp thông tin về hoạt động của MB qua các kênh truyền thông chính thống đến cộng đồng	• Dành ~386 tỷ đồng riển khai hàng loạt các chương trình cộng đồng theo các lĩnh vực ưu tiên: Hỗ trợ phòng chống dịch Covid- 19, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới, đầu tư giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo. • Triển khai nhiệm vụ trong dự án nền tảng nhân đạo số quốc gia, góp phần trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia về nhân đạo.	• Đóng góp cho cộng đồng • Góp phần phát triển kinh tế địa phương, tăng thêm việc làm • Bảo vệ môi trường	• Cam kết và nỗ lực giảm thiểu tác động có hại đến môi trường • Đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, tài trợ, góp phần xây dựng cộng đồng ngày càng phát triển tốt hơn • Tạo ngân hàng dữ liệu gồm gần 4000 địa chỉ nhân đạo đến các cá nhân, tổ chức ủng hộ trên nền tảng inhandao và ứng dụng App thiện nguyện
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	• Các kênh thông tin phản hồi qua email, điện thoại và địa chỉ của MB được công bố rộng rãi trên kênh thông tin đại chúng • Gặp gỡ trực tiếp nhà đầu tư qua các chương trình hợp tác đối thoại, tổ chức Đại hội đồng cổ đông • Tổ chức riêng chuyên mục Nhà đầu tư trên website mbbank.com.vn với các thông tin cập nhật đầy đủ, kịp thời	• Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên • Tổ chức làm việc trực tuyến: gần 100 buổi làm việc với các nhà đầu tư và các cổ đông tiềm năng; chủ trì tham gia 5 sự kiện do các công ty chứng khoán hàng đầu tổ chức với sự tham dự của ~200 quỹ trong và ngoài nước thông qua hình thức trực tuyến (call conference, điện thoại). • Trả lời các bảng câu hỏi của các Quỹ đầu tư về kết quả kinh doanh MB từng thời kỳ qua email. • Thực hiện bản trình bày phân tích hàng Quý gửi đến các Nhà đầu tư. • Tham gia nhiều cuộc khảo sát, cung cấp thông tin đánh giá cho các tổ chức xếp hạng tín nhiệm có uy tín trên thế giới như: Fitch ratings, Moody's, ADB….	• Thông tin minh bạch • Hoạt động kinh doanh hiệu quả, tăng trưởng bền vững • Đảm bảo quyền lợi công bằng, bình đẳng giữa các cổ đông	• Các chương trình đều đặn hàng năm của Hội đồng quản trị bao gồm: Cơ chế tham dự và thông qua nghị quyết tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của cổ đông; Cơ chế tiếp nhận thông tin của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành; Cơ chế công khai, minh bạch thông tin được Hội đồng quản trị MB thực hiện nghiêm túc theo quy định pháp luật. • MB luôn thực hiện công bố thông tin đến các cổ đông/ Nhà đầu tư đầy đủ theo quy định của pháp luật; các thông tin được cập nhật bằng Tiếng anh song song với Tiếng Việt để đảm bảo các cổ đông nước ngoài kịp thời nắm bắt thông tin. • Chính sách công bằng giữa cổ đông lớn và cổ đông nhỏ lẻ, cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết • Chi trả cổ tức đầy đủ, thông tin công khai minh bạch: Năm 2021, MB chi trả cho kết quả năm 2020 ở mức 35% bằng cổ phiếu phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước và định hướng phát triển MB.
NGƯỜI LAO ĐỘNG	• Khảo sát, tiếp nhận ý kiến của nhân viên về môi trường làm việc, chế độ phúc lợi, làm việc và các chính sách khác thông qua các kênh trực tiếp, gián tiếp • Hội nghị người lao động hàng năm • Tổ chức các hoạt động sự kiện nội bộ vào các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm…	• Tổ chức Hội nghị người lao động thường niên • Thực hiện khảo sát hài lòng và gắn kết năm 2021: 89% cán bộ nhân viên tham gia khảo sát lựa chọn gắn bó với MB	• Môi trường làm việc an toàn • Chính sách đãi ngộ • Cơ hội thăng tiến • Mối quan hệ nhân viên	• Tổ chức các chương trình đào tạo và xây dựng lộ trình nghề nghiệp cho nhân viên • Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/lần các cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh • Kịp thời điều chỉnh chính sách chi trả lương và đãi ngộ cán bộ nhân viên làm việc tại nhà và đảm bảo sức khỏe nhân viên trong đại dịch Covid- 19 • Thường xuyên tổ chức các sự kiện nội bộ nhằm tạo môi trường giao lưu, gắn kết cho nhân viên • Đo đạc quan trắc môi trường lao động hàng năm và điều chỉnh nhằm đảm bảo sức khỏe và điều kiện làm việc cho nhân viên
CHÍNH PHỦ VÀ CÁC HIỆP HỘI NGÀNH	• Tham gia các Hội nghị, hội thảo do Chính phủ, Ngân hàng nhà nước, Bộ ban ngành tổ chức, tham gia các diễn đàn trao đổi của Hiệp hội ngành	• Nghiêm túc thực hiện các định hướng, chiến lược của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước	• Thực hiện đường lối, chính sách, chủ trương của chính phủ • Chung tay cùng các cơ quan ban ngành thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, cộng đồng	• Phong trào "trồng cây" thực hiện theo Chỉ thị 42/CTTTg, vận động cán bộ, đoàn viên, người lao động trong MB trồng mới hoặc chăm sóc ít nhất một cây xanh góp phần xây dựng "MB xanh" • Tuyển dụng lao động địa phương theo chính sách tuyển dụng lao động của MB
KHÁCH HÀNG/ NGƯỜI TIÊU DÙNG	• Tiếp nhận thông tin thông qua gặp gỡ trực tiếp với nhân viên doanh nghiệp, qua các kênh thông tin như hotline chăm sóc khách hàng MB247, email doanh nghiệp, mạng xã hội • Khảo sát thị hiếu và mức độ hài lòng của khách hàng	• Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng • Đẩy mạnh giao dịch số hóa bằng việc liên tục ra mắt các tính năng mới trên hệ sinh thái số App MBBank và Biz MBBank • Ứng dụng công nghệ RPA cho 45 quy trình vận hành nhằm rút ngắn thời gian và tăng hiệu quả phục vụ khách hàng	• Chất lượng sản phẩm dịch vụ • Chi phí hấp dẫn • Chính sách bán hàng và chăm sóc khách hàng • Sản phẩm dịch vụ dễ tiếp cận, đa dạng, phù hợp từng phân khúc • Quan hệ khách hàng tốt • Thông tin minh bạch	• Tuân thủ quy định pháp luật, chính sách bán hàng đảm bảo hài hòa lợi ích khách hàng và doanh nghiệp • Cam kết cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất, chi phí cạnh tranh • Mỗi nhân viên luôn lắng nghe và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu khách hàng • Tri ân khách hàng qua các hội nghị khách hàng, chương trình khuyến mãi • Có cơ chế giải quyết khiếu nại

Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu

1 QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

01

NHẬN BIẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN (STAKEHOLDER IDENTIFICATION)

Nhận biết các bên liên quan mà MB có ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng đến MB trong các hoạt động kinh doanh

02

PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN (STAKEHOLDER ANALYSIS)

1. Đánh giá mức độ ưu tiên/ quan trọng của các bên liên quan
2. Xác định cách thức tham vấn với các bên liên quan
3. Xác định các nội dung mà các bên liên quan quan tâm
4. Xác định cách thức và nội dung mà MB phản hồi

03

ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG MÀ MB QUAN TÂM

Phân tích nội bộ của MB về các vấn đề Phát triển bền vững mà MB quan tâm

04

PHÂN TÍCH TRỌNG YẾU

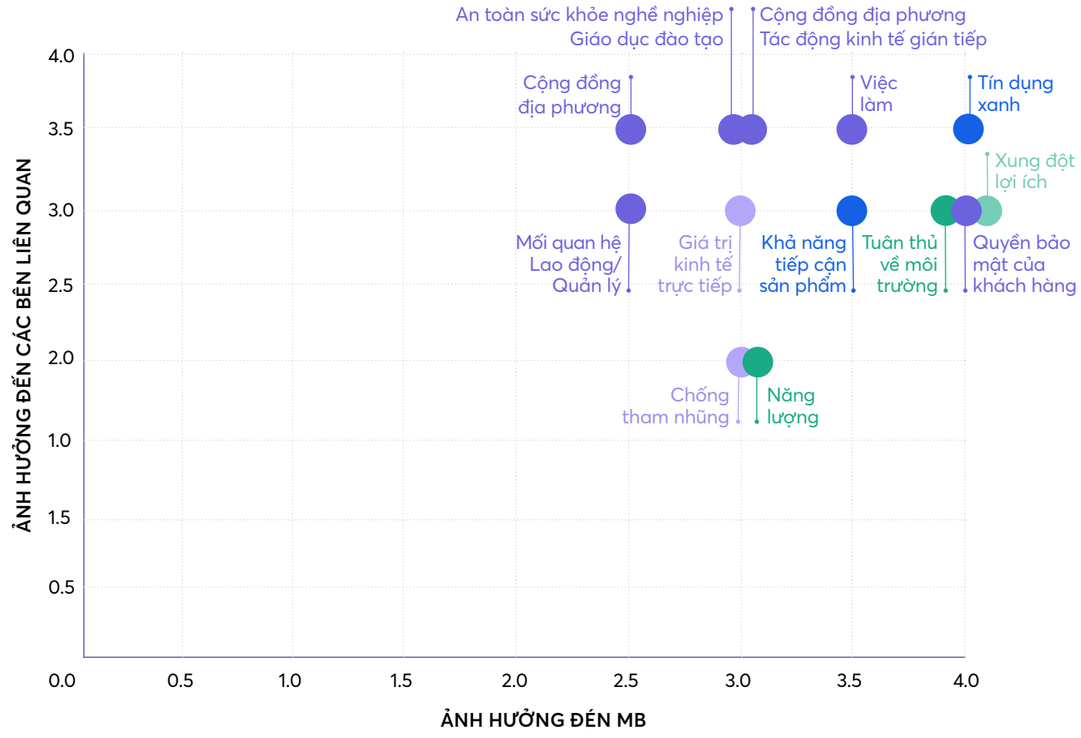
Phân tích các lĩnh vực trọng yếu mà cả các bên liên quan và MB đều quan tâm ở mức độ cao

2 MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU 2021

MB xác định các vấn đề trọng yếu dựa trên đánh giá mức độ quan trọng với MB và mức độ quan trọng với các bên liên quan. Dựa trên phân tích này, có tổng cộng 13 lĩnh vực trọng yếu được MB quan tâm xoay quanh 3 trụ cột kinh tế, môi trường và xã hội và 2 lĩnh vực trọng tâm trong ngành.

Đây là các lĩnh vực mà cả MB và các bên liên quan đều đánh giá là quan trọng và định hướng cho các hoạt động phát triển bền vững của MB. Với tư cách là một đơn vị cung cấp tín dụng cho nền kinh tế, MB đặc biệt chú trọng tới việc tài trợ cho các dự án xanh giúp giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hướng đến mục tiêu Phát thải Ròng bằng 0 (Net Zero) mà Việt Nam đã cam kết tại hội nghị COP26 vào tháng 11 năm 2021.

MA TRẬN TRỌNG YẾU



Quản trị		Tiêu chuẩn môi trường		Tiêu chuẩn xã hội	
GRI 102-25	Xung đột lợi ích	GRI 307-1	Tuân thủ về môi trường	GRI 401	Việc làm
		GRI 302-1	Năng lượng	GRI 402-1	Mối quan hệ Lao động/ Quản lý
				GRI 403	An toàn sức khỏe nghề nghiệp
				GRI 404	Giáo dục Đào tạo
				GRI 404-3	Giáo dục Đào tạo
				GRI 413-1	Cộng đồng địa phương
				GRI 413-1 GRI 203-1	Cộng đồng địa phương Tác động kinh tế gián tiếp
				GRI 418-1	Quyền bảo mật của khách hàng

Tiêu chuẩn kinh tế		Tiêu chuẩn ngành	
GRI 201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp		Tín dụng xanh
GRI 205	Chống tham nhũng		Khả năng tiếp cận sản phẩm

Các tiêu chuẩn kinh tế

1

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ 2021

Kết thúc năm 2021, quy mô tổng tài sản của MB đạt 607.140 tỷ tăng trưởng 22.7%, đạt TOP 4 các ngân hàng niêm yết. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản ROA được cải thiện, thuộc top đầu các Ngân hàng thương mại . Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE) đạt 23,5%, tăng 5% so với 2020. Lợi nhuận trước thuế toàn tập đoàn đạt 16.527 tỷ Top 4 các ngân hàng. Doanh thu đạt ~37.000 tỷ tăng 35%, thu lãi thuần tăng trưởng 29,2%, chi lãi giảm nhờ tối ưu nguồn vốn với tỷ lệ CASA ~49% - TOP 2 hệ thống ngân hàng. Thu thuần dịch vụ tăng trưởng 22,1%, chiếm 12,7% thu thuần kinh doanh. Chi phí hoạt động tiếp tục được quản lý tốt, chỉ tiêu CIR 2021 đạt 33,06%, giảm 5% so với 2020.

TỔNG TÀI SẢN

607.140

TỶ ĐỒNG

↑22,7% *so với 2020*

ROA

2,4%

↑0,5% *so với 2020*

DOANH THU

36.934

TỶ ĐỒNG

↑35% *so với 2020*

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

16.527

TỶ ĐỒNG

↑54,63% *so với 2020*

2

HOẠT ĐỘNG CHỐNG THAM NHŨNG

MÔ HÌNH TỔ CHỨC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

- **Tại Hội sở:** MB đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng cấp độ toàn hệ thống do Tổng Giám đốc trực tiếp làm Trưởng ban chỉ đạo và có quy chế làm việc cụ thể, rõ ràng
- **Tại đơn vị kinh doanh:** Các chi nhánh cũng đã thành lập các tiểu ban phòng, chống tham nhũng, và hoạt động hiệu quả, sát với thực tiễn

05 NHÓM GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG ÁP DỤNG HIỆU QUẢ TẠI MB

- **Công bố công khai, minh bạch** trên mạng nội bộ và tại các cuộc họp, hội nghị, họp sơ kết, tổng kết mọi thông tin liên quan đến hoạt động chung tại các đơn vị, liên quan đến cán bộ nhân viên
- **Xây dựng, ban hành các chế độ, định mức, tiêu chuẩn** áp dụng cho hầu hết các lĩnh vực, mảng nghiệp vụ trong ngân hàng
- **Cập nhật, ban hành mới** Nội quy lao động và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, quán triệt, triển khai thực hiện thống nhất trong toàn Ngân hàng để phù hợp với bối cảnh mới
- **Thực hiện chuyển đổi vị trí** công tác cán bộ, nhằm phòng ngừa tham nhũng
- **Thường xuyên thực hiện cải cách hành chính**, áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan, tổ chức, đơn vị

KẾT QUẢ Nhờ hiệu quả của mô hình tổ chức và các giải pháp phòng chống tham nhũng, MB chưa phát hiện trường hợp cán bộ nhân viên vi phạm về tham nhũng trong năm 2021 và tạo ra môi trường làm việc minh bạch

Các tiêu chuẩn môi trường

1

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Với tinh thần Thượng tôn Pháp luật, MB luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, bao gồm pháp luật về Bảo vệ môi trường. MB khuyến khích cán bộ nhân viên thực hiện nội dung thông qua việc tham gia tích cực các hoạt động chung tay bảo vệ môi trường với cộng đồng nơi đơn vị đặt trụ sở như: thu gom rác thải nơi công cộng/ công viên/ bãi biển, phong trào ngày thứ sáu xanh, phong trào 5S (sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ nơi làm việc theo tinh thần 5S Kanzai); Phong trào sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm…Hệ thống phần mềm văn bản và MOffice giúp hỗ trợ MB triển khai hiệu quả mục tiêu văn phòng không giấy tờ. Bên cạnh đó, mỗi cán bộ nhân viên MB đều là một tuyên truyền viên tích cực, lan tỏa ý thức bảo vệ môi trường tại cộng đồng và nơi làm việc.

Các chủ trương, định hướng của Chính phủ trong việc bảo vệ môi trường luôn được MB chú trọng và tích cực triển khai, đảm bảo tuân thủ tuyệt đối các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về luật pháp và các quy định bảo vệ môi trường.

TRONG NĂM 2021, MB KHÔNG VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG



2 GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Năm 2021, MB tiếp tục triển khai các sáng kiến thực tiễn nhằm giảm thiểu tác động từ xả thải và tiêu thụ năng lượng:

ĐIỆN

GRI 302-1

2020	2021
108	82

kWh/người/m²/năm

Các biện pháp đang áp dụng hiện tại

- Luôn khống chế, kiểm soát và đặt giải nhiệt độ hoạt động Điều hòa không khí ở ngưỡng phù hợp.
- Tăng cường công tác kiểm tra, tắt toàn bộ nguồn điện không cần thiết: VD như tắt nguồn cấp cho các bình nóng lạnh khi thời tiết nắng ấm, tiết giảm chiếu sáng trong các khu vực ít quan trọng, phù hợp với thời tiết theo mùa.
- Khống chế và kiểm soát hoạt động của các thiết bị điện qua BMS với thời gian sử dụng phù hợp với các điều kiện vận hành/ kinh doanh
- Các thiết bị điện lắp đặt tại tòa nhà đều là các thiết bị tiết kiệm điện năng
- Sử dụng tối đa các thiết bị chiếu sáng cảm ứng (tự động bật/tắt)
- Các biện pháp này đã đem lại hiệu quả lớn bằng việc giảm 25% hiệu suất tiêu thụ điện năng kWh/người/m2 so với năm 2020.

Đề xuất để giảm điện năng tiêu thụ lâu dài

- Triển khai phần mềm tính chi phí điện điều hòa để có cơ sở phân bổ chi phí điện, làm cơ sở đánh giá hiệu quả chi phí hoạt động cho mỗi đơn vị.
- Tuyên truyền cán bộ nhân viên làm việc tích cực để tăng năng suất lao động, hạn chế phát sinh làm thêm ngoài giờ tại cơ quan

NƯỚC

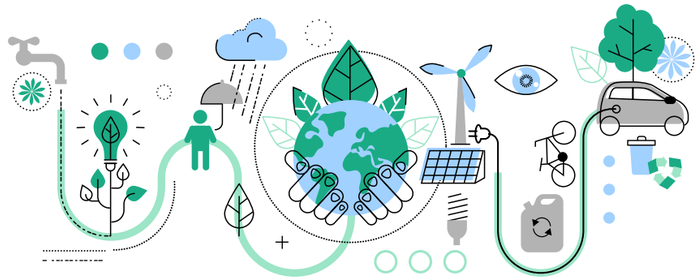
- Sử dụng phần lớn các thiết bị vệ sinh cảm biến tự động, giúp việc sử dụng nước được tiết kiệm
- Hiệu chỉnh các van, vòi cấp nước ở lưu lượng phù hợp để tránh lãng phí nguồn nước.

GRI 301-3

LƯỢNG NƯỚC TIÊU THỤ (QUA CÁC NĂM)

2020	2021
0,36	0,35

m³/người/m²/năm



GRI 306-1

LƯỢNG NƯỚC THẢI VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

2020	2021
0,29	0,28

m³/người/m²/năm

XĂNG/DẦU

GRI 302-1

2020	2021
157.322	137.860

Lít/năm

- Chú trọng công tác chăm sóc, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ nhằm nâng cao chất lượng kỹ thuật cho các xe, phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình sử dụng xe, lên kế hoạch lịch trình, cung đường hợp lý nhằm giảm thời gian và số km, như kết hợp các đoàn công tác cùng 1 tuyến đường sử dụng 1 xe hay sắp xếp kế hoạch, lộ trình hợp lý tránh việc di chuyển nhiều lần trong 1 cung đường
- Triển khai các biện pháp hội họp theo phương thức trực tuyến/ cầu truyền hình nên giảm bớt đáng kể số lượng cán bộ nhân viên đi công tác, giảm tiêu thụ xăng dầu

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

- Thực hiện đo quan trắc môi trường tại trụ sở chính MB số 18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội (bởi Trạm Quan trắc và phân tích môi trường lao động). Tần suất 01 lần/năm. Năm 2021 thực hiện vào tháng 6/2021, đo đạc các chỉ số: nhiệt độ, độ ẩm, thông khí, tần số công nghiệp, tiếng ồn, bức xạ nhiệt...

Kết quả năm 2021: tất cả các chỉ số đạt yêu cầu, đảm bảo môi trường làm việc an toàn sức khỏe cho cán bộ nhân viên

GIẤY IN, PHOTO

2020	2021
0,0035	0,0035

tấn/người/năm

- Sử dụng phần mềm văn phòng M-Office tiết kiệm giấy tờ in ấn
- Sử dụng công nghệ lưu trữ hồ sơ tự động trên phần mềm, tránh rủi ro thất lạc hồ sơ,
- Năm 2021 bắt đầu thử nghiệm triển khai hệ thống in ấn tập trung tại trụ sở chính MB số 18 Lê Văn Lương từ đó giảm chi phí mua giấy in hàng năm, giảm ô nhiễm môi trường

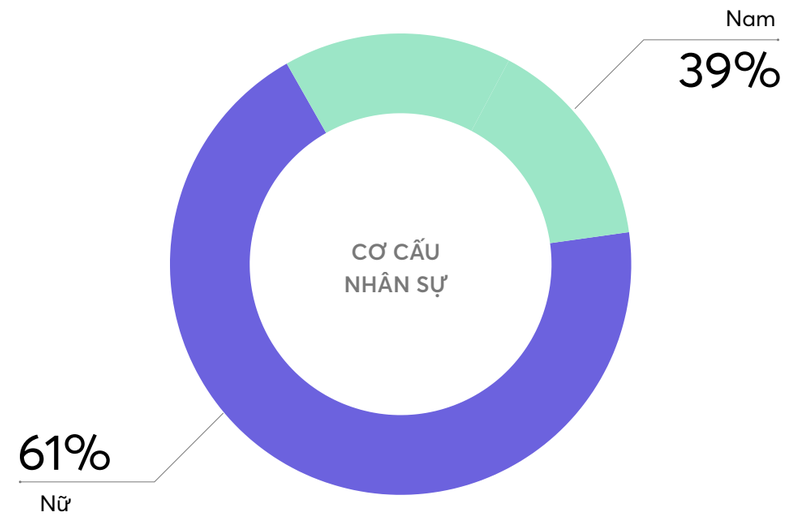
**Phạm vi áp dụng: Tòa nhà trụ sở chính MB năm 2020 và 2021 (2 địa chỉ: 21 Cát Linh và số 18 Lê Văn Lương, Hà Nội).*

Các tiêu chuẩn xã hội

1 NGUỒN NHÂN LỰC LAO ĐỘNG TẠI MB

Một trong những yếu tố quan trọng, quyết định hàng đầu tạo nên sự phát triển bền vững của MB là nguồn nhân lực. Tính đến 31/12/2021, MB có 15.178 cán bộ nhân viên, trong đó nhân sự riêng của MB có thâm niên từ 5 năm trở lên chiếm đến 47%, mức ấn tượng so với mặt bằng chung của ngành và Châu Á, tỷ lệ nghỉ việc năm 2021 giảm đến hơn 23% so với năm 2020. Để có được điều này, MB xây dựng, phát triển môi trường làm việc thân thiện, hiện đại, an toàn, hiệu quả song song với chính sách lao động, đãi ngộ, phúc lợi vượt trội, luôn đặt cán bộ nhân viên làm trung tâm. Đó cũng là một trong những lý do chính để MB trở thành nơi làm việc tốt nhất Châu Á và thuộc top đầu về hiệu quả kinh doanh.

Ngân hàng luôn tuyển dụng, đánh giá, bổ nhiệm người lao động dựa trên các tiêu chí rõ ràng về trình độ chuyên môn, năng lực, kết quả công việc, không phát sinh trường hợp nào bất bình đẳng về giới tính, tôn giáo. Cơ cấu nhân sự của Ngân hàng thời điểm 31/12/2021 có tỷ lệ 39% - nam và 61% - nữ.



Tính đa dạng và bình đẳng lao động tham khảo chi tiết tại trang 34, 72 và 74

2 GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Với định hướng trang bị năng lực cần thiết cho cán bộ nhân viên để thực thi chiến lược chuyển đổi số, MB tập trung triển khai các chủ điểm đào tạo về Chuyển đổi số, Phương pháp làm việc Agile & Design Thinking; trang bị đồng bộ Kỹ năng huấn luyện cho đội ngũ cán bộ quản lý và học tập theo khung chương trình phát triển năng lực tại mỗi vị trí chức danh. Chính sách đào tạo cũng như số giờ đào tạo bình quân cho các cấp tham khảo chi tiết tại trang 76



Người lao động tại MB được trải nghiệm qua các chương trình học tập phù hợp với năng lực, thâm niên:

TÂN TUYỂN
Chương trình tân tuyển dành cho nhân sự mới tại Hội sở, Chi nhánh

CẬP NHẬT
Chương trình nâng cao kỹ năng, chuyên môn cho nhân sự: Phân tích tài chính, Kỹ năng huấn luyện cho đội ngũ cán bộ quản lý

HIPO
Chương trình đào tạo nguồn Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Phòng giao dịch

3 CHẾ ĐỘ LƯƠNG VÀ PHÚC LỢI GẮN KẾT NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐỐI VỚI THU NHẬP

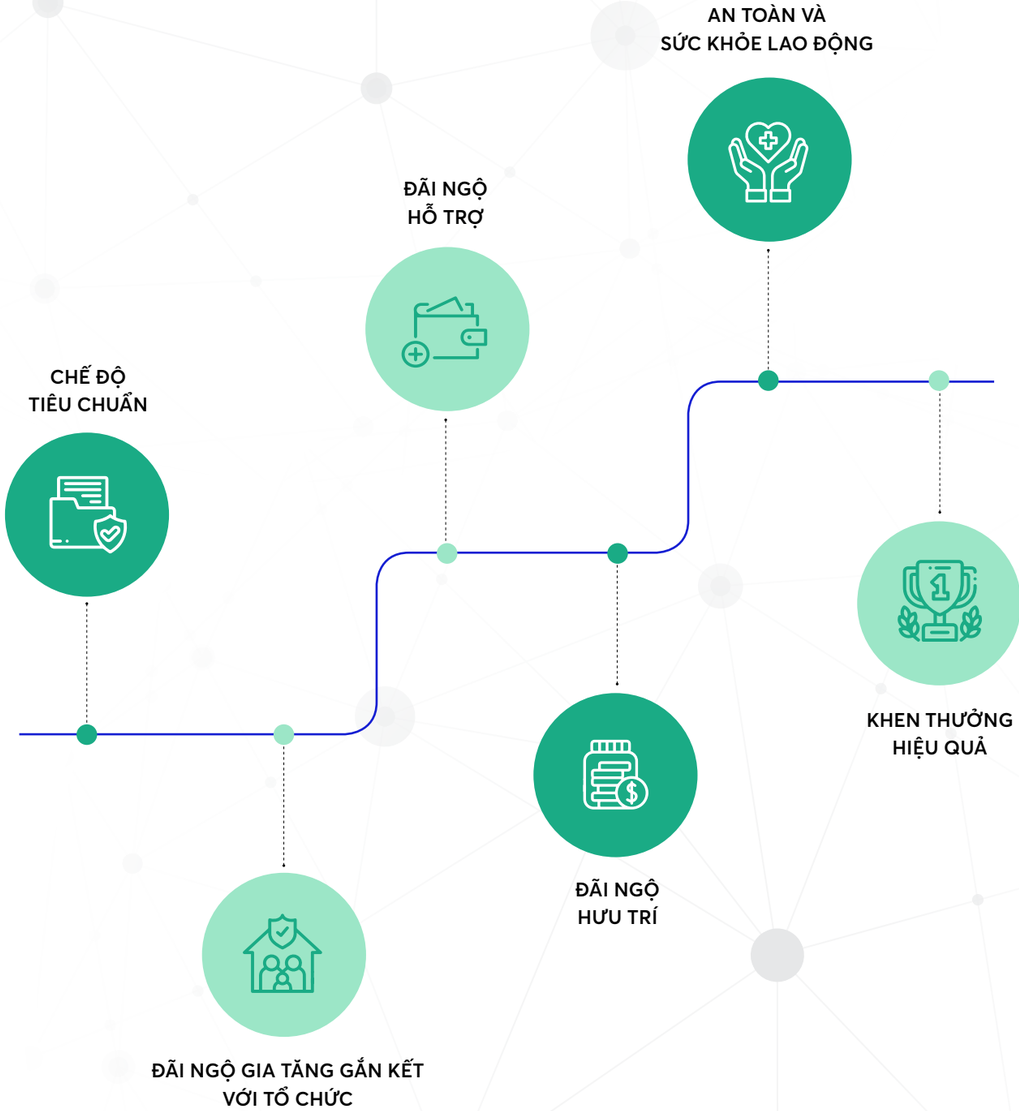
Mặc dù dịch bệnh Covid- 19 diễn biến phức tạp, kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến toàn bộ nền kinh tế nói chung, ngành tài chính ngân hàng nói riêng nhưng với sự điều hành linh hoạt của Ban lãnh đạo MB và tính thích ứng nhanh của toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên nên MB vẫn không ngừng nâng cao Năng suất lao động qua đó thu nhập, đãi ngộ của Người lao động được cải thiện tốt. **100% nhân viên được đánh giá định kỳ 2 lần/ năm về hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp.** Thu nhập bình quân của cán bộ nhân viên năm 2021 là (~ 31,6 triệu đồng), tăng 9,3% so với năm 2020, MB thuộc Top đầu ngân hàng có hiệu quả Lợi nhuận/ người tốt và chi trả thu nhập cho cán bộ nhân viên ở mức cao trên thị trường.

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN
(tính đến 31/12/2021)

~ 31,6 TRIỆU ĐỒNG

↑ 9,3% *so với cùng kỳ năm 2020*

MB XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG, CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI NHIỀU ƯU VIỆT VÀ CẠNH TRANH SO VỚI THỊ TRƯỜNG ĐỂ THU HÚT, GIỮ CHÂN NHÂN SỰ TỐT, XUẤT SẮC



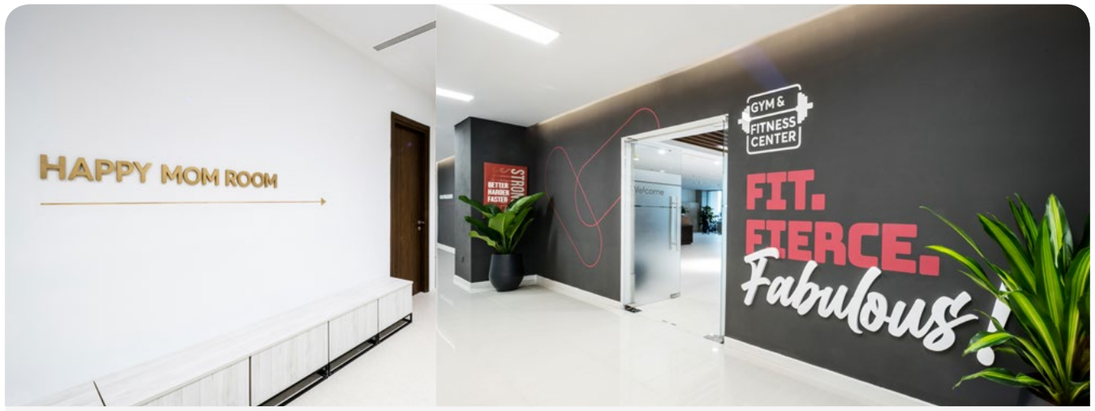
CHẾ ĐỘ TIÊU CHUẨN

- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐBNN)

→ nhận bằng khen của BHXH Việt Nam dành cho đơn vị tiêu biểu trong công tác BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐBNN trên toàn quốc.

ĐÃI NGỘ HỖ TRỢ

- Hỗ trợ ăn ca, hỗ trợ đi lại, hỗ trợ điện thoại, hỗ trợ mỹ phẩm…
- Áp dụng chính sách **đối với cán bộ nhân viên/gia đình cán bộ nhân viên bị ảnh hưởng do dịch Covid- 19, gia đình cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, cán bộ nhân viên bị ốm đau, bệnh hiểm nghèo.**



AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ LAO ĐỘNG

- Lập kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm lo cải thiện điều kiện lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, thực hiện các chế độ về an toàn, vệ sinh, bảo vệ môi trường
- Bố trí phòng y tế, tư vấn và cung cấp thuốc, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên
- Bố trí phòng vắt sữa cho các cán bộ nhân viên nuôi con nhỏ
- Khám sức khỏe định kỳ dành cho cán bộ nhân viên với nhiều hạng mục phù hợp, đáp ứng được nhu cầu tầm soát bệnh tật của cán bộ nhân viên
- Tham gia bảo hiểm sức khỏe và tai nạn nhóm cho cán bộ nhân viên hàng năm
- Mua bảo hiểm cho cán bộ nhân viên khi đi công tác nước ngoài
- MB tham gia bảo hiểm nhân thọ cho cán bộ nhân viên đáp ứng được tiêu chí về chức danh, thâm niên, xếp loại thi đua
- Tổ chức du lịch/nghỉ mát hàng năm cho cán bộ nhân viên
- Trang bị cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí huấn luyện viên, hỗ trợ kinh phí thể thao để tổ chức các hoạt động thể thao, văn hóa cho cán bộ nhân viên tham gia
- Hỗ trợ tử tuất, bệnh hiểm nghèo, ốm đau dài ngày, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn cho cán bộ nhân viên và gia đình
- Thực hiện đo đạc quan trắc môi trường lao động hàng năm và thực hiện các khuyến nghị đảm bảo điều kiện làm việc và sức khỏe như: Bố trí các khoảng nghỉ ngơi hợp lý sau thời gian làm việc để giảm căng thẳng tâm lý, tư vấn điều chỉnh tư thế ngồi làm việc,…

ĐÃI NGỘ GIA TĂNG GẮN KẾT VỚI TỔ CHỨC

- Quà tặng sinh nhật, ngày nghỉ sinh nhật được hưởng nguyên lương, không bị trừ vào nghỉ phép
- Tham gia bảo hiểm sức khỏe và tai nạn nhóm cho người thân của cán bộ nhân viên
- cán bộ nhân viên được về sớm/đi làm muộn 1 ngày trong tháng để đưa đón con đi học/đi chơi/làm các việc cùng con…
- Hoạt động và quà tặng tri ân đối với cán bộ nhân viên có thâm niên gắn bó
- Giao lưu, tặng quà nhân các dịp lễ như Tết nguyên đán; 8/3; 20/10; 01/6; Tết trung thu…

ĐÃI NGỘ HƯU TRÍ

- **Đãi ngộ hưu trí bổ sung tự nguyện An Thịnh: MB tiên phong trong việc triển khai hình thức đãi ngộ hưu trí bổ sung tự nguyện (Hưu trí An Thịnh), theo đó hàng tháng MB đóng góp vào quỹ hưu trí cho cán bộ nhân viên nhằm gia tăng thu nhập, đảm bảo cuộc sống an nhàn, sung túc cho cán bộ nhân viên trong giai đoạn hưu trí.**
- Đãi ngộ khi nghỉ hưu: MB tặng quà tại thời điểm nghỉ hưu, nhân dịp thành lập Ngân hàng, tết nguyên đán và tổ chức giao lưu hưu trí nhằm tri ân sự đóng góp cống hiến của cán bộ nhân viên đối với sự phát triển vững vàng của MB, tăng cường sự giao lưu giữa các thế hệ cán bộ nhân viên của MB.

KHEN THƯỞNG HIỆU QUẢ

- Xây dựng và ban hành các quy định, hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng rõ ràng, hiệu quả.
- Thực hiện đánh giá, khen thưởng định kỳ 6 tháng/ hàng năm những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Thực hiện khen thưởng kịp thời, đột xuất đối với những tập thể, cá nhân có sáng kiến áp dụng hiệu quả vào thực tế hoạt động kinh doanh của ngân hàng hoặc những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động kinh doanh, hoạt động từ thiện và xã hội…
- Thường xuyên tổ chức các Chương trình thi đua theo chủ đề, lĩnh vực hoạt động, sản phẩm kinh doanh từng thời kỳ và thực hiện đánh giá tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao.
- Các hình thức khen thưởng áp dụng như: Quà tặng, tiền thưởng, giao lưu, bằng khen, kỉ niệm chương, vinh danh trên toàn Ngân hàng.



4

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Năm 2021 MB kinh doanh tuân thủ pháp luật, an toàn, hiệu quả được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Quốc phòng đánh giá cao. Bên cạnh đấy là Ngân hàng vinh dự được mang tên Quân đội nhân dân anh hùng, MB luôn thể hiện trách nhiệm cao với cộng đồng và địa phương thông qua các chương trình hoạt động vì cộng đồng

~386

TỶ ĐỒNG

CHO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG





285

TỶ ĐỒNG

CHO CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH COVID- 19 CHO

38

TỈNH THÀNH

8,3

TỶ ĐỒNG

CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC

31,4

TỶ ĐỒNG

CHO CÔNG TÁC ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

69,6

TỶ ĐỒNG

CHO CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ NGƯỜI NGHÈO

Năm 2021 MB kinh doanh tuân thủ pháp luật, an toàn, hiệu quả được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Quốc phòng đánh giá cao. Bên cạnh đấy là Ngân hàng vinh dự được mang tên Quân đội nhân dân anh hùng, MB luôn thể hiện trách nhiệm cao với cộng đồng và địa phương thông qua các chương trình hoạt động vì cộng đồng. Năm 2021, MB đã dành ~386 tỷ đồng cho chương trình phát triển cộng đồng theo các lĩnh vực ưu tiên như: hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid- 19, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới, đầu tư cho giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo.

Năm 2021 MB đã hỗ trợ 285 tỷ đồng cho 38 tỉnh, thành phố và 15 đơn vị thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid- 19. Tiêu biểu như: Ủng hộ Quỹ Vắc xin phòng, chống dịch Covd- 19 Việt Nam 50 tỷ đồng; Ủng hộ Thành phố Hồ Chí Minh 10 tỷ đồng, 4.000 tấn gạo trị giá 50 tỷ đồng, 100.000 suất quà trị giá 29,94 tỷ đồng; Ủng hộ Thành phố Hà Nội 30 tỷ đồng; Các tỉnh thành phố khác như tỉnh Long An 5 tỷ đồng, Tây Ninh 5 tỷ đồng, Bình Dương 3,2 tỷ đồng; Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng 5 tỷ đồng; Các bệnh viện như bệnh viện Trung ương Quân đội 108 - 5 tỷ đồng, bệnh viện Quân y 175 - 5 tỷ đồng, bệnh viện điều trị người bệnh Covid- 19, bệnh viện K, bệnh viện Phổi Trung ương.

Năm 2021 MB đã tài trợ 8,3 tỷ đồng cho lĩnh vực giáo dục, tiêu biểu như: Tài trợ xây dựng trường tiểu học xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An 2 tỷ đồng; Tài trợ xây dựng nhà học, nhà công vụ trường THPT Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình 3,765 tỷ đồng; Tài trợ Vòng Chung kết Festival Trạng Nguyên Tiếng Anh toàn quốc năm 2020 do Báo Thiếu niên tiền phong và nhi đồng tổ chức 1 tỷ đồng.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được MB tiến hành đều đặn, thường xuyên với các hoạt động phong phú như: tặng nhà tình nghĩa, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, thăm và tặng quà Trung tâm điều dưỡng thương binh, đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa Bộ Quốc phòng. Năm 2021 kinh phí dành cho công tác đền ơn đáp nghĩa là 31,4 tỷ đồng. Một số chương trình tiêu biểu như: Hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Hà Giang tu bổ, nâng cấp nghĩa trang Liệt sĩ Vị Xuyên 20 tỷ đồng; Hỗ trợ xây dựng 53 nhà tình nghĩa trị giá 5,04 tỷ đồng; Tặng học bổng cho 127 cháu là con liệt sĩ trong toàn quân trị giá 1,085 tỷ đồng.

Hưởng ứng chương trình "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau" do Thủ tướng phát động MB đã tích cực hưởng ứng dưới các hình thức như: xây dựng nhà ở, tặng quà cho người nghèo, ủng hộ quỹ vì người nghèo. Số tiền dành cho hoạt động này của MB năm 2021 là 69,6 tỷ đồng. Các chương trình tiêu biểu như: Ủng hộ tỉnh Điện Biên 10 tỷ đồng để xây dựng 200 nhà cho hộ nghèo; Hỗ trợ tỉnh Trà Vinh xây dựng 76 nhà cho hộ nghèo trị giá 3,44 tỷ đồng.



Đặc biệt MB đã thực hiện tốt, đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao trong triển khai xây dựng nền tảng nhân đạo số quốc gia, góp phần trong công cuộc chuyển đổi số Quốc gia về lĩnh vực nhân đạo, từ thiện. Bên cạnh iNhandao, MB đã cung cấp nền tảng công nghệ bao gồm Tài khoản và ứng dụng Thiện nguyện đáp ứng tốt các quy định về hoạt động từ thiện được quy định trong Nghị định 93 về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Nền tảng iNhandao và ứng dụng Thiện nguyện sau hơn 3 tháng triển khai đã thu được những kết quả tích cực gồm:

- Tạo ngân hàng dữ liệu gồm 3.926 địa chỉ nhân đạo là các hoàn cảnh, hộ gia đình khó khăn cần giúp đỡ cũng như các trường, điểm trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng gặp nhiều khó khăn cần hỗ trợ trên toàn quốc
- Tặng tài khoản thiện nguyện 4 số và các tiện ích gây quỹ, công khai, minh bạch thu chi cho hơn 500 tổ chức, cá nhân vận động ủng hộ tổ chức hàng trăm chiến dịch cộng đồng có ý nghĩa thiết thực cho các mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, giảm bất bình đẳng, nâng cao sức khỏe, phát triển giáo dục, hành động vì môi trường, nước sạch & vệ sinh, tiêu thụ & sản xuất có trách nhiệm
- Thu hút hơn 120.000 người ủng hộ tham gia ứng dụng thiện nguyện, tương tác với các cá nhân, tổ chức và chiến dịch cộng đồng, trực tiếp đóng góp hơn 20.000 lượt ủng giá trị tương đương hơn 23 tỷ đồng, đặc biệt ủng hộ thông qua mini App thiện nguyện trên App MBBank

Với các hoạt động trách nhiệm xã hội và cộng đồng như trên, MB được Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Nhân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, các tổ chức ghi nhận và đánh giá cao. Hình ảnh, uy tín của MB ngày càng lan tỏa và được nâng cao.



Ca sĩ

THÁI THÙY LINH

Điều hành chiến dịch "Người Việt Thương nhau"

MB có lẽ đã mở ra một giai đoạn mới có tính lịch sử với hoạt động tình nguyện ở Việt Nam khi cho ra mắt ứng dụng và tài khoản thiện nguyện chỉ gồm 4 chữ số, dành tặng riêng cho những người làm thiện nguyện



Chủ tịch TMT Group

TẠ MINH TUẤN

Sáng lập Quỹ Light Charity và Giấc mơ đôi chân thiên thần

Giải pháp rất tuyệt vời giúp mình làm từ thiện dễ dàng chứng minh sự đúng đắn của mình, gia tăng sự minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình, đưa cộng đồng vào cùng giám sát



Giảng viên đại học

ĐINH THỦY BÍCH

Nhóm Tết làm điều phúc

Một điều mà 11 năm làm từ thiện tôi luôn ao ước. 1 điều mà 11 năm qua bên bỉ tháng nào nhóm tôi cũng phải sao kê và làm báo cáo thu chi. Mất bao thời gian công sức của hàng chục con người, nhiều người nản bỏ cuộc. Vậy mà nay nó nằm trong tầm tay. Thực sự biết ơn và yêu cách phục vụ hết mình vì khách hàng của các bạn

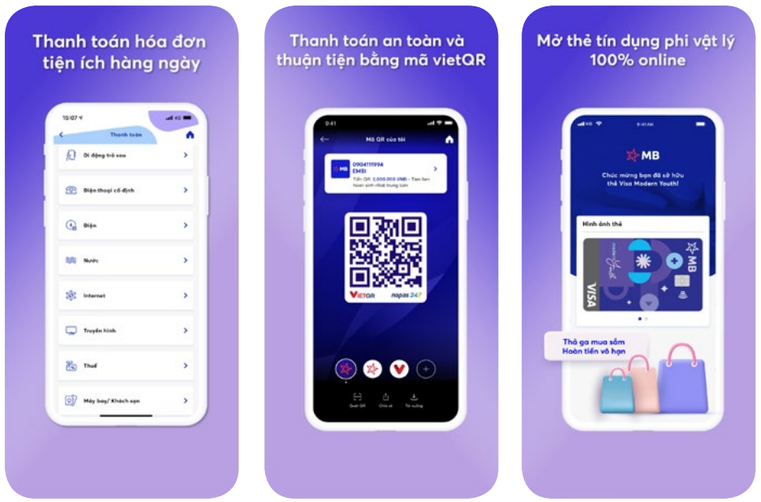
Lĩnh vực ngành

1

THÚC ĐẨY NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN

A. THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THANH TOÁN KHÔNG TIỀN MẶT bằng việc tiên phong triển khai dịch vụ chuyển tiền nhanh Napas 247 bằng mã VietQR theo chuẩn thanh toán quốc gia. Đồng thời xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính số đa dạng với nhiều trải nghiệm khác biệt và tiên phong cho khách hàng trên 2 nền tảng số App MBBank và Biz MBBank, qua đó giúp nâng cao khả năng tiếp cận giao dịch tài chính và phi tài chính trên kênh số cho khách hàng, định hướng xã hội nhìn nhận đúng đắn về khái niệm "ngân hàng số"

Năm 2021, MB thu hút 6,3 triệu khách hàng mới sử dụng App MBBank, tỷ trọng giao dịch kênh số đạt 92,3% với hơn 391 triệu giao dịch.



Thu hút mới

6,3 TRIỆU

KHÁCH HÀNG MỚI
sử dụng APP MBBank

↑ 3 LẦN *so với 2020*

391 TRIỆU

GIAO DỊCH

Tỷ trọng giao dịch trên kênh số

92,3%

↑8% *so với 2020*

B. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAU DỊCH COVID

Thấu hiểu khó khăn của doanh nghiệp đang trải qua, MB cam kết luôn đồng hành với doanh nghiệp thông qua việc cung cấp các giải pháp hỗ trợ tài chính và phi tài chính phù hợp, cùng doanh nghiệp vượt qua các trở ngại, vướng mắc trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh, cụ thể:

- Là 1 trong 16 ngân hàng Thương mại cổ phần đồng thuận giảm lãi suất theo Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước. Đối với lãi suất hỗ trợ khách hàng, ngân hàng cũng giảm từ 0,5 - 1,5 tùy theo nhóm khách hàng và mức độ khách hàng chịu ảnh hưởng của đại dịch
- Tiếp tục thực hiện cơ cấu nợ đối với các khách hàng bị tác động bởi dịch, thiết kế phương án cơ cấu phù hợp với từng khách hàng cụ thể để đảm bảo phương án cơ cấu cho khách hàng là khả thi
- Bên cạnh đó MB tiếp tục linh hoạt đưa ra nhiều sản phẩm mới, các gói giải pháp kinh doanh trên 02 nền tảng số App MBBank & BIZ MBBank để có thể mang dịch vụ nhanh, thuận tiện đến khách hàng



2

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Trên cơ sở tiếp tục triển khai các định hướng phát triển ngân hàng xanh, tín dụng xanh theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, MB tiếp tục ban hành và triển khai các chính sách ưu đãi, sản phẩm tín dụng xanh đi kèm với áp dụng công nghệ trong hoạt động giao dịch, cấp tín dụng (chuyển đổi số, ngân hàng điện tử, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt…) góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh



Theo định hướng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, MB đã **nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường – xã hội, hướng tới mục tiêu về ngân hàng xanh, tín dụng xanh** bao gồm rà soát/cập nhật các nội dung của chính sách về quản lý môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, đặc biệt là Chiến lược về tăng trưởng xanh của Chính phủ, Luật bảo vệ môi trường (có hiệu lực từ 01/01/2022) và định hướng, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước đối với việc quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, để phù hợp với mô hình hoạt động của MB, xây dựng định hướng cấp tín dụng hàng năm trong đó thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh.

Đồng thời, MB **đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để triển khai hàng loạt các dự án chuyển đổi số** với các sản phẩm nổi bật như App MBBank (đứng đầu lượt tải trên kho ứng dụng smartphone), Biz MBBank, mô hình giao dịch tự động Smartbank, Smart RM… để phát triển các kênh giao dịch điện tử, các dịch vụ, phương thức thanh toán mới, hoàn thiện hệ sinh thái số với mục tiêu từng bước xây dựng thói quen sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường cho khách hàng, đặc biệt cung cấp cho các khách hàng doanh nghiệp trải nghiệm đa kênh, thuận tiện, nhanh chóng trên bộ công cụ số hóa 100% trong việc quản trị doanh nghiệp (nhân sự, kế toán, thuế, trả lương); dịch vụ ngân hàng (quản lý dòng tiền, quản lý chuỗi cung ứng, thanh toán, chuyển tiền)…

Ngoài ra, MB đã nghiên cứu hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng gắn với quản lý môi trường – xã hội, hướng tới mục tiêu về ngân hàng xanh, tín dụng xanh bao gồm rà soát/cập nhật các nội dung của chính sách về quản lý môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng để phù hợp với mô hình hoạt động của MB.

Định hướng trong giai đoạn 2021-2025, MB tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngân hàng xanh, tín dụng xanh theo Chiến lược kinh doanh của MB phù hợp nhu cầu của khác hàng và định hướng của Chính phủ và NHNN, phấn đấu gia tăng tỷ trọng dư cấp tín dụng xanh trong tổng dư cấp tín dụng.

TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021, MB ĐÃ TÀI TRỢ

~ 1.300

DỰ ÁN TÍN DỤNG XANH

với tổng quy mô

41.436 TỶ ĐỒNG

chiếm 11% tổng dư nợ toàn hàng

↑ 1,8 LẦN *so với 2020 và 3,3 lần so với năm 2019*

NGÂN HÀNG ĐÃ GÓP PHẦN CUNG ỨNG NGUỒN VỐN XANH CHO

HƠN **3.000**

KHÁCH HÀNG

trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như

- **Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch**
- **Tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên**
- **Xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm**
- **Nông nghiệp xanh**
- **Lâm nghiệp bền vững**

Đặc biệt với lĩnh vực Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, MB là ngân hàng tiên phong cấp tín dụng trong lĩnh vực này, các định hướng của Ngân hàng luôn bám sát theo Quy hoạch định hướng phát triển ngành Điện của Chính phủ







Mục lục GRI

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Có/ Không	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Trang
	CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG			
	HỒ SƠ TỔ CHỨC			
102-1	Tên Tổ chức	✓	I.2. Tổng quan về MB	Trang 20-21
102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ	✓	I.5. Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh	Trang 26-27
102-3	Địa điểm của trụ sở chính	✓	I.2. Tổng quan về MB	Trang 20-21
102-4	Các địa điểm hoạt động	✓	I.5. Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh	Trang 28-29
102-5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	✓	I.2. Tổng quan về MB	Trang 20-21
102-6	Các thị trường phục vụ	✓	I.5. Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh	Trang 28-29
102-7	Quy mô của tổ chức	✓	I.2. Tổng quan về MB	Trang 20-21
102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động khác	✓	II.2. Tổ chức và nhân sự MB	Trang 74-75
			V.9.3. Chế độ lương và phúc lợi gắn kết người lao động	Trang 158-161
			V.9.2. Giáo dục và đào tạo	Trang 158
	CHIẾN LƯỢC			
102-14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	✓	II. Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng quản trị	Trang 6-7
			III. Thông điệp từ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	Trang 8-9
102-15	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	✓	V.1. Tổng quan về phát triển bền vững	Trang 138
			V.3. Chiến lược phát triển bền vững	Trang 142-143
	ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC			
102-16	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi	✓	I.4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	Trang 24-25
	QUẢN TRỊ			
102-18	Cơ cấu quản trị	✓	I.6. Cấu trúc sở hữu và Mô hình quản trị	Trang 30-33
102-20	Trách nhiệm của cấp điều hành đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	✓	V.3. Chiến lược phát triển bền vững	Trang 142-144
102-21	Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	✓	V.5. Gắn kết với các bên liên quan	Trang 149-151
102-22	Thành phần của cấp quản lý cao nhất và các ủy ban	✓	I.6. Cấu trúc sở hữu và Mô hình quản trị	Trang 30-33
102-23	Chủ tịch của cấp quản lý cao nhất	✓	I.6.3. Tổ chức Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Trang 34-41
102-26	Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong việc thiết lập các mục đích, giá trị và chiến lược	✓	V.4.2. Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành đối với sự phát triển bền vững	Trang 146-147
102-28	Đánh giá hiệu quả hoạt động của cấp quản lý cao nhất	✓	IV.2.1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị đối với hoạt động của MB	Trang 91-97
102-30	Hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro	✓	IV.8.1. Chính sách Quản trị Rủi ro	Trang 124-129
			V.4.3. Quản lý rủi ro	Trang 148
102-35	Chính sách thù lao	✓	IV.6. Thông tin về tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	Trang 112-121
	SỰ THAM GIA CỦA BÊN LIÊN QUAN			
102-40	Danh sách các nhóm liên quan	✓	V.5. Gắn kết với các bên liên quan	Trang 149-151
102-43	Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan	✓	V.5. Gắn kết với các bên liên quan	Trang 149-151
102-44	Các mối quan ngại và chủ đề chính	✓	V.5. Gắn kết với các bên liên quan	Trang 149-151
	THÔNG LỆ BÁO CÁO			
102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	✓	V.1.2. Phạm vi & Giai đoạn báo cáo	Trang 139
102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	✓	V.6. Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	Trang 152-153
102-47	Danh sách các chủ đề trọng yếu	✓	V.6. Đánh giá các lĩnh vực trọng yếu	Trang 152-153
102-48	Trình bày lại thông tin	NA*	NA*	NA*

** Không áp dụng*

Mục tham chiếu theo GRI	Chỉ số GRI	Có/ Không	Mục tham chiếu theo báo cáo thường niên	Trang
102-49	Các thay đổi trong báo cáo	NA*	NA*	NA*
102-50	Kỳ báo cáo	✓	V.1.2. Phạm vi & Giai đoạn báo cáo	Trang 139
102-51	Ngày của báo cáo gần nhất	NA*	NA*	NA*
102-52	Chu kỳ báo cáo	✓	V.1.2. Phạm vi & Giai đoạn báo cáo	Trang 139
102-53	Đầu mối liên hệ giải đáp thắc mắc về báo cáo	✓	V.1.4. Thông tin liên lạc	Trang 139
102-54	Tuyên bố lập báo cáo tuân theo Tiêu chuẩn GRI	✓	V.1.3. Tiêu chuẩn áp dụng	Trang 139
102-55	Mục lục GRI	✓	V.11. Mục lục GRI	Trang 168
102-56	Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	NA*	NA*	NA*
	TIÊU CHUẨN CỤ THỂ			
	DANH MỤC: KINH TẾ			
	HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ			
201-1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	✓	V.7.1. Hiệu quả hoạt động kinh tế 2021 V.9.4. Hoạt động cộng đồng	Trang 154 Trang 162-163
201-3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác	✓	V.9.3. Chế độ lương và phúc lợi gắn kết người lao động	Trang 158-161
203-1	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ	✓	V.9. Các tiêu chuẩn xã hội	Trang 162-163
203-2	Tác động kinh tế gián tiếp trọng yếu	✓	V.9. Các tiêu chuẩn xã hội	Trang 162-163
	CHỐNG THAM NHŨNG			
205-2	Truyền thông và đào tạo về các chính sách và quy trình chống tham nhũng	✓	V.7.2. Hoạt động chống tham nhũng	Trang 154
205-3	Các vụ việc tham nhũng đã xác nhận và các biện pháp xử lý	✓	V.7.2. Hoạt động chống tham nhũng	Trang 154
	DANH MỤC: MÔI TRƯỜNG			
	NĂNG LƯỢNG			
302-1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	✓	V.8.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường	Trang 156
302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	✓	V.8.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường	Trang 156
	NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI			
303-4	Lượng nước thải ra	✓	V.8.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường	Trang 156
303-5	Tiêu thụ nước	✓	V.8.2. Giảm thiểu tác động đến môi trường	Trang 156
	TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG			
307-1	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	✓	V.8.1. Tuân thủ pháp luật và Bảo vệ môi trường	Trang 155
	DANH MỤC: XÃ HỘI			
	VIỆC LÀM			
401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không áp dụng cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	✓	V.9.3. Chế độ lương và phúc lợi gắn kết người lao động	Trang 158-161
	AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP			
403-6	Hỗ trợ sức khỏe người lao động	✓	V.9.3. Chế độ lương và phúc lợi gắn kết người lao động	Trang 158-161
	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
404-1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên	✓	II.2.3. Chính sách nhân sự	Trang 76-77
404-2	Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp	✓	V.9.2. Giáo dục và đào tạo	Trang 158
404-3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kì hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	✓	V.9.3. Chế độ lương và phúc lợi gắn kết người lao động	Trang 158
	CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG			
413-1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	✓	V.10.1. Thúc đẩy nền kinh tế phát triển V.9.4. Hoạt động cộng đồng	Trang 164-165 Trang 162-163
418-1	Quyền bảo mật thông tin khách hàng	✓	II.1.2. Tình hình đầu tư dự án 2021	Trang 68-69

** Không áp dụng*

VỮNG VÀNG, TIN CẬY



CHƯƠNG VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

175 Thông tin chung

177 Báo cáo của Ban Điều hành

178 Báo cáo kiểm toán độc lập

180 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

183 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

184 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

186 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 100/NH-GP ngày 17 tháng 10 năm 2018 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp, thay thế Giấy phép Hoạt động số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994. Thời gian hoạt động của Ngân hàng theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 14 tháng 9 năm 1994. Ngân hàng đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng kí Doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 9 năm 1994 và giấy phép thay đổi lần thứ 49 ngày 25 tháng 8 năm 2021.

Hoạt động chính hiện tại của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 37.783.218 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 27.987.569 triệu đồng).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Hữu Đức	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Lưu Trung Thái	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Vũ Thị Hải Phượng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Đỗ Minh Phương	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Viết Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Kiều Đặng Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Vũ Thái Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Ngô Minh Thuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Ông Trần Trung Tín	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Lê Thị Lợi	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Nguyễn Thị An Bình	Phó Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Ông Đỗ Văn Hưng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Đỗ Thị Tuyết Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019
Bà Phạm Thu Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2019

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Điều hành của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lưu Trung Thái	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2017
Bà Nguyễn Minh Châu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Bà Phạm Thị Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2016
Ông Trần Minh Đạt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 11 năm 2014
Ông Hà Trọng Khiêm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2015
Ông Lê Quốc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2015
Ông Lê Xuân Vũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Bảo Quế	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 2 năm 2019
Ông Phạm Như Ánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Ông Vũ Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Ông Vũ Hồng Phú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 8 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Hữu Đức - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Lưu Trung Thái - Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy Ủy quyền số 39.1/UQ-MB-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 16 tháng 1 năm 2017.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty thành viên trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng và các Công ty thành viên có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng và các Công ty thành viên sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty thành viên, với mức độ chính xác hợp lý, ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và các Công ty thành viên và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành Ngân hàng cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Theo ý kiến của Ban Điều hành Ngân hàng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty thành viên vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

M.S.D.N: 0100253673 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số tham chiếu: 60755036/22694308/HN

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("Ngân hàng") và các Công ty thành viên được lập ngày 2 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 84, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Ngân hàng xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty thành viên có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty thành viên liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và các Công ty thành viên. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các Công ty thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 7 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02/TCTD-HN

	Thuyết minh	*31/12/2021 triệu đồng*	*31/12/2020 triệu đồng*
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	**5**	**3.475.341**	**3.109.230**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	**6**	**38.051.039**	**17.296.506**
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	**7**	**35.983.193**	**47.888.802**
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		24.155.189	41.939.499
Cho vay các tổ chức tín dụng khác		11.908.860	5.949.303
Dự phòng rủi ro		(80.856)	-
Chứng khoán kinh doanh	**8**	**7.575.274**	**3.085.227**
Chứng khoán kinh doanh		7.582.673	3.102.030
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(7.399)	(16.803)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	**9**	**274.294**	**37.106**
Cho vay khách hàng		**354.797.094**	**293.942.764**
Cho vay khách hàng	10	363.554.778	298.296.983
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	11	(8.757.684)	(4.354.219)
Hoạt động mua nợ	**12**	**1.766**	**-**
Mua nợ		3.585	-
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(1.819)	-
Chứng khoán đầu tư		**128.806.244**	**99.713.646**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	13.1	124.551.916	96.775.364
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	13.2	4.677.084	3.374.241
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	13.4	(422.756)	(435.959)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	**14**	**803.208**	**885.231**
Đầu tư dài hạn khác		940.840	1.026.562
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(137.632)	(141.331)
Tài sản cố định		**4.678.447**	**4.310.919**
Tài sản cố định hữu hình	15	3.213.906	3.088.524
Nguyên giá		*6.083.517*	*5.387.069*
Khấu hao lũy kế		*(2.869.611)*	*(2.298.545)*
Tài sản cố định vô hình	16	1.464.541	1.222.395
Nguyên giá		*2.923.616*	*2.277.564*
Hao mòn lũy kế		*(1.459.075)*	*(1.055.169)*
Bất động sản đầu tư	**17**	**268.999**	**247.898**
Nguyên giá		*285.300*	*249.674*
Hao mòn lũy kế		*(16.301)*	*(1.776)*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02/TCTD-HN

	Thuyết minh	*31/12/2021 triệu đồng*	*31/12/2020 triệu đồng*
Tài sản có khác		**32.425.520**	**24.464.833**
Các khoản phải thu	18.1	23.923.205	18.445.213
Các khoản lãi, phí phải thu		4.599.328	3.782.321
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	37.2	537	3.436
Tài sản Có khác	18.2	3.961.963	2.280.224
- Trong đó: Lợi thế thương mại	*19*	*38.090*	*47.613*
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	18.3	(59.513)	(46.361)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		**607.140.419**	**494.982.162**
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	**20**	**262.281**	**15.383**
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác		**59.560.384**	**50.876.472**
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	21.1	13.870.641	24.984.148
Vay các tổ chức tín dụng khác	21.2	45.689.743	25.892.324
Tiền gửi của khách hàng	**22**	**384.692.155**	**310.960.354**
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính	**9**	**-**	**-**
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	**23**	**1.998.703**	**207.341**
Phát hành giấy tờ có giá	**24**	**66.886.924**	**50.923.563**
Các khoản nợ khác		**31.253.949**	**31.899.554**
Các khoản lãi, phí phải trả		5.077.890	4.765.744
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	37.3	-	4.651
Các khoản phải trả và công nợ khác	25	26.176.059	27.129.159
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**544.654.396**	**444.882.667**
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn của tổ chức tín dụng		39.318.356	28.725.680
- Vốn điều lệ		*37.783.218*	*27.987.569*
- Thặng dư vốn cổ phần		*869.327*	*1.177.563*
- Cổ phiếu quỹ		-	*(564.397)*
- Vốn khác		*665.811*	*124.945*
Quỹ của Tổ chức tín dụng		*7.341.330*	*6.224.836*
Lợi nhuận chưa phân phối		12.915.149	12.955.988
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		2.911.188	2.192.991
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	**27**	**62.486.023**	**50.099.495**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**607.140.419**	**494.982.162**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02/TCTD-HN

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Bảo lãnh vay vốn	163.039	162.968
Cam kết giao dịch hối đoái	248.479.808	238.836.419
- Cam kết mua ngoại tệ	*1.734.746*	*765.136*
- Cam kết bán ngoại tệ	*2.196.936*	*621.915*
- Cam kết mua giao dịch hoán đổi	*122.347.042*	*118.705.065*
- Cam kết bán giao dịch hoán đổi	*122.201.084*	*118.744.303*
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	34.857.504	29.182.376
Bảo lãnh khác	102.801.455	84.636.987
Các cam kết khác	61.205.263	72.544.232
TỔNG CỘNG	**447.507.069**	**425.362.982**

Người lập | Người kiểm soát | Người phê duyệt

Bà Lê Thị Huyền Trang
Trưởng Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Giám đốc Tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03/TCTD-HN

	Thuyết minh	*Năm 2021 triệu đồng*	*Năm 2020 triệu đồng*
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự		38.464.932	32.767.393
Chi phí lãi và các chi phí tương tự		(12.265.378)	(12.489.598)
Thu nhập lãi thuần	**28**	**26.199.554**	**20.277.795**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		12.308.295	8.228.173
Chi phí hoạt động dịch vụ		(7.940.917)	(4.652.620)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**29**	**4.367.378**	**3.575.553**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**30**	**1.331.468**	**785.809**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**31**	**221.236**	**85.086**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	**32**	**1.445.713**	**865.869**
Thu nhập từ hoạt động khác		4.210.764	2.808.825
Chi phí cho hoạt động khác		(956.450)	(1.129.275)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**33**	**3.254.314**	**1.679.550**
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	**34**	**114.835**	**92.511**
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		**36.934.498**	**27.362.173**
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	**35**	**(12.377.188)**	**(10.555.457)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro		**24.557.310**	**16.806.716**
Chi phí dự phòng rủi ro	36	(8.030.051)	(6.118.440)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		**16.527.259**	**10.688.276**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	37.1	(3.307.574)	(2.089.420)
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại		1.752	7.183
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp		**(3.305.822)**	**(2.082.237)**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		**13.221.437**	**8.606.039**
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		**524.362**	**343.380**
Lợi nhuận ròng trong năm		**12.697.075**	**8.262.659**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**38**	**3.362**	**2.776**

Người lập | Người kiểm soát | Người phê duyệt

Bà Lê Thị Huyền Trang
Trưởng Phòng
Kế toán Tổng hợp

Bà Đặng Thúy Dung
Kế toán Trưởng

Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Giám đốc Tài chính

Ông Lưu Trung Thái
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B04/TCTD-HN

	Thuyết minh	*Năm 2021 triệu đồng*	*Năm 2020 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		37.648.210	32.836.478
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(12.053.063)	(12.272.703)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		4.367.378	3.575.553
Chênh lệch số tiền thực thu/(thực chi) từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		3.097.962	1.607.374
Thu nhập khác		557.087	75.057
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	33	2.689.366	1.599.755
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(12.114.505)	(10.057.337)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	37.1	(2.962.863)	(2.037.888)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động		**21.229.572**	**15.326.289**
Những thay đổi về tài sản hoạt động		***(115.866.503)***	***(73.097.886)***
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(5.951.475)	4.598.359
Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán		(33.560.038)	(16.134.144)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(237.188)	(22.270)
Tăng các khoản cho vay khách hàng		(65.261.380)	(47.966.360)
Tăng nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn, phải thu khác		(3.582.679)	(5.413.888)
Tăng khác về tài sản hoạt động		(7.273.743)	(8.159.583)
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		***99.105.229***	***72.511.456***
Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		8.683.912	562.420
Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		73.978.699	38.249.389
Tăng phát hành giấy tờ có giá		15.963.361	24.634.934
Tăng/(giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		1.791.362	(94.786)
(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động		(892.760)	9.388.187
Chi từ quỹ của tổ chức tín dụng	27.1	(419.345)	(228.688)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		**4.468.298**	**14.739.859**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT *(tếp theo)*

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B04/TCTD-HN

	Thuyết minh	*Năm 2021 triệu đồng*	*Năm 2020 triệu đồng*
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định		(1.259.868)	(823.253)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		7.861	4.739
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(602)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		13.291	7.823
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		114.835	92.511
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(1.123.881)	(718.782)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng vốn cổ phần từ phát hành cổ phiếu		-	1.719.922
Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ	27.1	-	573.062
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		**-**	**2.292.984**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**3.344.417**	**16.314.061**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		**62.326.334**	**46.012.273**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**39**	**65.670.751**	**62.326.334**

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt	
Bà Lê Thị Huyền Trang	**Bà Đặng Thúy Dung**	**Bà Nguyễn Thị Thanh Nga**	**Ông Lưu Trung Thái**
Trưởng Phòng Kế toán Tổng hợp	*Kế toán Trưởng*	*Giám đốc Tài chính*	*Tổng Giám đốc*

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

1. THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng"), là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động số 100/NH-GP ngày 17 tháng 10 năm 2018 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp, thay thế Giấy phép hoạt động số 0054/NH-GP ngày 14 tháng 9 năm 1994. Thời gian hoạt động của Ngân hàng theo giấy phép là 99 năm kể từ ngày 14 tháng 9 năm 1994. Ngân hàng đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng kí doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 9 năm 1994 và giấy phép thay đổi lần thứ 49 ngày 25 tháng 08 năm 2021.

Hoạt động chính hiện tại của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng, bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 37.783.218 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 27.987.569 triệu đồng).

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại số 18 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, một trăm lẻ một (101) chi nhánh (bao gồm chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội tại Lào và tại Campuchia), một trăm chín tám (198) phòng giao dịch (trong đó có 1 Phòng giao dịch tại nước ngoài), và một (1) văn phòng đại diện tại Nga.

NHÂN VIÊN

Số lượng nhân viên của Ngân hàng và các Công ty thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 15.910 người (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 14.852 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

CÔNG TY THÀNH VIÊN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Ngân hàng có các Công ty thành viên như sau :

Tên công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực hoạt động	% sở hữu
Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MB AMC")	0105281799 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 11 tháng 9 năm 2002, thay đổi lần thứ 20 ngày 25 tháng 12 năm 2018	Quản lý nợ và khai thác tài sản	100%
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("MBS")	116/GP-UBCK ngày 9 tháng 12 năm 2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp	Chứng khoán	79,42%
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB ("MB Cap")	21/UBCK-GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 06/GPĐC-UBCK ngày 12 tháng 2 năm 2015 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp.	Quản lý quỹ đầu tư	90,77%
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (*)	27/GP-NHNN ngày 4 tháng 2 năm 2016 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp	Tài chính tiêu dùng	50,00%
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("MIC")	43/GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 43/GPDC37/KDBH ngày 18 tháng 06 năm 2021 do Bộ Tài chính cấp	Bảo hiểm phi nhân thọ	68,37%
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas	74/GP/KDBH ngày 21 tháng 7 năm 2016 do Bộ Tài chính cấp	Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư tài chính	61,00%

* *Theo hợp đồng liên doanh giữa Ngân hàng và Ngân hàng Shinsei (Nhật Bản), Ngân hàng được quyền bổ nhiệm Tổng Giám đốc.*

Ngân hàng và các Công ty thành viên sau đây gọi chung là "MB".

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

2. KỲ KẾ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. KỲ KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của MB bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong công tác lập báo cáo tài chính của MB là đồng Việt Nam ("VND"). Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam ("triệu đồng"). Việc trình bày này không ảnh hưởng đến nhìn nhận của người đọc báo cáo tài chính về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của MB.

3. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

3.1. TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Ban Điều hành MB khẳng định báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của MB được lập phù hợp với Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004 về việc ban hành hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung, sửa đổi Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN; Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về ban hành chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành bao gồm:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa báo cáo này không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo những nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng do Ngân hàng nhà nước ban hành tại Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung là các khoản mục không có số dư.

3.3. CÁC CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày các công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả số liệu dự phòng. Các ước tính này được lập dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể khác với các ước tính dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3.4. CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và báo cáo tài chính của các Công ty thành viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các Công ty thành viên được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Ngân hàng nắm quyền kiểm soát Công ty thành viên và tiếp tục hợp nhất cho đến ngày Ngân hàng chấm dứt quyền kiểm soát Công ty thành viên.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng mẹ và các Công ty thành viên sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Ngân hàng mẹ và các Công ty thành viên, giữa các công ty có cùng Ngân hàng mẹ, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của Công ty thành viên không được nắm giữ bởi MB và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, ngoại trừ:

Thông tư số 11/2021/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 11")

Vào ngày ngày 30 tháng 07 năm 2021, Ngân hàng nhà nước ban hành Thông tư 11 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 thay thế cho Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21 tháng 01 năm 2013 và Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 03 năm 2014 với các thay đổi chính bao gồm:

- Sửa đổi quy định về thời điểm, trình tự phân loại, trích lập dự phòng rủi ro, theo đó, TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ kết quả điều chỉnh nhóm nợ của khách hàng do CIC cung cấp để điều chỉnh số tiền trích lập dự phòng rủi ro của tháng cuối cùng của quý;
- Sửa đổi quy định về cách xác định giá trị tài sản bảo đảm để tính khấu trừ khi trích lập dự phòng rủi ro;

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

- Bổ sung các khoản không phải trích lập dự phòng chung, bao gồm các khoản mua kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác trong nước phát hành và các khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ.

Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ("Thông tư 03") và Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 03 năm 2020 ("Thông tư 01") của Thống đốc NHNN quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid- 19

NHNN ban hành Thông tư 03 ngày 02 tháng 04 năm 2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 05 năm 2021 và Thông tư 14 ngày 07 tháng 09 năm 2021 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 09 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01 với các thay đổi chính bao gồm:

- Sửa đổi, bổ sung điều kiện của các khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ;
- Bổ sung quy định về việc trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư.

4.2. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi tại NHNN, tín phiếu Chính phủ và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác đủ điều kiện tái chiết khấu với NHNN, chứng khoán, các khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày phát sinh, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

Các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác được công bố và trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Việc phân loại rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và trích lập dự phòng tương ứng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 11/2021"). Theo đó, MB trích lập dự phòng cụ thể cho các khoản tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) và cho vay các tổ chức tín dụng khác theo phương pháp được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

Theo Thông tư 11/2021, MB không cần phải trích lập dự phòng chung đối với các khoản. tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác.

4.4. CHO VAY KHÁCH HÀNG

Các khoản cho vay khách hàng được trình bày theo số dư nợ gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Dự phòng rủi ro tín dụng của các khoản cho vay khách hàng được hạch toán và trình bày thành một dòng riêng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản có thời hạn cho vay dưới 1 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay trung hạn có thời hạn cho vay từ 1 năm đến 5 năm tính từ ngày giải ngân. Các khoản cho vay dài hạn có thời hạn cho vay trên 5 năm tính từ ngày giải ngân.

Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 11/2021 như

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

trình bày trong *Thuyết minh số 4.5*.

4.5. PHÂN LOẠI NỢ VÀ MỨC TRÍCH, PHƯƠNG PHÁP TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO CHO TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC, MUA VÀ ỦY THÁC MUA TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP CHƯA NIÊM YẾT, CHO VAY KHÁCH HÀNG VÀ ỦY THÁC CẤP TÍN DỤNG (GỌI CHUNG LÀ "CÁC KHOẢN NỢ")

Phân loại nợ

MB thực hiện phân loại các khoản nợ theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn theo quy định tại Thông tư 11/2021. Các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn được coi là nợ xấu.

Các khoản nợ được phân loại nợ theo cả phương pháp định lượng và định tính quy định tại Điều 10 và Điều 11, Thông tư 11/2021. Theo đó, trường hợp kết quả phân loại một khoản nợ theo Điều 10 và Điều 11 khác nhau, thì khoản nợ phải được phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn.

- Trường hợp một khách hàng có nhiều hơn một khoản nợ với MB mà có bất kỳ khoản nợ nào bị chuyển sang nhóm nợ rủi ro cao hơn thì MB phân loại các khoản nợ còn lại của khách hàng đó vào nhóm nợ rủi ro cao hơn tương ứng với mức độ rủi ro.
- MB phải sử dụng kết quả phân loại nhóm nợ đối với khách hàng do Trung tâm Thông tin Tín dụng ("CIC") cung cấp tại thời điểm phân loại để điều chỉnh kết quả tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng.
- MB đồng thời áp dụng các quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản nợ đáp ứng được yêu cầu của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ("Nghị định 55/2015") ngày 9 tháng 6 năm 2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định 55.
- MB đồng thời áp dụng các quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay đáp ứng yêu cầu của Thông tư 01/2020-TT-NHNN ("Thông tư 01/2020") do NHNN ban hành ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Thông tư 03/2021/TT-NHNN (Thông tư 03/2021) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020, do NHNN ban hành ngày 2 tháng 4 năm 2021, Thông tư 14/2021/TT-NHNN (Thông tư 14/2021) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020 do NHNN ban hành ngày 7 tháng 9 năm 2021 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh MB nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid– 19.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

Dự phòng cụ thể

Dự phòng cụ thể tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 được xác định bằng dư nợ sau khi trừ đi giá trị tài sản đảm bảo đã được khấu trừ nhân với tỷ lệ dự phòng theo kết quả phân loại nhóm nợ tại ngày 31 tháng 12.

Tỷ lệ dự phòng cụ thể đối với từng nhóm nợ cụ thể như sau:

	Nhóm nợ	Phân loại nợ theo phương pháp định lượng	Phân loại nợ theo phương pháp định tính	Tỷ lệ dự phòng
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	a. Nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc b. Nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn. c. Nợ được phân loại vào nhóm 1 theo quy định tại khoản 2 điều 10 Thông tư 11/2021.	Các khoản nợ được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn.	0%
2	Nợ cần chú ý	a. Nợ quá hạn từ 10 ngày đến 90 ngày; hoặc b. Nợ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu; hoặc c. Nợ được phân loại vào nhóm 2 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Thông tư 11/2021.	Các khoản nợ được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi nhưng có dấu hiệu khách hàng suy giảm khả năng trả nợ.	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	a. Nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; hoặc b. Nợ gia hạn nợ lần đầu; hoặc c. Nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng; hoặc d. Nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi: - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng; hoặc - Khoản nợ vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng. e. Nợ được phân loại vào nhóm 3 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Thông tư 11/2021.	Các khoản nợ được đánh giá là không có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi khi đến hạn, có khả năng tổn thất.	20%
4	Nợ nghi ngờ	a. Nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày; hoặc b. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn dưới 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc c. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai; hoặc d. Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc e. Nợ được phân loại vào nhóm 4 theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Thông tư 11/2021.	Các khoản nợ được đánh giá là có khả năng tổn thất cao.	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	a. Nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc b. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 90 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc c. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai và quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc d. Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, kể cả chưa bị quá hạn hoặc đã quá hạn; hoặc e. Khoản nợ quy định tại điểm (d) của nợ Nhóm 3 chưa thu hồi được trong thời gian trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc f. Nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra trên 60 ngày mà vẫn chưa thu hồi được; hoặc g. Nợ được phân loại vào nhóm 5 theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư 11/2021.	Các khoản nợ được đánh giá là không còn khả năng thu hồi, mất vốn.	100%

Cơ sở xác định giá trị và giá trị khấu trừ của từng loại tài sản bảo đảm được quy định tại Thông tư 11/2021.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

Ngoài ra, MB cũng trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi theo quy định tại Thông tư 03 như sau:

- Xác định số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 11/2021: (A)
- Xác định số tiền dự phòng cụ thể đối với phần dư nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 03/2021 và đối với phần dư nợ còn lại của khách hàng theo Thông tư 11/2021: (B)
- Dự phòng cụ thể trích bổ sung (C) bằng chênh lệch (A) – (B) được thực hiện trích bổ sung như sau:
  - Đến thời điểm 31/12/2021: Tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
  - Đến thời điểm 31/12/2022: Tối thiểu 60% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
  - Đến thời điểm 31/12/2023: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Dự phòng chung

Dự phòng chung tại ngày 31 tháng 12 được lập với mức bằng 0,75% tổng số dư tại ngày 31 tháng 12 của các khoản nợ trừ các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác và các khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có khả năng mất vốn.

Xử lý rủi ro tín dụng

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Theo Thông tư 11/2021, MB thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là tổ chức bị giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

4.6. HOẠT ĐỘNG MUA, BÁN NỢ

Hoạt động mua, bán nợ của MB được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ("Thông tư 09/2015") của NHNN quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Giá trị ghi sổ khoản nợ được mua, bán gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đến thời điểm mua, bán nợ đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng; hoặc trên sổ sách tại thời điểm xuất toán ngoại bảng hoặc tại thời điểm mua, bán nợ đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán riêng.
- Giá mua, bán nợ là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho bên bán nợ theo hợp đồng mua, bán nợ.

Hoạt động mua nợ

Đối với các khoản nợ được mua, MB phân loại số tiền đã thanh toán để mua nợ vào nhóm có mức độ rủi ro không thấp hơn nhóm mà khoản nợ đó đã được phân loại trước khi mua. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng cho các khoản mua nợ được thực hiện tương tự như các khoản cho vay khách hàng khác theo Thông tư 11/2021.

- Giá mua khoản nợ theo hợp đồng được hạch toán trong nội bảng.
- Giá trị nợ gốc, lãi của khoản nợ đã mua được theo dõi ngoài ngoại bảng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

- Nếu thu được tiền lãi của khoản nợ bao gồm cả tiền lãi từ trước khi MB mua khoản nợ đó, MB thực hiện phân bổ số tiền lãi theo nguyên tắc: (i) ghi giảm giá trị của khoản mua nợ số tiền lãi trước khi mua; (ii) ghi nhận là thu nhập số tiền lãi của kỳ sau khi MB mua nợ.

Hoạt động bán nợ

Doanh thu và chi phí bán nợ được ghi nhận theo Thông tư số 09/2015. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2015, phần chênh lệch giữa giá mua, bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của bên bán nợ được xử lý như sau:

- Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:
  - Trường hợp giá bán cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập trong kỳ của MB.
  - Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được bù đắp từ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể (trong trường hợp tổn thất đã được xác định do cá nhân, tập thể gây ra và phải bồi thường theo quy định), tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro đã được trích lập chi phí trong năm, phần còn thiếu được hạch toán vào chi phí kinh doanh của MB trong năm.

Đối với các khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng, khoản nợ đã xuất toán ra khỏi bảng cân đối kế toán, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của MB.

4.7. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ, chứng khoán vốn và các chứng khoán khác được mua với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Chứng khoán nợ kinh doanh niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán xác định trên tỷ suất sinh lợi được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết thì tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 11/2021 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5.*

Chứng khoán vốn được ghi nhận theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo. Định kỳ, chứng khoán vốn được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục *"Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh"*.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Chứng khoán kinh doanh được dừng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ chứng khoán này đã chấm dứt hoặc MB đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

4.8. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

4.8.1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được MB nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.

Chứng khoán vốn được ghi nhận là chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là các chứng khoán được niêm yết trên các thị trường chứng khoán, được ghi nhận theo giá gốc vào ngày giao dịch và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian nắm giữ tiếp theo.

Chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dự thu của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán này được ghi nhận theo mệnh giá và chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán sẵn sàng để bán được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán. Số tiền lãi nhận được trong thời gian nắm giữ chứng khoán được ghi nhận theo nguyên tắc: số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu, và số tiền lãi dồn tích sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của MB theo phương pháp cộng dồn. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Định kỳ, chứng khoán sẵn sàng để bán sẽ được xem xét về khả năng giảm giá.

Chứng khoán sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục *"Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn"*.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các doanh nghiệp đại chúng chưa niêm yết, MB tiến hành trích lập dự phòng rủi ro theo Thông tư 11/2021 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5*.

4.8.2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được MB mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi suất và MB có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn có giá trị xác định và có ngày đáo hạn cụ thể. Trong trường hợp chứng khoán được bán hẳn trước thời điểm đáo hạn, các chứng khoán này sẽ được phân loại lại sang chứng khoán kinh doanh hay chứng khoán sẵn sàng để bán.

Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được trình bày tại *Thuyết minh số 4.8.1*.

4.9. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn khác thể hiện các khoản đầu tư vốn vào các đơn vị khác mà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

MB có tối đa 11% quyền biểu quyết và chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm đầu tư.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư dài hạn được lập trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu từ này vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng được hoàn nhập khi các giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư tăng trở lại sau khi lập dự phòng. Khoản dự phòng được ghi nhận hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư này khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào khoản mục *"Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn"* trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao hay hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định là toàn bộ các chi phí mà MB phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định; chi phí bảo trì, sửa chữa và các chi phí khác có liên quan được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi/lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.11. KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao của tài sản cố định hữu hình và hao mòn của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính của tài sản cố định như sau:

4.12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tài sản hữu hình khác	3 - 4 năm
Quyền sử dụng đất (*)	30 - 50 năm
Phần mềm máy vi tính	3 năm
Tài sản cố định vô hình khác	3 năm

* *Quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn và quyền sử dụng đất thuê được khấu hao theo thời gian thuê hoặc thời gian sử dụng.*

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

4.12.1. Bất động sản đầu tư cho thuê

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính của quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là 39 năm và tài sản gắn liền trên đất là 20 năm.

4.12.2. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.13. CÁC KHOẢN PHẢI THU

4.13.1. Các khoản nợ phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

Các khoản phải thu được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc và được MB thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Điều 10, Thông tư 11/2021 như được trình bày tại *Thuyết minh số 4.5.*

4.13.2. Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác không được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng được ghi nhận theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Chi phí dự phòng được ghi nhận vào khoản mục *"Chi phí dự phòng rủi ro"* trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

Thời gian quá hạn	*Mức trích dự phòng*
Từ sáu tháng đến dưới một năm	30%
Từ một năm đến dưới hai năm	50%
Từ hai năm đến dưới ba năm	70%
Từ ba năm trở lên	100%

4.14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC VÀ CHI PHÍ CHỜ PHÂN BỔ

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

4.15. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

4.16. CÁC HỢP ĐỒNG MUA LẠI VÀ BÁN LẠI

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất trên hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

4.17. THUÊ TÀI SẢN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp MB là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp MB là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

4.18. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước được phản ánh theo giá gốc.

4.19. TIỀN GỬI CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC, TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG, PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TỔ CHỨC TÍN DỤNG CHỊU RỦI RO

Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác, của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá và vốn tài trợ, ủy thác tài trợ, cho vay vay Tổ chức tín dụng chịu rủi ro được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu được ghi giảm số dư gốc của trái phiếu. MB thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào *"Chi phí lãi và các chi phí tương tự"* theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

4.20. CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Theo hệ thống kế toán của MB, tất cả các nghiệp vụ phát sinh của MB được hạch toán theo nguyên tệ. Tại thời điểm cuối năm tài chính, tài sản và công nợ có nguồn gốc ngoại tệ được quy đổi sang VND theo tỷ giá quy định vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất (*Thuyết minh số 50)*. Các khoản thu nhập và chi phí bằng ngoại tệ của MB được quy đổi ra VND theo tỷ giá vào ngày phát sinh giao dịch. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản và công nợ bằng ngoại tệ sang VND trong năm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc MB đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.22. CHỨNG QUYỀN MUA CÓ BẢO ĐẢM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

Chứng quyền mua có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, thành viên của MB, phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá đã được xác định trước, tại hoặc trước một thời điểm đã được ấn định, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Chứng quyền mua có bảo đảm được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý trên khoản mục *"Các khoản phải trả và công nợ khác"*.

Các khoản chênh lệch do đánh giá lại chứng quyền mua có bảo đảm theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên khoản mục *"Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh"*.

Chi phí mua và phát hành chứng quyền được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngay khi phát sinh.

4.23. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM

Việc trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được thực hiện theo các phương pháp quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài ("Thông tư 50"). Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng cho các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn từ 1 năm trở xuống được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không: bằng 25% tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ khác: bằng 50% tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.
- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ: dự phòng cho các khoản phí chưa được hưởng được tính toán trên phí bảo hiểm gộp cho tất cả các đơn bảo hiểm có thời hạn từ một (1) năm trở xuống còn hiệu lực vào ngày lập báo cáo.

Dự phòng phí chưa được hưởng cho các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn từ trên 1 năm:

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ: Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

(ii) Dự phòng toán học

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

Là khoản mục dự phòng của nghiệp vụ nhân thọ được tính là phần chênh lệch giữa giá trị hiện tại của các khoản bảo hiểm phải trả trong tương lai và giá trị hiện tại của phí bảo hiểm thuần được điều chỉnh theo phương pháp Zillmer đối với các khoản phải thu phí bảo hiểm trong tương lai. Dự phòng toán học được tính toán cho các đơn bảo hiểm có thời hạn trên một (1) năm với các công thức tính toán bảo hiểm cụ thể và những nhân tố cho mỗi loại sản phẩm đã được đăng ký và chấp nhận bởi Bộ Tài chính. Lãi suất định giá tối đa được tính theo lãi suất bình quân của trái phiếu Chính phủ theo công thức quy định tại Thông tư 01/2019/TT-BTC.

(iii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối kỳ chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối kỳ;
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích theo quy định tại Thông tư 50.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh vào *"Các khoản phải thu bên ngoài khác"*.

(iv) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích lập mỗi năm cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính và được trích lập trên cơ sở 1% phí bảo hiểm giữ lại theo quy định tại Thông tư 50.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài Chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2016 về việc quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm ("Nghị định 73"), MB hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

(v) Dự phòng đảm bảo cân đối

Là khoản dự phòng được trích lập bằng một phần trăm (1%) của lợi nhuận trước thuế, được trích lập hàng năm cho đến khi dự phòng này bằng năm phần trăm (5%) của phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ MB Ageas.

4.24. VỐN VÀ CÁC QUỸ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

4.24.1. Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được phân loại là vốn chủ sở hữu. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp tới việc phát hành cổ phiếu phổ thông được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

4.24.2. Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận được vốn từ các cổ đông, phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

4.24.3. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Ngân hàng mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Ngân hàng không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

4.24.4. Các quỹ dự trữ của Tổ chức tín dụng

MB thực hiện trích lập các quỹ dự trữ sau khi có quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc chủ sở hữu tương ứng.

(i) Các quỹ dự trữ của Ngân hàng

Các quỹ được sử dụng cho các mục đích cụ thể và được trích từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng dựa trên các tỷ lệ quy định và theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 5% lợi nhuận sau thuế, tối đa không vượt quá vốn điều lệ của Ngân hàng;
- Quỹ dự phòng tài chính: 10% lợi nhuận sau thuế;
- Các quỹ khác: trích theo quy định hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

(ii) Các quỹ dự trữ của các Công ty thành viên

Công ty Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ("MB AMC")
MB AMC thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo quyết định của chủ sở hữu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB ("MBS") và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB ("MB Capital")
MBS và MB Capital trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc theo Thông tư số 146/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác của MBS và MB Capital được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei ("MCredit")

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

Theo Nghị định số 93/2017/NĐ-CP, MCredit phải trích lập các quỹ dự trữ bắt buộc trước khi phân phối lợi nhuận tương tự như Ngân hàng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("MIC") và Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas ("MB Ageas")
MIC và MB Ageas phải trích lập quỹ dự trữ bắt buộc từ lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ.

4.25. GHI NHẬN DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Doanh thu và chi phí từ các hoạt động ngân hàng

Doanh thu lãi và chi phí lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 11/2021 và các khoản vay được cơ cấu thời hạn trả nợ theo Thông tư 01 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi MB thực nhận.

Các khoản phí dịch vụ ngân hàng được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện.

Đối với các khoản doanh thu khác, khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Theo Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 7 tháng 2 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì MB hạch toán giảm doanh thu nếu cùng kỳ kế toán hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác kỳ kế toán và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, MB sẽ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán

Doanh thu từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân gia quyền của chứng khoán.

Cổ tức bằng tiền được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi quyền nhận cổ tức bằng tiền của MB được thiết lập. Cổ tức được nhận dưới dạng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng và quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông hiện tại, cổ phiếu được chia từ lợi nhuận chưa phân phối không được ghi nhận là một khoản thu nhập của MB mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 50/2017/TT-BTC.

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

Doanh thu được ghi nhận khi MB có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Đồng thời, doanh thu chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận khi MB đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với bất động sản cho người mua và doanh thu có thể được xác định một cách chắc chắn.

Chi bồi thường cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi các công ty bảo hiểm chấp nhận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho các công ty bảo hiểm và các công ty bảo hiểm chấp nhận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong kỳ và tỷ lệ nhượng tái.

Các chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm khác được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm

MB tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc phù hợp với các tỷ lệ quy định tại Thông tư 50 và chỉ ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí hoa hồng được phân bổ trong kỳ theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo.

Chi phí khởi tạo khoản cho vay khách hàng tại công ty tài chính tiêu dùng

Chi phí khởi tạo khoản cho vay khách hàng bao gồm chi phí hoa hồng cho đại lý, các bên thứ ba và cộng tác viên kinh doanh được hạch toán phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 9 đến 29 tháng theo thời hạn trung bình của các sản phẩm cho vay.

4.26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến được thu hồi từ (hoặc phải nộp cho) cơ quan thuế, áp dụng mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

MB chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi MB có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và MB dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này. Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay công nợ được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

4.27. PHÂN LOẠI NỢ CHO CÁC CAM KẾT NGOẠI BẢNG

Theo Thông tư 11/2021 của NHNN, tổ chức tín dụng chỉ thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 10 của Thông tư 11/2021 để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: *Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ* và *Nợ có khả năng mất vốn* dựa vào tình trạng quá hạn và các yếu tố định tính khác.

4.28. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH

MB ký kết các hợp đồng ngoại hối kỳ hạn và hoán đổi nhằm tạo điều kiện cho khách hàng chuyển, điều chỉnh hoặc giảm rủi ro hối đoái hoặc các rủi ro thị trường khác, đồng thời phục vụ mục đích kinh doanh của MB.

Các hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ

Các hợp đồng kỳ hạn là các cam kết để mua hoặc bán một loại tiền tệ nhất định tại một ngày cụ thể được xác định trong tương lai theo một tỷ giá xác định trước và sẽ được thanh toán bằng tiền. Các hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận theo giá trị danh nghĩa tại ngày giao dịch và được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các hợp đồng hoán đổi

Các hợp đồng hoán đổi là các cam kết để thanh toán bằng tiền tại một ngày trong tương lai dựa trên chênh lệch giữa các tỷ giá được xác định trước được tính trên số tiền gốc danh nghĩa hoặc các cam kết thanh toán khoản tiền lãi tính theo lãi suất thả nổi hay lãi suất cố định được tính trên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

cùng một khoản tiền danh nghĩa, trong cùng một khoảng thời gian.

Các hợp đồng hoán đổi tiền tệ được định kỳ đánh giá lại, chênh lệch từ việc đánh giá lại được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chênh lệch lãi suất hoán đổi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

4.29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

MB trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của MB (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Nếu cổ phiếu phát hành trong năm chỉ làm thay đổi về số lượng cổ phiếu mà không dẫn đến sự thay đổi về nguồn vốn, MB sẽ thực hiện điều chỉnh số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất, dẫn đến điều chỉnh tương ứng của chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu.

4.30. LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

4.30.1. Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên MB tại Việt Nam khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. MB sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội và bệnh nghề nghiệp cho mỗi nhân viên bằng 17% lương cơ bản hàng tháng của họ trong thời gian làm việc. Ngoài ra, MB không có một nghĩa vụ nào khác.

4.30.2. Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2021, MB có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc và đáp ứng đầy đủ các yếu tố theo quy định của pháp luật. Mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

4.30.3. Trợ cấp thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH hướng dẫn Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, MB có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

4.31. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của MB tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu của MB là dựa theo bộ phận chia theo lĩnh vực kinh doanh.

4.32. CÁC BÊN LIÊN QUAN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU *(tiếp theo)*

Các bên được coi là bên liên quan của MB nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi MB và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung.

4.33. BÙ TRỪ

Tài sản và nợ phải trả tài chính được cấn trừ và thể hiện giá trị ròng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất chỉ khi MB có quyền hợp pháp để thực hiện việc cấn trừ và MB dự định thanh toán tài sản và nợ phải trả theo giá trị ròng hoặc việc tất toán tài sản và nợ phải trả xảy ra đồng thời.

5. TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Tiền mặt bằng VND	2.949.985	2.538.209
Tiền mặt bằng ngoại tệ	518.459	567.438
Vàng tiền tệ	6.897	3.583
	3.475.341	**3.109.230**

6. TIỀN GỬI TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (i)	36.564.145	16.237.916
- Bằng VND	*30.187.869*	*14.657.801*
- Bằng ngoại tệ	*6.376.276*	*1.580.115*
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Lào (ii)	385.786	370.632
Tiền gửi tại Ngân hàng Quốc gia Campuchia (iii)	1.101.108	687.958
	38.051.039	**17.296.506**

i. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") bao gồm quỹ dự trữ bắt buộc và tài khoản tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN Việt Nam về dự trữ bắt buộc, các ngân hàng được phép duy trì một số dư thả nổi tại tài khoản dự trữ bắt buộc ("DTBB"). Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn bình quân số dư tiền gửi của tháng trước nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc tương ứng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

Tỷ lệ DTBB tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2021	*31/12/2020*
Số dư tiền gửi bình quân tháng trước của:		
Khách hàng		
- Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn dưới 12 tháng	8,00%	8,00%
- Tiền gửi bằng ngoại tệ có thời hạn từ 12 tháng trở lên	6,00%	6,00%
- Tiền gửi bằng VND có thời hạn dưới 12 tháng	3,00%	3,00%
- Tiền gửi bằng VND có thời hạn từ 12 tháng trở lên	1,00%	1,00%
Tổ chức tín dụng nước ngoài		
- Tiền gửi bằng ngoại tệ	1,00%	1,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND được hưởng lãi suất 0,50%/năm và tiền gửi bằng ngoại tệ vượt dự trữ bắt buộc được hưởng lãi suất 0,00%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 0,50%/năm và 0,05%/năm).

ii. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Lào bao gồm khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng Kip Lào ("LAK") và ngoại tệ khác liên quan đến việc thành lập chi nhánh của Ngân hàng tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và dự trữ bắt buộc theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Lào.

Tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2021	*31/12/2020*
- Tiền gửi bằng ngoại tệ khác LAK có thời hạn dưới 12 tháng	5,00%	8,00%
- Tiền gửi bằng LAK có thời hạn dưới 12 tháng	3,00%	4,00%

Các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước Lào không được hưởng lãi suất.

iii. Tiền gửi tại Ngân hàng Quốc gia Campuchia bao gồm khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng Khmer Riels ("KHR") và ngoại tệ khác liên quan đến việc thành lập chi nhánh của Ngân hàng tại nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia và dự trữ bắt buộc theo quy định của Ngân hàng Quốc gia Campuchia. Tiền gửi dự trữ bắt buộc được tính dựa trên số dư tiền gửi bình quân ngày nhân với tỷ lệ dự trữ bắt buộc quỹ tương ứng.

Tỷ lệ tiền gửi dự trữ bắt buộc tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2021	*31/12/2020*
- Tiền gửi bằng ngoại tệ khác KHR	7,00%	7,00%
- Tiền gửi bằng KHR	7,00%	7,00%

Các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Quốc gia Campuchia không được hưởng lãi suất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

7. TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG ("TCTD") KHÁC

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Tiền gửi tại các TCTD khác	**24.155.189**	**41.939.499**
Tiền gửi không kỳ hạn	3.322.748	4.461.073
- *Bằng VND*	*713.154*	*1.149.638*
- *Bằng ngoại tệ*	*2.609.594*	*3.311.435*
Tiền gửi có kỳ hạn	20.832.441	37.478.426
- *Bằng VND*	*17.086.730*	*33.203.690*
- *Bằng ngoại tệ*	*3.745.711*	*4.274.736*
Cho vay các TCTD khác	**11.908.860**	**5.949.303**
- *Bằng VND*	*6.213.960*	*4.101.295*
- *Bằng ngoại tệ*	*5.694.900*	*1.848.008*
Dự phòng rủi ro	**(80.856)**	**-**
	35.983.193	**47.888.802**

Chi tiết chất lượng tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng khác tại ngày cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	32.660.445	43.427.729
Nợ có khả năng mất vốn	80.856	-
	32.741.301	**43.427.729**

Mức lãi suất tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

	31/12/2021 %/năm	*31/12/2020 %/năm*
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	1,20 – 4,20	0,15 - 4,40
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,20 – 0,50	0,15 - 1,50
Cho vay bằng VND	0,95 – 4,00	1,50 - 5,00
Cho vay bằng ngoại tệ	1,32 – 2,11	0,40 - 2,10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

8. CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Chứng khoán Nợ	**7.243.427**	**2.814.550**
Chứng khoán do Chính phủ, chính quyền địa phương phát hành (*)	1.815.842	765.492
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành (**)	4.833.382	1.360.871
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành (***)	594.203	688.187
Chứng khoán Vốn	**339.246**	**287.480**
Chứng khoán Vốn do các TCTD khác trong nước phát hành	31.173	22.247
Chứng khoán Vốn do các TCKT khác trong nước phát hành	308.073	265.233
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	**(7.399)**	**(16.803)**
Dự phòng giảm giá	-	-
Dự phòng chung	(7.399)	(16.803)
	7.575.274	**3.085.227**

(*) Trái phiếu Chính phủ phát hành có kỳ hạn từ 7 đến 20 năm, được hưởng lãi suất 2,10% - 7,70%/năm.

(**) Trái phiếu do các TCTD khác trong nước phát hành có kỳ hạn là từ 6 tháng đến 36 tháng, được hưởng lãi suất 3,90% - 8,00%/năm.

(***) Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có kỳ hạn từ 1 đến 3 năm, được hưởng lãi suất 9,00% - 11,00%/năm.

Tình trạng niêm yết của chứng khoán kinh doanh:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**7.243.427**	**2.814.550**
Đã niêm yết	1.815.842	765.492
Chưa niêm yết	5.427.585	2.049.058
Chứng khoán vốn	**339.246**	**287.480**
Đã niêm yết	285.372	230.130
Chưa niêm yết	53.874	57.350
Tổng	**7.582.673**	**3.102.030**

Phân tích chất lượng chứng khoán được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	594.203	688.187
Nợ có khả năng mất vốn	-	-
	594.203	**688.187**

Biến động dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh trong năm như sau:

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Số dư đầu kỳ	**16.803**	**29.078**
Hoàn nhập dự trong kỳ (Thuyết minh số 30)	(9.404)	(12.275)
Số dư cuối kỳ	**7.399**	**16.803**

9. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH

	Tổng giá trị của hợp đồng theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng triệu đồng	*Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá tại ngày báo cáo)*		
		Tài sản triệu đồng	*Công nợ triệu đồng*	*Giá trị thuần triệu đồng*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	24.600.109	24.600.824	(24.545.162)	55.662
Giao dịch hoán đổi	145.781.218	145.856.889	(145.638.257)	218.632
	170.381.327	**170.457.713**	**(170.183.419)**	**274.294**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	10.348.397	10.339.860	(10.312.953)	26.907
Giao dịch hoán đổi	152.877.558	152.786.700	(152.776.501)	10.199
	163.225.955	**163.126.560**	**(163.089.454)**	**37.106**

10. CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	352.126.413	289.680.057
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	1.245.410	819.559
Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư	192.509	325.107
Các khoản trả thay khách hàng	74.455	3.582
Cho vay các tổ chức cá nhân nước ngoài	2.764.702	3.345.338
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	7.151.289	4.123.340
	363.554.778	**298.296.983**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

Mức lãi suất bình quân cho vay khách hàng trong năm như sau:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Cho vay bằng VND	5,30 – 10,09	5,50 - 11,00
Cho vay bằng ngoại tệ	1,50 – 4,00	1,80 - 4,50
Cho vay tiêu dùng cá nhân	5,30 – 76,00	4,50 - 70,00

10.1 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	349.222.505	288.504.159
Nợ cần chú ý	3.912.949	2.421.678
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.433.433	889.758
Nợ nghi ngờ	1.015.111	973.564
Nợ có khả năng mất vốn	819.491	1.384.484
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	7.151.289	4.123.340
	363.554.778	**298.296.983**

10.2 PHÂN TÍCH DƯ NỢ THEO THỜI GIAN

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Nợ ngắn hạn	166.663.795	146.429.568
Nợ trung hạn	51.224.404	34.438.131
Nợ dài hạn	138.515.290	113.305.944
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	7.151.289	4.123.340
	363.554.778	**298.296.983**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

10.3 PHÂN TÍCH DƯ NỢ CHO VAY THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG VÀ THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

	31/12/2021		*31/12/2020*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Công ty Nhà nước	18.440.306	5,07	25.290.160	8,48
Công ty TNHH MTV vốn Nhà nước 100%	4.629.942	1,27	5.715.191	1,92
Công ty TNHH MTV với vốn Nhà nước trên 50%	757.889	0,21	653.232	0,22
Công ty TNHH khác	66.503.725	18,29	50.436.083	16,91
Công ty Cổ phần vốn Nhà nước trên 50%	3.143.279	0,86	4.433.211	1,49
Công ty Cổ phần khác	85.421.224	23,50	64.749.596	21,71
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	7.370.440	2,03	8.266.322	2,77
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	90.999	0,03	120.253	0,04
Hộ kinh doanh, cá nhân	167.190.644	45,98	130.928.521	43,88
Dịch vụ hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội	31.873	0,01	34.581	0,01
Thành phần kinh tế khác	64.739	0,02	202.241	0,07
Cho vay tại chi nhánh nước ngoài	2.758.429	0,76	3.344.252	1,12
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	7.151.289	1,97	4.123.340	1,38
	363.554.778	**100,00**	**298.296.983**	**100,00**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

10.4 PHÂN TÍCH DƯ NỢ CHO VAY THEO NGÀNH

	31/12/2021		*31/12/2020*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3.506.228	0,96	3.217.038	1,08
Khai khoáng	2.980.179	0,82	3.987.481	1,34
Công nghiệp chế biến, chế tạo	53.107.960	14,61	45.483.439	15,25
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng	30.741.006	8,46	19.633.300	6,58
Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	676.925	0,19	739.723	0,25
Xây dựng	22.523.216	6,20	18.157.881	6,09
Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy	81.361.737	22,38	63.676.131	21,35
Vận tải kho bãi	6.364.695	1,75	7.850.007	2,63
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	9.021.897	2,48	8.658.188	2,90
Thông tin và truyền thông	1.861.184	0,51	1.605.415	0,54
Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	2.439.625	0,67	1.121.837	0,38
Hoạt động kinh doanh bất động sản	12.632.155	3,47	9.395.157	3,15
Chuyên môn, khoa học và công nghệ	519.234	0,14	437.012	0,15
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	435.207	0,12	421.668	0,14
Giáo dục và đào tạo	534.630	0,15	907.843	0,30
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	3.199.312	0,88	2.539.758	0,85
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	3.007.047	0,83	3.438.418	1,15
Hoạt động dịch vụ khác	148.658	0,04	67.740	0,02
Hoạt động làm thuê hộ gia đình	118.584.165	32,61	99.491.355	33,35
Cho vay tại chi nhánh nước ngoài	2.758.429	0,76	3.344.252	1,12
Các khoản cho vay giao dịch ký quỹ và ứng trước cho khách hàng	7.151.289	1,97	4.123.340	1,38
	363.554.778	**100,00**	**298.296.983**	**100,00**

11. DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Dự phòng chung	2.590.776	2.148.238
Dự phòng cụ thể	6.166.908	2.205.981
	8.757.684	**4.354.219**

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	*Dự phòng cụ thể triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	2.148.238	2.205.981	4.354.219
Trích lập trong năm *(Thuyết minh số 35)*	443.356	7.510.445	7.953.801
Sử dụng quỹ dự phòng	-	(3.542.937)	(3.542.937)
Chênh lệch tỷ giá	(818)	(6.581)	(7.399)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	**2.590.776**	**6.166.908**	**8.757.684**

Thay đổi dự phòng rủi ro cho vay khách hàng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Dự phòng chung triệu đồng	*Dự phòng cụ thể triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	1.792.344	1.408.569	3.200.913
Trích lập trong năm	356.060	5.783.026	6.139.086
Sử dụng quỹ dự phòng	-	(4.980.200)	(4.980.200)
Điều chỉnh theo kết quả kiểm toán năm trước tại các chi nhánh nước ngoài	-	(4.538)	(4.538)
Chênh lệch tỷ giá	(166)	(876)	(1.042)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	**2.148.238**	**2.205.981**	**4.354.219**

12. HOẠT ĐỘNG MUA NỢ

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Mua nợ bằng VND	3.585	-
Dự phòng rủi ro	(1.819)	-
	1.766	**-**

Chi tiết giá trị nợ gốc, lãi của các khoản nợ đã mua của Ngân hàng như sau:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Nợ gốc đã mua	3.585	-
Lãi của khoản nợ đã mua	-	-
	3.585	**-**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

13. CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

13.1 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ SẴN SÀNG ĐỂ BÁN

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**124.551.916**	**96.775.364**
Trái phiếu Chính phủ	38.956.835	52.591.750
Chứng khoán nợ do các TCTD trong nước phát hành	46.387.078	19.384.853
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	39.208.003	24.798.761
Dự phòng rủi ro chứng khoán sẵn sàng để bán	**(352.398)**	**(376.977)**
Dự phòng giảm giá	(60.759)	(74.461)
Dự phòng chung	(291.639)	(302.516)
	124.199.518	**96.398.387**

Trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn từ 5 năm đến 20 năm và có lãi suất từ 0,80% đến 9,10%/năm.

Chứng khoán nợ do các TCTD trong nước phát hành có kỳ hạn từ 6 tháng đến 7 năm và có lãi suất từ 2,10% đến 8,30%/năm.

Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có kỳ hạn từ 2 tháng đến 15 năm và có lãi suất từ 6,50% đến 11,10%/năm.

13.2 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Chứng khoán nợ	**4.677.084**	**3.374.241**
Trái phiếu Chính phủ	271.409	259.955
Chứng khoán nợ do các TCTD trong nước phát hành	1.245.022	497.028
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	3.160.653	2.617.258
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	**(70.358)**	**(58.982)**
Dự phòng chung	(20.358)	(8.982)
Dự phòng cụ thể	(50.000)	(50.000)
	4.606.726	**3.315.259**

Trái phiếu do các TCTD trong nước phát hành có kỳ hạn 5 năm và có lãi suất 9,00%/năm.

Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành có kỳ hạn từ 3 năm đến 8 năm và có lãi suất từ 8,70% đến 10,50%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

13.3 PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐƯỢC PHÂN LOẠI LÀ TÀI SẢN CÓ RỦI RO TÍN DỤNG

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Nợ đủ tiêu chuẩn	59.747.692	38.785.585
Nợ có khả năng mất vốn	50.000	50.000
	59.797.692	**38.835.585**

13.4 DỰ PHÒNG RỦI RO CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán triệu đồng	*Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn triệu đồng*	*Tổng triệu đồng*
Số dư đầu năm	**376.977**	**58.982**	**435.959**
Trích lập/(hoàn nhập) trong năm *(Thuyết minh số 32)*	(23.506)	11.376	(12.130)
Sử dụng quỹ dự phòng	(1.073)	-	(1.073)
Số dư cuối năm	**352.398**	**70.358**	**422.756**

Thay đổi dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán triệu đồng	*Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn triệu đồng*	*Tổng triệu đồng*
Số dư đầu năm	**190.540**	**101.065**	**291.605**
Trích lập/(hoàn nhập) trong năm *(Thuyết minh số 32)*	186.437	(12.083)	174.354
Sử dụng quỹ dự phòng	-	(30.000)	(30.000)
Số dư cuối năm	**376.977**	**58.982**	**435.959**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

14. GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Đầu tư dài hạn khác	940.840	1.026.562
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(137.632)	(141.331)
	803.208	**885.231**

14.1 ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Đầu tư vào các tổ chức kinh tế, đầu tư vào các dự án dài hạn	767.184	842.068
Đầu tư vào các quỹ đầu tư	173.656	184.494
	940.840	**1.026.562**

14.2 DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Biến động dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong năm tài chính như sau:

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Số dư đầu năm	141.331	150.436
Hoàn nhập trong năm *(thuyết minh số 32)*	(34.258)	(9.105)
Sử dụng quỹ dự phòng	(37.957)	-
Số dư cuối năm	**137.632**	**141.331**

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm 2021 như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc triệu đồng	*Máy móc thiết bị triệu đồng*	*Phương tiện vận tải triệu đồng*	*Tài sản hữu hình khác triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	2.338.796	1.536.291	1.252.428	259.554	5.387.069
Tăng trong năm	95.181	542.074	134.764	65.014	837.033
Thanh lý nhượng bán	(35.550)	(56.128)	(30.303)	(15.871)	(137.852)
Chênh lệch tỷ giá	(118)	(1.726)	(636)	(253)	(2.733)
Số dư cuối năm	2.398.309	2.020.511	1.356.253	308.444	6.083.517
Giá trị hao mòn luỹ kế					
Số dư đầu năm	331.769	1.225.480	605.285	136.011	2.298.545
Chi phí khấu hao trong năm	97.171	265.729	267.336	49.047	679.283
Giảm trong năm	(8.472)	(55.325)	(28.476)	(13.534)	(105.807)
Chênh lệch tỷ giá	(90)	(1.507)	(621)	(192)	(2.410)
Số dư cuối năm	420.378	1.434.377	843.524	171.332	2.869.611
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	2.007.027	310.811	647.143	123.543	3.088.524
Tại ngày cuối năm	1.977.931	586.134	512.729	137.112	3.213.906

Biến động của tài sản cố định hữu hình trong năm 2020 như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc triệu đồng	*Máy móc thiết bị triệu đồng*	*Phương tiện vận tải triệu đồng*	*Tài sản hữu hình khác triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	1.376.808	1.386.190	665.021	157.794	3.585.813
Tăng trong năm	962.765	157.911	606.503	113.215	1.840.394
Thanh lý, nhượng bán	(754)	(7.321)	(18.918)	(11.404)	(38.397)
Chênh lệch tỷ giá	(23)	(489)	(178)	(51)	(741)
Số dư cuối năm	2.338.796	1.536.291	1.252.428	259.554	5.387.069
Giá trị hao mòn luỹ kế					
Số dư đầu năm	264.211	1.066.017	484.287	129.295	1.943.810
Chi phí khấu hao trong năm	68.325	166.344	139.889	18.167	392.725
Giảm trong năm	(754)	(6.498)	(18.722)	(11.404)	(37.378)
Chênh lệch tỷ giá	(13)	(383)	(169)	(47)	(612)
Số dư cuối năm	331.769	1.225.480	605.285	136.011	2.298.545
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.112.597	320.173	180.734	28.499	1.642.003
Tại ngày cuối năm	2.007.027	310.811	647.143	123.543	3.088.524

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Biến động của tài sản cố định vô hình trong năm 2021 như sau:

	Quyền sử dụng đất triệu đồng	*Phần mềm máy vi tính triệu đồng*	*TSCĐ vô hình khác triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.102.024	1.169.487	6.053	2.277.564
Mua mới trong năm	-	642.124	4.315	646.439
Thanh lý trong năm	-	(352)	-	(352)
Chênh lệch tỷ giá	-	(35)	-	(35)
Số dư cuối năm	1.102.024	1.811.224	10.368	2.923.616
Giá trị hao mòn luỹ kế				
Số dư đầu năm	181.857	868.240	5.072	1.055.169
Tăng trong năm	26.321	373.412	736	400.469
Thanh lý trong năm	-	(352)	-	(352)
Điều chỉnh khác	-	3.828	-	3.828
Chênh lệch tỷ giá	-	(39)	-	(39)
Số dư cuối năm	208.178	1.245.089	5.808	1.459.075
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	920.167	301.247	981	1.222.395
Tại ngày cuối năm	893.846	566.135	4.560	1.464.541

Biến động của tài sản cố định vô hình trong năm 2020 như sau:

	Quyền sử dụng đất triệu đồng	*Phần mềm máy vi tính triệu đồng*	*TSCĐ vô hình khác triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.102.024	872.307	5.837	1.980.168
Mua mới trong năm	-	295.491	984	296.475
Thanh lý trong năm	-	1.694	(768)	926
Chênh lệch tỷ giá	-	(5)	-	(5)
Số dư cuối năm	1.102.024	1.169.487	6.053	2.277.564
Giá trị hao mòn luỹ kế				
Số dư đầu năm	160.825	659.566	3.718	824.109
Tăng trong năm	21.032	207.957	2.073	231.062
Điều chỉnh khác	-	719	(719)	-
Chênh lệch tỷ giá	-	(2)	-	(2)
Số dư cuối năm	181.857	868.240	5.072	1.055.169
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	941.199	212.741	2.119	1.156.059
Tại ngày cuối năm	920.167	301.247	981	1.222.395

17. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Biến động của bất động sản đầu tư trong năm 2021 như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc triệu đồng	*Quyền sử dụng đất có thời hạn triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	50.354	199.320	249.674
Tăng trong năm	35.626	-	35.626
Số dư cuối năm	85.980	199.320	285.300
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	285	1.491	1.776
Tăng trong năm	2.609	3.833	6.442
Tăng/(giảm) khác trong kỳ	8.083	-	8.083
Số dư cuối năm	10.977	5.324	16.301
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	50.069	197.829	247.898
Số dư cuối năm	75.003	193.996	268.999

Biến động của bất động sản đầu tư trong năm 2020 như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc triệu đồng	*Quyền sử dụng đất có thời hạn triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	30.813	-	30.813
Mua mới trong năm	19.541	199.320	218.861
Số dư cuối năm	50.354	199.320	249.674
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	-	-
Tăng trong năm	285	1.491	1.776
Số dư cuối năm	285	1.491	1.776
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	30.813	-	30.813
Số dư cuối năm	50.069	197.829	247.898

Ngân hàng cho rằng việc xác định giá trị hợp lý không thể thực hiện được một cách đáng tin cậy do không có giá tham chiếu trên thị trường đối với các bất động sản tương tự. Do đó, Ngân hàng không thực hiện việc xác định và thuyết minh giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

18. TÀI SẢN CÓ KHÁC

18.1 CÁC KHOẢN PHẢI THU

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Các khoản phải thu nội bộ	189.295	94.787
Các khoản phải thu bên ngoài (*)	23.295.026	17.741.954
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	438.884	608.472
	23.923.205	**18.445.213**

(*) Các khoản phải thu bên ngoài

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Ký quỹ, thế chấp, cầm cố	576.412	702.935
Phải thu liên quan đến tài trợ thương mại	18.267.140	5.183.800
Phải thu liên quan đến dịch vụ thanh toán	659.299	5.684.230
Các khoản tạm ứng và đặt cọc hợp đồng	498.628	798.744
Phải thu trong hoạt động bảo hiểm của Công ty thành viên	938.187	730.595
Dự phòng phí và bồi thường nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm của Công ty thành viên	1.401.665	944.663
Các khoản phải thu bên ngoài khác	953.695	3.696.987
	23.295.026	**17.741.954**

18.2 TÀI SẢN CÓ KHÁC

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Lợi thế thương mại *(Thuyết minh số 18)*	38.090	47.613
Chi phí trả trước chờ phân bổ khác	1.892.846	1.347.072
Hàng hóa bất động sản của Công ty thành viên	397.917	266.263
Phải thu về hoạt động ủy thác đầu tư	1.542.965	580.412
Tài sản có khác	90.145	38.864
	3.961.963	**2.280.224**

18.3 DỰ PHÒNG TÀI SẢN CÓ KHÁC

Biến động dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác trong năm như sau:

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Số dư đầu năm	46.361	274.123
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng trong kỳ *(Thuyết minh số 35)*	26.424	(20.646)
Phân loại lại từ dự phòng đầu tư chứng khoán	-	573
Sử dụng quỹ dự phòng	(13.272)	(207.689)
	59.513	**46.361**

19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Giá trị lợi thế thương mại ("LTTM")	94.261	94.261
Điều chỉnh của Kiểm toán Nhà nước ("KTNN")	965	965
Tổng giá trị lợi thế thương mại	**95.226**	**95.226**
Thời gian phân bổ (năm)	**10**	**10**
Giá trị LTTM đã phân bổ lũy kế đầu kỳ	47.613	38.091
Giá trị LTTM chưa phân bổ	47.613	57.135
Lợi thế thương mại phân bổ trong kỳ	**(9.523)**	**(9.522)**
- Giá trị LTTM phân bổ trong kỳ	*(9.523)*	*(9.522)*
	38.090	**47.613**

20. CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	262.281	15.383
	262.281	**15.383**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

21. TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

21.1 TIỀN GỬI CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Tiền gửi không kỳ hạn	192.906	606.184
- Bằng VND	*146.548*	*572.481*
- Bằng ngoại tệ	*46.358*	*33.703*
Tiền gửi có kỳ hạn	13.677.735	24.377.964
- Bằng VND	*10.305.931*	*17.150.702*
- Bằng ngoại tệ	*3.371.804*	*7.227.262*
	13.870.641	**24.984.148**

21.2 VAY CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG KHÁC

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Bằng VND	21.145.962	7.370.812
Bằng ngoại tệ	24.543.781	18.521.512
	45.689.743	**25.892.324**

Mức lãi suất tiền gửi và tiền vay các tổ chức tín dụng khác trong năm như sau:

	31/12/2021 %/năm	*31/12/2020 %/năm*
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,80 – 2,70	0,10 - 4,20
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,15 – 0,40	0,10 - 1,20
Tiền vay các tổ chức tín dụng khác bằng VND	1,25 – 2,15	0,40 - 4,20
Tiền vay các tổ chức tín dụng khác bằng ngoại tệ	0,80 – 1,75	0,20 - 2,48

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

22. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	171.396.096	115.194.453
- Bằng VND	*157.468.700*	*97.975.293*
- Bằng ngoại tệ	*13.927.396*	*17.219.160*
Tiền gửi có kỳ hạn	197.179.579	183.647.782
- Bằng VND	*192.331.233*	*179.173.089*
- Bằng ngoại tệ	*4.848.346*	*4.474.693*
Tiền gửi vốn chuyên dùng	4.388.708	5.049.715
- Bằng VND	*2.850.634*	*4.524.749*
- Bằng ngoại tệ	*1.538.074*	*524.966*
Tiền gửi ký quỹ	11.727.772	7.068.404
- Bằng VND	*7.719.805*	*3.631.600*
- Bằng ngoại tệ	*4.007.967*	*3.436.804*
	384.692.155	**310.960.354**

Mức lãi suất bình quân tiền gửi khách hàng trong năm như sau:

	31/12/2021 %/năm	*31/12/2020 %/năm*
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,10 – 0,20	0,10
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	0,00 – 6,90	0,00 - 8,00
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00	0,00

Tiền gửi của khách hàng theo đối tượng như sau:

	31/12/2021		*31/12/2020*	
	triệu đồng	*%*	*triệu đồng*	*%*
Tổ chức kinh tế	183.157.168	47,61	164.756.442	52,98
Cá nhân	201.534.987	52,39	146.203.912	47,02
Tổng	**384.692.155**	**100,00**	**310.960.354**	**100,00**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

23. VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng VND	1.998.703	207.341

24. PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Chi tiết kỳ hạn các giấy tờ có giá như sau:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Trái phiếu bằng VND	11.538.970	6.132.549
- Dưới 5 năm	*834.981*	*178.192*
- Trên 5 năm	*10.703.989*	*5.954.357*
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND	55.347.954	44.791.014
- Dưới 12 tháng	*13.943.480*	*23.452.010*
- Trên 12 tháng	*41.404.474*	*21.339.004*
	66.886.924	**50.923.563**

Trái phiếu do Ngân hàng mẹ phát hành được hưởng mức lãi suất từ 6,80%/năm đến 8,70%/năm.

Trái phiếu do Công ty thành viên phát hành có kỳ hạn dưới 5 năm, được hưởng mức lãi suất từ 7,125%/năm đến 8,50%/năm.

Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng mẹ phát hành có kỳ hạn từ 1 đến 3 năm, được hưởng lãi suất từ 2,20 %/năm đến 7,20%/năm.

25. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Các khoản phải trả nội bộ	1.087.038	1.587.638
Các khoản phải trả bên ngoài (i)	23.505.982	24.257.339
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	915.039	616.182
Quỹ khoa học công nghệ	668.000	668.000
	26.176.059	**27.129.159**

25. CÁC KHOẢN NỢ KHÁC *(tiếp theo)*

(i) Chi tiết các khoản phải trả bên ngoài:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Các khoản thuế phải nộp Nhà nước *(Thuyết minh số 26)*	1.103.385	714.467
Chuyển tiền phải trả	661.092	668.663
Doanh thu chờ phân bổ	1.306.569	3.211.424
Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm	7.591.775	4.505.608
Phải trả về dịch vụ thanh toán	7.834.781	8.431.602
Phải trả liên quan đến dịch vụ liên kết	447.365	642.895
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn đầu tư kinh doanh chứng khoán	158.249	1.998.030
Phải trả và ứng trước của Công ty thành viên	237.024	276.084
Các khoản chờ thanh toán khác	4.165.742	3.808.566
	23.505.982	**24.257.339**

26. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	*Phát sinh trong năm*		*Số cuối năm*
	Phải trả triệu đồng	*Phát sinh tăng triệu đồng*	*Phát sinh giảm triệu đồng*	*Phải trả triệu đồng*
Thuế GTGT	73.112	511.547	(506.783)	77.876
Thuế TNDN hiện hành	543.357	3.320.893	(2.962.863)	901.387
Các loại thuế khác	97.998	1.311.710	(1.285.586)	124.122
	714.467	**5.144.150**	**(4.755.232)**	**1.103.385**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

27. VỐN VÀ CÁC QUỸ

27.1 BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ triệu đồng	*Thặng dư cổ phần triệu đồng*	*Cổ phiếu quỹ triệu đồng*	*Vốn khác triệu đồng*	*Quỹ dự phòng tài chính triệu đồng*	*Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ triệu đồng*	*Quỹ khác triệu đồng*	*Lợi nhuận chưa phân phối triệu đồng*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	**27.987.569**	**1.177.563**	**(564.397)**	**124.945**	**3.676.170**	**1.916.410**	**632.256**	**12.955.988**	**2.192.991**	**50.099.495**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	12.697.076	524.362	13.221.438
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	823.538	689.546	276.012	(1.789.096)	-	-
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi		-	-	-	-	-	-	(600.265)	(16.010)	(616.275)
Tăng vốn trong năm	-	-	-	250.000	-	-	-	-	209.073	459.073
Sử dụng quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(250.000)	(419.292)	-	-	(669.292)
Chia cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	-	-		(2.990)	(2.990)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	9.795.649	-	-	290.866	-		-	(10.086.515)	-	-
Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu	-	(308.236)	564.397	-	-	-	-	(256.161)	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	(1.006)	(1.006)	(42)	(2.227)	4.281	-
Điều chỉnh khác	-	-	-		-	-	(1.256)	(3.651)	(519)	(5.426)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	**37.783.218**	**869.327**	**-**	**665.811**	**4.498.702**	**2.354.950**	**487.678**	**12.915.149**	**2.911.188**	**62.486.023**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

27. VỐN VÀ CÁC QUỸ
(tiếp theo)

27.1 BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU *(tiếp theo)*

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của MB và lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Vốn điều lệ triệu đồng	*Thặng dư cổ phần*	*Cổ phiếu quỹ triệu đồng*	*Vốn khác triệu đồng*	*Quỹ dự phòng tài chính triệu đồng*	*Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ triệu đồng*	*Quỹ khác triệu đồng*	*Lợi nhuận chưa phân phối triệu đồng*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	**23.727.323**	**-**	**(1.036.712)**	**27.834**	**2.905.780**	**1.507.279**	**523.855**	**10.342.490**	**1.887.965**	**39.885.814**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	8.262.659	343.380	8.606.039
Trích lập quỹ trong năm	-	-	-	-	769.762	408.294	337.355	(1.515.411)	-	-
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(484.703)	(9.808)	(494.511)
Tăng vốn trong năm	643.106	1.076.816	-	-	-	-	-	-	21.626	1.741.548
Bán cổ phiếu quỹ trong năm	-	100.747	472.315	-	-	-	-	-	-	573.062
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	-	-	(228.661)	-	(27)	(228.688)
Điều chỉnh theo Báo cáo kiểm toán tại chi nhánh nước ngoài và Công ty thành viên	-	-	-	-	(15)	194	10	14.571	2.616	17.376
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	(75.268)	(75.268)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	3.617.140	-	-	97.111	-	-	-	(3.714.251)	-	-
Thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	643	643	39	6.587	(7.912)	-
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	-	-	47.538	30.419	77.957
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	-	-	(342)	(3.492)	-	(3.834)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	**27.987.569**	**1.177.563**	**(564.397)**	**124.945**	**3.676.170**	**1.916.410**	**632.256**	**12.955.988**	**2.192.991**	**50.099.495**

27. VỐN VÀ CÁC QUỸ *(tiếp theo)*

27.2 VỐN CỔ PHẦN

Chi tiết vốn cổ phần đã được duyệt và đã phát hành của Ngân hàng là:

	31/12/2021		*31/12/2020*	
	Cổ phiếu	*triệu đồng*	*Cổ phiếu*	*triệu đồng*
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.778.321.777	37.783.218	2.798.756.872	27.987.569
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng				
- Cổ phiếu phổ thông	3.778.321.777	37.783.218	2.798.756.872	27.987.569
Số lượng cổ phiếu được mua lại				
- Cổ phiếu phổ thông	-	-	(25.616.120)	(256.161)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành				
- Cổ phiếu phổ thông	3.778.321.777	37.783.218	2.773.140.752	27.731.408

Mệnh giá của mỗi cổ phiếu của Ngân hàng là 10.000 VND.

27.3 CỔ TỨC

Chi tiết về cổ tức đã chi trả trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ngân hàng như sau:

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Cổ tức đã công bố và đã trả trong năm		
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu: 35%/cổ phiếu	9.795.649	-
Chia cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 0,9237%)	564.397	-
Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu cho năm 2019: 15%/cổ phiếu	-	3.617.140

28. THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	**38.464.932**	**32.767.393**
Thu nhập lãi tiền gửi	407.986	411.279
Thu nhập lãi cho vay khách hàng và các TCTD khác	28.763.287	24.384.010
Thu nhập lãi từ nghiệp vụ mua bán nợ	42.941	-
Thu lãi từ chứng khoán nợ	6.781.683	6.004.868
Thu từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.913.316	1.472.613
Thu khác từ hoạt động tín dụng	555.719	494.623
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	**(12.265.378)**	**(12.489.598)**
Trả lãi tiền gửi	(9.031.967)	(9.661.876)
Trả lãi tiền vay	(703.896)	(508.171)
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	(2.338.695)	(2.124.787)
Chi phí hoạt động tín dụng khác	(190.820)	(194.764)
Thu nhập lãi thuần	**26.199.554**	**20.277.795**

29. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	**12.308.295**	**8.228.173**
Thu từ dịch vụ thanh toán	1.191.697	882.549
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	11.969	16.499
Thu từ dịch vụ tư vấn	482.373	443.191
Thu từ kinh doanh và dịch vụ bảo hiểm	8.386.405	5.849.863
Thu từ dịch vụ đại lý nhận ủy thác	24.303	28.867
Thu từ xử lý nợ, thẩm định giá và khai thác tài sản	491.655	261.826
Thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	931.582	350.101
Thu phí khác	788.311	395.277
Chi phí hoạt động dịch vụ	**(7.940.917)**	**(4.652.620)**
Chi về dịch vụ thanh toán	(77.684)	(66.584)
Chi về nghiệp vụ ủy thác và đại lý	(13.221)	(10.720)
Chi về dịch vụ tư vấn	(3.002)	(205)
Chi phí hoa hồng môi giới	(2.088.508)	(1.377.927)
Chi về hoạt động ngân quỹ	(13.259)	(11.008)
Chi về hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(4.440.746)	(2.662.436)
Chi về xử lý nợ, thẩm định giá và khai thác tài sản	(335.609)	(148.050)
Chi về hoạt động môi giới chứng khoán	(157.104)	(64.953)
Chi khác	(811.784)	(310.737)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**4.367.378**	**3.575.553**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

30. LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Thu về kinh doanh ngoại tệ và vàng	1.737.184	1.417.289
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	619.789	575.338
Chi phí về hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Chi về kinh doanh ngoại tệ và vàng	(135.287)	(397.080)
Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(890.218)	(809.738)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**1.331.468**	**785.809**

31. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	367.777	214.050
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(155.945)	(141.239)
Hoàn nhập chi phí dự phòng rủi ro	9.404	12.275
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**221.236**	**85.086**

32. LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.799.722	1.370.124
Chi về chứng khoán đầu tư	(331.881)	(339.006)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12.130	(174.354)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro đầu tư dài hạn	(34.258)	9.105
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	**1.445.713**	**865.869**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

33. THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Thu nhập từ hoạt động khác	**4.210.764**	**2.808.825**
Thu từ nợ xấu đã được xử lý	2.689.366	1.599.755
Thu từ các công cụ tài chính phái sinh khác	1.294.838	1.003.149
Thu về hoạt động kinh doanh khác	226.560	205.921
Chi phí cho hoạt động khác	**(956.450)**	**(1.129.275)**
Chi từ các công cụ tài chính phái sinh khác	(891.778)	(684.593)
Chi về hoạt động kinh doanh khác	(64.672)	(444.682)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**3.254.314**	**1.679.550**

34. THU NHẬP TỪ GÓP VỐN MUA CỔ PHẦN

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Cổ tức	19.914	39.370
Thu khác từ góp vốn mua cổ phần	94.921	53.141
Tổng	**114.835**	**92.511**

35. TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	**126.081**	**85.764**
Chi phí cho nhân viên	**6.710.310**	**5.998.888**
Chi lương và các khoản đóng góp theo lương	*6.505.313*	*5.832.817*
Chi trợ cấp	*29.257*	*20.174*
Chi khác cho nhân viên	*175.740*	*145.897*
Chi về tài sản	**2.186.760**	**1.603.540**
Trong đó:		
Khấu hao tài sản cố định	*1.086.194*	*625.563*
Chi khác về tài sản	*1.100.566*	*977.977*
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	**3.108.879**	**2.281.300**
Trong đó:		
Công tác phí	*93.548*	*109.215*
Chi về các hoạt động đoàn thể của TCTD	*9.426*	*11.139*
Chi khác cho hoạt động quản lý	3.005.905	2.160.946
Chi quỹ khoa học công nghệ	**-**	**400.000**
Chi nộp phí bảo hiểm, bảo toàn tiền gửi của khách hàng	**245.158**	**185.965**
	12.377.188	**10.555.457**

36. CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	7.953.801	6.139.086
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng mua nợ	1.819	
Chi phí/(Hoàn nhập) dự phòng các khoản rủi ro khác	74.431	(20.646)
	8.030.051	**6.118.440**

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

MB có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") là 20% trên tổng lợi nhuận chịu thuế tại Việt Nam theo quy định của Thông tư số 78/2014/TT-BTC có hiệu lực ngày 2 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Đối với Chi nhánh Ngân hàng tại Campuchia, MB thực hiện tính và xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo các quy định về thuế thu nhập tại Campuchia. Theo Luật Thuế ngày 8 tháng 1 năm 1997, số thuế thu nhập doanh nghiệp của chi nhánh Ngân hàng tại Campuchia được xác định là số lớn hơn giữa giá trị thuế phải nộp tối thiểu, được xác định bằng 1% tổng doanh thu (có bao gồm thuế giá trị gia tăng) hoặc 20% lợi nhuận thu được. Thuế TNDN của Chi nhánh Ngân hàng tại Campuchia cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được xác định bằng 20% lợi nhuận thu được.

Đối với chi nhánh Ngân hàng tại Lào, Ngân hàng thực hiện tính và xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo các quy định về thuế thu nhập tại Lào. Theo Luật Thuế số 67 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực từ 17 tháng 2 năm 2020, số thuế TNDN của chi nhánh Ngân hàng tại Lào được xác định bằng 20% lợi nhuận thu được.

Các báo cáo thuế của MB sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của MB và các quy định thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của MB được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

37.1 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được ước tính như sau:

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Lợi nhuận thuần trước thuế	**16.527.259**	**10.688.276**
Điều chỉnh cho các khoản		
- Thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	*(47.736)*	*(57.940)*
- Lãi thuần của các chi nhánh nước ngoài	*(78.105)*	*(92.288)*
- Chi phí không được khấu trừ khi tính thuế	*44.836*	*57.981*
- Điều chỉnh khác	*-*	*(6.219)*
- Lỗ lũy kế được chuyển trong năm của Công ty thành viên	*-*	*(247.197)*
- Lợi nhuận tính thuế của các Công ty thành viên	*(2.319.501)*	*(1.164.798)*
- Các bút toán điều chỉnh hợp nhất không chịu thuế	*13.191*	*17.290*
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm tại Việt Nam	**14.139.944**	**9.195.105**
Thuế TNDN của Ngân hàng tại Việt Nam (20%)	2.827.989	1.839.021
Thuế TNDN của chi nhánh nước ngoài	15.674	19.032
Thuế TNDN của các Công ty thành viên	463.911	231.367
Thuế TNDN truy thu của các Công ty thành viên	-	-
Chi phí thuế TNDN trong năm	**3.307.574**	**2.089.420**
Thuế TNDN phải trả đầu năm	543.357	495.839
Thuế TNDN đã trả trong năm	(2.962.863)	(2.037.888)
Trích nộp thuế bổ sung	13.313	-
Điều chỉnh kiểm toán của chi nhánh nước ngoài	2.985	(3.799)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(1.642)	(215)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	**901.387**	**543.357**

37.2 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI

Biến động tài sản và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại phát sinh trong năm:

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Số dư đầu kỳ	3.436	3.699
Các khoản chênh lệch tạm thời tính thuế	(14.495)	(1.316)
Thuế suất tính thuế hoãn lại trong kỳ hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong kỳ	(2.899)	(263)
Điều chỉnh khác	-	-
Số dư cuối kỳ	**537**	**3.436**

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP *(tiếp theo)*

37.3 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Số dư đầu năm	4.651	12.097
Các khoản chênh lệch tạm thời tính thuế	(23.255)	(37.230)
Thuế suất tính thuế hoãn lại trong năm hiện hành	20%	20%
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm	(4.651)	(7.446)
Số dư cuối năm	**-**	**4.651**

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông của Ngân hàng.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021	*Năm 2020 (trình bày lại)*
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (triệu đồng)	12.697.075	8.262.659
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng nhân viên (triệu đồng)	-	(600.265)
Lợi nhuận thuần để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	12.697.075	7.662.394
Số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông	3.777.128.697	2.760.548.061
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.362**	**2.776**

* Theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu, nếu số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tăng lên do vốn hóa, phát hành cổ phiếu thưởng, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu, MB điều chỉnh hồi tố "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" cho tất cả các kỳ báo cáo. Theo đó, số lượng báo bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được điều chỉnh do trong năm 2021, MB đã trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày
B05/TCTD-HN

39. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền thể hiện trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bao gồm các khoản trên bảng cân đối kế toán hợp nhất sau đây:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ	3.475.341	3.109.230
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	38.040.221	17.277.605
Tiền gửi thanh toán tại các TCTD	3.322.748	4.461.073
Tiền gửi tại các TCTD khác có kỳ hạn không quá ba tháng (3) tháng kể từ ngày gửi	20.832.441	37.478.426
	65.670.751	**62.326.334**

40. TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

40.1 TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ NHẬN THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Bất động sản	424.065.448	338.549.573
Động sản	95.464.697	90.973.730
Giấy tờ có giá	54.173.789	58.497.630
Các khoản phải thu	532.847.163	356.878.625
Các tài sản đảm bảo khác	244.385.119	173.518.546
	1.350.936.216	**1.018.418.104**

40.2 TÀI SẢN, GIẤY TỜ CÓ GIÁ ĐƯA ĐI THẾ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Giấy tờ có giá	6.062.000	4.820.750

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

41. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

	Năm 2021	*Năm 2020*
Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (người)	15.178	15.208
Tổng thu nhập của cán bộ, công nhân viên (triệu đồng)	5.756.693	5.279.517
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người/tháng)	31,61	28,93

42. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, MB phát sinh các giao dịch với các bên liên quan. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với MB nếu:

a. Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:

- kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi MB (bao gồm các công ty mẹ, Công ty thành viên);
- có vốn góp (sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) vào MB và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới MB;
- có quyền đồng kiểm soát MB;

b. Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà MB là một bên liên doanh, liên kết (sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là Công ty thành viên);

c. Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Điều hành của MB;

d. Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc

e. Bên liên quan là một đơn vị trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).

Chi tiết số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	31/12/2021 triệu đồng Phải thu/(Phải trả)	*31/12/2020 triệu đồng Phải thu/(Phải trả)*
Cổ đông lớn		
Tiền gửi tại MB	(18.292.467)	(17.428.686)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

Chi tiết giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	Năm 2021 triệu đồng	*Năm 2020 triệu đồng*
Cổ đông lớn		
Thu nhập lãi tiền vay	-	9.141
Chi phí lãi tiền gửi	(932.457)	(711.227)
Gửi tiền có kỳ hạn tại Ngân hàng	20.136.104	27.895.531
Tất toán tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng	(12.292.208)	(27.392.148)

MB thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát căn cứ theo Nghị quyết số 20/NQ-MB-ĐHCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 và Nghị quyết số 12/NQ-MB-ĐHCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Đại hội Cổ đông, theo đó tỷ lệ chi trả thù lao và ngân sách hoạt động là 1,2% lợi nhuận sau thuế. Thu nhập của Ban Điều hành được chi trả theo Quy chế lương của MB.

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và tiền lương của Ban Điều hành phát sinh như sau:

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Thành viên Hội đồng Quản trị (11 thành viên) và Ban Kiểm soát (5 thành viên)	21.634	20.245
Ban Điều hành (11 thành viên)	21.613	20.939
	43.247	**41.184**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

43. BÁO CÁO BỘ PHẬN

43.1 BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh theo lĩnh vực kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Tài chính ngân hàng triệu đồng	*Chứng khoán – Quản lý quỹ triệu đồng*	*Bảo hiểm triệu đồng*	*Khai thác nợ - Quản lý tài sản triệu đồng*	*Loại trừ triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
I. Doanh thu	**91.871.999**	**2.400.091**	**8.994.978**	**1.000.878**	**(44.644.648)**	**59.623.298**
1. Doanh thu lãi	75.067.623	758.025	455.033	34.127	(37.849.876)	38.464.932
2. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	3.791.746	1.104.979	8.432.481	962.346	(1.983.257)	12.308.295
3. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	13.012.630	537.087	107.464	4.405	(4.811.515)	8.850.071
II. Chi phí	**(67.310.623)**	**(1.545.227)**	**(8.444.318)**	**(666.407)**	**42.900.587**	**(35.065.988)**
1. Chi phí lãi	(50.369.238)	(311.231)	(116)	-	38.415.207	(12.265.378)
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	(970.875)	(23.962)	(80.305)	(11.052)	-	(1.086.194)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(15.970.510)	(1.210.034)	(8.363.897)	(655.355)	4.485.380	(21.714.416)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	**24.561.376**	**854.864**	**550.660**	**334.471**	**(1.744.061)**	**24.557.310**
Chi phí dự phòng rủi ro	(9.738.174)	(26.390)	(15.185)	5.637	1.744.061	(8.030.051)
Kết quả kinh doanh bộ phận	**14.823.202**	**828.474**	**535.475**	**340.108**	**-**	**16.527.259**

Tài sản và công nợ theo lĩnh vực kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Tài chính ngân hàng triệu đồng	*Chứng khoán – Quản lý quỹ triệu đồng*	*Bảo hiểm triệu đồng*	*Khai thác nợ - Quản lý tài sản triệu đồng*	*Loại trừ triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
III. Tài sản	**599.323.001**	**11.573.605**	**13.683.563**	**1.602.693**	**(19.042.443)**	**607.140.419**
1. Tiền mặt	3.473.732	339	620	650	-	3.475.341
2. Tài sản cố định	4.066.553	127.691	461.969	22.234	-	4.678.447
3. Tài sản khác	591.782.716	11.445.575	13.220.974	1.579.809	(19.042.443)	598.986.631
IV. Nợ phải trả	**539.970.933**	**7.689.600**	**10.222.726**	**668.148**	**(13.897.011)**	**544.654.396**
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	522.324.492	7.159.569	-	-	(11.005.724)	518.478.337
2. Nợ phải trả nội bộ	850.615	39.318	138.013	59.092	-	1.087.038
3. Nợ phải trả khác	16.795.826	490.713	10.084.713	609.056	(2.891.287)	25.089.021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

43. BÁO CÁO BỘ PHẬN *(tiếp theo)*

43.2 BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Miền Bắc triệu đồng	*Miền Trung triệu đồng*	*Miền Nam triệu đồng*	*Nước ngoài triệu đồng*	*Loại trừ triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
I. Doanh thu	**81.056.500**	**4.524.328**	**18.253.068**	**434.050**	**(44.644.648)**	**59.623.298**
1. Doanh thu lãi	56.224.798	3.920.641	15.799.724	369.645	(37.849.876)	38.464.932
2. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ	13.392.868	137.194	743.675	17.815	(1.983.257)	12.308.295
3. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	11.438.834	466.493	1.709.669	46.590	(4.811.515)	8.850.071
II. Chi phí	**(63.451.380)**	**(2.871.724)**	**(11.323.832)**	**(319.639)**	**42.900.587**	**(35.065.988)**
1. Chi phí lãi	(39.400.746)	(2.355.583)	(8.701.016)	(223.240)	38.415.207	(12.265.378)
2. Chi phí khấu hao TSCĐ	(1.020.875)	(14.961)	(46.758)	(3.600)	-	(1.086.194)
3. Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh	(23.029.759)	(501.180)	(2.576.058)	(92.799)	4.485.380	(21.714.416)
Kết quả kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro	**17.605.120**	**1.652.604**	**6.929.236**	**114.411**	**(1.744.061)**	**24.557.310**
Chi phí dự phòng rủi ro	(7.479.173)	(954.899)	(1.303.734)	(36.306)	1.744.061	(8.030.051)
Kết quả kinh doanh bộ phận	**10.125.947**	**697.705**	**5.625.502**	**78.105**	**-**	**16.527.259**

Tài sản và công nợ theo bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Miền Bắc triệu đồng	*Miền Trung triệu đồng*	*Miền Nam triệu đồng*	*Nước ngoài triệu đồng*	*Loại trừ triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
III. Tài sản	**433.046.830**	**34.669.555**	**153.775.463**	**4.691.014**	**(19.042.443)**	**607.140.419**
1. Tiền mặt	1.830.885	415.739	1.162.951	65.766	-	3.475.341
2. Tài sản cố định	4.540.884	33.134	95.656	8.773	-	4.678.447
3. Tài sản khác	426.675.061	34.220.682	152.516.856	4.616.475	(19.042.443)	598.986.631
IV. Nợ phải trả	**372.757.263**	**34.005.969**	**149.254.437**	**2.533.738**	**(13.897.011)**	**544.654.396**
1. Nợ phải trả khách hàng bên ngoài	414.529.599	21.911.996	90.728.684	2.313.782	(11.005.724)	518.478.337
2. Nợ phải trả nội bộ	1.084.082	6	30	2.920	-	1.087.038
3. Nợ phải trả khác	(42.856.418)	12.093.967	58.525.723	217.036	(2.891.287)	25.089.021

43. BÁO CÁO BỘ PHẬN *(tiếp theo)*

43.3 MỨC ĐỘ TẬP TRUNG THEO KHU VỰC ĐẠI LÝ CỦA TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG

	Tổng nợ cho vay triệu đồng	*Tổng tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác triệu đồng*	*Cam kết ngoại bảng triệu đồng*	*Công cụ tài chính phái sinh triệu đồng*	*Kinh doanh và đầu tư chứng khoán triệu đồng*
Trong nước	360.796.349	72.463.904	447.440.539	274.294	136.697.570
Nước ngoài	2.758.429	1.651.184	66.530	-	114.103
	363.554.778	**74.115.088**	**447.507.069**	**274.294**	**136.811.673**

44. CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Phần này cung cấp thông tin về các rủi ro mà MB có thể gặp phải và mô tả chi tiết các phương pháp mà Ban Điều hành MB sử dụng để kiểm soát rủi ro. Các loại rủi ro tài chính quan trọng nhất mà MB thường gặp phải là rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

Định hướng của MB là trở thành một tập đoàn tài chính đa năng. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm huy động vốn từ khách hàng (bằng sản phẩm tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá) và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính then chốt giúp MB đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, MB cần duy trì cơ cấu danh mục tài sản, công nợ và nguồn vốn (bao gồm các khoản mục nội bảng và ngoại bảng) vì mục tiêu an toàn, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, MB thực hiện đầu tư vào các chứng khoán hay cấp tín dụng cho các ngân hàng khác. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức, đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao giúp cơ cấu bảng cân đối kế toán hợp nhất của MB sẽ có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản. Thêm vào đó, MB cũng tham gia vào nhiều giao dịch phòng ngừa rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính như các cam kết kỳ hạn ngoại tệ, cam kết hoán đổi ngoại tệ, cam kết hoán đổi chéo tiền tệ lãi suất cho mục đích quản lý rủi ro lãi suất và rủi ro tiền tệ.

Trong quá trình quản lý rủi ro tín dụng, MB đã áp dụng Cẩm nang Tín dụng trong đó ghi chi tiết các chính sách và thủ tục cho vay cũng như các hướng dẫn thực hiện để chuẩn hóa các hoạt động tín dụng của MB. Rủi ro thanh khoản được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản Nostro ở mức độ hợp lý, các khoản tiền gửi và cho vay có kỳ hạn tại Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản. MB thường tiến hành đánh giá chênh lệch lãi suất, so sánh với các thị trường trong nước và quốc tế để có những điều chỉnh kịp thời. Thêm vào đó, việc áp dụng các quy trình quản lý rủi ro nội bộ cũng trở nên hiệu quả hơn nhờ việc triển khai Hệ thống Quản lý Vốn Tập trung và Hệ thống Thanh toán Tập trung, theo đó toàn bộ các giao dịch vốn và thanh toán của MB đều do Hội sở chính thực hiện. Việc đó cho phép MB giám sát hiệu quả hơn các biến đổi về vốn và giảm các sai sót có thể xảy ra cũng như những thủ tục phức tạp không cần thiết.

45. RỦI RO LÃI SUẤT

Các hoạt động của MB chịu rủi ro về biến động lãi suất khi các tài sản thu lãi và nợ phải trả chịu lãi đáo hạn tại những thời điểm khác nhau hoặc với những giá trị khác nhau. Một số tài sản không có kỳ hạn cụ thể hoặc rất nhạy cảm với lãi suất và không tương ứng với từng khoản công nợ cụ thể.

Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ phải trả của MB được phân loại theo thời hạn định lại lãi suất thực tế tính từ ngày báo cáo cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất hoặc từ ngày báo cáo cho tới ngày đáo hạn của các khoản mục tài sản và nợ phải trả.

Thời hạn định lại lãi suất thực tế là thời hạn còn lại tính từ ngày báo cáo cho tới kỳ định lại lãi suất gần nhất của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời hạn định lại lãi suất thực tế của các tài sản và công nợ của MB:

- Tiền mặt, vàng bạc đá quý; góp vốn đầu tư dài hạn và các tài sản có khác (bao gồm tài sản cố định và một số tài sản có khác) được xếp loại khoản mục không bị ảnh hưởng do định lại lãi suất;
- Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại tiền gửi thanh toán do đó kỳ hạn định lại lãi suất được xếp loại đến một tháng;
- Chứng khoán nợ kinh doanh được xếp vào loại đến một tháng;
- Thời hạn định lại lãi suất của chứng khoán đầu tư và chứng khoán vốn kinh doanh được xác định như sau:
  - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định lại lãi suất dựa trên thời gian đáo hạn tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
  - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định lại lãi suất dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
  - Các chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh là chứng khoán vốn được xếp vào khoản mục không bị ảnh hưởng do định lại lãi suất.
- Thời hạn định lại lãi suất của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD; các khoản cho vay khách hàng, các khoản ủy thác và nhận ủy thác; nợ Chính phủ và NHNN; các khoản tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác; các khoản tiền gửi của khách hàng; các khoản vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro và phát hành giấy tờ có giá được xác định như sau:
  - Các khoản mục có lãi suất cố định trong suốt thời gian của hợp đồng: Thời hạn định lại lãi suất dựa trên thời gian đáo hạn thực tế tính từ thời điểm lập bảng cân đối kế toán hợp nhất;
  - Các khoản mục có lãi suất thả nổi: Thời hạn định lại lãi suất dựa trên kỳ định lại lãi suất gần nhất tính từ thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất;
- Các khoản nợ khác được xếp vào khoản mục không bị ảnh hưởng do định lại lãi suất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

45. RỦI RO LÃI SUẤT *(tiếp theo)*

Bảng dưới đây trình bày thời hạn định lại lãi suất của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Thời hạn định lại lãi suất								
	Quá hạn triệu đồng	*Không ảnh hưởng thay đổi lãi suất triệu đồng*	*Đến 1 tháng triệu đồng*	*Từ 1 - 3 tháng triệu đồng*	*Từ 3 - 6 tháng triệu đồng*	*Từ 6 - 12 tháng triệu đồng*	*Từ 1 - 5 năm triệu đồng*	*Trên 5 năm triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Tài sản									
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	3.475.341	-	-	-	-	-	-	3.475.341
Tiền gửi tại NHNN	-	38.051.039	-	-	-	-	-	-	38.051.039
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	80.400	-	23.464.074	5.069.103	5.263.126	1.343.346	844.000	-	36.064.049
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	339.246	7.243.427	-	-	-	-	-	7.582.673
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	(1.386.559)	(2.821.539)	1.124.306	2.265.387	1.092.699	-	274.294
Cho vay khách hàng (*)	5.072.108	-	114.483.885	155.414.997	24.749.422	20.429.174	41.055.777	2.353.000	363.558.363
Chứng khoán đầu tư (*)	50.000	-	8.446.745	34.071.190	12.113.563	16.856.882	21.075.275	36.615.345	129.229.000
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	940.840	-	-	-	-	-	-	940.840
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	4.947.446	-	-	-	-	-	-	4.947.446
Tài sản Có khác (*)	59.513	32.425.520	-	-	-	-	-	-	32.485.033
Tổng tài sản	**5.262.021**	**80.179.432**	**152.251.572**	**191.733.751**	**43.250.417**	**40.894.789**	**64.067.751**	**38.968.345**	**616.608.078**
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	262.281	-	-	-	-	-	262.281
Tiền gửi và vay từ TCTD khác	-	-	21.738.791	17.783.496	15.875.962	2.558.085	1.604.050	-	59.560.384
Tiền gửi của khách hàng	-	-	237.539.133	44.682.031	46.678.722	40.604.034	15.167.093	21.142	384.692.155
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	-	-	700.538	1.046.161	252.004	-	-	-	1.998.703
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.216.010	6.199.794	3.799.766	20.672.142	27.194.458	5.804.754	66.886.924
Các khoản nợ khác (*)	-	31.253.949	-	-	-	-	-	-	31.253.949
Tổng nợ phải trả	**-**	**31.253.949**	**263.456.753**	**69.711.482**	**66.606.454**	**63.834.261**	**43.965.601**	**5.825.896**	**544.654.396**
Mức chênh nhạy cảm với lãi suất nội bảng	**5.262.021**	**48.925.483**	**(111.205.181)**	**122.022.269**	**(23.356.037)**	**(22.939.472)**	**20.102.150**	**33.142.449**	**71.953.682**

* *Không bao gồm dự phòng rủi ro*

46. RỦI RO TIỀN TỆ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính bị biến động xuất phát từ biến động tỷ giá. MB được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam. Đồng tiền giao dịch chính của MB cũng là đồng Việt Nam. Các khoản cho vay khách hàng của MB chủ yếu bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ. Một số tài sản khác của MB bằng ngoại tệ khác ngoài đồng Việt Nam và Đô la Mỹ. MB đã thiết lập hạn mức trạng thái cho từng loại tiền tệ dựa trên hệ thống đánh giá rủi ro nội bộ của MB và các quy định của NHNN. Trạng thái đồng tiền được quản lý hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được MB sử dụng để đảm bảo trạng thái đồng tiền được duy trì trong hạn mức đã thiết lập.

Phân loại tài sản và công nợ theo loại tiền tệ đã được quy đổi sang VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

	USD được quy đổi triệu đồng	*EUR được quy đổi triệu đồng*	*Ngoại tệ khác quy đổi triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Tài sản				
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	228.570	92.236	204.550	525.356
Tiền gửi tại NHNN	7.469.425	12.821	380.924	7.863.170
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	11.063.060	550.137	437.008	12.050.205
Cho vay và ứng trước khách hàng (*)	26.274.789	-	552.401	26.827.190
Chứng khoán đầu tư (*)	-	-	114.103	114.103
Góp vốn đầu tư dài hạn (*)	-	2.609	-	2.609
Tài sản cố định	7.484	-	1.289	8.773
Tài sản có khác (*)	9.975.450	258.894	78.330	10.312.674
Tổng tài sản	**55.018.778**	**916.697**	**1.768.605**	**57.704.080**
Nợ phải trả				
Tiền gửi của và vay từ NHNN và các TCTD khác	27.573.266	48.706	339.971	27.961.943
Tiền gửi của khách hàng	18.549.144	5.159.784	612.855	24.321.783
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác (*)	10.155.210	(3.323.428)	902.233	7.734.015
Các khoản nợ khác (*)	1.238.268	6.491	102.995	1.347.754
Tổng nợ phải trả	**57.515.888**	**1.891.553**	**1.958.054**	**61.365.495**
Trạng thái tiền tệ nội bảng	**(2.497.110)**	**(974.856)**	**(189.449)**	**(3.661.415)**

* Không bao gồm dự phòng rủi ro

47. RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản phát sinh trong quá trình MB huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của MB. Rủi ro thanh khoản bao gồm rủi ro do việc không có khả năng huy động được tài sản theo các thời điểm đáo hạn và lãi suất phù hợp cũng như rủi ro do việc không có khả năng thanh lý được một tài sản với một giá cả hợp lý và trong một khoảng thời gian phù hợp.

MB sử dụng phương pháp đo lường rủi ro phù hợp với quy mô hoạt động và sự sẵn có của hệ thống thông tin, đảm bảo đáp ứng yêu cầu giảm thiểu rủi ro. Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc sử dụng các chỉ số liên quan tới dòng tiền, khả năng huy động vốn, khả năng thanh khoản tài sản của MB. Ngoài ra, MB cũng có các bộ phận chuyên trách cập nhật các thông tin kinh tế trong và ngoài nước có ảnh hưởng trực tiếp tới Sổ kinh doanh (Trading book) và chiến lược kinh doanh của MB cũng như dự báo biến động của các yếu tố thị trường: tỷ giá, lãi suất, giá vàng để có những cảnh báo rủi ro kịp thời. MB cũng xây dựng và áp dụng hệ thống hạn mức, thẩm quyền phán quyết từng cấp dựa trên kết quả đo lường rủi ro cho từng danh mục.

Bảng dưới đây trình bày phân tích tài sản và nợ phải trả của MB theo các nhóm kỳ đáo hạn tương ứng tính theo thời hạn còn lại từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phải thanh toán. Trong thực tế, kỳ đáo hạn thực tế của tài sản và nợ phải trả có thể khác thời hạn theo hợp đồng.

Các giả định và điều kiện sau được áp dụng trong phân tích thời gian đến hạn của các tài sản và công nợ của MB:

- Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được xếp loại tiền gửi thanh toán, trong đó bao gồm tiền gửi dự trữ bắt buộc. Số dư của tiền gửi dự trữ bắt buộc phụ thuộc vào thành phần và kỳ hạn của các khoản tiền gửi khách hàng của MB;
- Thời gian đáo hạn của chứng khoán đầu tư là chứng khoán nợ được tính dựa trên ngày đáo hạn của từng loại chứng khoán;
- Chứng khoán kinh doanh được xếp vào loại kỳ hạn đến một tháng;
- Thời gian đến hạn của các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD và các khoản cho vay khách hàng được xác định dựa vào ngày đến hạn của hợp đồng quy định. Thời gian đến hạn thực tế có thể thay đổi do các khế ước cho vay được gia hạn. Ngoài ra, các khoản cho vay khách hàng được thể hiện bằng giá trị gốc không bao gồm dự phòng rủi ro;
- Thời gian đến hạn của các khoản góp vốn mua cổ phần, chứng khoán đầu tư là chứng khoán vốn được coi là từ (1) năm đến (5) năm do các khoản đầu tư này không có thời gian đáo hạn xác định;
- Các khoản tiền gửi, tiền vay của các tổ chức tín dụng và các khoản tiền gửi của khách hàng được xác định dựa vào tính chất của các khoản này hoặc thời gian đáo hạn trên hợp đồng. Tài khoản Vostro và tiền gửi thanh toán được thực hiện giao dịch theo yêu cầu của khách hàng và do đó được xếp loại không kỳ hạn. Thời gian đáo hạn đối với các khoản vay và tiền gửi có kỳ hạn được xác định dựa trên ngày đến hạn theo hợp đồng. Trong thực tế, các khoản này có thể được quay vòng và do đó duy trì trong thời gian dài hơn thời gian đáo hạn ban đầu; và
- Thời gian đến hạn của tài sản cố định được coi là từ một (1) đến năm (5) năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

47. RỦI RO THANH KHOẢN *(tiếp theo)*

Bảng dưới đây trình bày thời gian đáo hạn của tài sản và nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2021:

	Quá hạn		*Trong hạn*					
	Trên 3 tháng triệu đồng	*Đến 3 tháng triệu đồng*	*Đến 1 tháng triệu đồng*	*Từ 1 đến 3 tháng triệu đồng*	*Từ 3 đến 12 tháng triệu đồng*	*Từ 1 đến 5 năm triệu đồng*	*Trên 5 năm triệu đồng*	*Tổng cộng triệu đồng*
Tài sản								
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	-	-	3.475.341	-	-	-	-	3.475.341
Tiền gửi tại NHNN	-	-	38.051.039	-	-	-	-	38.051.039
Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác (*)	80.400	-	23.464.074	5.069.103	6.606.472	844.000	-	36.064.049
Chứng khoán kinh doanh (*)	-	-	7.582.673	-	-	-	-	7.582.673
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	(11.659)	65.751	181.593	38.609	-	274.294
Cho vay khách hàng (*)	3.361.901	1.710.207	24.381.335	60.251.539	126.413.894	124.525.438	22.914.049	363.558.363
Chứng khoán đầu tư (*)	50.000	-	412.197	4.128.497	29.927.203	38.527.509	56.183.594	129.229.000
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	940.840	-	940.840
Tài sản cố định và bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	4.947.446	-	4.947.446
Tài sản Có khác (*)	59.513	-	30.347.272	448.916	1.080.869	545.181	3.282	32.485.033
Tổng tài sản	**3.551.814**	**1.710.207**	**127.702.272**	**69.963.806**	**164.210.031**	**170.369.023**	**79.100.925**	**616.608.078**
Nợ phải trả								
Các khoản nợ NHNN	-	-	262.281	-	-	-	-	262.281
Tiền gửi của và vay từ các TCTD khác	-	-	21.737.981	17.783.496	18.434.857	1.604.050	-	59.560.384
Tiền gửi của khách hàng	-	-	237.539.134	44.682.031	87.282.755	15.167.093	21.142	384.692.155
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	-	-	700.538	1.046.161	53.949	127.591	70.464	1.998.703
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	3.216.010	6.199.794	24.471.908	27.194.458	5.804.754	66.886.924
Các khoản nợ khác (*)	-	-	31.253.949	-	-	-	-	31.253.949
Tổng nợ phải trả	**-**	**-**	**294.709.893**	**69.711.482**	**130.243.469**	**44.093.192**	**5.896.360**	**544.654.396**
Mức chênh thanh khoản ròng	**3.551.814**	**1.710.207**	**(167.007.621)**	**252.324**	**33.966.562**	**126.275.831**	**73.204.565**	**71.953.682**

** Không bao gồm dự phòng rủi ro*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

48. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	31/12/2021 triệu đồng	*31/12/2020 triệu đồng*
Các cam kết thuê hoạt động không hủy ngang		
Trong đó:		
- đến hạn trong 1 năm	101.200	56.102
- đến hạn từ 2 đến 5 năm	980.064	885.757
- đến hạn sau 5 năm	254.510	388.648
	1.335.774	1.330.507

49. THUYẾT MINH VỀ BIẾN ĐỘNG LỢI NHUẬN

Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 tăng 5.838.983 triệu đồng, tương đương mức tăng 54,63 % do các nguyên nhân sau:

Khoản mục biến động lớn	*Giá trị triệu VND*
Tăng thu nhập lãi thuần	5.921.759
Tăng lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	791.825
Tăng lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	545.659
Tăng lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và đầu tư dài hạn	715.994
Tăng lãi thuần từ hoạt động khác	1.574.764
Tăng thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	22.324
Tăng chi phí hoạt động	(1.821.731)
Tăng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.911.611)
	5.838.983

50. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của MB.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B05/TCTD-HN

51. TỶ GIÁ MỘT SỐ LOẠI NGOẠI TỆ SO VỚI VND VÀO THỜI ĐIỂM CUỐI KỲ KẾ TOÁN

	31/12/2021 VND	*31/12/2020 VND*
USD	22.915,00	23.140,00
EUR	26.210,00	28.675,00
GBP	31.215,00	31.880,00
CHF	25.052,50	26.287,00
JPY	199,12	223,00
SGD	16.977,00	17.509,00
CAD	18.014,50	18.161,00
AUD	16.694,00	17.842,00
KHR	5,90	5,78
THB	684,78	758,22
SEK	2.586,96	2.852,79

Người lập	Người kiểm soát	Người phê duyệt	
Bà Lê Thị Huyền Trang	**Bà Đặng Thúy Dung**	**Bà Nguyễn Thị Thanh Nga**	**Ông Lưu Trung Thái**
Trưởng Phòng	*Kế toán Trưởng*	*Giám đốc Tài chính*	*Tổng Giám đốc*
Kế toán Tổng hợp			

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2022

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty
Người được ủy quyền công bố thông tin



ÔNG LƯU TRUNG THÁI
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

Vui lòng quét mã QR tại đây
để tải báo cáo

Báo cáo này được in ấn trên chất liệu giấy
thân thiện với môi trường